

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



40

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Hà Huyền Chi . Trần
Ngọc Toàn . Phan
Nhật Nam . Hà Bình
Trung . Đỗ Quốc Anh
Thứ . Cao Chánh
Cường . Võ Nhẫn

Tri Sự và Phát Hành
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

*Thu từ, tiền bạc, xin
gửi về:*

ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546
FAX: (703) 643-0325

MỤC LỤC

- . Lá Thư Tổng Hội.....3
- . *Bang Giao*: Nhận Định Về...
(Nguyễn Ngọc Lan).....5
- . *Thơ* Tim Trong Dĩ Vãng
(Hà Bình Trung)18
- . *Chính Trị*: Bang Giao Mỹ-Việt Cộng
(Tiến Sĩ Nguyễn Hữu Lương)19
- . *Thời Sự*: Trước Thềm Thế Kỳ 21
(GS Lê Bá Kông)28
- . *Thơ* Nhớ Ngày Vượt Đỉnh Lâm Viên
(Thùy Châu).....39
- . *Truyền Thông*: Tầm Quan Trọng Của
Truyền Thông.. (Trần Văn Thế)41
- . *Thơ* Đà Lạt Ô Kia (Trần Văn Lệ).50
- . *Nhận Định*: Vận Hội Mới, Nhiệm Vụ
Mới (GS Nguyễn Tiến ích).....52
- . *Chính Trị*: Phát Động Chiến Tranh...
Rước Mỹ Cứu Đảng
(Trần Quốc Kháng).....59
- . *Thơ* Tình Thu
(NT2 (Phan Nghè P.N)68
- . *Lịch Sử*: Sự Hình Thành Và
Phát Triển.. Đà Lạt (Hứa Hoàn) ...70
- . *Thơ* Khơi Ngọn Lửa Hồng
(Thông Xanh).....80
- . *Ký Sự*: Về Thăm Trường Mẹ Sau
Ngày Mất Nước (Bùi Văn Đoàn)....82
- . *Thơ* Đi Giữa Đất Trời
(Đinh Mạnh Thu).....86

. Lê Văn Chương.. Quần Chúng Thầm Lặng (Hoàng Khởi Phong)	87
. Một ý Kiến (Nguyễn Văn Hòn).....	94
. <i>Giáo Dục:</i> Nghệ Thuật Phiên Dịch (Hạ Bá Chung)	100
. <i>Thơ</i> Cuốn Sổ Cán Bộ (Võ Tinh).....	108
. <i>Phụ Nữ:</i> Phụ Nữ VN Trong Tinh Thần ... (Đỗ Nguyên Thi).....	109
. <i>Thơ</i> Bồi Tin Cộng Sản (Dương Thị).....	118
. <i>Thơ</i> Nổi Lòng (Thanh Toàn).....	120
. <i>Những Giòng Sừ Việt:</i> Sao Rơi Bến Ngự (Đào Hữu Dương)	121
. <i>Thơ</i> Mùa Thu Gọi Nhớ (Nguyễn Nguyệt Tâm).....	128
. <i>Tuổi Trẻ Quê Hương</i> (viết bằng Anh Ngữ).....	129
. <i>Bút Ký:</i> Một Kỳ Niệm Trong Tủ.. (Trần Cảnh)	135
. Thư Cho Người Đã Nằm Xuống (Phạm Thị Minh)	145
. <i>Bút Ký:</i> Đà Lạt Mùa Hoa (Ngọc Giao)	149
. <i>Hình ảnh Trường Mẹ</i>	155
. <i>Tạp Ghi:</i> "Cùi" (Huỳnh Bửu Sơn)	180
. <i>Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi</i>	183
. <i>Truyện ngắn:</i> Diễm Mộng... Ác Mộng (Văn Phan).....	219
. Tâm Sự Ngày Chúa Nhật (Trần Vũ).....	232
. <i>Thơ</i> Vẫn Một Niềm Thương (Phong Vũ).....	237
. <i>Thơ</i> Hỏi Người Đa Hiệu (Đoàn Văn Khanh).....	239
. Thông Cáo.....	240
. Thư Tín.....	241
. Tôn Chi Đa Hiệu	249
. Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu	250
. Báo Cáo Chi Tiêu Đa Hiệu	255

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Niên Trưởng, Anh Em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Ngày 11 tháng 7 năm 1995 vừa qua, Tổng Thống Hoa Kỳ đã tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao với chế độ Cộng Sản Việt Nam. Một sự kiện đáng buồn, tuy nhiên chúng ta biết trước sẽ xảy đến. Do đó, không phải là một bất ngờ, và cũng không gây giao động trong hàng ngũ người Việt quốc gia hải ngoại.

Nền bang giao mà Cộng Sản Việt Nam mưu cầu, được Hoa Kỳ chấp thuận. Thực sự dựa trên thành quả của những màn trình diễn mà chế độ Cộng Sản bắt dân đóng góp để bày tỏ thiện chí trong việc tìm kiếm hài cốt quân nhân Mỹ mất tích tại Việt Nam. Đào đất, tát nước, mò kiếm mấy bộ xương, trong khi chính chế độ đó đã ra lệnh cày nát, san bằng các nghĩa trang quân đội, mò mả, nơi an nghỉ của những tử sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ở khắp nơi làng ấp, thôn xóm một cách đồng loạt và quy mô; bao nhiêu ngàn hài cốt đã bị nghiền nát, vùi lấp, ngăn cấm, bắt buộc không được tưởng nhớ!

Trở lại bài diễn văn đọc trong buổi lễ bang giao, Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton nói: "Tôi tin tưởng rằng bình thường ngoại giao và gia tăng sự liên lạc giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ là động lực thúc đẩy thực hiện dân chủ tại Việt Nam, như đã diễn ra tại Đông Âu và Nga Sô." Chúng ta sẽ cùng chung sức để những tin tưởng của ông Clinton được thể hiện.

Dù liên hệ ngoại giao có biến chuyển, tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan chúng ta vẫn giữ vững lập trường chống Cộng như đã dang đeo đuổi bằng con đường Dân Tộc Tự Quyết.

Phía Việt Cộng, sau khi đạt được kết quả ngoại giao đã mưu cầu từ lâu. Họ sẽ thi hành những kế hoạch đã chuẩn bị sẵn. Với sự có mặt hợp pháp tại Hoa Thịnh Đốn, phối hợp cùng một số người ở trong bóng tối lâu nay hoạt động nhằm vào cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Kêu gọi đầu tư, làm ăn tại Việt Nam, gây chia rẽ giữa các tổ chức, đoàn thể của cộng đồng người Việt quốc gia chống Cộng.

Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan chúng ta, chắc chắn là một trong những mục tiêu của chúng. Họ sẽ xử dụng những người đã gài sẵn, gài thêm người mới. Thời gian qua đã phát hiện một số từ các trại tị nạn qua, tự nhận là Cựu Sinh Viên Sĩ Quan khóa X, Y... Gần đây có vài biến cố, có thể là do một trùng hợp ngẫu nhiên. Trường hợp một vài Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đã là đầu mối tranh luận. Nếu chúng ta không đề cao cảnh giác, để cảm tình cá nhân ảnh hưởng vào những nhận định chung thì có thể sẽ rơi vào tình trạng chia rẽ làm tổn thương tình đoàn kết trong tập thể. Bản Tuyên Ngôn đã xác quyết lập trường chống Cộng của chúng ta, không có một ngoại lệ. Chúng ta sinh hoạt theo tinh thần dân chủ, tôn trọng nguyên tắc: Tập thể quyết định. Mỗi cá nhân không thể ảnh hưởng đến đường lối chung của tập thể.

Số Đa Hiệu đặc biệt về Trường Mẹ, chúng tôi xin quý Niên Trưởng, Anh Em, hãy cùng nhau phát huy thêm tình đoàn kết, tin tưởng vào truyền thống Võ Bị, giữ vững lập trường chống Cộng. Chúng ta cùng nhắc nhở nhau ứng dụng phương châm Tự Thắng để giữ vững tình đoàn kết nội bộ, kết hợp với các tổ chức, hội đoàn khác trong cộng đồng người Việt quốc gia chân chính hầu hoàn thành sứ mạng.

Trân trọng kính chào Tự Thắng.

*CỰU SVSQ TRẦN KHẮC THUYỀN, K16
TỔNG HỘI TRƯỞNG
TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VBQGVN*

MỘT NHẬN ĐỊNH VỀ CUỘC BÌNH THƯỜNG HÓA NGOẠI GIAO GIỮA HOA KỲ VÀ VIỆT NAM

• NGUYỄN NGỌC LAN, K10

Bài diễn văn của Tổng Thống Clinton ngày 11 tháng 7 năm 1995, chính thức tuyên bố một giai đoạn mới trong một liên lạc quốc tế: Bình Thường Ngoại Giao Giữa Hoa Kỳ Và Việt Nam. Quyết định này có nghĩa là kể từ ngày 11 tháng 7, 1995, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), được Hoa Kỳ chính thức công nhận là một chính phủ thực sự có chủ quyền. Quyết định của Tổng Thống Clinton đã mang lại nhiều tiếng hoan hô và cũng không ít lời chỉ trích của tất cả các giới trong quốc gia Hoa Kỳ. Đảng Cộng Hòa trong quốc hội Hoa Kỳ, với sự phản kháng rõ rệt nhất của hai ứng cử viên Tổng Thống nhiều hy vọng nhất trong cuộc bầu cử Tổng Thống vào năm 1996, Thượng nghị sĩ Bob Dole và Thượng nghị sĩ Phil Gramm, đang hăm dọa sẽ cản trở việc chuẩn cấp ngân khoản thiết lập Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội cũng như chuẩn cấp những ngân khoản yểm trợ cho CHXHCNVN trong tương lai. Một số chính trị gia, phần lớn thuộc đảng Dân Chủ và các doanh thương Hoa Kỳ lại cho rằng bình thường ngoại giao với CHXHCNVN là một việc làm hợp thời và một quyết định chính đáng của Tổng Thống Clinton.

Ngay sau lời tuyên bố của Clinton ngày 11 tháng 7 năm 1995, đài phát thanh Little Saigon Radio trong cộng đồng Việt Nam tại Nam Cali và được tiếp vận tại Houston đã mở một cuộc thu thập ý kiến của thính giả Việt Nam. Một phần lớn những người tham dự chương trình đã phản đối quyết định của Tổng

Thống Clinton và đã coi quyết định này, một lần nữa là một phản bội của chính phủ Hoa Kỳ đối với nhân dân và quốc gia Việt Nam Cộng Hòa (trước đây) nói chung, và đối với cộng đồng người Việt (những người đang đóng thuế) và nhất là khối cử tri người Mỹ gốc Việt, nói riêng. Nhưng cũng có một số người, kể cả một số người đã từng là tù nhân chính trị sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, đã cho rằng quyết định của Tổng Thống Clinton sẽ mang lại cho nhân dân Việt Nam một đời sống kinh tế khá hơn và một thể chế dân chủ hơn cho Việt Nam trong tương lai.

Trong bài này, người viết sẽ không có thái độ "ủng hộ" hay "phản đối" quyết định của Tổng Thống Clinton mà chỉ trình bày một nhận định về tương lai của Việt Nam và cũng sẽ đề nghị, trong tinh thần nỗ lực đấu tranh của cộng đồng người Việt hải ngoại, một đường hướng cho cuộc vận động cho Tự Do và Dân Chủ.

Xin hãy làm một phân tách về nguyên nhân đưa tới vấn đề bang giao:

VIỆT NAM TRONG ĐỊA LÝ CHÍNH TRỊ

Trên bản đồ thế giới, vị trí địa dư Việt Nam đóng một vai trò quan trọng trong vùng Đông Nam Á-Châu. Bờ biển Việt Nam như bao lớn nhìn xuống các quốc gia kinh tế quan trọng như Mã Lai, Tân Gia Ba và Phi Luật Tân qua một vùng biển nhỏ hẹp của Thái Bình Dương. Trong đất liền, Việt Nam là cửa ngõ quan trọng của Lào và Cam Bốt đối với sự thông thương bằng đường biển. Với lục địa Trung Hoa, Việt Nam là một nút chặn rất quan trọng cho sự bành trướng ảnh hưởng kinh tế và chính trị của Trung Hoa tới các quốc gia kể trên. Đó cũng chính là mối quan tâm của Hoa Kỳ và đã khiến Hoa Kỳ phải mang hơn nửa triệu quân nhân vào tham chiến tại Việt Nam. Mục đích của Hoa Kỳ, lúc đó, là ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng

Sân trong vùng Đông Nam Á Châu. Sự thất bại trong chiến trường Việt Nam của Hoa Kỳ không phải là một sự thất bại của quân lực Hoa Kỳ và lại là do một thể cò chính trị trong ván bài chính trị toàn cầu của Hoa Kỳ và Liên Xô hay rộng hơn, giữa Khối Tự Do và Khối Cộng Sản. Ngày nay, cuộc cò chính trị trên thế giới đã có nhiều thay đổi. Địa vị đối thủ của Hoa Kỳ trong bàn cờ này, bây giờ, không phải là Liên Xô nữa. Đối thủ tương lai của Hoa Kỳ là Trung Hoa lục địa, mà hiện nay đang thủ vai lãnh đạo Chủ Thuyết Cộng Sản. Trung Hoa lục địa, hay Trung Cộng, sau một thời gian, đóng cửa và nhường nhịn Liên Xô trong vai trò lãnh đạo chủ thuyết Cộng Sản thế giới, để đặt trọng tâm trong vấn đề kinh tế quốc gia, nay đã cảm thấy đủ mạnh để bành trướng quyền lực về chính trị cũng như kinh tế ra khỏi biên giới, đang chuẩn bị một ván cờ mới và hầu như đang sẵn sàng nhập cuộc chiến tranh với các nước lân cận mà cuộc xâm chiếm quần đảo Trường Sa mới đây là một thử thách đầu tiên. Hoa Kỳ, sau sự sụp đổ của thành trì Cộng Sản tại Liên Xô và Đông Âu, chắc chắn sẽ không thể dung túng cho một cuộc vùng dậy của khối Cộng Sản còn lại, nên sẽ phải tìm cách ngăn chặn những phiêu lưu nguy hiểm của Trung Cộng. Trong những quốc gia có thể được dùng làm tiền đồn ngăn chặn bước chân phiêu lưu của Trung Cộng, thì Việt Nam lại được Hoa Kỳ coi là một "tiền đồn" thích hợp nhất. Cuộc trở lại Việt Nam của Hoa Kỳ là một sự kiện bắt buộc phải xảy ra hầu tránh một cuộc đụng độ trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng. Cuộc bang giao với Việt Nam trong giai đoạn này, đối với Hoa Kỳ, là một hành động phải có và đúng lúc trong kế hoạch toàn cầu của Hoa Kỳ. Những "phản đối" hay "ủng hộ" chỉ là những lời phát biểu có tính cách chính trị trong nội bộ Hoa Kỳ mà thôi chứ không hề có một ảnh hưởng gì tới quyết định bang giao của chính phủ. Nguyên nhân thứ nhất chính là nguyên nhân chính trị. Quyết định bang giao là quyết

định của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ. Tổng Thống Clinton chỉ là một phát ngôn nhân.

QUYỀN LỢI CỦA HOA KỲ

Trong bất cứ một quyết định ngoại giao nào, quyền lợi kinh tế và an ninh quốc gia của Hoa Kỳ cũng được đặt là ưu tiên tối thượng, trên cả các vấn đề khác như trách nhiệm và danh dự. Sự đồng minh hay giúp đỡ các quốc gia khác không bao giờ được kể là yếu tố quyết định. Quyết định bang giao với Việt Nam cũng không ngoài mô thức đó. Vấn đề MIA/POW mà Tổng Thống Clinton nhắc đi nhắc lại trong bài diễn văn về bang giao chỉ để che dấu nguyên nhân chính trị, chưa tiện nói ra là "ngăn chặn hiểm họa Trung Cộng" và nguyên nhân kinh tế "quyền lợi của Tư Bản Hoa Kỳ", và để trấn an phản ứng của giới cựu quân nhân trong cuộc chiến Việt Nam và gia đình các quân nhân mất tích. Là một thành viên có nhiều cổ phần nhất trong Quỹ Tiền Tệ Thế Giới và Ngân Hàng Thế Giới, những cơ quan sẽ tài trợ cho cuộc tái thiết và mở mang Việt Nam; Hoa Kỳ không thể để cho những nguồn lợi về kinh tế này lọt vào tay bất cứ một quốc gia nào khác như Đức, Pháp, Nhật... Trong tương lai, số vốn đầu tư của tư bản Mỹ sẽ không thua những vốn đầu tư của các quốc gia hiện đang đầu tư tại Việt Nam. Số vốn này cần được bảo vệ bằng một bộ luật Thương Mại và Đầu Tư hợp lý. Vốn đầu tư của Hoa Kỳ không thể bị kiểm soát bằng một thứ luật đầu tư chấp vá hiện đang được CHXHCNVN thi hành. Nền kinh tế của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á hiện nay đang bị bao vây bởi sự phát triển kinh tế của các quốc gia Á Châu nhất là Nhật Bản, Đài Loan và Tân Gia Ba. Các quốc gia này vốn đã thành thạo lối sinh hoạt kinh tế "mềm dẻo" rất "Á Đông" nghĩa là sẵn sàng "lo lót" với những người có quyền thế để đạt được mục tiêu và sẵn sàng chi tiêu những món tiền gọi là "trà nước" trong những cuộc "xã giao".

Người Hoa Kỳ cho đó là "tham nhũng" và không thể chấp nhận những chi tiêu đó lại rất cần thiết trong vấn đề "xã giao". Người Hoa Kỳ sẽ không bao giờ hiểu câu "phép Vua thua lệ Làng" của người Á Đông. Bởi vì đã quen với cuộc sống "Dân Chủ Pháp Trị" nên người Hoa Kỳ cũng muốn công việc của họ phải được bảo đảm bằng một luật pháp công bằng. Chỉ có chấp nhận một cuộc bang giao chính thức, người Hoa Kỳ mới hy vọng thấy số vốn đầu tư của Hoa Kỳ tại Việt Nam được bảo đảm bằng luật pháp mà người Hoa Kỳ sẽ thuyết phục Việt Nam phải sửa đổi. Nên kinh tế quốc nội của Hoa Kỳ được đo bằng mức độ công ăn việc làm của người dân. Hơn lúc nào hết, Hoa Kỳ hiện nay rất cần giảm chi số thất nghiệp trong nước bằng cách mở mang thị trường quốc tế. Việt Nam, sau nhiều năm chiến tranh và cai trị bởi đảng Cộng Sản thiếu hiểu biết về kỹ thuật Quản Trị, hiện đang là một quốc gia có một nền kinh tế tồi tệ nhất thế giới. Nhu cầu phát triển kinh tế tại Việt Nam đang là một ưu tiên đối với nhân dân cũng như đối với chính phủ. Những kỹ thuật tối tân của Hoa Kỳ trong ngành Quản Trị và Khoa Học sẽ là những cơn mưa trong mùa hạn hán tại Việt Nam. Nhu cầu tái thiết Việt Nam sẽ cần tới nhiều tỷ đô-la. Hoa Kỳ không thể nhìn thấy hàng tỷ đô-la đó sẽ nằm trong những ngân hàng của Âu Châu hay Á Châu. Nguyên nhân thứ hai là nhu cầu mở mang thị trường.

BANG GIAO CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI CHXHCNVN

Với Việt Nam, bang giao là một điều cần thiết vì áp lực của Trung Cộng. Chính Phủ Cộng Sản Việt Nam cũng đã nhìn thấy hiểm họa xâm lấn của Trung Cộng. Sự phát triển về kinh tế và tiềm năng kỹ thuật của Trung Cộng không chỉ làm cho Hoa Kỳ lo ngại. Nhưng lo ngại nhất vẫn là những quốc gia có chung một

biên giới với Trung Hoa lục địa. Vì ngôi vị lãnh đạo Khối Cộng Sản hiện nay, Trung Cộng có lẽ đã thấy rằng đã tới lúc phải để cho Hoa Kỳ thấy ai mới xứng đáng là đối thủ của Hoa Kỳ. Trong hoàn cảnh hiện tại, lãnh tụ Đặng Tiểu Bình, người được coi là một lãnh tụ vừa cứng rắn trong các vấn đề quốc nội, lại vừa mềm dẻo trong các vấn đề quốc tế, đang chờ chết, quyền lực tại Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Hoa đang bị tranh giành, các vùng như Hoa Nam, Thượng Hải đang đòi tự trị, các quốc gia bị xâm chiếm như Tây Tạng, Mông Cổ đang chuẩn bị vùng dậy đòi lại chủ quyền quốc gia, Hoa Kỳ đang vận động cô lập Trung Cộng nên Trung Cộng cần phải có một hành động vừa để chứng tỏ ngôi vị lãnh đạo của mình, vừa muốn huy động nhân dân nhất trí trong một kế hoạch đối ngoại để tránh sự chia rẽ bên trong. Cuộc phiêu lưu của Trung Cộng tại vùng quần đảo Trường Sa làm cho Cộng Sản Việt Nam phải lo ngại. Đối đầu với Trung Cộng trong một hoàn cảnh nghèo đói và lạc hậu như hiện nay là một điều Việt Nam không thể làm được. Việt Nam cần phải trang bị lại quân lực với một kỹ thuật chiến tranh tối tân hơn. Quân trang, quân dụng trước đây được Liên Xô và Trung Cộng viện trợ đã hư hỏng nhiều và lỗi thời. Ngày nay, nguồn tài trợ từ Liên Xô không còn nữa, Việt Nam cần phải tìm một nguồn tài trợ khác. Nhìn tới nhìn lui, không có một quốc gia nào trên thế giới lại có thể tân trang cho một quân lực với những kỹ thuật chiến tranh khoa học và tối tân hơn là Hoa Kỳ. Mặc dù đã biết rằng liên hệ với Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ lại trở thành một nô lệ cho sức mạnh của đô-la. Nhưng Việt Nam cũng đã thấy rằng không thể có cách nào khác hơn để có thể sống còn. Do đó, ngoài nhu cầu phát triển kinh tế và tái thiết đất nước, Việt Nam cần nhìn nhận sự đổ đầu của một quốc gia mà 20 năm trước đây đã là kẻ thù. Những người lãnh đạo của Cộng Sản Việt Nam đang rất mềm dẻo và hèn nhặn để có được một quan hệ ngoại

giao với Hoa Kỳ và tiếp sau sẽ là lời hứa hẹn tài trợ tân trang quân lực. Những lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam, bề ngoài, tuy vẫn có vẻ khăng khăng bảo vệ ngôi vị độc tôn của Đảng trong ngành cai trị, nhưng mặt khác lại kêu gọi tinh thần hòa hợp của mọi giới. Trần Bạch Đằng, trong bài diễn văn mới đây đã lên tiếng rằng: Bang giao với Hoa Kỳ, Việt Nam đang nhập cuộc vào một giải pháp hòa bình không thể tránh được, và kêu gọi một sự hòa hợp để tránh một cuộc thanh trừng có thể xảy ra trong guồng máy lãnh đạo của Đảng và Nhà Nước. Võ Văn Kiệt, trong bài diễn văn mừng cho cơ hội bang giao với Hoa Kỳ đã lên tiếng kêu gọi hòa hợp và yểm trợ từ khối người Việt hải ngoại. Nói một cách khác, giới lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam đang chuẩn bị cho một thay đổi, không thể tránh, trong chính trị và chỉ mong những thay đổi đó sẽ không mang lại một cuộc thanh trừng đẫm máu giữa các cán bộ trung kiên với giáo điều Cộng Sản và thành phần lãnh đạo cấp tiến đang muốn thay đổi nhanh chóng cho kịp đà phát triển của Khối Tự Do.

Căn cứ vào những nhận định trên, người viết nhìn về tương lai của Việt Nam như thế nào?

1. Việt Nam sẽ trở thành một tiền đồn chống Trung Cộng của Khối Tự Do như Việt Nam Cộng Hòa trước đây.

Lịch sử đã chứng minh, ngăn chặn được bước chân xâm lược của Trung Cộng, chỉ có Việt Nam. Tinh thần độc lập và khả năng bảo vệ lãnh thổ của dân tộc đã được chứng minh bằng những cuộc kháng chiến chống lại Trung Hoa trong lịch sử. Hoa Kỳ cũng không mong muốn gì hơn và lại càng không muốn thế lực của Trung Cộng tràn ra khỏi biên giới của Trung Hoa lục địa hiện tại. Muốn bành trướng thế lực tới các quốc gia khác trong vùng Đông Nam Á, Trung Cộng phải nhổ cái gai Việt Nam trước đã, Hoa Kỳ lại không muốn trực tiếp đối đầu với Trung Cộng và lại càng muốn tránh đem quân lực Hoa Kỳ vào chiến trường

ngoại quốc nên chắc chắn sẽ phải trang bị cho quân lực của Việt Cộng để sử dụng Việt Nam trong một cuộc xô xát, nếu có, với Trung Cộng. Trong một tương lai gần đây, người Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ lại nhìn thấy hàng loạt cán bộ quân sự và hành chính của Cộng Sản Việt Nam được huấn luyện về kỹ thuật chiến tranh và quản trị tại Hoa Kỳ như trước đây Hoa Kỳ đã đào tạo cán bộ cho quân lực của Việt Nam Cộng Hòa?

2. Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không còn giữ độc quyền cai trị.

Khi đã đứng lên trực diện đương đầu với Trung Cộng, Việt Nam sẽ phải từ bỏ cái vỏ Cộng Sản mà hiện nay Cộng Sản Việt Nam còn cố níu kéo để làm áp lực trao đổi với Hoa Kỳ. Trong việc trang bị cho một Việt Nam có đủ tiềm lực đối đầu với Trung Cộng, Hoa Kỳ sẽ đồng thời khuyến khích Việt Nam trang bị cho ngành cai trị một kỹ thuật quản trị tân tiến và hữu hiệu hơn. Hoa Kỳ sẽ sẵn sàng đảm nhận việc huấn luyện kỹ thuật quản trị cho các cán bộ trẻ trung của Việt Nam đồng thời sẽ tài trợ những dụng cụ tối tân liên hệ tới ngành quản trị. Các cán bộ này sẽ lần lần được thay thế cho những cán bộ thiếu hiểu biết mà hiện nay đang giữ những chức vụ quản trị quan trọng nhờ thành tích trung thành với Đảng. Các cán bộ trẻ du học tại Hoa Kỳ và tại các quốc gia Tự Do sẽ đem về nước một quan niệm lãnh đạo Dân Chủ và sẽ tạo điều kiện cho một ngành Tư Pháp có phần nào độc lập hơn đối với bộ máy cai trị Nhà Nước. Các cán bộ trẻ trung này sẽ cảm thấy những vô lý và lỗi thời của giáo điều Cộng Sản và sẽ đòi hỏi một hình thức quản trị mới mẻ mà họ đã được huấn luyện, trong đó quyền lực sẽ được dành cho những người có khả năng kỹ thuật. Chủ thuyết Cộng Sản, vốn đã tan rã, tại Nga Sô và Đông Âu sẽ không còn giá trị tuyệt đối và sẽ dần dần tan loãng trong sự đòi hỏi quyền lực của các cán bộ được huấn luyện từ nước ngoài đã hấp thụ được tư tưởng Dân Chủ Tự Do.

3. Một cuộc khủng hoảng về chính trị trong việc phân phối quyền lực cai trị, hay đúng hơn, một cuộc đảo chính để thay thế guồng máy cai trị.

Sau khi đã chứng minh nhu cầu thay thế bộ phận lãnh đạo nhà nước và sự tan loãng của chủ thuyết Cộng Sản, những cán bộ quản trị trẻ sẽ vận động một cuộc thay thế nhanh chóng với sự đồng tình của Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ có một cuộc đảo chính để đem vào guồng máy cai trị những thành phần thân Tây-phương hay thân Mỹ hơn. Một điều không bao giờ có thể thay đổi được là hệ thống kiểm soát của Hoa Kỳ. Luật pháp Hoa Kỳ buộc chính phủ chứng minh những ngân khoản đã chi tiêu hay viện trợ bằng những kết quả cụ thể. Người Mỹ sẽ đòi hỏi kiểm soát những chi tiêu trong những chương trình huấn luyện và trang bị cho Việt Nam. Những "Cố Vấn" sẽ lại được gửi sang Việt Nam để "giúp đỡ" chính phủ trong việc tiêu sài ngân khoản mà họ tài trợ. Thí dụ, trong một chương trình tài trợ và huấn luyện để thành lập ngành Tư Pháp cho Việt Nam, người Hoa Kỳ sẽ không thể nhìn thấy ngành Tư Pháp phải lệ thuộc vào Hành Pháp. Guồng máy cai trị nào không chịu chia sẻ quyền lực cai trị giữa Hành Pháp và Tư Pháp sẽ không sớm thì muộn, được thay thế bằng một guồng máy công nhận quyền độc lập của Tư Pháp. Trong lịch sử của các quốc gia chịu chi phối của đô-la, không một lãnh tụ nào, chống lại sự kiểm soát của Hoa Kỳ, lại có thể giữ vững ngôi vị lãnh tụ mà vẫn được Hoa Kỳ tài trợ. Và ý muốn của Hoa Kỳ là không muốn nhìn thấy ngôi vị độc quyền cai trị của Đảng Cộng Sản được tồn tại.

*

Căn cứ vào ý kiến của thánh giả trên hai đài phát thanh, Little Saigon Radio và VOVN tại Houston, ta có thể nghĩ rằng cuộc đấu tranh phục quốc, kháng chiến và đấu tranh cho một

Việt Nam Tự Do, Dân Chủ sẽ trở thành khó khăn hơn. Mục tiêu phục quốc hay kháng chiến sẽ gặp trở ngại đối với những người cho rằng bang giao sẽ đem lại một đời sống kinh tế sung túc hơn cho nhân dân trong nước, nên họ sẽ không ủng hộ một giải pháp đấu tranh mạnh có thể tiến tới đổ máu để lật đổ chế độ Cộng Sản hiện hữu tại Việt Nam. Mục tiêu xây dựng đấu tranh cho Dân Chủ và Tự Do sẽ gặp nhiều khó khăn hơn vì lời hứa hẹn và lời kêu gọi hòa hợp cũng như chính sách mềm dẻo tạm thời của bộ máy cai trị của Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam. Nhưng chắc chắn, khối người Việt hải ngoại sẽ phải tiếp tục cuộc đấu tranh. Muốn cho hữu hiệu thì phương thức đấu tranh cần được soạn thảo lại tinh vi hơn, thích hợp hơn. Nhân cơ hội này, Cộng Sản Việt Nam sẽ phô trương thành tích của họ và coi việc bang giao là một thắng lợi ngoại giao vĩ đại và là kỳ công của Đảng, vì Đảng là lãnh đạo. Các cán bộ cao cấp của Đảng (chứ không phải của chính phủ) sẽ tìm cách đi thăm các quốc gia khác với mục tiêu tuyên truyền cho thắng lợi ngoại giao vĩ đại này. Trong tháng này (tháng 7 năm 1995), Cộng Sản Việt Nam sẽ được chính thức gia nhập khối ASEAN. Sự kiện này cũng sẽ mang lại cho Đảng Cộng Sản Việt Nam một cơ hội tuyên truyền rất tốt. Nhân dân trong nước sẽ được Cộng Sản cho học tập những thắng lợi ngoại giao để họ quên đi những nỗ lực đấu tranh đòi hỏi một nền Dân Chủ. Khối người Việt hải ngoại sẽ được Cộng Sản Việt Nam khuyến khích về nước thăm viếng và sẽ được tham kiến về một mô thức "hòa hợp". Ngoại vận, vận động các quốc gia khác và vận động khối Người Việt Hải Ngoại sẽ được Cộng Sản Việt Nam đặt ưu tiên hàng đầu trong âm mưu "vô hiệu hóa" những nỗ lực đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền. Lời tuyên bố không thay đổi chính sách cai trị trong nước (Đảng Cộng Sản vẫn nắm quyền lãnh đạo) của Võ Văn Kiệt ngày 12 tháng 7 năm 1995 trên đài phát thanh Việt Cộng cho thấy sự tự tin của Đảng Cộng

Sản Việt Nam trong vai trò lãnh đạo. Trong một vài tháng tới đây, Đỗ Mười, Tổng Bí Thư của Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ được Úc Đại Lợi mời thăm với tư cách một quốc khách, cũng cho thấy Cộng Sản Việt Nam muốn duy trì vai trò lãnh đạo của Đảng.

Sau đây, người viết xin đề nghị một đường hướng đấu tranh mà người viết nghĩ là cần thiết trong các Đoàn Thể và Cộng Đồng người Việt hải ngoại. Người viết, chắc chắn không bao giờ nghĩ rằng, hướng đấu tranh trình bày dưới đây là hướng "tốt nhất" nhưng vẫn mạnh dạn trình bày trong một tinh thần xây dựng của một người đang hoài bão về một tương lai sáng sủa cho đất nước.

Mục tiêu ưu tiên và **DUY NHẤT** trong lúc này là **GIẢI THỂ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN** trong ngôi vị lãnh đạo quốc gia. Mặc dầu, trong những nhận định ở trên, người viết cũng đã có vẻ lạc quan khi viết rằng Chủ Thuyết Cộng Sản sẽ tan loãng trong một ngày gần đây. Nhưng lịch sử cũng lại cho thấy rằng Cộng Sản Việt Nam rất tinh vi, ngoan cố và mềm dẻo trong sự bảo vệ vai trò của Đảng trong mọi giai đoạn chính trị. Một cuộc đấu tranh thiếu **CƯƠNG QUYẾT** của **TOÀN DÂN** sẽ dễ bị Cộng Sản ru ngủ và tạo cho họ một cơ hội tồn tại. Cũng như đã thảo luận ở trên, Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện đang bắt đầu một cuộc tuyên truyền trong và ngoài nước về thành tích thắng lợi ngoại giao. Mục đích của chiến dịch này là muốn cho nhân dân thấy rằng thắng lợi đã đạt được là nhờ vào sự lãnh đạo của Đảng. Sự hòa hợp mà các lãnh tụ của Đảng cũng như của Nhà nước đang kêu gọi chỉ là một **THÔNG ĐIỆP CHIÊU HỒI** các đảng phái, các tổ chức chính trị và nhân dân về **THẦN PHỤC** Đảng. Do đó, cuộc đấu tranh của chúng ta phải có ưu tiên. Muốn xây dựng cho một Việt Nam thật sự Dân Chủ và Tự Do, **ĐIỀU**

KIỆN TIÊN QUYẾT là loại bỏ Đảng Cộng Sản Việt Nam khỏi ngôi vị độc quyền lãnh đạo quốc gia. Những chương trình kế hoạch xây dựng quốc gia chỉ có thể áp dụng sau khi Đảng Cộng Sản Việt Nam không còn lãnh đạo chính sách cai trị nữa. Chúng ta lại bắt đầu trở lại một cuộc chiến tranh Ý-Thức-Hệ khác giữa Chủ Thuyết Cộng Sản và Chủ Thuyết Kinh Tế Dân Tộc.

Trong mục tiêu duy nhất **GIẢI THỂ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN**, người viết xin đề nghị một đường hướng đặt trọng tâm vào hai (2) kế hoạch sau đây:

1. Lột trần luận điệu xảo trá của Việt Cộng trong kế hoạch hòa hợp của Cộng Sản. Cần nhắc lại, cho những người chưa biết hoặc đã quên, những hành động tàn ác và ngu xuẩn của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong trách nhiệm cai trị quốc gia kể từ 1954 cho tới ngày nay. Những hành động đã gây ra cái chết của hàng triệu người dân trong những cuộc đánh phá Trí, Phú, Địa, Hào của Cộng Sản Việt Nam. Những cuộc thanh trừng đẫm máu những đảng phái chính trị đã đồng minh với Cộng Sản. Những hành động tay sai cho Chủ Thuyết Cộng Sản trong cuộc chiến tranh giữa Bắc và Nam Việt Nam vừa qua đã giết hại gần 3 triệu người của cả hai miền để rồi sau cùng vẫn lại phải quay đầu về nhờ và Hoa Kỳ. Những hành động vắt chanh bỏ vỏ của Cộng Sản Việt Nam đối với những người trong hàng ngũ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam do chính chúng dựng lên và cũng chính chúng đã thù tiêu. Những tội tệ trong việc quản trị quốc gia đã đưa dân tộc vào mức kinh tế nghèo đói nhất. Guồng máy Công An, Mật Vụ đã bóp nghẹt tiếng nói của Lương Tâm của các nhà văn hóa, tôn giáo và nhân dân.

2. Kêu gọi sự **NHẤT TRÍ** của toàn dân trong và ngoài nước trong vận động **GIẢI THỂ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN VIỆT**

NAM. Nhiều tiếng kêu gọi đoàn kết đã vang lên nhưng thực sự lời kêu gọi Đoàn Kết đã bị lạm dụng và gây một ấn tượng không mấy tốt đẹp, nhất là trong các Đảng Phái, Tổ Chức Chính Trị tại hải ngoại. Ấn tượng này đã làm cho nhân dân trong và ngoài nước thiếu tin tưởng vào thiện chí của các tổ chức và không thu hút được sự ủng hộ của nhân dân. Nếu các tổ chức chính trị mà có được một tinh thần đoàn kết thực sự thì đó là một điều mơ ước của toàn dân, nhưng đầu không có được một sự đoàn kết thì bốn phận của đoàn thể, tổ chức, và của toàn dân là phải dồn nỗ lực tạo ra một sự **NHẤT TRÍ** với thông điệp là **MỌI HÌNH THỨC, CHƯƠNG TRÌNH, HÀNH ĐỘNG, TƯ TƯỞNG** nhằm mục tiêu **GIẢI THỂ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN** tại Việt Nam đều được khuyến khích và đón nhận.

Xin kết luận bài viết này với ước mơ toàn dân sẽ nắm được cơ hội này để đạt được điều kiện tiên quyết trên. Kế hoạch xây dựng quốc gia có thể bàn tới sau khi Cộng Sản Việt Nam bị loại khỏi vai trò lãnh đạo quốc gia.

**VÌ NHIỀU BÀI VỞ ĐẶC BIỆT
NÊN PHẦN TIN TỨC
GÁC LẠI MỘT KỲ**

TÌM TRONG DĨ VẮNG

• HÀ BÌNH TRUNG

Lại một mùa thu rụng lá vàng,
Cả rừng rung động ánh hào quang
Lông sao cảm thấy rừng rưng rưng lệ,
Tiếc những thu đi quá vội vàng!

Tóc thu như lá rụng dần thưa,
Ai hỏi rằng yêu đã ngán chưa?
Ta cũng van xin đừng hỏi nữa
Vì yêu, yêu mấy cũng không vừa.

Thu đây rục rờ màu son trẻ,
Lông lại hồi xuân, rộn rã tình,
Chỉ tại thời gian không gượng nhẹ
Biến thành dĩ vãng thực là nhanh!

Thương tóc thu người nhuộm tuyết sương,
Nhưng tình xuân cũ mãi còn vương
Thu ơi! giữ cánh bay, đừng lại,
Và chỉ cho ta một nẻo đường

Quay lại cùng ta yêu dĩ vãng
Cùng ta dệt lại một tình yêu,
Một tình yêu đẹp theo ngày tháng
Sống mãi ngàn năm khúc nhạc thiều.

BANG GIAO MỸ- VIỆT CỘNG NGUYÊN NHÂN VÀ BIẾN CHỨNG

• *TIẾN SĨ NGUYỄN VĂN LƯƠNG*

Sự liên hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng đã đi đến thời kỳ đen tối và có thể đổ vỡ bất cứ lúc nào. Ông Henry Kissinger, một lần nữa tái xuất hiện để cố gắng hàn gắn sự rạn nứt này. Bởi vì cựu Tổng Trưởng Ngoại Giao Kissinger là người đã giải quyết chiến tranh Việt Nam bằng cách bang giao và thiết lập những giao thương kinh tế giữa hai quốc gia khi ông Nixon là Tổng Thống của Hoa Kỳ.

Sau khi đã thoả thuận trên nguyên tắc, hai mươi lăm năm qua, kể từ năm 1970, sự sóng gió giữa hai quốc gia vẫn có, từ những vấn đề bất ổn về kinh tế cho đến những vấn đề ngoại giao, và đã đưa đến nhiều sự gián đoạn ngoại giao nhưng chưa đến độ trầm trọng như bây giờ... và kết quả như dự tính là sự thiết lập bang giao Hoa Kỳ và Trung Cộng đã thực sự xảy ra vào tháng Giêng 1979. Những bất ổn giữa hai quốc gia cũng có thể là những miếng "bí quyết võ thuật" của hai đối thủ xù dụng để găm giữ nhau và vẫn còn tiếp tục tái diễn:

Về phía Trung Cộng, năm 1981, Đặng Tiểu Bình tuyên bố tiếp tục chương trình cách mạng văn hóa của Mao Trạch Đông; năm 1985, hơn 1/3 quân đội Trung Cộng được thay thế bằng thành phần trẻ trung và được huấn luyện với những vũ khí tân tiến. Năm 1986, cuộc họp giữa Anh Quốc và Trung Cộng, và năm 1987 cuộc họp giữa Bồ Đào Nha và Trung Cộng, đưa đến kết quả là Anh Quốc sẽ trao trả Hồng Kông vào năm 1997 cũng như Bồ Đào Nha sẽ trả Ma Cao vào năm 1999 cho nước

này. Trong suốt thời gian này, Trung Cộng luôn luôn than phiền sự hiện diện của quân đội Liên Xô tại A Phù Hãn, Việt Nam, và Mông Cổ. Năm 1989, sự tranh đấu của sinh viên nổi dậy tại Thiên An Môn đòi hỏi quyền tự do, tham gia chính trị cũng như đòi hỏi nhân quyền đã bị dẹp tan một cách rất dã man. Nhiều sinh viên đã bị giết, bị thương, cũng như bị bắt giữ và hành quyết nhiều năm sau đó. Năm 1991, khi mà Liên Xô tan rã, Trung Cộng là quốc gia lãnh đạo khối Cộng Sản thế giới, đã xâm chiếm Tây Tạng, Mông Cổ cũng như đã biến những hòn đảo thuộc chủ quyền Việt Nam thành những căn cứ quân sự của Trung Cộng. Từ đầu thập niên 90 này, đã có nhiều dấu hiệu là Trung Cộng cũng đã bán kỹ thuật chế tạo vũ khí nguyên tử cho Iran, bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đã lên tiếng nhiều lần về những hành động như vậy. Năm 1992, đã có 3 bằng chứng là Trung Cộng đã gửi hoả tiễn M-11 đến Pakistan, một quốc gia đã có những cuộc giao tranh đẫm máu với Ấn Độ (một đồng minh của Hoa Kỳ) trong nhiều năm, mặc dù Trung Cộng đã phủ nhận những nguồn tin này. Năm 1995, Trung Cộng vi phạm quyền ngoại giao và bắt giữ ông Henry Wu, một người công dân Hoa Kỳ gốc Trung Hoa, và đã kết tội ông này chỉ vì "hoạt động cho nhân quyền" tại Trung Cộng; Trung Cộng đã cho thủ hoả tiễn tại một địa điểm ngoài khơi phía Đông Bắc của Đài Loan cũng như đã tuyên bố là Đài Loan chỉ là một tỉnh của Trung Cộng với một hệ thống chính quyền riêng biệt là một sự thử thách với quốc gia có hơn hai mươi triệu dân nhỏ bé đó.

Về phía Hoa Kỳ, sau khi đã loại bỏ Đài Loan ra khỏi Liên Hiệp Quốc vào năm 1971; năm 1972, Hoa Thịnh Đốn đã quyết định lập trường "một quốc gia Trung Hoa" để đối lấy bình thường hóa với Trung Cộng và để giải quyết chiến tranh Việt Nam; Tổng Thống Nixon đã chấp thuận Đài Loan là một phần của lục địa Trung Hoa. Năm 1979, Tổng Thống Jimmy Carter đã chính thức

chấp nhận chính phủ Trung Hoa Lục Địa là chính phủ duy nhất của người dân "Tàu", và đã đưa đến kết quả của sự đổ vỡ liên hệ ngoại giao với Đài Loan. Năm 1982, Tổng Thống Ronald Reagan đã quyết định chấm dứt chương trình viện trợ cũng như bán vũ khí cho Đài Loan. Nhưng năm 1992, Tổng Thống Bush đã quyết định cho phép bán 150 phi cơ chiến đấu F-16 cho Đài Loan. Quyết định này đã làm Trung Cộng giận dữ. Năm 1994, Tổng Thống Bill Clinton đã chấp thuận để nội các hai bên, Đài Loan và Hoa Kỳ, liên lạc với nhau về nhiều vấn đề. Mặc dù vậy, Tổng Thống Hoa Kỳ vẫn giữ lập trường là "một quốc gia Trung Hoa". Trung Cộng không tin tưởng là hành động của Hoa Kỳ đã đi đôi với lời nói. Gần đây, sự đồng ý "vô điều kiện với Bắc Hàn" cho phá hủy cũng như để Hoa Kỳ thanh tra những nơi có thể chế tạo được vũ khí nguyên tử để đổi lấy sự viện trợ phát triển kinh tế cho Bắc Hàn đã chặt đi một cánh tay của Trung Cộng. Tháng 6 năm 1995, quyết định trong việc chấp thuận để Tổng Thống Đài Loan Lee Teng-hui viếng thăm Hoa Kỳ là một điều càng làm sự mất tin tưởng trong sự liên lạc ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng... Trung Cộng đã ra lệnh ngưng tất cả liên hệ ngoại giao và triệu hồi đại sứ về nước. Chiều hướng này, nếu không khéo giải quyết, có thể đi đến tệ hại hơn. Trung Cộng đã hủy bỏ một số giao kèo lớn lao với công ty Hoa Kỳ. Và trong suốt thời gian qua, Trung Cộng tiếp tục lên án Hoa Kỳ là tự cắt đứt ngoại giao và "bắt buộc Hoa Kỳ phải xin lỗi cũng như phải hứa là sự công nhận Đài Loan không được tái diễn trong tương lai". Hoa Kỳ không trả lời và cho rằng "sự điều đình không phải để thỏa mãn một phía mà cả hai bên phải đồng ý..."

Do đó, sự việc Hoa Kỳ bang giao với Việt Nam, như chúng ta đã biết, chỉ là vấn đề thời gian và tùy theo nhu cầu. Thập niên 50, Hoa Kỳ đem quân sự đến Việt Nam để lập hàng rào phong tỏa Trung Cộng; đầu thập niên 70, lực lượng quân sự được thay

thế bằng kinh tế phát triển, hầu mong Trung Cộng tùy thuộc vào nền kỹ thuật tân tiến của Hoa Kỳ. Nhưng trong suốt thời gian 20 năm qua, sự bình thường hóa bang giao dùng kinh tế để thay đổi chính trị tại Trung Cộng có vẻ chậm chạp và ít hữu hiệu; thập niên 90, Hoa Kỳ cần phải tái diễn kế hoạch chặn đứng sự bành trướng lãnh thổ của Trung Cộng vì nhiệm vụ chưa thành. Có khác chăng, Việt Nam Cộng Hòa bị thay thế bằng Cộng Sản Việt Nam, một quốc gia cộng sản đầu tiên trở thành đồng minh của Mỹ. Bởi vì một lẽ rất dễ hiểu là Việt Nam đang bị bệnh nặng cần được cứu nguy, và Hoa Kỳ đang cần có thêm đồng minh để "điều đình" với Trung Cộng. Chính vì thế, ngày 11 tháng 7 năm 1995 là ngày đánh dấu nhu cầu đó. Nhu cầu này sẽ được khối Hợp Tác Kinh Tế Á Châu (Asian Pacific Economic Cooperation (APEC)) ủng hộ vì có được một quốc gia đứng mũi chịu sào chống chọi với Trung Cộng và chấp thuận cho Việt Nam gia nhập là hội viên khối này. Hoa Kỳ lẽ dĩ nhiên, không những ủng hộ mà còn vận động thêm để những quốc gia Á Châu khác phải ủng hộ. Dư luận Hoa Kỳ sẽ không ngạc nhiên khi có những sự vận động của hành pháp Hoa Kỳ để Việt Nam trở thành hội viên của khối APEC. Vì hành pháp Hoa Kỳ sẽ không thể có được sự dễ dàng để viện trợ cho một quốc gia đã gây ra một kết quả "thân bại, danh liệt" cho xứ cờ Hoa, mà còn phải đối phó với những chương trình cắt giảm ngân sách Hoa Kỳ trong những năm tới. Hơn thế nữa, sự bang giao gượng ép này không thể nào để Hoa Kỳ tin tưởng Việt Nam một cách tuyệt đối để có thể đưa vũ khí cũng như kỹ thuật tân tiến viện trợ cho Việt Nam. Do đó, chấp thuận cho Việt Nam được trở thành hội viên của APEC, sẽ là kế hoạch hữu hiệu nhất để những nước Á Châu phải tham gia trong công cuộc bảo vệ nền an ninh của Đông Nam Á. Dư luận Hoa Kỳ cũng không ngạc nhiên khi có những sự vận động đầu tư vào Việt Nam của hành pháp Hoa Kỳ vì chỉ có như vậy hành

pháp Hoa Kỳ mới có những lý do chính đáng để bảo vệ tính mạng, tài sản của công dân Hoa Kỳ tại Việt Nam. Và đây cũng là kế hoạch mà Hoa Kỳ cho là hữu hiệu để tạo ảnh hưởng tại Việt Nam bằng phương diện kinh tế. Người Việt Nam hải ngoại cũng sẽ không ngạc nhiên khi có những sự thay đổi trong nước để phù hợp với tình hình thế giới.

Đó là sự thú tỵ của tân Thế Giới và cũng là kế hoạch kinh tế của khối tự do sẽ chuyển hướng về Á Châu khi mà thế kỷ 21 bắt đầu. Làm thế nào người Việt Nam có thể chữa được cơn bệnh Việt Nam, dựa theo những nguyên nhân nêu trên, hầu đưa Việt Nam đến một quốc gia phú cường?

Nói về căn bản y khoa, trong bất cứ cơn bệnh nào, dù trầm trọng hay nhẹ, đều có những biến chứng và nguyên nhân. Nếu chúng ta trị bệnh căn cứ vào những nguyên nhân, cơn bệnh sẽ biến mất vĩnh viễn. Nhưng nếu chúng ta chỉ trị bệnh căn cứ vào những biến chứng, cơn bệnh sẽ yếu đi vì thuốc men đã được sử dụng nhưng cơn bệnh sẽ trở lại mạnh mẽ hơn, và dần dần sẽ đi đến kết quả của một cơn bạo bệnh để đưa bệnh nhân về bên kia thế giới.

Cơn bệnh để phát triển Việt Nam đã thực sự xuất hiện hơn hai mươi năm qua, sau khi mà Hoa Kỳ thiết lập được bang giao với Trung Cộng và để kết thúc chiến tranh Việt Nam. Những "ông thầy thuốc" Hà Nội chỉ chữa bệnh tùy theo biến chứng. Hay nói đúng hơn, họ không có đủ khả năng chữa cơn bệnh kinh tế này nhưng vẫn ngoan cố muốn chữa bệnh, giống như những bác sĩ vô lương tâm muốn bệnh nhân đến tái khám bệnh nhiều lần để lấy thêm tiền. Những "biến chứng" tại quốc gia Việt Nam, như chúng ta đã thấy trong thời gian qua:

(1) là đối phó với nền kỹ thuật tân tiến và sự kiểm soát hữu hiệu hơn 30 triệu dân của miền Nam Việt Nam;

- (2) sự thiếu khả năng của chính quyền Cộng Sản Việt Nam;
- (3) sự thất bại của nền kinh tế tập trung;
- (4) và sự cứu nguy chế độ Cộng Sản Việt Nam;

đó là 5 biến chứng, chưa kể đến sự trách nhiệm của nhà cầm quyền trong nhiệm vụ phát triển kinh tế quốc gia.

Tệ hại hơn nữa, Cộng Sản Hà Nội đã trị bệnh căn cứ vào những biến chứng (thay vì căn cứ vào những nguyên nhân) tùy theo hoàn cảnh, khả năng, cũng như thời gian. Do đó, họ không thù tiêu hoặc đầu tố những người miền Nam như Cộng Sản Việt Nam đã thi hành vào năm 1954 để độc đoán cai trị đất nước; thay vào đó, để chữa trị những biến chứng vừa nêu trên,

(1) một sự học tập cải tạo khổng lồ với những mục đích để người cán bộ Cộng Sản Việt Nam có đủ thời gian học hỏi và làm quen với xã hội miền Nam, chi vì miền Nam đã giàu có và tân tiến, bằng cách bắt chước những cái hay do công chức và quân nhân miền Nam truyền lại, phải xử dụng những người miền Nam về phương diện kỹ thuật trong giai đoạn chuyển tiếp, cũng như xử dụng chương trình học tập cải tạo để kiểm soát một cách chặt chẽ, không để những người có chức vụ này có cơ hội lãnh đạo phong trào nổi dậy chống chính quyền Cộng Sản Việt Nam (1975-1980). Sau đó, vì thiếu khả năng lãnh đạo của khối cộng sản nên chỉ biết cai trị người dân bằng miếng ăn manh áo và bạo lực,

(2) Hà Nội đã biến Việt Nam trở thành một trong những quốc gia nghèo khó nhất thế giới để dễ bề cai trị; nhưng kế hoạch này không thành công vì khối người Việt hải ngoại lên lút gửi tiền về giúp đỡ thân nhân; và sự giúp đỡ cho thân nhân của người Việt hải ngoại này đã làm người dân Việt trong nước không tin vào những sự tuyên truyền của chế độ (đây là điểm tốt, tuy nhiên, người Việt hải ngoại đã gửi tiền về Việt Nam quá nhiều và đã

tạo một cơ hội hiếm có để những người cộng sản cấu kết với nhau vì quyền lợi (không phải vì lý tưởng đấu tranh giải phóng miền Nam như trước) để thủ lợi và chính vì thế đã cứu nguy được chế độ Cộng Sản Việt Nam (1980-1985).

(3) Để tránh sự bất mãn của dân chúng mà có thể đưa đến một cuộc tổng nổi dậy vì sự thất bại của một nền kinh tế tập trung, Cộng Sản Việt Nam đã bắt chước Liên Xô, đưa ra kế hoạch "đổi mới" để người dân được dễ thở với những chương trình tự do kinh doanh nhưng có kiểm soát bởi hạ tầng cơ sở. Chương trình này đã đưa đất nước đến một thảm họa hối lộ, tham nhũng, lường gạt khủng khiếp nhất chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam. Cũng nhờ vào đồng dollar có giá trị được gửi về Việt Nam với chương trình nhân đạo của Hoa Kỳ (1985-1990) và quan niệm thương thân nhân của người dân Việt ở hải ngoại là "dù có hối lộ hay tham nhũng thân nhân của mình vẫn được hưởng khá hơn trước nên cứ tiếp tục gửi tiền về" Cộng Sản Việt Nam thoát được sự nổi dậy của người dân vì người dân chỉ ngồi chờ "tiếp tế" từ nước ngoài và đất nước có mạch sống vì sức mạnh của đồng dollar Mỹ.

(4) Sự hủy diệt của chế độ Cộng Sản Việt Nam, trên nguyên tắc, đã thực sự xảy ra khi khối Cộng Sản Đông Âu và Nga Xô sụp đổ, nhưng sự tồn tại của nhóm người cầm quyền Việt Nam vẫn còn vì sự phân quyền từ trung ương đến địa phương với một mục đích chính là chính quyền địa phương phải giữ vùng trách nhiệm một cách nghiêm ngặt và nếu nơi nào có người dân nổi dậy là chính quyền địa phương nơi đó sẽ bị thay thế (sau năm 1990). Quyết định phân quyền này đã biến cấp lãnh đạo (dù lớn hay nhỏ) từ trung ương đến địa phương tha hồ hối lộ, tham nhũng, miễn làm sao vùng trách nhiệm không có sự nổi dậy của dân chúng. Lực lượng quân đội, công an chỉ làm nhiệm vụ của kẻ có

quyền hành để cướp bóc người dân một cách "hợp pháp", họ không còn tinh thần dâng tri của con người cộng sản nữa mà chỉ hợp tác hành động vì quyền lợi của cá nhân hay nói đúng hơn làm giàu với chức vụ "tu bản đồ". Chính vì thế, nhìn từ bên ngoài, chúng ta thấy rằng nhân dân Việt Nam không bị "áp bức" (bởi vì, theo quan niệm dân chủ, có áp bức là có chống đối) và đã chấp nhận những luật lệ của chế độ.

Sau năm 1995, Cộng Sản Việt Nam rất vui mừng vì đã có được những bước tiến về phương diện ngoại giao. Nhưng những bước tiến này có cải thiện được đất nước Việt Nam hay không là một chuyện khác. Sự bang giao với Liên Xô, Việt Nam đã bị Trung Cộng dạy cho những bài học đích đáng, thì ai có thể nói rằng sự bang giao với Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ làm Trung Cộng hài lòng? Nếu chiến tranh xảy ra, con người cộng sản trên chiến trường ngày xưa, nay trở thành những tư bản đồ, ai sẽ là người vác súng ra biên cương đối diện với Trung Cộng? Nếu trở thành hội viên của APEC, Việt Nam có đủ khả năng để đóng góp vào sự sinh hoạt của tổ chức này trong tương lai hay không? Và nếu Việt Nam không làm được nhiệm vụ của một người lính trinh sát đối đầu với Trung Cộng như những điều mà khối APEC mong muốn, thì thử hỏi Việt Nam có được sự giúp đỡ để được đứng vững của một quốc gia có được sự phát triển kinh tế tại vùng Thái Bình Dương này không? Và nếu làm tròn nhiệm vụ của một quốc gia có một lực lượng quân sự hùng hậu thì Việt Nam còn có đủ tài nguyên, nhân lực để phát triển quốc gia hay không? Hơn thế nữa, với một xã hội đầy bất công, tham nhũng, và vô luật lệ, Việt Nam có đủ hấp dẫn khối tư bản đầu tư vào Việt Nam hay không? và nếu có, Việt Nam có đủ sức để đối phó với những lá bùa kinh tế của tây phương hay không? Những người "tu bản đồ" và tay sai nghĩ sao khi lý tưởng đánh cho "mỹ chạy Ngụy nhào" không còn được áp dụng nữa; ngược lại, Cộng

Sân Việt Nam vui mừng hôn hờ khi được bang giao với Mỹ, có nghĩa là đi lại đường lối của Việt Nam Cộng Hòa đó được anh bạn đồng minh Hoa Kỳ khoảng 40 năm trước (1954)? Lý tưởng và lập trường chiến đấu của mấy "ngài" đâu? Hay là các "ngài" chỉ có khả năng trị bệnh theo "Biến Chứng"?

Do đó, muốn được thành công, người Việt Nam phải trị cơn bệnh Việt Nam căn cứ vào những nguyên nhân.

Trong suốt thời gian qua, người dân Việt hải ngoại, dù có nhiều khả năng, cũng loay hoay mong đất nước được thay đổi để người dân sống được tự do nhưng cũng đã và đang trị cơn bệnh Việt Nam tùy theo những biến chứng. Thậm chí có một số cá nhân, đoàn thể, lại còn chữa cơn bệnh Việt Nam tùy theo ý muốn có nghĩa là không cần biết đâu là biến chứng, đâu là nguyên nhân. Và kết quả, những tổ chức này đã hành động như những con gà què chi biết ăn quẩn ở những cối xay lúa, tập trung nỗ lực trong nội bộ cộng đồng người Việt. Là những người Việt Nam ở hải ngoại có khả năng, có điều kiện, có tinh thần yêu nước và hướng Việt, và có nhiều cơ hội hơn những người Việt quốc nội, chúng ta phải đối diện với những thực tế ngoại giao, và phải chấp nhận những sự cải thiện để những hoạt động của cộng đồng người Việt được hữu hiệu hơn. Từ đó, người Việt hải ngoại ngồi với nhau, cùng nhau phân tách những nguyên nhân, đưa ra những đường lối cùng nhau hoạt động tích cực, theo khả năng của từng đoàn thể và của từng cá nhân, cho những mục tiêu chung đó là sự cường thịnh, sự hạnh phúc, và sự tự do của dân tộc Việt Nam.

"Chẳng lẽ nước ta mãi thế này?"

Orlando, Florida 07/95

LỜI TÒA SOẠN:

Giáo Sư Lê Bá Kông đóng góp một loạt bài về những ưu tư trước thềm thế kỷ 21. Loạt bài này gồm 5 phần. Đa Hiệu trong số này cho đăng phần I và phần II, những phần khác sẽ đăng tiếp vào những số báo kế tiếp.

*

ƯU TƯ VỀ MỘT SỐ TRIỆU CHỨNG TRƯỚC THỀM THẾ KỶ 21

Tuồng nhớ Cố Giáo Sư Lê Bá Khanh, người Anh Cả gương mẫu

• LÊ BÁ KÔNG

I

Vào khoảng đầu năm nay (1995) và nhất là sau 11 Tháng Bảy, ngày Mỹ chính thức đặt bang giao bình thường với Việt Cộng, nhiều mực đã chảy và nhiều tiếng nói chân thành và tha thiết đã dậy lên để chỉ trích và phản đối thái độ bất thù chung của người "bạn chí thiết" trà đạp trắng trợn lên tình "huynh đệ chi binh" mới ngày nào. Mỏ tờ báo hay tạp chí Việt ngữ tại hải ngoại, chúng ta thấy quá nhiều bài bàn về đề tài nóng hổi này; vì vậy kẻ viết thấy mình không cần góp ý thêm, nhưng thấy nên bàn về đề tài nào khác để độc giả có dịp suy nghĩ rộng rãi hơn. Mặc dù chúng tôi không bàn trực tiếp vấn đề bang giao Mỹ-Việt Cộng nhưng những điều được nêu tiếp đây cũng liên quan tới đời sống của bà con đồng hương không ít. Như trước đây chúng tôi đã có dịp cùng độc giả phân tích một số đề tài của thiên hạ thế mà lại liên hệ mật thiết tới đời sống chúng ta. Chúng tôi quan niệm phải nhằm cái GỐC thì sẽ suy ra các ngành ngọn, cũng như trước đây, cái gốc "Liên Sơ vĩ đại" đã ung thối tan nát thì các

ngành tất nhiên phải tàn lụi không sao ngóc lên được.

Hiện nay Mỹ quốc là siêu cường duy nhất thế giới, hầu như bá chủ hoàn cầu, nhưng nếu cứ cái đà này tiếp diễn một số năm nữa thì ai dám chắc hiện trạng "vô địch, quán quân" này mãi mãi tồn tại?

Âm thầm theo dõi thời cuộc và thế sự trong suốt nửa năm qua, kẻ viết thấu lượm được khá nhiều tài liệu nhờ những tin tức đáng tin cậy thì thấy nhiều TRIỆU CHÚNG bị đất bất ổn trước khi nhân loại, nhất là dân Mỹ, đang bước vào ngưỡng cửa của thế kỷ 21. Là dân bị miễn cưỡng rời quê hương Đất Tổ qua tá túc tại xứ dân chủ tự do, tránh họa cộng sản độc tài khát máu và ngu siển, chúng ta không thể tự mãn cho rằng có nhà lầu xe hơi, con cái đỗ đạt, có cơ sở thương mại, kiếm được tiền khả quan là cứu cánh của cuộc sống an phận thoải mái mãi mãi...

Không phải mãi thế đâu. Một khi Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ mỗi ngày suy thoái, mọi người dân cứ như chim đà điểu chúi đầu xuống cát, không cần biết thế giới đang mưu toan những gì để hạ thủ "chàng khổng lồ Mỹ", thì hậu họa tới lúc nào không biết. Những nhận xét nêu ra tiếp đây là do một cá nhân suy luận, tất nhiên quý độc giả sẽ có quan điểm bất đồng, và nếu có, xin quý vị hãy nêu lên để đề tài cấp thời này sẽ được mổ xẻ cặn kẽ hơn. Có như vậy mới kiếm ra những giải pháp và ý kiến xác đáng hơn. Chúng ta sống trên đất dân chủ tự do này nên có bốn phận đóng góp những quan điểm ích lợi để góp sức đối phó với những hiểm họa có thể tới, vì đang cùng trên chiếc thuyền, nếu nó đắm, thì phải cùng chết chung.

Ồ đời lăm chuyện bất ngờ: những chuyện tưởng chừng không bao giờ xảy ra thì đã xảy ra và đang xảy ra. Hồi đầu thập niên 1970 có ai tiên đoán được nay có cả gần 2 triệu người Việt tàn nát tị nạn khắp thế giới? Tới thập niên 1980 ai dám phát

ngôn rằng hàng trăm ngàn người Việt tha hương lại có dịp trở về thăm quê hương? Rồi lại thấy Mỹ bắt tay "hồ hởi" với Việt Cộng - kẻ đã làm nhục họ lần đầu tiên trong lịch sử 220 năm! Toàn là chuyện bất ngờ.. Hiện tượng thuyền nhân, chương trình ODP, HO, IPP.. đang diễn ra. Chắc chắn những năm tháng sắp tới, chúng ta còn được chứng kiến nhiều biến cố lạ lùng.. bất ngờ!

Hai mươi năm qua, dưới nền đô hộ của bọn tham tàn độc ác, coi người đồng loại như cỏ rác, bắn giết bao sinh mạng, tù đầy hàng trăm ngàn cựu quân nhân Cộng Hòa, làm tan nát bao gia đình, tạo cảnh tang thương khủng khiếp nhất lịch sử nước nhà, không bút nào tả xiết. Thế mà nay một số "trí thức" khốn mạt đã vội quên những đau thương dân tộc mà xum-xue tìm cách liếm gót những kẻ không biết tình nghĩa đồng bào là gì. Xin đừng cho rằng kẻ viết quá yếm thế và bi quan. Chúng ta cần can đảm nhìn thẳng những gì thực sự đang diễn ra trước mắt, chứ không phải chuyện viễn vông hoang đường.

Xin cứ coi bài viết này như cuộc mạn đàm; chúng ta không mổ xẻ được tất cả các khía cạnh của vấn đề, nhưng ít nhất cũng đề cập được một số sự việc liên quan tới đời sống của chúng ta để cùng nhau suy ngẫm.

TRÔNG VẬY MÀ KHÔNG PHẢI VẬY

Mấy năm trước đây chúng ta hết sức bàng hoàng khi một "ông đạo" Mỹ thuyết phục cả hàng ngàn tín đồ đồng loạt uống thuốc độc tự tử chết phơi thây ngổn ngang trên một hòn đảo. Mới đây thì thấy tại tỉnh Waco, tiểu bang Texas, cách thành phố Dallas và Houston khoảng trăm dặm, chính phủ Clinton, với bà bộ trưởng Janet Reno, hạ lệnh tấn công trụ sở giáo phái Branch Davidian, làm hơn 80 mạng bị thiêu thành than, trong số đó có 22 trẻ nhỏ. Hồi tưởng cảnh tượng những ngọn lửa cao vút tung

hoành bốc lên suốt ngày đêm tại Waco, ai cũng thấy rùng mình ghê tởm. Không thể tưởng tượng một cảnh quá tàn nhẫn khủng khiếp như vậy có thể xảy ra ngay trên đất tự do dân chủ này! Cách đây không lâu tin đồ giáo phái quá khích mệnh danh là Aum Shinrikyu (nhật Bản) cho gắn ống hơi độc sarin để nổ tung cùng một lúc khi năm đoàn xe điện ngầm tập hợp tại nhà ga ngay cạnh trụ sở tổng giám đốc cảnh sát công an thành phố Đông Kinh (Tokyo). Rồi lại vụ công thụ liên bang lớn nhất tại thành phố Oklahoma City (Hoa Kỳ) bị giạt mìn (hay bom hạng nặng) làm cả nửa cao ốc đó biến thành gạch vụn và bụi, sát hại 168 mạng, số bị thương lên tới cả ngàn; tiếp đó là tin xe điện ngầm tại trạm St. Michel, trung tâm đô thị Paris bị giạt mìn, lại vụ tự sát tập thể tại Thụy Sĩ hiện lành kia làm chết 53 mạng.. Tự tử hay ám sát, không ai biết rõ, chi tóm cổ được mấy tên tình nghi, những kẻ này có thể chỉ là dê tế thần, trong khi thủ phạm chính vẫn đang ẩn náu hoặc ém nhẹm, bung bít. (!) Báo chí, truyền thanh và truyền hình cứ biết vậy là đủ - "Không cần thắc mắc, tò mò!"

Trong vụ Oklahoma City, nay bắt câu lưu ba kẻ tên là: Timothy McVeigh, Terry Nichols và Michael Fortier, cả ba người đều là cựu quân nhân hạng thường. Vậy nghi vấn đặt ra: làm sao họ có thể chế tạo được loại mìn có sức công phá kinh khủng như vậy? Hay là có tổ chức bí mật nào đứng sau vụ này và những vụ tương tự? Luôn luôn những vụ bom nổ như vậy đều xảy ra giữa những thanh thiên bạch nhật. Quả nhiên, thế giới đang tiến vào một kỷ nguyên mới lạ. "Lạ" là vì có thể chúng ta sẽ còn được mục kích nhiều biến cố lớn lao, khủng khiếp, ngoài sức tưởng tượng của con người gọi là "văn minh tiến bộ".

Theo một số cơ quan tình báo, người ta được biết là nhiều khi những tổ chức buôn lậu ma phiến bỏ tiền ra tạo những giáo

phái quá khích cuồng tín mà thiên hạ cứ tưởng là điên điên khùng khùng để làm bình phong. Đôi khi kẻ nhận tiền để lập giáo phái quá khích lại làm việc tận tình truyền giáo tích cực thực sự, đào tạo tín đồ quyết tử sai sao làm vậy. Còn ác đảng vẫn có kế hoạch riêng của họ và nhờ những nhóm giáo phái quá khích kia đánh lạc hướng nhà cầm quyền. Sản nhiều tiền bạc, lại được những bộ óc thông minh mưu tính cao siêu, nên bộ tham mưu của họ có thể làm bất cứ việc gì.

Cách đây bảy tám chục năm dân Mỹ chỉ nghe tới ác đảng mệnh danh là "Maifia" phát xuất từ đảo Sicily và Napoli từ nước Ý Đại Lợi qua, đặt căn cứ hoạt động tại thành phố New York (Hoa Kỳ), nhưng nay danh từ mafia hầu như trở thành danh từ chung. Người ta thường gọi bất cứ ác đảng ở các xứ khác lạ là "mafia" cả, nào mafia Nhật, mafia Tàu, mafia Mỹ, mafia Nga.. Thế lực những ác đảng đó càng ngày càng bành trướng, thậm chí ở một quốc gia họ giật giẩy cả chính quyền nữa. Nhìn qua nước láng giềng Mỹ Tây Co thì thấy ngao ngán vì những vụ ám sát liên tục, thậm chí cả cựu tổng thống cũng bị công luận tố cáo có liên hệ, một số chính quyền Mỹ La-Tinh (Nam Mỹ) cũng nhúng tay vào những tổ chức buôn lậu ma túy. Mới đây chính quyền Clinton khoe bắt được vài mớ "lớn" (vài trăm ký), đó chỉ là phần diện thôi, còn phần điểm lớn gặp nhiều lần thì sao không thấy nói tới?

Không cần phải là nhà toán học giỏi hoặc nhà xã hội học tài ba, ai cũng có thể làm thử con tính này thì thấy mỗi năm số lượng ma phiến chuyển vào Hoa Kỳ quan trọng như thế nào: Giả sử một dân ghiền chi tiêu thụ mỗi ngày 5 gờ ram thuốc (thực tế thì hơn), và ta được biết tại nước Mỹ có khoảng 2 triệu (có khi hơn) kẻ ghiền ma phiến (co-ca-in và hê-rô-in). Vậy một ngày phải tiêu thụ:

$2,000,000 \times 5 \text{ gò-ram} = 10,000,000 \text{ gò-ram}$
tức là 10,000 ký-lô. Vậy mỗi năm tiêu thụ tới:
 $10,000 \text{ kí-lô} \times 365 \text{ ngày} = 3,650,000 \text{ kí-lô}.$

Mỗi kí-lô bạch phiến rẻ cũng phải 25,000 mỹ kim thì số tiền liên quan là:

$\$25,000 \times 3,650,000 = 91,250,000,000$ hay là khoảng 90 tới 100 tỷ mỹ kim mỗi năm.

Hết năm này qua năm khác, số tiền kiếm được lên tới con số nào? Trong khi ngân sách Hoa Kỳ cứ thâm hụt mãi mãi.. Trên đây chỉ là con số khiêm tốn, vì thực ra một người hút hay chích hơn 5 gò-ram một ngày, và chính phủ Mỹ không kiểm kê đúng số người ghiền. Vì thế, ác đảng có sẵn tiền để lập các lực lượng võ trang bằng vũ khí tối tân, mua chuộc chính phủ trên chính phủ. Đây mới chỉ nói qua về một ngành hoạt động của họ; thực ra còn nhiều ngành khác như: khai thác ngành mãi dâm, buôn nô lệ "trắng", thâu tiền hối chết các cơ sở thương mại, mở xông bạc, buôn vũ khí nguyên tử và khinh khí (hạch tử), không trừ một thứ gì kiếm ra tiền.

Nhu vậy có là mối ưu tu cho thế giới không? Hiện tại và tương lai.

II

TRẬT TỰ TẠI NƯỚC NGA NGÀY NAY?

Nhiều người, trong số đó có kẻ viết, đã tưởng rằng sau cuộc Chiến Tranh Lạnh với đế quốc LIÊN SÔ tan rã thành 15 quốc gia độc lập thì mở đầu cho kỷ nguyên TRẬT TỰ MỚI, đem lại hòa bình và tự do cho nhân loại. Đó là ước nguyện của hai vị tổng thống Reagan và Bush cũng như chúng ta. Thiên hạ đã mừng (hụt) vì một bất hạnh bất ngờ xảy ra, đó là dân Mỹ quá vội

vã thiển cận chọn nhầm người kế vị ông Bush đưa lên cầm quyền tối thượng với bao sai lạc làm suy yếu không ít cái thế đệ nhất siêu cường của Hoa Kỳ. Hoặc có thể lục bí mật ẩn danh nào đã can thiệp vào biến cố này? Tới nay khá nhiều người vẫn thắc mắc...

Cách đây không lâu trên màn ảnh truyền hình tại Hoa Kỳ có đưa ra một loạt phim tài liệu và thời sự mô tả những hoạt động rất dữ dằn của các ác đảng tại nước Nga ngày nay. Họ bắt đầu tràn lan qua nhiều nước Âu Châu và cả Hoa Kỳ và Mỹ La-Tinh (gồm Trung và Nam Mỹ) nữa. Hệ thống của họ tỏa ra như râu bạch tuộc khổng lồ. Như thế, ta thấy sự kết liễu đế quốc Liên Xô quả thực đã khởi đầu cho kỷ nguyên mới, không đem hòa bình, trái lại khơi mào cho giai đoạn hỗn loạn tranh giành quyết liệt giữa phe phái để củng cố thế lực: chính trị và kinh tài.

Hồi Nga còn đặt dưới chế độ Cộng Sản độc tài, ít nhất cũng thấy trật tự và kỷ luật vì bọn độc tài chuyên chế không dung thứ trạng huống hỗn độn vô trật tự. Sau khi đảng cộng sản bị lật đổ, các cựu đảng viên mặc sức mạnh ai người đó tung hoành, kéo bè kéo cánh, vét sạch hết những kho tàng quý kim (vàng, bạc, bạch kim, palladium, limium,..). Việt Nam Cộng Hòa khi lọt vào tay Việt Cộng cũng đã thấy diễn ra cảnh thất thoát một số vàng lớn lao, vậy không lạ gì các kho tàng bảo vật của cựu Liên Xô đã "được" các đồng chí khuân đi như thế nào. Với cái vốn kếch xù đó, các đàn anh vĩ đại tha hồ lập phe đảng; nay tạm chưa làm chính trị mà tích cực chuyển qua là KINH TÀI (buôn lậu, tống tiền..) Thế giới đang mục kích những gì đang diễn ra tại nước Nga?

Liên bang Nam Tư hồi còn nằm dưới chế độ cộng sản được Tito và đàn em thẳng tay cai trị bằng kỷ luật sắt, nhưng ngay sau khi thoát được chế độ độc tài thì lại chia làm bảy tiểu quốc gia

độc lập tranh giành nhau qua những cuộc chém giết rùng rợn nhất như nay giữa Bosnia, Croatia và Serbia, làm cả khối Minh Ước Đại Tây Dương (NATO), Liên Hiệp Quốc (UNO) và Hoa Kỳ rất bận tâm. Hiện nay liên bang Nga cũng đang tan rã dần dần vì gồm nhiều tiểu quốc dị đồng về chủng tộc, văn hóa, phong tục, tôn giáo, ngôn ngữ.. và nhất là tranh giành quyền lợi, vì thế cứ trạng huống này thì khó lòng ông Yeltsin có thể ngồi lâu được ở ghế tổng thống. Sau Yeltsin những gì sẽ diễn ra? Và Trung Quốc, một khi Đặng Tiểu Bình nằm xuống, sẽ có những biến cố gì khi quốc gia đó gồm năm chủng tộc hoàn toàn khác biệt nhau lại rất đố kỵ nhau: dân tộc Hán, Tây Tạng, Tân Cương (Hồi Hồi), Mãn Châu, và Mông Cổ (nhìn lá cờ Trung Cộng thì thấy ngay ngôi sao lớn ở giữa với 4 sao nhỏ bao quanh).

Rất có thể Nga không tránh được nội chiến. Hiện nay, thế giới chỉ được tin tức qua báo chí, truyền thanh và truyền hình về cuộc nổi dậy tại xứ Chechnya nhỏ xíu nằm giữa vị trí tối ưu quan trọng về kỹ thuật đầu hóa. Ta cứ tưởng dân xứ đó nổi dậy đòi độc lập nên bị Nga đàn áp. Nhưng thực ra nguyên nhân chính lại khác: nhóm cầm quyền Chechnya là tổ chức buôn lậu rất thế lực và rành nghề. Họ đã vơ vét nhiều tài sản mà cựu Liên Xô để lại, mỗi ngày uy thế của họ càng lớn mạnh làm cho không những Nga phải có ưu tư mà ngay đến khối dân chủ tự do (Mỹ, Anh, Pháp..) cũng ngán, vì ai cấm những lực lượng tương tự bán vũ khí cận đại gồm cả phi đạn nguyên tử, hóa chất và máy móc để sản xuất hơi độc, cho nước nào sẵn tiền trả giá cao nhất. Họ còn tổ chức có hệ thống việc buôn ma túy đem từ các xứ lân cận như: A Phú Hãn, Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ.. Nhiều người Âu Mỹ thấy nước Nga khổng lồ đàn áp một xứ nhỏ xíu như Chechnya, tò ý thương hại, nhưng có biết đâu những gì đang diễn ra tại chân trời xa xăm kia? Người ta được biết, tiền của kiếm ra nhờ những dịch vụ bí mật đó nay được tồn trữ tại các ngân hàng Âu Châu,

Trung Đông và miền quần đảo Ca-ra-íp.

Sẵn nhiều tiền lại có màng lưới hoạt động quy mô, nay những ác đảng còn đóng vai trò trung gian để mua vũ khí chiến lược giùm một số quốc gia Hồi Giáo Trung Đông. Năm ngoái họ đã cử đại diện qua Anh Quốc bí mật điều đình mua 2,000 phi đạn "stinger" có sức công phá khủng khiếp (chỉ một trái đủ đánh đắm một khu trục hạm tối tân). Dịch vụ đó đã thất bại vì kẻ mua vũ khí đã bị ám sát; tới nay vẫn chưa biết ai là thủ phạm! Thủ tượng tượng, số phi đạn đó mà lọt vào tay một lãnh tụ quá khích nào thì hòa bình thế giới sẽ ra sao?

Thực ra, chính phủ Nga thấy thế lực bành trướng của nhóm cầm quyền Chechnya mỗi ngày một tung hoành nên buộc lòng phải ra tay triệt hạ làm gương dằn mặt mấy địa phương khác đang âm thầm mưu tính nổi dậy đòi tự trị hoặc độc lập. Hơn nữa, họ cũng cần củng cố quyền quản trị các nhu yếu phẩm và các nguồn tài nguyên chiến lược; nếu cứ để mặc các ác đảng thao túng thì mấy hồi sẽ xảy ra Thế Chiến III?

"Lịch sử là cuộc tái diễn", nhưng mỗi lần nó tái diễn khủng khiếp hơn lần trước, điều đó mới làm chúng ta phải quan tâm. Nay thế giới cần những nhà lãnh đạo tài ba, sáng suốt, can trường và phải có nhân cách nhân phẩm để tạo được hòa khí với đa số các quốc gia khác, gây được niềm tin tưởng giữa quốc dân, đồng thời biểu dương uy thế quốc gia mình, làm cho đối phương phải nể vì. Chứ loại tổng tư lệnh trốn quân dịch, hút xì ke, loạn xạ ngẫu về tình dục, khéo bẻm mép mị dân.. thì đối phương thừa cơ hội áp dụng chiến thuật du kích khủng bố theo quy mô cận đại. Nhất cử nhất động của Hoa Kỳ đều được cả hoàn cầu theo dõi: hành động hung hãn tại Hai-Ti, nhưng lúng túng lộ liễu thiếu chính sách mạch lạc đối với Bosnia, Bắc Hàn, Trung Quốc, Somali, các nước Tây Âu.. làm cho Hoa Kỳ mất uy thế của đế

nhất siêu cường.

Cảnh bất ổn tại Nga hiện nay rồi có cơ dẫn tới nội chiến, nền kinh tế tài chánh mỗi ngày sút kém, dân tình xao xuyến, phe quân phiệt khi thấy thời cơ thuận lợi sẽ cướp chính quyền, lúc đó một chế độ độc tài sẽ được thành lập không khác gì khi dân Đức lâm cảnh khổ cực đã sẵn sàng đón nhận một nhà độc tài gốc Áo quốc là Hitler để dẫn dắt họ tiến lên tư thế đại cường, làm chấn động thế giới một thời! Độc giả đừng cho rằng vấn đề này viễn vông, làm gì đến nỗi vậy? Mọi việc mà chúng ta cho là bất ngờ đều đã xảy ra.

Độc giả có thể lý luận rằng họ mua bán một số phi đạn thì ăn thua gì? Nhưng nếu nhìn xa hơn một chút thì thấy bước đầu này sẽ dẫn tới những hậu quả ghê gớm không lường được. Một số quốc gia Hồi Giáo nay đang có hận thù truyền kiếp với Hoa Kỳ và khối Tây Phương Thiên Chúa Giáo, họ lại sẵn nhiều dầu hỏa, bán kiếm nhiều tiền, sẽ tung tiền mua tích sẵn các vũ khí đó, rồi họ muốn với tiền lương cao các kỹ sư thượng hạng (thất nghiệp) của cựu đế quốc Liên Xô, Đông Đức, và những quốc gia cộng sản Đông Âu trước đây.. để tiếp tay sản xuất vũ khí hạch tử (nuclear weapons), chế tạo các loại máy bay chiến đấu tối tân và đóng tàu ngầm nhằm đương đầu với hạm đội của Hoa Kỳ. Họ không đương đầu với hạm đội "nổi" của Mỹ, nhưng với tàu ngầm vũ trang bằng hỏa tiễn đầu đạn nguyên tử thì sẽ là mối đe dọa đáng sợ đối với lục địa Hoa Kỳ và bất cứ nơi nào khác.

Các loại hỏa tiễn đầu đạn hạch tử liên lục địa (ICBM = Intercontinental Ballistic Missiles) nay có thể phóng tới 3,000 - 5,000 dặm Anh (5,000 - 8,000 kilômét) thì còn nơi nào là an ninh tuyệt đối? Đọc trên báo chí gần đây có tin chính quyền Đức và Anh bắt được bọn buôn lậu phụ tùng chế tạo hỏa tiễn nhiều loại. Có nhà chiến lược còn mĩa mai nói rằng nay người ta buôn lậu

nguyên liệu và phụ tùng sản xuất vũ khí hạch tử dễ dàng hơn chuyên chở ma túy!

Người quá lạc quan cho chuyện đó là hoang đường, chẳng bao giờ sự việc đó có thể xảy ra! Thực sự, nay chẳng có gì là không thể xảy ra được. Đợi đến lúc nó xảy ra thì quá trễ. Ai có thể ngờ cả toà nhà lớn nhất thành phố New York tức Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới (World Trade Center) mà bị giạt mìn nổ tan tành chết bao nhiêu mạng? Máy bay 747 chở hơn 400 hành khách bị gài bom nổ tung trên bầu trời Tờ Cách Lan; tòa cao ốc của Liên Bang tại Oklahoma City, ngay giữa thanh thiên bạch nhật, bị giạt mìn nổ tung làm chết 168 mạng và khoảng 600 người bị thương!... kể ra không xuể. Vụ đó chi do ba cựu quân nhân hạ cấp gây ra (đó là theo tin báo chí), nhưng biết ai hay tổ chức bí mật nào đã giạt giây? Vậy giả sử có nhóm khủng bố nào sẵn kỹ thuật tối tân cao độ chuyển dân các bộ phận rồi lọt được vào một xứ, ráp thành bom nguyên tử, tạm là loại tí hon, cũng đủ giết hại ít nhất 25,000 người; còn loại lớn thì dễ dàng tiêu hủy luôn cả một thành phố. Nguyên một tên "lập dị" nay được giới truyền thông mệnh danh là là "Unabomber" (tên phá hoại độc thủ), trong mấy năm nay đã gài bom tại nhiều nơi, thế mà nhà đương cuộc vẫn chưa truy nã được! Nghĩ tới những gì có thể xảy ra thật ngao ngán!





NHỚ NGÀY VƯỢT ĐỈNH LÂM VIÊN

• THÙY CHÂU, K13

tặng "Độc" Cát (13/TN)

Sáng nao Đàlat mờ sương khói..
Giăng mắc mây bay phủ núi, đồi.
Tiếng kèn báo thức vang trong gió,
Rộn rã lòng trai, mắt sáng ngời.

Tám tuần huấn nhục đã qua nhanh,
Đâu tiếng khua vang: guốc thị thành?
Ôi những nụ cười bên mắt biếc!
Xa rồi, sân nắng, mái trường xanh..

Lời hô trong nắng mùa chinh chiến
Vang vọng núi đồi khắp cao nguyên.
Chinh phục đỉnh cao, giờ khắc điểm,
Như cạm hồ trường.. phút đảo điên..

Đây đỉnh Lâm Viên cao ngất trời,
Vách thành mây dựng tỏa mù khơi,
Núi cây, bám đá, lên cao mãi..
Phương giác quanh nhanh một hướng đời.

Khắc phục khó khăn quyết tiến lên!
Núi cao không quản, chí gan bền,
Alpha đỏ thắm vui trong nắng,
Lý tưởng đâu đời, há dễ quên?

Quỳ xuống! Đêm nao vang sóng lệnh,
Trao nhau bạch lạp sáng lung linh,
Từ tay niên trường đây thân ái.
Tổ thắm tình: Huỳnh đệ chi binh

TÂM QUAN TRỌNG VÀ VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

(Bài thuyết trình của Cựu SVSQ Trần Văn Thế, Chủ Bút Đa Hiệu)

Kính thưa các niên trường,

Kính thưa toàn thể anh em trong gia đình Võ Bị,

Với tư cách và trọng trách sẵn sóc tở Đa Hiệu, tôi xin gửi đến toàn thể quý niên trường và anh em lời cảm ơn chân thành, đã cho tôi cơ hội trình bày một đề tài mà tôi nghĩ đang có tầm quan trọng trong giai đoạn hiện tại, trong giai đoạn mà Chủ Nghĩa Cộng Sản Việt Nam đang nằm bên bờ vực thẳm của sụp đổ. Được đứng trên thủ đô một quốc gia Âu Châu, tuy nhỏ bé, nhưng mang đầy chứng tích của lịch sử trong hai cuộc đại chiến vừa qua, và cho đến hôm nay vẫn hãnh diện với sự hiện hữu của Bộ Tư Lệnh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương và Trung Tâm Cộng Đồng Âu Châu.

Các niên trường và quý anh em đã cho chúng tôi một niên hãnh diện về Trường Mẹ và tình huynh đệ như ruột thịt.

Đề tài tôi muốn được trình bày với quý vị hôm nay là **TÂM QUAN TRỌNG VÀ VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI**.

TRUYỀN THÔNG LÀ GÌ?

Hàng ngày chúng ta đọc báo, hàng giờ chúng ta nghe phát thanh và xem truyền hình. Đó là những phương tiện để chuyển đạt những gì mà người chủ trương muốn mang đến đối tượng. Nếu phải định nghĩa truyền thông là gì thì tôi xin phép các niên trường và quý vị là *"Truyền thông là những phương tiện liên lạc và cảm*

thông như phát thanh, phát hình, nhật báo, tuần báo, báo định kỳ v.v.. mà những phương tiện này chuyển đạt đến một đa số những đối tượng, tức là người nhận". Với những người đọc báo bình thường, hay những người nghe phát thanh, phát hình.. Nếu phải trả lời câu hỏi là tại sao bạn đọc báo hàng ngày? Thì đa số câu hỏi được trả lời là "tôi đọc báo để biết tin tức và những vấn đề liên quan đến đời sống hàng ngày." Nhưng tuyệt nhiên, nhiều người không liên tưởng được những phương tiện tôi vừa kể trên bao gồm vào hai chữ "truyền thông" và nhất là tầm quan trọng của nó.

TẦM QUAN TRỌNG

Nếu chúng ta hiểu được sự liên hệ giữa đời sống con người và truyền thông thì chính chúng ta đã thấy được tầm quan trọng của nó rồi, tôi chẳng cần phải nhắc đến làm gì. Nhưng trái lại, chúng ta chỉ coi những tờ báo, chẳng hạn như tờ Đa Hiệu hay những Bản Tin của cá Hội, các Khóa chỉ là những mảnh giấy gửi đến coi qua rồi bỏ, thì thực sự chúng ta đã quên hẳn sự hiện hữu của những phương tiện truyền thông đó trong đời sống của chúng ta. Thử nhắm mắt lại tưởng tượng xem, nếu ngày mai, rời khỏi hội trường này, chúng ta không nhìn thấy một tờ báo, không nghe tiếng phát thanh, không nhìn thấy những hình ảnh trên đài truyền hình thì chúng ta sẽ phản ứng ra sao, đời sống con người sẽ biến chuyển thế nào? Tôi chỉ vừa nói đến tầm quan trọng trong đời sống hàng ngày mà thôi, chứ chưa kể đến vai trò chính trị của Truyền Thông. Với chính trị, đặc biệt tại các quốc gia Dân Chủ Tự Do mà chúng ta đang sống, tầm quan trọng của nó còn lớn lao đến nỗi người ta đã gọi Truyền Thông như là "Đệ Tứ Quyền" sau Quyền Lập Pháp, Quyền Hành Pháp và Quyền Tư Pháp. Một thứ quyền vô hình không được gọi tên trong hiến pháp của mỗi quốc gia, nhưng nó đã đóng một vai trò quan trọng vào bậc nhất trong mọi sinh hoạt chính trị quốc gia, tôi xin nhấn

mạnh là tại các quốc gia dân chủ tự do mà luật pháp được tôn trọng, chứ không phải tại các quốc gia độc tài như trường hợp Việt Cộng hiện nay! Chính vì sự kiểm soát chặt chẽ ngôn luận mà chúng ta tranh đấu để đòi quyền tự do của con người từ tay những kẻ cầm quyền tại Hà Nội, họ xú dụng phương tiện truyền thông một chiều, đặt để mọi vấn đề và ép buộc quần chúng phải nghe theo. Hãy lấy một vài thí dụ điển hình để tường trình với quý niên trường và anh em.

Tôi làm việc cho tờ báo The Washington Post tại Hoa Thịnh Đốn, một tờ báo có tầm mức quốc tế mà ngay từ trước 75 chúng ta đã từng nghe tiếng. Trong thời Tổng Thống Mỹ Reagan, lúc đó báo chí đang khai thác về những vụ gian điệp và phản gian điệp giữa những viên chức Mỹ và Nga Sô, mục đích làm lung loạn nền an ninh của Nga. Một trong những vụ phản gián nổi tiếng là một viên chức cựu CIA Mỹ đã bán tài liệu quốc phòng cho Nga, sau đó bị bắt, nhưng chính phủ Reagan đã phủ nhận, mặc dù tờ Post đã có đủ bằng chứng. Sau khi đăng được hai bài báo thì tờ Post đã cho độc giả biết trước là số báo ngày hôm sau sẽ đăng toàn bộ những tài liệu mà nhân viên CIA kia đã trao cho Nga. Sau khi được báo cáo, Tổng Thống Reagan đã nhờ cố vấn của ông gọi cho chủ bút tờ báo là ông Ben Bradley, yêu cầu dừng cho in những tài liệu đó, vì những tài liệu này liên quan đến nhiều vấn đề phức tạp về nền an ninh của quốc gia. Ông chủ bút tờ Post đã khẳng quyết trả lời rằng vì quyền lợi của người đọc và thiên chức làm báo đúng đắn, ông không thể làm theo lời yêu cầu của Tổng Thống. Hai giờ sáng, đích thân Tổng Thống Reagan đã gọi cho bà chủ báo Catherine Graham, rồi gọi cho ông chủ bút để thảo luận vấn đề. Sau hơn một tiếng đồng hồ, tờ Post bằng lòng cho ngưng loạt bài kể trên, nhưng thay vào đó ông chủ bút tờ Post đã viết một bài dài kể hết những chi tiết bàn thảo giữa ông và Tổng Thống Reagan, cuối cùng ông chủ

bút kết luận: "Chúng tôi cho ngưng loạt bài này vì quyền lợi an ninh quốc gia, chứ không phải vì cuộc điện đàm với Tổng Thống..."

Thí dụ thứ hai là vụ Watergate, tức vụ Cựu Tổng Thống Richard Nixon cho nhân viên đặt máy nghe lén những cuộc họp của đảng Dân Chủ trong cuộc tranh cử Tổng Thống năm 1974 mà ai cũng nghe nói tới. Cũng lại tờ Post đã cho đăng hết các chi tiết về những bí mật này. Cuối cùng ông Nixon đã nhận lỗi và từ chức, rồi được miễn tố về tội nghe lén của ông.

Còn rất nhiều những thí dụ khác nữa, nhưng thời thời gian không cho phép kể hết ra đây. Và hẳn tại Âu Châu này chắc cũng có nhiều việc xảy ra liên quan đến sức mạnh của "Đệ Tứ Quyền".

Chắc có người đặt câu hỏi, như vậy thì những cơ quan Truyền Thông đã xù dụng sức mạnh của mình để làm áp lực với mọi đối tượng? Xin thưa ngay rằng trách nhiệm là tùy theo sự đánh giá của đối tượng đón nhận đó mà tôi xin được trình bày trong phần sau đây.

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI HÀNH SỬ "ĐỆ TỨ QUYỀN"

Sự tiến bộ thế giới đã khiến các nước Tây Phương, dân chủ tự do, có được tầm kiến thức khá sâu rộng về con người, về nhân bản, và đặc biệt về nhân quyền. Do đó, việc hành xử phương tiện Truyền Thông là tùy thuộc vào người nắm giữ phương tiện đó.

Tại các quốc gia tiến bộ, luật pháp được tôn trọng, người thu nhận có những sự xét đoán và lượng giá cao và khách quan, khiến cho những người xù dụng truyền thông không được độc tài về những bài viết, những bài phát thanh hay truyền hình của mình. Nếu họ cố tình thì họ sẽ bị các đối tượng chống lại bằng cách tẩy chay và những đồng nghiệp khác sẽ có phản ứng mạnh

mẽ để chống lại việc làm của họ. Như vậy, những người làm bậy có thể sẽ không còn chỗ đứng mà hoạt động.

Trái lại, tại các quốc gia độc tài và chậm tiến như trường hợp Việt Cộng hiện nay, việc hành xử cơ quan truyền thông đều do nhà nước điều khiển và luật pháp không được tôn trọng nên bất cứ người nào nói lên sự thật mà trái với chính phủ đều có thể bị cấm đoán, kiểm duyệt, thậm chí nếu không nghe lời có thể bị tù đầy hoặc thủ tiêu như đang diễn ra tại Việt Nam ngày nay.

Đối với cộng đồng Việt Nam hải ngoại, hiện nay tại Mỹ có một số đài phát thanh ở tại các trung tâm đông người Việt cư ngụ như Cali, Houston.. và một số đài truyền hình phát hình theo giờ ấn định. Nhưng đặc biệt, tuần báo thì rất nhiều tại khắp các tiểu bang. Đa số những tờ báo này sống bằng những thân chủ quảng cáo, chứ không bán. Việc làm báo này, tôi không dám nói là tất cả, nhưng đa số đã làm mất đi tính cách chủ quan của người chủ trương. Tồn chi của tờ báo phải dựa một phần vào nhu cầu và thị hiếu của thành phần quảng cáo, nguồn lợi duy nhất nuôi dưỡng tờ báo, phải cân nhắc để được lòng mọi người. Còn nếu muốn làm một tờ báo để hành xử đúng đắn, thông tin trung thực, phê phán trung thực, xử dụng đúng mức phương tiện truyền thông của mình thì lại không bán được, vì lý do độc giả Việt Nam rải rác và ít. Nếu có tiếp xúc nhiều với các anh em làm báo, đặc biệt là những người làm báo đúng đắn, thì mới thấu hiểu nỗi đau lòng của họ. Đó là điểm yếu của chúng ta mà những cán bộ ngoại vận của Việt Cộng đang lợi dụng khai thác.

TƯƠNG QUAN GIỮA TRUYỀN THÔNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

Quý vị vừa cùng với tôi duyệt xét qua về sự hệ trọng của Truyền Thông, nhưng thưa các niên trường và quý anh em Tuyên Truyền cũng là một vấn đề quan trọng mà nó móc nối với Truyền Thông như ruột thịt.

Tuyên truyền được định nghĩa như: "Những tin tức hay những lời đồn đãi, rỉ tai cố tình truyền đi một cách rộng rãi, hoặc nhằm mục đích GIÚP ĐỠ, hoặc nhằm mục đích DI HẠI đến một người, một nhóm, một đoàn thể, một phong trào, một chính phủ.."

Thật là đơn giản, nhưng mang hai ý nghĩa khác nhau: Hoặc là có mục đích GIÚP ĐỠ, hoặc là có mục đích DI HẠI. Từ trước đến nay, người ta chỉ hiểu Truyền Truyền theo nghĩa xấu, tức nghĩa DI HẠI, mà thường hay quên cái ý nghĩa tốt của nó, tức là ý nghĩa GIÚP ĐỠ. Thí dụ, tôi có quen một anh chị bạn thường hay cãi lộn và hiểu lầm nhau, họ cứ nhất định đòi ly dị. Tôi nghĩ tôi phải tuyên truyền thế nào để chị ấy hiểu nhiều về anh ấy và trối lại anh ấy cũng thông cảm tính khó khăn hay ghen bóng gió của chị, thì tôi đã làm một sự tuyên truyền có tính cách giúp đỡ vậy. Còn trối lại tuyên truyền để hại người khác thì rất nhiều. Việt Cộng đã sử dụng những hình thức tuyên truyền rỉ tai sai sự thật với nông dân Việt Nam trước 75; Việt Cộng đã truyền truyền khiến một số đồng bào Việt Nam trước 75 hiểu lầm về con đường "đánh đuổi đế quốc Mỹ"...

Từ định nghĩa và những thí dụ trên, chúng ta thấy ngay rằng Truyền Thông vô hình chung đã trở thành phương tiện cho Tuyên Truyền rồi! Chúng ta muốn chuyển đạt một ý tưởng, một lý tưởng hay bất cứ một đường lối nào, chúng ta phải có phương tiện chuyển đạt nó, đem đến cho đối tượng sự hiểu biết về những tư tưởng của chúng ta. Kinh nghiệm vừa qua cho thấy Việt Cộng đã lạm dụng tuyên truyền để làm suy yếu mọi tiềm năng chống Cộng của chúng ta trước 75 tại hải ngoại bằng mọi giá, từ những phòng Thông Tin Quốc Ngoại để chi trưng bày những hình ảnh Mỹ ném bom giết dân lành, Mỹ đốt nhà dân... mà tuyệt nhiên không bao giờ thấy những hình ảnh Việt Cộng giết những xã trưởng với bản án ghim trên ngực, hay những hình ảnh pháo kích

vào nhà dân chúng...

GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Suốt trong những đoạn trên, tôi muốn gửi đến quý niên trưởng và quý anh em những từ ngữ, những dữ kiện về một thực thể và tầm mức quan trọng của một vấn đề mà nhiều người coi nhẹ. Không phải tôi méo mó nghề nghiệp vì kinh nghiệm đã làm báo, không phải tôi học báo chí để cứ nói về báo chí, không phải tôi làm chiến tranh chính trị đã bị ảnh hưởng bởi những lý thuyết và kỹ thuật tuyên truyền. Chắc quý vị hiểu hơn tôi nữa, những điều kể trên quả có tầm quan trọng, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Tại Mỹ, tuần trước chính phủ Hoa Kỳ đã tuyên bố chính thức thiết lập bang giao với Việt Cộng, mặc dù ngay dư luận Mỹ cũng có rất nhiều chống đối. Riêng với Cộng đồng Việt Nam thì chống đối kịch liệt, nhưng dĩ nhiên chi bằng những phương tiện khiêm nhượng của mình như biểu tình, tuyệt thực, treo biểu ngữ... Những việc làm đó không sao đối đầu với một quyết định có tính cách quyền lợi của Mỹ được. Một thời gian ngắn nữa, Việt Cộng sẽ trao đổi tòa đại sứ. Như vậy là chắc chắn sẽ có những cơ quan truyền thông, tuyên truyền của Việt Cộng hoạt động công khai. Ở Tây Âu này, chắc các niên trưởng và quý anh em đã có thừa kinh nghiệm sống như thế. Riêng tôi thì nghĩ rằng tại Hoa Kỳ, bang giao như là con dao hai lưỡi đối với Việt Cộng. Có thể họ hí hửng, te tua vì vừa thành công một giai đoạn ngoại giao, nhưng cũng có thể những tai họa sắp tới sẽ xảy ra cho họ một cách nhanh chóng và con đường dân chủ hóa tại Việt Nam có thể đến nhanh hơn, vì những hố hênh ngu xuẩn của đám cầm quyền ngu dốt. Tư tưởng dân chủ tự do có thể du nhập nhanh hơn vào Việt Nam, cộng với những lớp trẻ đang muốn vươn mình lên với thế giới, muốn rửa sạch những mặc cảm tội lỗi của lớp

dàn anh man dại... Có thể những lỗi lầm về việc "buôn bán" xác chết của những tù binh Mỹ đã chết hay mất tích. Rất nhiều những phối hợp liên ngẫu với nhau sẽ tạo thành một đại họa chứ không phải là một may mắn cho Việt Cộng. Nhưng để thúc đẩy mau chóng hơn cho ngày mong ước của chúng ta. Chúng ta phải tận dụng phương tiện Truyền Thông đúng đắn, và phương tiện Tuyên Truyền chính xác cố vỡ những lỗi lầm của Việt Cộng, phổ cập tự do dân chủ vào đầu óc những lớp trẻ đang ước mong được nhìn thấy thế giới bên ngoài.

Tôi không dám đưa ra một chi đạo hay đường lối nào hợp thời nhất, mà tôi chỉ nghĩ rằng phương tiện Truyền Thông trong giai đoạn hiện tại phải được nâng cao cường độ, phải được phổ biến sâu rộng, phải hành xử đúng đắn và trung thực. Đối tượng phải là cả bạn và thù, tùy theo mỗi đối tượng và mỗi địa phương.

Riêng tờ báo Đa Hiệu, kể từ số 37 do tôi phụ trách và niên trưởng Tổng Hội Trường làm chủ nhiệm, với một ban biên tập dồi dào. Cùng với tất cả ý kiến của các Cựu SVSQ khắp thế giới, chúng tôi đã hội họp bàn thảo rất nhiều và nhất định sẽ cố gắng nâng phẩm chất của tờ báo lên hàng những tờ báo có tầm mức lãnh đạo tư tưởng, hướng dẫn đường lối và sách lược chung cho tập thể Võ Bị cũng như Cộng Đồng. Muốn được như vậy là tùy thuộc vào quý niên trưởng và toàn thể anh em Võ Bị bốn phương tích cực đóng góp mọi phương tiện, kể cả nghiên cứu và viết bài cho tờ báo.

Tại địa phương, chúng ta nên có những phương tiện Truyền Thông có tính cách chi đạo, nghĩa là thống nhất đường lối và hướng dẫn có tính cách chiến thuật và chiến lược để đạt được mục tiêu chung. Tại tiểu bang Utah, Hoa Kỳ, Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, khóa 19 đã phối hợp với một số thân hữu và Võ Bị đã ra một tờ tuần báo tại cộng đồng với nội dung hoàn

toàn chống cộng và quân đội. Đó cũng là một điều làm đúng và đáng khích lệ, chứ không phải chỉ có Bản Tin các Khóa hay các Hội, hay những đặc san hàng năm là đã đủ. Chúng ta phải phân biệt cái gì viết và làm có tính cách ái hữu, gia đình; cái gì viết cho cuộc đấu tranh trực diện với âm mưu tiểu xảo của Việt Cộng.

Điều ước mong duy nhất của cá nhân tôi là làm sao gửi được tờ Đa Hiệu hoặc một tờ báo nhỏ hơn với nội dung hoàn hảo, để hàng tháng gửi về các cơ quan công quyền của Việt Cộng tại Hà Nội và Saigon như một phương tiện đấu tranh bằng Truyền Thông với Việt Cộng. Hy vọng việc làm này sẽ vụn lủng những con ốc sét ri trong đầu những tên cán bộ và đảng viên đã bị Đảng xiết chặt những mê muội trong giòng tư tưởng của họ.

Xin kính chào toàn thể các niên trưởng, toàn thể các anh em. Cầu chúc anh em và gia đình yên bình. Cầu chúc đại hội Âu Châu thành công mỹ mãn.

CHƯNG VUI

Nhận được hồng thiệp Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tâm, Khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT

đẹp duyên cùng

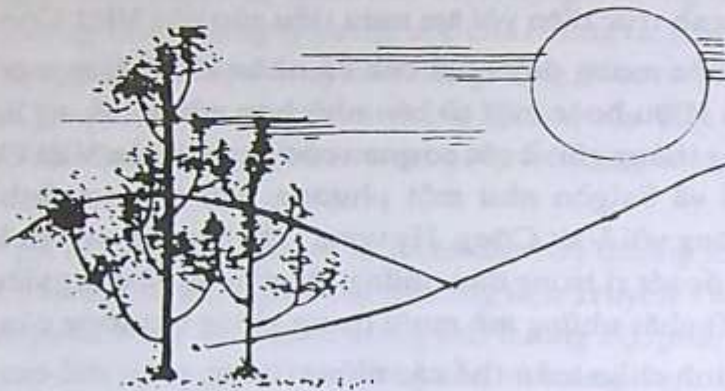
NGUYỄN THẠCH

Hôn lễ đã cử hành ngày 23 tháng 9 năm 1995 tại Virginia, Hoa Kỳ. Xin chúc mừng anh Tâm và gia đình. Cầu chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

**TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN/TÒA SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

ĐÀ LẠT Ô KÌA

• *trần văn lệ*



Đà Lạt bao giờ tôi mới quên?
hỏi chiều mây trắng lượn Langbian
hỏi đêm mưa rớt trên tàu chuối
hỏi tối thanh bình dạ chẳng yên...

Đà Lạt nửa đời tôi đã ở
nửa đời chưa hóa cò thành cây
vẫn là hơi gió là sương muối
để nhớ Quê Hương ở chốn này!

Đà Lạt ô kìa dãy núi xanh
rừng thông xứ Mỹ nắng mưa quanh
tôi lên nguồn vớt rong dâu suối
nhớ thác Cam Ly những chuyện tình...

Nhớ hồ Than Thờ rừng Ân Ấi
thung lũng Tình Yêu tiếng gió reo
những cặp nhân tình che nón lá
ngồi đâu trên đỉnh núi đăm chiêu?

Đà Lạt hoa quỳ nở tháng Giêng
vàng mớ áo lụa dáng ai quen
thuở tôi tral trẻ như Từ Thức
chỉ muốn một đời gọi tiếng Em!

Đà Lạt trời ơi nhớ với buồn
nhìn rừng núi Mỹ - chẳng Quê Hương
bởi nghe trong đất, nghe trong cát
chẳng lẽ người yêu vỡ mạch nguồn!

Đà Lạt quên đi tôi chắc chết
thèm sao được ngắm núi non xưa
thèm sao được đứng trong lòng phố
huyền ảo đêm sương ánh điện mờ....

Đà Lạt! Tôi quỳ tôi quy đây
tôi nằm úp mặt mắt đang cay
những thơ tôi viết cho Đà Lạt
ai nỗ nào đem xé hỡi ai!

VẬN HỘI MỚI, NHIỆM VỤ MỚI

• Giáo Sư Nguyễn Tiến ích

Năm nay, đa số đồng hương chúng ta đồng ý ngày Quân Lực, kể từ bữa cơm gây quỹ, buổi lễ truy điệu ngày lễ chính rất thành công. Đối với kẻ viết bài này thì sự thành công chính là ở tinh thần phục vụ của những người nhận lãnh trách nhiệm tổ chức. Không đề cao cá nhân, không có thái độ "ta đây" mà ngôn từ Việt Cộng gọi là thái độ công thần, luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ cho nên kẻ viết bài này đã quan sát rất kỹ ban trật tự trong ngày lễ chính thì thấy thái độ lúc nào cũng hòa nhã, không hề cảm thấy một tí gì gọi là lên đống gay gắt mặc dầu đã phải nhiều lần yêu cầu đồng bào giữ trật tự và đặc biệt là đã hóa giải được những giấy phạt vi phạm luật lưu thông của thành phố thay vì một thái độ tiêu cực là "để cho nó phạt cho bố ghét". Do đó ngày Quân Lực năm nay đã gây được nhiều cảm tình của đồng bào địa phương đối với anh em cựu quân nhân và đặc biệt, theo đài phát thanh Little Saigon là đã tạo nên một sự phấn khởi đối với đồng bào và anh em cựu quân nhân trong nước. Đó là những kinh nghiệm mà theo kẻ viết bài này, chúng ta phải học hỏi và duy trì nếu trong những thời gian tới chúng ta phải tổ chức ngày Quân Lực ở nước ngoài.

Câu hỏi bây giờ là chúng ta còn phải làm gì hay là nằm ngủ chờ ngày Quân Lực năm tới? Thành quả của ngày quân lực năm nay đã tạo cho anh em cựu quân nhân chúng ta một vận hội mới nếu chúng ta còn muốn làm một chút gì cho quê hương. Sau ngày quân lực, ban tổ chức cũng đã "thừa thắng xông lên" để

chúng ta không ngủ gục trên những thành quả nhất thời, và đang hợp tác với các hội cựu quân nhân khác trong một tổ chức liên hội để phối hợp hành động cũng như hỗ trợ cùng cố những hội anh em hầu duy trì uy tín của cựu quân nhân nói chung khi tình thế đòi hỏi. Đó là những bước tiến rất tích cực và rất hợp lý.

Tình thế hiện nay là bang giao Việt Cộng-Mỹ đã xảy ra, đó là một chuyện tất nhiên phải đến. Bài toán đối với chúng ta là làm sao để ứng phó với tình hình mới.

Theo một tài liệu nghiên cứu của bộ quốc phòng thì trong 10 đến 15 năm tới Trung Cộng có nhiều tiềm năng trở thành kẻ thù của Hoa Kỳ. Điều đó cũng không có gì trái lý vì hiện nay kinh tế Hoa Kỳ phát triển mạnh nhất trong vùng Thái Bình Dương. Trung Cộng cũng nhận thấy quyền lợi của họ tại vùng này, chỉ bằng cách ngậm miệng làm thinh để lợi dụng thị trường Hoa Kỳ mà vươn lên, sau này khi đủ mạnh rồi thì "sẽ biết tay nhau". Chính quyền Cộng Sản Việt Nam, ngay sau khi mới chiếm xong miền Nam, cũng đã biết họ sẽ đụng độ với Trung Cộng ngay tại Lào, Miên, và sau này ở những nơi khác khi họ đi thi hành cái gọi là "nghĩa vụ quốc tế", tiếp tay với Liên Xô bao vây Trung Cộng qua những tổ chức võ trang giải phóng tại Thái Lan, Diên Điện, Mã Lai và có thể là cả In-đô-nê-xia nữa. Cho nên ít ngày sau khi chiếm miền Nam họ đã dứt khoát bỏ Trung Cộng và chọn Liên Xô làm đồng minh thân thiết nhất. Trung Cộng cũng đã ý thức được điều đó cho nên họ luôn luôn chống đối sự thống nhất Việt Nam dưới quyền Hà Nội và đêm 29 tháng 4 năm 1975, đài Bắc Kinh trong chương trình Việt ngữ đã bình luận rằng tiến chiếm Saigòn là một lỗi lầm chiến lược và những thời gian ngay sau đó đã cố gắng duy trì và cùng cố cho cái chính phủ bù nhìn lâm thời miền Nam Việt Nam. Đến khi Hà Nội ra tay khai tử nó thì Trung Cộng ra lệnh cho bọn tay sai Pol Pot quấy phá miền

Nam, rêu rao đòi lại miền Thủy Chân Lạp đã bị các chúa Nguyễn đồng hóa từ cả trăm năm trước và lúc đó, nếu nước ta không bị Pháp chiếm thì tiến trình đồng hóa đó có thể sẽ tiếp diễn như đã xảy ra cho dân tộc Chăm trước đó. Khi Việt Cộng xua quân sang dẹp tan bọn Pol Pot trong vòng một tuần lễ thì sau đó, chính Trung Cộng phải ra tay để dạy cho bọn Việt Nam một bài học với kết quả ôm đầu máu chảy về Tàu như thế nào ta đã biết.

Khi Liên Xô và khối Cộng Sản Đông Âu tan vỡ thì Cộng Sản Việt Nam rất lo sợ vì tình thế ấy đối với họ chẳng khác nào như đang xây cất một ngôi biệt thự mà nền bị sụp. Và họ đã cuống cuồng kêu cứu Mỹ, Mỹ nói gì cũng phải nghe, ngay đến những tài liệu văn khố cũng đệ trình tuốt. Người dân miền Nam lúc đó đã có câu chuyện về ông Tổng Bí Thư, chẳng biết Duẩn hay Linh, vào lãng Ông xin sâm và được què gọi là Mã-quy. Hiểu theo nghĩa đen thì mã-quy là ngựa về, ngựa về đường cũ, là đường cũ đồ du đãng, nhân danh dân tộc, đem xương máu nhân dân đi dâm thuê chém mướn cho người ta thì cũng đúng cả. Hiểu theo cách nói lái miền Nam thì mã-quy là Mỹ qua hay qua Mỹ cũng đều đúng cả. Trong lúc chờ đợi thì họ lại làm lành và giải thích với cán bộ đảng viên (trong thời kỳ thân Liên Xô, nhiều đảng viên được huấn luyện bên Tàu hay gốc Hoa đã bị hạ tầng công tác hay bị khai trừ) rằng bây giờ Trung Quốc là đồng minh khách quan. Muốn biết đồng minh khách quan là như thế nào thì xin đọc giả hãy xem họ dùng chữ chửi nhau trong câu chuyện thăm viếng ở cấp chính phủ sau đây: khi ông Thủ Tướng Việt Cộng Võ Văn Kiệt sang thăm viếng chính thức Bắc Kinh thì người Tàu dùng bộ chữ nho Kiệt là kiệt sức, sắp chết thay vì dùng bộ chữ nho Kiệt là tài giỏi hơn người như trong thành ngữ anh hùng hào kiệt. Đến khi ông ngoại trưởng Tàu là Tiên Kỳ Sâm sang thăm đáp lễ thì theo các vị thăm nho ở đây cũng như ở trong nước, bộ chữ nho Sâm có nghĩa là đồ vật quý báu thì các nhà nho

Việt Cộng lại đọc trại đi thành chữ Tham, có báo thì lại dùng chữ Thâm, Tham hay Thâm thì cũng chẳng lương thiện gì. Chẳng nhẽ họ lại chẳng hiểu rằng trên trường ngoại giao quốc tế, văn tự dùng sai là một lỗi lầm.. "chiến lược"? Song song với những vụ chửi xéo nhau như thế này là những vụ khiêu khích quanh vùng quần đảo Trường Sa, những vụ phá hoại kinh tế như mua sừng trâu, râu ngô hay cho nhập cảng lậu trên một quy mô lớn hàng tiêu dùng với giá rẻ mạt để bóp chết luôn một ngành công nghiệp của Việt Nam. Chẳng hạn cách đây mấy năm vài Trung Quốc đã tràn ngập thị trường làm tiêu diệt luôn ngành dệt tại Việt Nam.

Về phía Hoa Kỳ thì như đã trình bày ở trên, họ đã dự đoán trước và qua một vài hành động phá thối như bán vũ khí hay cung cấp những bí mật về vũ khí hạt nhân cho Iran, Iraq, Pakistan.. là sẽ có lúc phải đối phó với Trung Cộng. Nhìn vào các nước chung quanh Trung Quốc, Hoa Kỳ đã nhận ngay ra đối tượng. Thái Lan đất rộng dân nhiều nhưng vì được Trời Phật đãi ngộ, đất nước đã được hưởng thái bình cả trăm năm nay nên quân đội không có kinh nghiệm chiến đấu, Singapore giàu mạnh, quân đội được trang bị tối tân nhưng cả nước có ba triệu dân, không bằng nửa dân số thành phố Saigon, Diến Điện thì đang nghiêng ngửa dưới chế độ quân phiệt và thực sự đang nhận viện trợ quân sự của Trung Cộng. Chỉ còn Việt Nam với một đạo quân thiện chiến cả triệu người mà thành tích đã được chứng minh, Việt Nam lại đang trong hoàn cảnh hiểm nghèo, cheo leo không chỗ nương tựa sau sự tan rã của Liên Xô, trợ trợ đối diện với ông láng giềng khổng lồ, hung dữ và đã có thời mang quân dạy cho một bài học nhưng lúc đó còn đại ca Liên Xô đứng đằng sau. Sự thất bại của Trung Cộng về chiến dịch Nam phạt đó càng khiến cho hận thù thêm chồng chất cho nên Hoa Kỳ chỉ cần chìa ngón tay út ra là được đáp ứng ngay. Chính sách chuẩn bị đối

phó với Trung Cộng đó đã được kiểm chứng qua những lời tuyên bố hoặc ám chỉ của bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và đặc biệt của Thượng nghị sĩ McCann, một cựu tù binh của Hà Nội và hẳn là không thể nào thương được Cộng Sản nhưng vì nhu cầu của đất nước nên đã quên hận riêng mà trở thành một người cố võ mạnh mẽ cho chủ trương tái lập quan hệ bình thường với Việt Cộng. Một bằng cớ nữa là chính sách chuẩn bị đối phó với Trung Cộng không chỉ giới hạn ở Việt Nam, Hoa Kỳ đang sùi ảm lại liên hệ với Đài Loan qua sự bán vũ khí tối tân và sau đó là sự thăm viếng không chính thức Hoa Kỳ của Tổng Thống Lý Đăng Huy tại đại học Cornell, không đếm xỉa gì đến những lời chu chèo phản đối của Bắc Kinh. Một điểm đặc biệt hấp dẫn nữa, ngoài khả năng đã được chứng minh về quân sự, là Việt Cộng kiểm soát được dân chúng, và vì hoàn cảnh thúc bách, đã tỏ ra là "dễ bảo".

Tuy nhiên đây chỉ là những điểm thuận lợi trước mắt. Một chính thể chỉ thực sự được vững vàng khi thực sự tôn trọng nhân quyền và thực sự dân chủ để cho mọi người dân đều có một cơ hội đồng đều cống hiến cho đất nước. Từ trước đến nay, chính sách đối ngoại chung của Hoa Kỳ cũng như của những nước công nghiệp khác trên thế giới, là dùng những tay sai để bảo còn ngoài ra thì bịt tai, nhắm mắt và chính sách đó đã được thể hiện qua lời tuyên bố sồng sọng của Tổng Thống Roosevelt khi đề cập đến nhà độc tài Somoza của Nicaragua: "Nó là quân chó đẻ, nhưng quân chó đẻ của chúng ta (he is the s.o.b., but our s.o.b.)". Chính sách đó cũng đã được áp dụng cho Việt Nam trước đây. Nay thế giới đã thay đổi. Cái thế đối đầu lưỡng cực không còn nữa và Hoa Kỳ trở thành một siêu cường quân sự độc nhất. Sự cạnh tranh bây giờ là trên lãnh vực kinh tế và chiến thắng được thể hiện qua những con số về mậu dịch, về số lượng những kế ước dành được cho những công ty nước nhà. Sự cạnh tranh mậu dịch đó khiến cho các nước công nghiệp phải đi tìm những thị

trường nhân dụng rẻ, xây những nhà máy tại nơi đó để giảm giá thành, nhờ đó tranh thủ được nhiều khách hàng. Nhưng sự đầu tư đó cũng có những rủi ro và một đòi hỏi cốt yếu là ổn định xã hội.

Quyền lợi lâu dài của Hoa Kỳ là một vùng Đông Nam Á ổn định, không phải qua những chính thể độc tài khát máu mà qua những chính thể dân chủ cho quốc dân toàn quyền lựa chọn những người tự nguyện đứng ra nhận lãnh trách nhiệm quản lý đất nước và chấp nhận sự phê phán định kỳ của quốc dân bằng những lá phiếu qua những cuộc bầu cử tự do và công bằng. Có lẽ Hoa Kỳ cũng biết điều đó cho nên khi ngoại trưởng Christopher đến thăm Hà Nội thì ta thấy cảnh tượng "Ông nói gà bà nói vịt": Hà Nội thì chú trọng vào mậu dịch, đặt ngay điều kiện tối-huệ-quốc còn Hoa Kỳ thì đòi hỏi thay đổi về chính trị và khi phát biểu với sinh viên đang theo học ngành ngoại giao thì Ngoại trưởng Christopher đã dài dòng giảng giải về sự tôn trọng quyền làm người. Mới nhất đây là tại hội nghị quốc tế về phụ nữ tại Bắc Kinh, bất chấp những cấm kỵ của nhà cầm quyền Trung Cộng, phu nhân của Tổng Thống Clinton đã mạnh dạn chi trích những vi phạm nhân quyền đối với phụ nữ của giới lãnh đạo Bắc Kinh khiến cho báo giới Mỹ cũng phải ngạc nhiên. Chẳng lẽ đó là nổi hứng bất tử?

Đây là bối cảnh mà chúng ta sẽ phải trực diện. Khi giải thích về chính sách mới đối với Cộng Sản Việt Nam, Tổng Thống Clinton đã nói là có tham khảo cộng đồng Việt Nam nhưng không nói rõ là người nào. Lời tuyên bố đó chắc chắn là đúng và những người được tham khảo chắc chắn là những người vì những lý do nào đó đã từ lâu muốn có bang giao với Việt Cộng. Tại sao họ không tham khảo chúng ta? Theo thiên ý kẻ viết bài này thì lý do là tại họ không thấy chúng ta có một tý tầm vóc nào

cả. Đó là một sự thật cay đắng. Anh em chúng ta ai cũng tối tăm mặt mũi lo kiếm sống, một số vẫn còn duy trì tình anh em qua những sinh hoạt hội đoàn, nhưng cho đến nay chúng ta còn rời rạc quá, chưa kể đến những hiện tượng tiêu cực đánh phá lẫn nhau làm nản lòng nhiều người muốn đóng góp. Ngày Quân Lực vừa qua được thành công là nhờ chúng ta đã quên đi mọi tị hiềm, quên bản thân mà chỉ nghĩ đến trách nhiệm anh em đã giao phó cho. Phát huy thành công đó, bây giờ là lúc chúng ta chinh đốn hàng ngũ, xấp lại gần nhau và xây dựng tổ chức cụ quân nhân để được người ta đếm xia tới. Việc kiện toàn tổ chức cụ quân nhân chỉ là bước đầu. Kế tiếp, chúng ta phải cùng nhau hoạch định đường lối hoạt động với mục đích xây dựng cộng đồng, chuẩn bị đóng góp cho quê hương khi tình hình cho phép. Theo ý tôi, nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là vận động đồng bào ghi danh đầu phiếu. Trong cái xã hội gồm các nhóm quyền lực này nếu chúng ta không đóng góp được tiền thì chúng ta chỉ còn cách đóng góp bằng lá phiếu. Nếu cộng đồng chúng ta bảo được nhau đi bầu cho thật đông thì chúng ta mới hy vọng tạo nên được một tiếng nói. Trong giai đoạn vận động, chúng ta phải lợi dụng tối đa chương trình "Tiếng Núi Sông" vào công tác này. Ban chủ nhiệm đài phải vận động được sự đóng góp của mọi khả năng và phải hội ý thường xuyên với ban vận động thành lập liên hội để kịp thời thông báo đến anh em cụ quân nhân sự diễn tiến của tình hình. Theo ý tôi, những thiện chí không thiếu nhưng phải biết tạo nên một nguồn cảm hứng làm nức lòng mọi người và thúc dục được người ta không quên quá khứ, xấp lại với anh em, đáp ứng cho sự mong đợi của đại đa số đồng đội và đồng bào còn khắc khoải bên quê nhà.

"CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC", RỒI LẠI TRỞ CỜ "RƯỚC MỸ CỨU ĐẢNG"

• TRẦN QUỐC KHÁNG

*Đôi rếp râu dẫm nát đời son trẻ
Nón tai bào che khuất nẻo tương lai*

(Ca dao)

"CON ĐƯỜNG BÁC ĐI LÀ CON ĐƯỜNG BI ĐÁT"

Từ khi được Hoa Kỳ tưởng thưởng cho thiết lập bang giao, thì vô hình chung, Việt Cộng đã nhìn nhận tội ác rùng rã trong 20 năm phát động chiến tranh "chống Mỹ cứu nước".

Rõ ràng là như vậy. Sự thật là như vậy, "CON ĐƯỜNG BÁC ĐI LÀ CON ĐƯỜNG BI ĐÁT". Xưa kia, "Bác và Đảng" đã xử dụng "núi xương sống máu" của dân tộc VN để lót đường cho đế quốc đỏ Liên Xô bành trướng chủ nghĩa VÔ SẢN. Bây giờ, trước nguy cơ tiêu vong, tập đoàn VC đã "trở cờ tập thể" theo TƯ BẢN để được "RƯỚC MỸ CỨU ĐẢNG".

Xưa kia, chúng huênh hoang "đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào". Bây giờ chính chúng lại cúi đầu tuân theo mệnh lệnh trong "Road Map" để mong Mỹ ban cho trách nhiệm "tiền đồn" -- tương tự như vai trò của nhóm "Thiệu-Kỳ-Khiêm" trước đây mà chính VC từng phỉ báng là "ngụy quyền, tay sai đế quốc Mỹ"!

Trong giờ phút này, lá cờ đỏ sao vàng được phép kéo lên tại Hoa-Thịnh-Đốn, thì trên quê hương chúng ta, có hàng trăm ngàn thiếu nữ đang quần quai trong tay khách làng chơi ở khắp các khách sạn. Họ là những kẻ bán cùng trong chế độ, rồi biến thành nạn nhân của "quốc sách mãi dâm" gắn liền với kỹ nghệ du lịch do đảng Cộng Sản VN chủ xướng.

Trong giờ phút này, lá cờ đỏ sao vàng được phép kéo lên tại Hoa-Thịnh-Đốn, thì trên quê hương chúng ta, có hàng triệu cu-

ly, hàng triệu phu khoán vác, hàng triệu đày tớ hoặc bồi bàn đang nhể nhại mồ hôi để hầu hạ các chủ nhân ông ngoại bang và bọn "cường hào ác bá Xã Hội Chủ Nghĩa".

Thế là đất nước chúng ta đang "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc" đến TRUNG TÂM TỐI TỐ VÀ ĐI ĐIỂM rẻ nhất thế giới dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản VN!

Đôi rệp râu dẫm nát đời son trẻ

Nón tai bào che khuất nẻo tương lai

Đó là sự thật. Sự thật này có thể được kiểm chứng một cách dễ dàng khi về thăm VN, hoặc qua những bản tường thuật trên báo chí về tình trạng các xí nghiệp; về kỹ nghệ du lịch và "quốc sách" mĩ dâm -- linh hồn của nền kinh tế "Thị Trường Xã Hội Chủ Nghĩa".

Sau khi VC bang giao với Hoa Kỳ, nếu đất nước chúng ta trở thành "tiền đồn" cho khối Tư Bản để ngăn chặn Tàu Cộng bành trướng, thì một lần nữa, đảng Cộng Sản VN lại xô đẩy què hương chúng ta vào hiểm họa chiến tranh núi xương sông máu.

VC thành công trong lãnh vực ngoại giao hiện thời là nhờ âm mưu bán rẻ quyền lợi đất nước cho ngoại bang. Ngoại bang thừa biết, họ không bao giờ đạt được những lợi lộc lớn lao khi những người Quốc Gia chân chính cầm quyền. Sự thật này đã được lịch sử chứng minh trong những năm Hoa Kỳ tích cực ủng hộ chính quyền Ngô Đình Diệm. Nhưng rồi, chính quyền Ngô Đình Diệm -- vì quyền lợi quốc gia -- đã phản kháng mãnh liệt đường lối của Hoa Kỳ tại VN.

*"TRỞ CỜ TẬP THỂ" NHƯNG VẤN ĐỘI NÓN CỐI, MANG
RÉP RÁU... VÀ XỬ DỤNG CỜ ĐỎ SAO VÀNG*

Trước khi qua đời, người dân Việt nào mà không mong ước cho linh hồn sớm được về Cõi Phật, Cõi Chúa... hoặc được gặp Tổ Tiên. Điều này thuận tình, thuận lý, vì dân tộc chúng ta thờ cúng Tổ Tiên và tin tưởng nơi Trời, Phật.

Đối nghịch với đại khối Quốc Dân, trước khi giã chết, Hồ Chí Minh viết di chúc tỏ ý ước ao, lúc xuống âm phủ sẽ được

gặp "cụ Mác, cụ Lê". Điều này hoàn toàn nghịch lý và mang bản chất tột tở cho ngoại bang.

Hồ nghịch lý vì tà thuyết Mác-Lê là tà thuyết DUY VẬT. Duy vật thì làm gì có linh hồn mà ao ước, sau khi chết sẽ được gặp "cụ Mác, cụ Lê! Hồ mang bản chất tột tở vì Hồ bỏ Tổ Tiên trong khi tôn thờ 2 tên "Bạch Quỷ". Nhiều người còn nghi ngờ, Hồ không hiểu thấu đáo lý thuyết Cộng Sản. Vì vậy, Hồ mới có ý tưởng mâu thuẫn như thế. Nếu không thì Hồ là kẻ đã "trở cờ" trong tâm tưởng, từ duy vật đổi thành "duy linh".

Theo con đường "Bác đi là con đường bi đát" nên đảng CSVN hiện nay, trên lý thuyết thì vẫn đề cao Mác-Lê. Nhưng thực chất, chúng đã "trở cờ tập thể" theo Tư Bản Hoa Kỳ. Chúng muốn lợi dụng phương tiện của Tư Bản để đeo đuổi mục tiêu Cộng Sản? Ngụy biện thế nào chẳng nữa thì VC vẫn nằm trong vòng xuẩn động. Hãy nhìn vào sự thật lịch sử của đế quốc đỏ Liên Bang Sô Viết: Sau khi sụp đổ, người dân Nga đã thốt lên rằng: *"Cộng Sản là con đường dài nhất, đau khổ nhất, nhiều xương máu nhất... để đi quanh co từ chế độ tư bản đến chế độ tư bản"*.

Thật ra, Tư Bản và Cộng Sản chỉ là 2 chủ thuyết kinh tế đối nghịch. Phía Tư Bản tôn trọng quyền tư hữu, tôn trọng quyền tư do kinh doanh. Nhờ vậy kinh tế phát triển, giá cả trên thị trường quân bình theo mức "cung, cầu" giữa giới sản xuất và giới tiêu thụ. Nói một cách khác, đó là kinh tế thị trường.

Còn phía Cộng Sản thì ngược lại, không chấp nhận tư hữu, không chấp nhận tự do kinh doanh. Nhà nước chi phối tất cả hoạt động kinh tế. Nói một cách khác, Cộng Sản và chủ trương kinh tế chỉ huy song hành với nhau như hình với bóng. Do đó, khi chấp nhận kinh tế thị trường của Tư Bản thì đương nhiên, linh hồn của chủ nghĩa Cộng Sản đã tiêu vong. Nhưng VC vẫn trơ trẽn, ngụy biện rằng *"đổi mới theo kinh tế thị trường là theo con đường nhân loại đã đi, chứ không theo Tư Bản"!!!*

Vì thể diện của "đảng", VC rập theo khuôn thước của Tàu Cộng, thêm cụm từ "Xã Hội Chủ Nghĩa" vào "kinh tế thị trường" để ngụy trang. Nhưng làm sao mà chúng có thể chối cãi được, đó là chuyện đem "ráu ông nọ cắm cằm bà kia".

Nhìn lại diễn tiến trong mấy năm nay, quý độc giả thấy rõ, VC đã tuân theo mệnh lệnh của Hoa Kỳ đòi hỏi qua "Road Map". Nào là phải rút lui khỏi Cao Miên; nào là phải cho các chuyên viên Mỹ phỏng vấn bất cứ ai và đi bất cứ nơi nào, dù là bí mật quốc phòng, nhưng liên quan đến MIA/POW... Mỗi khi ngoan ngoãn thì hành thì VC được Hoa Kỳ tưởng thưởng. Trước đây là phần thưởng bằng tiền bạc, bằng các chương trình "giúp đỡ nhân đạo"... và hủy bỏ lệnh cấm vận. Gần đây hơn, Hoa Kỳ đã cho VC thiết lập bang giao.

Một nghi vấn được nêu lên: Trong phần cuối của "Road Map", liệu Hoa Kỳ có đòi hỏi VC phải trả lại Dân Chủ Tự Do cho quốc dân VN không? Ngày nào VC trả lại chủ quyền đất nước cho đại khối quốc dân thì ngày ấy, chúng mới thật sự là kẻ hoàn lương. Còn hiện thời, theo Tư Bản để rước Mỹ cứu đảng, chỉ là giai đoạn "trở cờ tập thể" nhưng vẫn đội nón cối, đi rêu rầu... và xử dụng cờ đỏ sao vàng.

THIẾT LẬP BANG GIAO VỚI CHẾ ĐỘ VC, CLINTON ĐỪNG HAY SAI?

Trên tờ "Orange County Register", họa sĩ Mike đã khéo léo diễn tả quyết định bang giao giữa chính quyền Clinton và CSVN qua bức tranh hí họa.

Bill Clinton đứng bên phải, mặt béo phệ, thân hình lực lưỡng -- tiêu biểu cho Hoa Kỳ. Anh cán ngố, đứng bên trái -- tiêu biểu cho Cộng Sản VN -- đầu đội nón cối, mặt mày hốc hác, thân hình gầy yếu, hàm răng vẩu lộ ra, trông giống như miệng con đười ươi. Tay anh ta cầm khẩu AKA-47 đưa lên để cho Clinton nhét hoa "Bang Giao" vào họng súng!

Nhìn bức tranh hí họa đính kèm, hẳn quý độc giả đồng ý với chúng tôi: Nếu anh cán ngố, nhận hoa "Bang Giao" của Clinton mà biết quảng súng xuống đất, thì đại khối quốc dân VN được hưởng đại phúc. Ai cũng nhiệt tình ủng hộ Clinton. Và chẳng còn ai chống đối VC nữa.

Nhưng oái oăm, bối cảnh đã diễn ra: Clinton nhét hoa vào họng súng của VC đang cầm trên tay. Vấn đề được nêu lên: Làm sao hoa lại có thể làm câm được tiếng súng. Làm sao bang

giao lại có thể ép buộc VC phải từ bỏ con đường bạo lực, bất nhân? Nếu hiểu là "hoa cài trên thép súng" thì về phương diện đạo lý, Clinton đang nổi dáo cho giặc.

Trên thực tế, qua bài diễn văn của Clinton đọc trong ngày bang giao 11.7.95, độc giả thấy rõ, chính quyền này đã sai lầm trầm trọng: Vì quyền lợi của một thiểu số tài phiệt hoặc chiến lược toàn cầu, Clinton đã chà đạp lên ĐẠO LÝ và thể diện của Hoa Kỳ.

Đúng như vậy. Nhìn lại quá khứ thì Hoa Kỳ đã đem quân tham chiến tại VN, với danh nghĩa chiến đấu, giúp Việt Nam Cộng Hòa -- lãnh thổ là miền Nam -- tự vệ. Với chủ đích thế nào chẳng nữa, đó vẫn điểm son của Hoa Kỳ đã tỏ lòng "NGHĨA HIỆP" giúp quân dân miền Nam, chiến đấu cho ĐỘC LẬP và TỰ DO. Trên 58 ngàn chiến sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh tính mạng. Hàng chục ngàn người Mỹ bị thương; trên 2 ngàn quân nhân mất tích. Nhưng đại nghĩa "diện Cộng an dân" chưa hoàn tất thì Hoa Kỳ bỏ cuộc. Tay sai của Đệ Tam Quốc Tế là Cộng Sản Bắc Việt, được Nga Tàu yểm trợ hùng hậu, đã trắng trợn xóa bỏ hiệp định Ba-Lê, cưỡng chiếm miền Nam. Năm 1975, chính phủ VNCH sụp đổ. Đối với công pháp quốc tế thì VNCH đã bị CS Bắc Việt XÂM LẤN và ĐÓ HỘ. Từ đó dân chúng miền Nam cùng chung số phận với đồng bào miền Bắc, MẤT CHỦ QUYỀN, MẤT TỰ DO... và dĩ nhiên nền ĐỘC LẬP bị tiêu vong.

Mặc dù bất đồng chính kiến về chiến tranh VN, nhưng hàng chục triệu người trên thế giới vẫn khâm phục lòng hào hiệp của Hoa Kỳ trước đây. Bill Clinton cũng biết ca ngợi tinh thần ấy:

"Những người Mỹ dũng cảm đã chiến đấu và chết ở VN đều vì những động lực cao cả. Họ chiến đấu cho TỰ DO và ĐỘC LẬP của dân tộc VN"

Nhưng ngay sau đó, Clinton đã làm cho nhiều người ngỡ ngàng khi cho rằng: "NGÀY NAY, DÂN TỘC VN ĐÃ ĐỘC LẬP" - - nguyên ngữ: "TODAY, THE VIETNAMESE PEOPLE ARE INDEPENDENT".

Đó là điều SAI LẦM, sai lầm trầm trọng của Clinton. Thật vậy, trong bất cứ cuốn tự điển nào, chữ "independent" cũng được giải thích là "politically autonomous; self-governing; free from

the others". Như vậy thì nói đến ĐỘC LẬP là nói đến TỰ DO, nói đến quyền TỰ QUYẾT, quyền TỰ CHỦ của đại khối quốc dân. Clinton thừa biết, hiện nay đại khối quốc dân VN KHÔNG CÓ TỰ DO, KHÔNG CÓ QUYỀN TỰ QUYẾT: Số phận của dân chúng hoàn toàn nằm trong tay lũ chóp bu "Chính Trị Bộ" đảng Cộng Sản. Nói một cách khác là VN không có dân chủ tự do. Nhưng Clinton đã "đổi trắng thành đen", bảo rằng "dân tộc VN đã có độc lập"!

Khẳng định rằng, bất cứ một quốc gia nào bị lọt vào vòng kiềm tỏa của MỘT ĐẢNG GIẶC gian manh -- bất kể là ngoại bang hay người bản xứ -- cũng không thể nào nói là quốc gia ấy có độc lập. Giả xử như dân chúng Hoa Kỳ sa vào thời kỳ mạt vận, lọt vào vòng kiềm tỏa của băng đảng Mafia: Ai dám bảo là Hoa Kỳ có độc lập? Tương tự như vậy, hiện nay VN KHÔNG CÓ ĐỘC LẬP. Vì VC là tàn dư của Đệ Tam Quốc Tế CS. Phần xác thì chúng là kẻ nội thù. Phần hồn chúng thì chúng bọn giặc ngoại xâm, mang bản chất Mác-Lê: độc tài, bạo lực và gian trá. Chủ quyền của toàn thể đất nước VN -- bao gồm VNCH trước đây -- đã mất. VN không trực tiếp mất vào tay ngoại bang, mà mất vào tay tàn dư của đế quốc đỏ Liên Bang Sô Viết, NGUY DANH là "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa".

Trên trái địa cầu này, từ cổ chí kim, không một nền kinh tế nào có thể phát triển được trong một chế độ XUẢN ĐỘNG và CỤC KỲ THAM NHŨNG từ trung ương đến địa phương như chế độ VC: Thành phần nòng cốt là thành phần vô học, vô luân; sở trường duy nhất là bạo lực và dối trá. Do đó, cuộc đấu tranh của quốc dân VN hiện nay là cuộc cách mạng toàn diện, nhằm chủ đích, GIẢI PHÓNG toàn thể dân tộc, thoát khỏi gông cùm của đảng Cộng Sản gian manh. Nhờ vậy thì VN mới thu hồi được ĐỘC LẬP, thực thi được DÂN CHỦ TỰ DO, phát triển kinh tế... và văn hồi luân thường đạo lý.

Theo đúng tinh thần dân chủ, chế độ VC không đủ tư cách đại diện cho đất nước hoặc quốc dân VN. Khi thiết lập bang giao với chế độ này, chính quyền Clinton đã sai lầm trầm trọng trên phương diện ĐẠO LÝ. Quyết định này, không những chà đạp lên tinh thần dân chủ và lòng yêu chuộng tự do của

dân chúng VN, mà còn hủy diệt cả tinh thần NGHĨA HIỆP của quân đội Hoa Kỳ trước đây. Bao nhiêu công lao, xương máu của họ và nhất là sự hy sinh tính mạng của 58 ngàn chiến sĩ trên chiến trường trở thành vô nghĩa.

Trong bài diễn văn, chính Clinton đã ca ngợi, nào là "người Mỹ dũng cảm đã chiến đấu và chết ở VN vì động lực cao cả"; nào là "họ chiến đấu cho TỰ DO và ĐỘC LẬP của dân tộc VN". Nhưng Clinton đã đi ngược lại tinh thần nghĩa hiệp này. Khi xưa thì Clinton trốn quân địch. Bây giờ thì Clinton ngụy biện cho rằng, thiết lập bang giao là "cơ hội", là "thời điểm hàn gắn và xây dựng" -- nguyên ngữ: "This moment offers us the opportunity to bind up our wounds"; "a time to heal, and a time to build."

Làm sao có thể "hàn gắn vết thương" và "xây dựng" khi đại nghĩa "diệt Cộng an dân" chưa thành công. Nhất là tập đoàn tội phạm chiến tranh -- đảng CSVN -- vẫn còn đó. Chúng vẫn đục tòi, vẫn bạo tàn, vẫn gian trá... và vẫn là bọn đầu cơ xác chết MIA. Chúng là kẻ thù của lòng NHÂN ÁI, là kẻ thù của DÂN CHỦ TỰ DO, là kẻ thù của cả 2 dân tộc Việt Mỹ.

Hiện nay, quốc dân VN đang mỗi mòn trông chờ ngày quê hương được GIẢI PHÓNG. Khi nào đảng CSVN thật sự giải tán; dân tộc VN thật sự có ĐỘC LẬP TỰ DO; tin tức và xác chết của 2 ngàn người Mỹ mất tích không còn bị băng đảng bất nhân xử dụng để kiếm Đô-la, thì đại khối quốc dân Mỹ -- nhất là khối cựu chiến binh Hoa Kỳ và gia đình của họ -- mới mãn nguyện. Lúc ấy sẽ là "thời điểm hàn gắn và xây dựng". Chỉ tiếc rằng, chính quyền Clinton đã đi ngược lại tinh thần "nghĩa hiệp" của tất cả các chiến sĩ Hoa Kỳ và đồng minh: "Họ chiến đấu cho TỰ DO và ĐỘC LẬP của dân tộc VN" rồi bị phản bội. Vì vậy mà đa số nghị sĩ và dân biểu Hoa Kỳ đã phản đối Clinton. Trong tương lai, Clinton có rất nhiều triển vọng bị loại ra khỏi tòa Bạch Ốc. Khôi cử tri người Mỹ gốc Việt, nhất quyết sẽ tham gia bầu cử đông đảo để góp phần, giúp VN đấu tranh cho dân chủ tự do.

Trong bài diễn văn, Clinton đã ve vãn:

"Tôi tin tưởng việc bình thường hóa bang giao và tăng cường liên lạc giữa người Mỹ và người Việt, sẽ mang lại tự do cho VN, giống

như việc đã xảy ra ở Đông Âu và Liên Bang Sô Viết cũ. Tôi tin tưởng mạnh mẽ, can dự vào việc cải cách kinh tế và dân chủ của VN, sẽ vinh danh cho sự hy sinh các chiến sĩ đã từng chiến đấu cho lý tưởng tự do tại xứ này".

Không tin vào lời ve vãn của Clinton, nhưng nhiều người vẫn nghĩ đến "diễn tiến hòa bình". Đó là bánh xe lịch sử, khó mà ai có thể thay đổi được. Gần đây, tổng bí thư VC là Đỗ Mười đã cảnh giác đồng đảng: "*lạc hướng, tụt hậu, tham nhũng và diễn tiến hòa bình*" là 4 tử huyệt nên tránh. Nhưng làm sao đảng CSVN có thể thoát khỏi?

Vấn đề "lạc hướng" thì không còn là "lạc hướng" nữa, mà VC đã "trở cờ" 180 độ -- "chống Mỹ cứu nước" nhưng rồi phải theo Tư Bản, "rước Mỹ cứu Đảng".

Vấn đề "tụt hậu" thì không ở mức độ tụt hậu vài vài ba năm, mà VC và xã hội VN đã tụt hậu cả thế kỷ.

Vấn đề "tham nhũng" thì không còn ở mức độ "bình thường", mà VN đã sa vào mức độ khủng khiếp, gấp trăm ngàn lần thời Thiệu-Kỳ-Khiêm trước đây.

Còn lại, "diễn tiến hòa bình" là giai đoạn kết thúc: VC sẽ không tránh khỏi số phận như mẫu quốc Liên Sô và các nước CS Đông Âu: Chính Nghĩa Quốc Gia -- trong đó có Dân Chủ Tự Do -- sẽ đè bẹp độc tài, bạo lực và gian trá của đảng giặc VC!

"ĐƯỜNG TA, TA CỬ ĐI; NHÀ TA, TA CỬ XÂY"

Đấu tranh cho chính nghĩa và phúc lợi của quốc dân VN là nghĩa vụ của toàn thể chúng ta. Việc bang giao của bất cứ một chính quyền nào trên thế giới với chế độ VC, có động lại, chỉ là chuyện kinh doanh. Nói một cách nôm na, đó là chuyện của con buôn và giặc cướp. Con buôn thì hầu hết, bề ngoài luôn luôn ngọt ngào, nhưng trong thâm tâm chỉ biết có tư lợi. Vì vậy mà con buôn bất chấp, khách hàng là thầy tu hay bọn sát nhân; là lương dân hay là kẻ trộm... Hễ ai cần tiêu thụ hàng hóa là con buôn hớn hở, "tay bắt mặt mừng". Còn giặc cướp thì dĩ nhiên, chỉ biết có bạo lực và gian trá.

Nhìn lại quá trình của Hoa Kỳ bang giao với Liên Bang Sô-Viêt và nhiều nước Cộng Sản khác trên thế giới, ai cũng thấy, bang giao không nhất thiết là "đồng hội đồng thuyền" với bọn bất nhân.

Trước đây, mặc dù có bang giao, nhưng "chiến tranh lạnh" giữa đế quốc đồ Liên Sô và Hoa Kỳ vẫn tiếp diễn. Hai bên vẫn thù nghịch nhau. Bây giờ, sau khi Mỹ bang giao với VC: lá cờ Hoa Kỳ tung bay tại Hà Nội và Sài Gòn. Hai nơi này sẽ trở thành biểu tượng cho Dân Chủ Tự Do. Đó còn là nơi "tự nạn chính trị" cho các chiến sĩ chống Cộng khi lâm vào đường cùng; là trung tâm "quan sát"... và can thiệp vào những hành động phi nhân của Cộng Sản.

Dù thế nào chăng nữa, *"đường ta, ta cứ đi; nhà ta, ta cứ xây"*: Tiếp tục góp phần vào tiến trình đấu tranh giải phóng cho VN thoát khỏi gông cùm của đảng Cộng Sản là nghĩa vụ của toàn dân. Càng ngày đại nghĩa "diệt Cộng an dân" càng sáng tỏ. Càng ngày đảng Cộng Sản VN càng tiến gần đến tử địa. Trong khi các quan quyền đồ tham nhũng, cấu xé nhau vì quyền lợi, gây muôn vàn bất công trong xã hội... thì ánh sáng Dân Chủ Tự Do thúc dục quần chúng: Làm sao đảng giặc gian manh VC có thể tồn tại lâu dài trước lòng căm phẫn của đại khối quốc dân. "Con đường Bác đi là con đường bi đát" đã đến đoạn cuối cùng!



TÌNH THU

•NT2 (Phan Nghè P.N)

Suốt mấy thu qua em vẫn chờ,
Cung đàn muôn điệu thiếu nguồn thơ.
Tình thơ đâu vắng?!.. Sầu phiêu lãng,
Gió lạnh - sương tan - dạ hững hờ!

Em vẫn yêu anh vẫn đợi chờ,
Cho dù cách biệt - dứt đường tơ.
Cho dù ai rẻ duyên đôi lú,
Em vẫn đợi chờ - luống ngẩn ngơ..

Ngày trước yêu anh chẳng nghĩ gì,
Tuổi đời hoa mộng biết mơ chi!
Em ngày hai buổi công đèn sách,
Anh mộng Công hầu - thích chiến y.

Thuở ấy, em mười tám tuổi xuân,
Anh hai mươi tám tuổi phong trần.
Nữ sinh Áo Tím - Trai Võ Bị,
Chúng mình khăng khít kết tình thân.

Anh sống đời trai khoác chiến y,
Tung hoành anh phi chí nam nhi.
Khát khao mưa gió cùng nguy hiểm,
Đa Hiệu - Đa Năng.. Có ngại gì!

Thế rồi đất nước Hận chia phối, (*)
Kẻ ở - Người đi luống bời hời.
Anh tù cải tạo ra Việt Bắc,
Em cùng con - chịu cảnh đơn côi.

Những tháng năm dài xa cách nhau,
Bao nhiêu thương nhớ có với đâu!
Bao nhiêu buồn tủi em không ngại,
Chỉ ngại anh yêu phải khổ sầu.

Giặc Cộng tham tàn chúng bắt anh,
Suốt ngày lao động - chúng cầm canh.
Phong phanh chiếc áo màu sương gió,
Em xót xa lòng.. lệ rớt nhanh!

Thấm thoát thời gian trôi rất mau,
Anh đi ngày đó tóc xanh màu.
Anh về mái tóc nay bạc trắng,
Mười một năm tù.. ôi quá đau!

Bây giờ mình lại sống tha hương,
Cố xứ chao ôi! lấm đoạn trường..
Em từng xây đắp bao nhiêu mộng,
Nay đã tan tành.. tựa khói sương!

(*) Ngày Quốc Hận 30 tháng Tư đen

Sunnyvale, Ca. mùa Đông 94

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ-LẠT

• HỨA HOÀNH

Lập trên cao nguyên Lâm Viên đồi núi chập trùng, Đà Lạt là một đô thị nghỉ mát xinh đẹp nằm giữa những khu rừng thông, thác nước thơ mộng: Đà Lạt là thành phố của tuổi trẻ, tình yêu và kỷ niệm. Ai đã đến đó một lần, chắc chắn sẽ giữ lại trong lòng những hình ảnh và kỷ niệm thân thương.

Tài liệu viết bài này ngoài quyển sách "Những Đứa Con Của Rừng Núi" (The sons of mountains) của Gerald Cannon Hickey, còn nhiều tài liệu khác mà chúng tôi sưu tầm rải rác trong sách báo cũ. Trong chương viết về Đà Lạt, tác giả G. Hickey có nhắc đến các tác phẩm, bài báo kê cứu hiếm như:

- Báo Indochine năm 1943-1944
- Monographie de la province Dalat do trường Viễn Đông bác cổ Hà Nội in năm 1931.
- Tạp chí Bulletin de Amis du vieux Hué năm 1938...

Trong các toàn quyền Đông Dương chỉ có P. Doumer, Pasquier và Decoux để lại nhiều kỷ niệm trên đất nước ta hơn hết. Mặc dù khi tạo lập đường xá, cầu cống, tiện nghi công cộng, người Pháp không nghĩ đến phúc lợi cho người bản xứ, nhưng đâu sao đi nữa các cơ sở hạ tầng ở các thuộc địa cũng đem lại lợi ích lâu dài.

Chúng tôi còn nhớ ngày 10 tháng 12 năm 1896, toàn quyền Rousseau lâm trọng bệnh và từ trần ở bệnh viện Hà Nội thì P.

Doumer được lệnh qua Đông Dương kể vị. Vừa đến Việt Nam, P. Doumer liền nghĩ đến một chương trình kiến thiết đầy tham vọng. Mục đích nhằm khai thác kinh tế Việt Nam. Hai dự án lớn lao nhất của P. Doumer là:

- Tìm các địa điểm lập các dò thị nghỉ mát ở miền núi Trung Kỳ.

- Lập lại đường xe lửa xuyên Việt.

Năm 1879, P. Doumer gặp bác sĩ Yersin là người đã hướng dẫn nhiều cuộc thám hiểm sâu vào vùng rừng núi Tây Nguyên để thảo luận việc tìm kiếm những địa điểm thuận tiện có thể lập khu nghỉ dưỡng. Nơi đó phải có khí hậu mát mẻ để kiều dân Pháp và các viên chức Pháp ở Đông Dương đến nghỉ hè thay vì mỗi năm phải về Pháp. Bác sĩ Yersin khuyến cáo nên chọn đỉnh Lâm Viên (Langbian). Sau đó P. Doumer ra lệnh cho một đoàn thám hiểm quân sự tìm kiếm một con đường từ miền duyên hải lên Lâm Viên. Năm 1898, Pháp lập ra tỉnh Đồng Nai thượng, cơ sở hành chính đặt tại Đà Lạt. Ngoài ra, còn có một tỉnh nhỏ mới thành lập ở Tĩnh Linh, nằm trên đường mòn trao đổi hàng hóa giữa cao nguyên và đồng bằng.

Một đoàn thám hiểm khác khởi hành vào năm 1908 để phát quang dọn dẹp con đường mòn từ đồng bằng lên cao nguyên. Công việc này hoàn tất năm 1899. Với sắc lệnh 1.11.1899, người Pháp lập ra tỉnh Đồng Nai Thượng với trung tâm hành chính đặt tại Đà Lạt. Một tỉnh nhỏ hơn là Tĩnh Linh với cơ sở hành chính tại Djirinh (Di Linh). Một ngôi nhà bằng thiếc đầu tiên được thiết lập coi như ngôi nhà nghỉ mát đầu tiên tại đây. Mấy năm sau, nhận thấy rằng vùng rừng núi này có nhiều vách đá dốc đứng, cheo leo, khó thiết lập đường xe lửa, nên họ chọn cách làm đường lộ cho xe hơi chạy. Từ đó, Pháp bỏ tỉnh Đồng Nai Thượng, còn đại lý hành chính Djirinh sát nhập vào tỉnh Phan

thiết và Đà Lạt nhập vào Phan Rang. Công việc đang tiến hành thì năm 1902, toàn quyền P.Doumer đột ngột về Pháp, khiến nhiều chương trình kiến thiết bị đình trệ.

Tuy là một thành phố sinh non, nhưng nhiều người Pháp có đầu óc làm giàu chú ý ngay đến Đà Lạt. Lợi dụng sắc luật nhượng đất đai của chính phủ, vào ngày 1.4.1900, một người Pháp tên Gresieu được cấp cho không 885 mẫu đất thuộc Đồng Nai Thượng. Ngày 18.10.1901, một người Pháp khác tên Ar-mavon được cấp 300 mẫu ở gần Đà Lạt...

Ngày nay du khách đi chơi Đà Lạt thường theo quốc lộ 20, từ ngã ba Dầu Giây lên Định Quán, Bảo Lộc rồi Di Linh tới Đà Lạt, hay dùng quốc lộ 11 từ Phan Rang đi lên, chớ ít ai ngờ rằng con đường lộ đầu tiên nối liền giữa Saigon với Đà Lạt đi qua ngã Phan Thiết. Đường ấy bắt đầu từ Ma Lâm, qua đèo Daturum đến Di Linh, rồi từ đó mới đi tiếp lên Đà Lạt. Từ năm 1914-1915, Phan Thiết là trạm dừng chân của lũ khách đi Đà Lạt. Từ Năm 1908, Đà Lạt mới có ngôi nhà gạch đầu tiên là tòa công sứ Pháp. Năm 1912 toàn quyền Albert Sarraut kế tục chương trình dang dở của P.Doumer, phát triển Đà Lạt thành một trung tâm nghỉ dưỡng. Ban đầu người Pháp khởi công làm con đường từ Phan Rang lên Đà Lạt qua Đa Nhím và đèo Ngoạn Mục (Bellevue). Con đường ấy sau này mở rộng thành quốc lộ 11. Từ năm 1914, hãng xe hơi chở khách "Société des Correspondances Automobiles du Langbian" cho chạy những chiếc xe hiệu Lorraine-Dietrich trên lộ trình Saigon-Phan Thiết-Di Linh tới Đà Lạt. Người cố cựu cho biết rằng hồi đó người ta gọi tắt hãng xe dò này bằng chữ "SCAL". Năm sau, tỉnh Langbian thành hình vẫn lấy Đà Lạt làm tỉnh lỵ. Đà Lạt bắt đầu thu hút du khách đến nghỉ mát và săn bắn vào mùa hè. Năm 1916, Langbian Palace Hotel là khách sạn đầu tiên được xây dựng theo kiểu nhà sàn,

nhưng có hành lang rộng, có mái che. Cũng năm đó, Đà Lạt có trạm bưu chính, sở công chánh và trắc địa, tòa công sứ, cảnh binh. Còn những người Việt Nam (kinh) đầu tiên đến cư ngụ Đà Lạt là những người phu khuân vác trắc địa hay những người buôn bán. Năm 1920, Pháp tái lập tỉnh ĐỒNG NAI THƯỢNG, tỉnh lỵ đặt tại Di Linh, trong khi Đà Lạt trở thành một khu vực tự trị về hành chánh, do một tổng ủy viên cai trị. Năm 1922, Đà Lạt bước qua một giai đoạn phát triển mới, kiến trúc sư được chỉ định vẽ đồ án nói rộng Đà Lạt, mở rộng thành phố thành một đô thị tân tiến. Đặc biệt theo đồ án này không được xây cất gì che khuất đỉnh Lâm Viên để giữ vẻ đẹp cho thành phố thơ mộng. Pháp muốn thành phố Đà Lạt sẽ là một góc của nước Pháp ở miền núi Alpes của Á Châu. Do đó Đà Lạt phải có:

- Hồ nhân tạo.
- Hàng trăm biệt thự rải rác trên các sườn đồi.
- Xây dựng ngôi chợ trung ương hình khối chữ nhật với tháp chuông vươn cao. Đó là vị trí rạp hát Hòa Bình hiện nay.

Kể từ năm 1930 trở đi, Đà Lạt phát triển thành một đô thị có vườn hoa xinh đẹp, nhiều công viên cây xanh, ngàn hoa khoe sắc thắm vào mùa xuân. Người Mỹ đầu tiên có mặt tại Đà Lạt là vợ chồng nhà truyền giáo Tin Lành Hebert Jackson. Ông này đến Đà Lạt năm 1930, lập nhà truyền giáo đầu tiên cho đồng bào Thượng, có một mục sư Việt Nam làm thông ngôn.

Năm 1925, Đà Lạt có chương trình gắn điện các đường phố chính bằng cách xây đập thủy điện Ankroet. Dự án này không thực hiện được vì thiếu ngân sách. Năm 1929 một nhà trồng tía Pháp làm một máy phát điện nhỏ sử dụng thác nước Cam Ly để cung cấp điện lực cho Đà Lạt. Tháng 7 năm 1932, con đường quốc lộ 20 từ Saigon lên Bảo Lộc đi Đà Lạt hoàn thành.

ĐÀ-LẠT, MỘT TRUNG TÂM GIÁO DỤC

Các nhà khoa học đều nhận định rằng môi trường, khí hậu trong lành, mát mẻ rất thích hợp cho hoạt động của trí tuệ. Từ đó, Đà Lạt sớm phát triển thành một trung tâm giáo dục quan trọng nhất nước. Năm 1927 nhằm phục vụ cho con em người Pháp và số gia đình người Việt giàu có, Pháp cho lập ra Petit Lycee de Dalat. Ngôi trường Việt Nam đầu tiên do cụ Bùi Thúc Bàng mở ra năm 1927, gần rạp Ngọc Lan. Cùng năm đó, dòng nữ tu Soeur St. Paul mở trường Crèche de Nazareth, dành riêng cho trẻ em. Trước năm 1932, trường Petit Lycee de Dalat đổi thành Grand Lycée de Dalat và chương trình học dạy tới bậc Tú tài Pháp. Năm 1935, trường này lấy tên Lycée Yersin cho tới nay, để kỷ niệm bác sĩ Yersin, ân nhân của Việt Nam và cả nhân loại nữa.

Cuối năm 1932, người Pháp xây dựng cơ sở giáo dục cho nhà dòng sư huynh (trường Christian Brothers) và trường Collège d'Adran cho các chủng sinh. Năm 1935, nhà dòng Notre Dames mở rộng thêm bằng cách thiết lập chương trình giáo dục đệ nhị cấp, còn gọi "Notre Dames de Langbian" và sau này chúng ta quen gọi trường ấy là Couvent des Oiseaux. Trường nữ này dành riêng cho các thiếu nữ con các gia đình Pháp, Việt giàu có cùng các gia đình quan lại. Trường này thu nhận các nữ sinh từ Miên, Lào theo học nữa.

Đến ngày 27.6.1939, Đà Lạt có thêm trường Thiếu Sinh Quân đầu tiên dành cho các thiếu nhi và thiếu niên các gia đình quân nhân Pháp Việt. Năm 1936 bác sĩ Yersin lập ra viện Pasteur ở Đà Lạt, sau này trở thành Nha Địa-dư, nằm trên ngọn đồi gần trường Yersin và ga xe lửa Đà Lạt. Ngày 1.1.1953, trường Quốc Gia Hành Chánh thành lập tại Đà Lạt để đào tạo công chức cao cấp cho chính phủ. Nhiều người Việt Nam tốt nghiệp khoa này,

về sau đều làm tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng và giám đốc các công sở. Trường trung học Trần Hưng Đạo khởi thủy lập gần chợ Hòa Bình, có hoàng tử Bảo Long theo học, nên sau lấy tên là trường Bảo Long. Còn trường nữ trung học Bùi Thị Xuân, lúc mới thành lập lấy tên công chúa Phương Mai, sau đổi thành trường Quang Trung. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nguyên thủy là trường sĩ quan Huế, thành lập năm 1948 bên cạnh sông Hương. Năm 1950, trường này di chuyển về Đà Lạt, lấy cơ sở trường chi huy tham mưu sau này làm địa điểm. Dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, trường này lấy tên trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Đến năm 1960, trường này đổi tên thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trên ngọn đồi 1515. Đến năm 1967, trường này có cơ sở hiện đại nhất so với các trường võ bị Đông Nam Á. Áp dụng chương trình huấn luyện quân sự và phần lớn chương trình văn hóa của trường võ bị West Point (Hoa Kỳ), trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam dạy văn hóa bậc đại học 4 năm, đào tạo các sĩ quan hiện dịch đủ trình độ kiến thức chi huy và kiến thiết sau này. Khi tốt nghiệp, ngoài bằng cấp tốt nghiệp do trường Võ Bị cấp phát, mỗi sinh viên còn được cấp bằng Cử Nhân Khoa Học ứng Dụng. Cho tới ngày Cộng Sản chiếm miền Nam, trường Võ Bị đã đào tạo được 29 khóa sĩ quan hiện dịch (khóa 30 và 31 đang trong thời kỳ huấn luyện) làm nòng cốt cho Quân Đội VNCH. Viện đại học Đà Lạt thành lập năm 1957. Tiền thân của viện đại học này là trường Sư huynh công giáo ở Huế do giám mục Ngô Đình Thục thành lập với sự giúp đỡ của hồng y Spellman ở New York. Viện đại học Đà Lạt xây cất trên khu đất rộng 38 mẫu tây, có khoảng 1500 sinh viên theo học các phân khoa chính trị kinh doanh, sư phạm, khoa học.. nằm tại số 1 đường Phù Đổng Thiên Vương.

Thật là một sự ngạc nhiên lạ lùng, Đà Lạt trước năm 1975 có độ 80,000 dân mà có đến 4 cơ sở giáo dục đại học: Viện đại

học Đà-Lạt, trường đại học Chiến Tranh Chính Trị, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Phía giáo hội còn có trường Giáo Hoàng Pio. Ngoài ra còn có 15 trường trung học đệ nhị cấp và 56 trường tiểu học!

VÀI NHÂN SĨ THƯỢNG Ở ĐÀ-LẠT

Đà Lạt nguyên thủy là quê hương của người Thượng. Khi nói về Đà Lạt nhưng không nhắc qua vài tên tuổi lớn người Thượng thì thật là thiếu sót. Từ cuối năm 1920, Đà Lạt phát triển bề rộng lẫn chiều sâu, mà vài người Thượng đã đóng vai trò quan trọng. Tại thung lũng Đa Mhim, có bộ tộc Churu (Chru) tuy dân số ít (độ 1500 người) nhưng được coi là bộ lạc tiến bộ nhất cao nguyên Lâm Viên, vì lịch sử của họ có liên hệ với lịch sử người Chiêm Thành.

Là thị dân Đà Lạt, tôi chắc nhiều đồng hương còn nhớ con đường Ya Gut, nằm giữa đường Trần Bình Trọng và Hoàng Diệu, gần trung tâm y tế toàn khoa?

Theo Touneh Han Tho thì Banahria Ya Gut được coi như lãnh tụ người Churu nhiều thập niên đầu thế kỷ 20. Sinh năm 1870 tại một buôn làng thuộc vùng Đơn Dương ngày nay, Ya Gut kết hôn với một người chị bà con của thân phụ Han Tho; Ya Gut có một đứa con gái tên Ame Mabo, cho đến năm 1975 vẫn còn sống tại làng Diom là quê hương của ông ta. Ông Ya Gut là một người có tâm hồn nghệ sĩ, một Nguyễn Du của người Churu, từng sáng tác nhiều thiên anh hùng ca cho dân tộc Churu. Tài năng ấy Ya Gut thừa hưởng của tổ tiên. Năm 1909, Pháp lập một đồn hành chánh tại Dran (Đơn Dương) và phong cho Ya Gut làm tri huyện cai trị vùng này, giống như trường hợp tù trưởng có thể lực Khunjenob cai trị tại Ban Mê Thuột. Hồi đó Ya Gut đóng vai trò trung gian giao thiệp giữa Pháp và dân chúng. Ngoài chức vụ hành chánh, Ya Gut còn đóng vai thẩm

phán hòa giải các vụ xung đột, làm trọng tài giải quyết các cuộc tranh chấp của đồng bào ông ta. Theo Touneh Han Din, một người bà con với Han Tho, thì trong thời gian làm tri huyện ở Dran, nhiệm vụ căn bản của Ya Gut là chiêu mộ dân Thượng làm phu đắp đường giao thông. Dân Thượng cũng bị bắt buộc phải khiêng cáng cho các viên chức Pháp Việt và vợ con của họ. Đối với các bà vợ công chức Việt Nam, những người Thượng này gọi đùa rằng đó là các "bà dâm mũi tẹt".

Một lãnh tụ khác là Touneh Han Dang, sinh năm 1880 tại Diom, trong một gia đình có 7 anh em. Ba mẹ là người thuộc chi tộc Banahria. Cũng như cha, thuở nhỏ Han Dang theo cha làm rẫy. Thời gian nhàn rỗi cậu thường đi săn bắn thú rừng. Đến tuổi 15, Han Dang tháp tùng theo các thường nhân người Churu buôn chuyển từ Phan Rang lên Dran. Chuyển xuống họ mang mật ong, thịt rừng phơi khô, vài loại măng.. xuống Phan Rang đổi lấy muối, nước mắm, vải vóc. Là một thanh niên cường tráng, có chí tự lập, chỉ mấy năm sau, Han Dang tự mình tổ chức các chuyến hàng riêng biệt. Tại Phan Rang có làng An-Phước là nơi nổi tiếng văn vật của người Chăm, có trường tiểu học. Nhờ vậy Han Dang được theo học các môn Pháp Việt và Chăm ngữ. Thấy việc học thích thú và có lợi, Han Dang rất tích cực trau dồi. Nhưng có một điều làm cho Han Dang lo lắng đó là cha mẹ cậu sợ cậu ở mãi dưới An Phước sẽ lưu lạc rồi bỏ rơi ông bà. Vì thế ông bà thu xếp cho hai người anh lớn đang làm giáo viên, dạy kèm tiếng Việt và Chăm cho Han Dang tại nhà ở Diom. Hàng ngày, sau khi tập ca hát cùng với ban hợp ca trong hai giờ, Han Dang học kèm với anh, và sau đó, học võ với một võ sư người Việt.

Năm 1905, Pháp bắt đầu làm con đường từ Phan Rang lên Đà Lạt. Han Dang và cha đều bị bắt đi làm phu. Thấy cha già

yếu, Han Dang tình nguyện làm việc cho cả hai người, nhưng lại từ chối khiêng cáng cho các "bà đầm mũi tẹt". Con đường từ Krong Pha lên Đà Lạt có nhiều dốc cao, mỗi ngày Han Dang chỉ mang vác vượt khoảng đường 15 cây số thôi. Hàng hóa thường là những két rượu vang dành cho các công chức Pháp ở Đà Lạt. Trong thời gian ấy Han Dang dành dụm được một số tiền, bắt đầu mua ngựa voi, mật ong ở Roglai đem xuống Phan Rang bán. Năm 1907, Han Dang có ý nghĩ sẽ cải tiến đời sống người Churu. Đầu tiên, Han Dang yêu cầu một người đàn bà Chăm đến Đa Nhim dạy bộ lạc Churu dệt vải. Kế tiếp, Han Dang gọi cô em họ là Ba Cam xuống Phan Rang học kỹ thuật làm nồi đất nung. Khi trở về, Ba Cam bắt đầu làm toàn bộ nồi đất mới cho cả làng. Han Dang còn học được kỹ thuật cày ruộng: cày sâu và hiệu quả hơn. Có một điều không thành công lắm là bắt đàn bà Churu mặc quần thay vì mặc váy. Năm 1910, Han Dang được bổ làm lý trưởng Diom. Năm sau Pháp lập huyện Tân Khai, sau này gọi là Di Linh và Han Dang trở thành thông ngôn cho Ya Gut. Đến năm 1919, tri huyện Ya Gut hưu trí và Han Dang được cử thay thế chức tri huyện của Ya Gut. Mãi đến ngày 22.2.1922, triều đình Huế (Khải Định) mới bổ Han Dang làm "Thố Huyện Tân Khai" và gọi là "tri huyện Mọi". Trong thời gian này, Han Dang đề nghị mở trường ở Đa Nhim bị công sứ Cunhac và quản đạo Trần Văn Lý phản đối với lý do "người Mọi không cần giáo dục, vì họ chỉ làm những việc nặng nhọc, không cần đến sự khéo léo". Dù thất bại, Han Dang không nản, tiếp tục tranh đấu để cải tiến mức sống của đồng bào ông. Năm 1922, người Pháp làm đường Saigon đi Đà Lạt qua ngã Bảo Lộc, cần nhiều phu người Thượng. Với tư cách tri huyện Mọi, Han Dang có bốn phận cung ứng dân phu, nhưng đồng thời cũng nhắc lại yêu sách mở trường học. Lần này có kết quả. Tại các buôn người Lat, người Chil, người Churu, bắt đầu có trường sơ cấp, nhưng mỗi trường chỉ có

độ 10 học sinh. Cho đến năm 1927, quản đạo Trần Văn Lý liên tục bất đồng ý kiến với Han Dang, và bỏ qua các đề nghị của Han Dang về những cải cách nâng cao mức sống của đồng bào Thượng. Khi quản đạo Trần Văn Lý đi rồi, tình hình người Thượng được cải thiện hơn: Han Dang tranh đấu để tinh cấp tiền bạc cho học sinh, tăng chương trình học lên 4 năm, và lúc ấy có 40 học sinh theo học. Những học trò giỏi được gửi lên Đà Lạt sẽ ở trọ nhà Han Dang đi học. Những học sinh ưu tú, sau khi tốt nghiệp sẽ được gửi đi Qui Nhơn học tiếp "Collège de Quinhon".

Ngày 2.9.1925, toàn quyền Đông Dương ban tặng cho Han Dang huy chương Bắc Đẩu bội tinh. Theo Touneh Han Tho, trong khi khánh thành đường xe lửa từ Krong Pha lên đèo Ngoạn Mục, công sứ Đồng Nai Thượng có ban cho Han Dang huy chương "Kim Tiên hạng 3". Sau đó, Han Dang còn liên tiếp nhận được các huy chương Bắc Đẩu bội tinh (1929), mề đay Kim Khánh hạng 3 (1933).

Theo Touneh Han Tho, Han Dang tiếp tục tranh đấu để cải thiện mức sống của đồng bào Thượng quanh vùng Đà Lạt. Ông tranh đấu cho dân làm đường được lãnh lương cao hơn. Mỗi khi có những thắc mắc ông khiếu nại với các viên chức cao cấp Pháp tại Đà Lạt, nếu nhu không được giải quyết, không nản, ông làm đơn gởi lên hoàng đế Bảo Đại, thủ tướng Pháp Léon Blum và cả tổng thống Pháp. Năm 1937, để phản đối viên công sứ Pháp lạm quyền, Han Dang từ quan, về làng làm lãnh tụ cho bộ lạc của ông đến ngày mãn phần.



KHOI NGỌN LỬA HỒNG

• *THÔNG XANH, K11*

Khoi bùng lên ngọn lửa hồng
Ai người lưu lạc mặn nồng tình xa.
Miền Nam Đất Việt quê ta
Bấy lăm giặc chiếm chỉ là tạm thôi.
Lưu vong hai thập niên rồi
Cố hương tan nát dành ngồi yên sao?
Nắm tay mắt ngược nhìn cao
Gọi hồn tuổi trẻ thuở nào thanh niên.
Vùng lên Các Cựu Sinh Viên
Một thời vang bóng khắp Miền Thông Xanh.
Người đi vào Cối Yên Lành

Chiến công Tổ Quốc ghi danh Anh Hùng.
Ngàn đời hai chữ Hiếu Trung
Hố thay cho bọn phản thùng xấu xa.
Giờ đây bốn phậ chúng ta
Ván vươg trách nhiệm Quốc Gia lời thề.
Quê người dù lắm nhiều khê
Ưu tiên dẹp hết lú hề thời cơ
Không tha cũng chẳng làm ngơ
Mặc cho một lú trở cờ mùa may.
Đang tâm cấu kết cướp ngày
Mặt trơ trán bóng ăn mỳ cộng nô.
Tham lam vợ vét đồng Đô
Thành thơi hưởng thụ, ô tó nhà lâu.
Thẳng tay bắt chúng cúi đầu
Chuôn về đất cộng làm giàu với nhau.
Đuối cho chúng cút thật mau
Yên tâm chuẩn bị mai sau trở về.
Nước nhà vượt thoát cơn mê
Non sông rực sáng tinh quê mận mà.
Sinh Viên Võ Bị Thanh Đà
Tung tăng lượn phỏ mù sa quanh đời.
Mong sao tinh tú đối ngôi
Việt Nam đối chủ ta hồi Cổ Hương.

VỀ THĂM TRƯỜNG MẸ SAU NGÀY MẤT NƯỚC

• BÙI VĂN ĐOÀN, K19

Tôi nghĩ rằng trong hàng ngũ Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, ít người được may mắn như tôi. Sự may mắn đó là được trở lại thăm Trường Mẹ sau ngày mất nước.

Sau năm 1975, qua những năm sống gian khổ trong ngục tù Cộng Sản, tôi trở về với gia đình và sống trong hoàn cảnh rất bi đát. Một người bạn kiến trúc sư rủ tôi đến làm việc với anh trong Đội Xây Dựng và sửa chữa nhà cửa. Tôi nhận lời, công việc tuy bận rộn nhưng rất vui, và lại có tiền để chi tiêu. Đến năm 1989, Đội chúng tôi được mời đến sửa chữa và xây dựng một số công trình tại Trường Võ Bị. Dịp may đã đến với tôi, tôi mừng lắm! Ra trường năm 1964, trở lại trường 1989, nghĩa là sau 25 năm dài dang dẳng, tôi chưa có dịp quay lại Đà Lạt. Tôi nôn nóng và chờ đợi ngày được vào Trường...

Tôi vào Trường bằng cổng sau (Khu Chi Lăng) qua Trường Chi Huy Tham Mưu và Khu Quang Trung, cảnh vật ở đây đối với tôi không có gì xa lạ, nhưng bây giờ tiêu điều và vắng vẻ, doanh trại cũ kỹ thảm thương. Qua một đoạn đường ngắn, nhiều ổ gà, tôi đến Vũ Đình Trường Lê Lợi. Thật không thể tưởng tượng được, một nơi mà ngày trước thật là đẹp đẽ và trang nghiêm, bây giờ lại tàn tạ và hoang phế như vậy. Trên sân là một bãi cỏ hoang, cỏ dại mọc đến đầu gối, cỏ mọc lan tràn lấp cả đường đi. Khán đài thì sụp đổ xiêu vẹo, những miếng tôn lợp mái bay rải rác khắp nơi. Đài Chiến Sĩ Trận Vong còn đó, nhưng huy hiệu Trường Võ Bị Quốc Gia đã mất, thay vào đó là hình Hồ Chí Minh, mặt mày lem luốc, nhòe nhoẹt. Chung quanh vẫn là những

đôi thông bát ngát, tôi cảm thấy hồn thiêng Sông Núi vẫn còn phảng phất đây đây. Nhớ ngày còn học tại Trường, nhớ rõ vị trí của mình đứng trong hàng quân trong những buổi tập cơ bản thao diễn, múa súng xếp đội hình thành chữ "V.B.Q.G", nhớ tiếng nhạc quân hành "Cầu sông Kwai" vang lên trong tiếng hét của Đại Úy Liên Đoàn Trường Huỳnh Bửu Sơn, nhớ những buổi tập trận giả mệt nhoài nhưng thích thú, nhớ đêm Truy Diệu xúc động và nghiêm trang, nhớ ngày mãn khóa tung bùng, lộng lẫy cò quạt, nhớ thầy, nhớ niên trưởng và các bạn. Nhớ và nhớ nhiều lắm!... Tôi giặt mình lau nước mắt và trở lại với thực tại.

Vào thăm doanh trại, tôi thông thạo đường đi nước bước khiến bọn cán bộ ngạc nhiên, vì chúng không biết rằng trường này là trường của tôi. Tôi muốn đi thăm tất cả nhưng đã bị hạn chế.

Sân cỏ trước doanh trại bây giờ là một bãi cỏ hoang, xen lẫn vào đó là những luống khoai lang, rau cải đủ loại. Tôi được hướng dẫn đến thăm batiment của đại đội H cũ, building này bị lún và hơi nghiêng, bọn Việt Cộng nhờ chúng tôi đến quan sát và cho ý kiến để sửa chữa. Lý do bị lún là vì hệ thống thoát nước hư hỏng đã lâu, bao nhiêu nước thải đổ xuống một góc, nên nhà bị lún. Tôi vào trong doanh trại, tường và sàn nhà vàng ố do bẩn, qua các phòng ngủ, tôi thấy khóa cửa đều bị hỏng, bọn cán bộ đã đục cửa và choàng dây xích để khóa lại. Trong phòng cửa kính đều bị vỡ, thay vào đó là những tấm carton, không còn giường sắt mà là những chiếc giường gỗ đóng sơ sài có trái chiếu; trên bàn, ly chén lòng chông, lại có cả bát nhang và đèn cây. Góc phòng là một bếp củi kê bằng ba hòn gạch, nồi niêu song chảo bừa bãi, một vài phòng có cả chuồng gà. Nhà tắm và nhà vệ sinh hoàn toàn không dùng được vì hệ thống nước và cống hư hỏng, bây giờ là nơi phơi quần áo. Không thể ngồi được nơi đây trước

kia chúng tôi từng nâng niu lau chùi, đánh bóng từ viên gạch, bây giờ cũ kỹ bẩn thiu. Ngoài hành lang và cầu thang đầy đất cát và rác rưởi.

Theo lời một số Cựu Sinh Viên Sĩ Quan khác cho biết, sau ngày Việt Cộng chiếm Miền Nam, chúng biến Trường Võ Bị thành Trường Đào Tạo Cán Bộ Quân Sự Cao Cấp của Việt Cộng. Dân Đà Lạt kể lại rằng những cán bộ về thụ huấn tại trường đã nhiều đêm bị kinh hoàng, vì những oan hồn Sinh Viên Sĩ Quan chiến sĩ trận vong về đòi lại trường. Đêm đêm khi chúng đang ngủ thì có những trận cuồng phong nổi dậy, giông tố mịt mù giữa những tiếng reo hò, gầm thét của những chiến sĩ. Người chỉ huy xung danh là Nguyễn Anh Vũ (Thủ khoa Khóa 18), chúng sợ quá giật mình choàng dậy, thì thấy vật dụng trên bàn, trên tủ rơi đầy xuống đất. Có tên Việt Cộng còn bị quăng xuống sàn. Bọn Việt Cộng ra phổ hỏi ý kiến đồng bào và về trường lập bàn thờ cúng. Sau đó chúng mới được tạm yên. Câu chuyện trên tôi được nghe kể lại, không biết hư thực ra sao, nhưng có một điều tôi xác nhận là khi vào thăm doanh trại, tôi thấy trong mỗi phòng ngủ đều có bát nhang. Riêng tôi đã rất xúc động. Do đó, trước khi cho Đội bắt tay vào xây dựng và sửa chữa trong trường, tôi đã cho lập một bàn thờ để tưởng niệm các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan.

Tôi vào thăm phạm điểm, nơi đây trước kia hàng ngày ba bữa chúng tôi tập họp ăn uống, sinh hoạt vui vẻ, nhớ những bữa ăn thẳng góc thời Tần Khóa Sinh, nhớ Đại úy Soạn, nhớ những buổi tập nhạc, tập nhảy vui nhộn thích thú. Bây giờ phạm điểm tối tăm trống trải, không trang trí, mạng nhện giăng khắp nơi, ruồi nhặng, hôi hám. Chúng tôi ra quan sát khu đất phía sau phạm điểm. Bọn Việt Cộng muốn xây dựng bốn dãy nhà tiên chế để dùng làm nhà tắm và nhà vệ sinh cho khóa sinh. Mỗi dãy gồm

10 nhà cầu loại thô sơ nhất, ngồi chồm hồm có thùng chứa phân bên dưới, phân thải ra dùng để tưới rau. Giữa nhà là một hồ chứa nước để tắm, kiểu nhà tắm tập thể. Công việc xây dựng đơn giản thế thôi. Tôi không hiểu khi trời Đà Lạt vào mùa đông, làm sao bọn chúng có thể tắm rửa như thế này được!...

Sau một buổi quan sát để về thiết kế, tôi rời trường bằng cổng trước. Cổng trường vắng tanh, có một tên cồi cầm AK đứng gác. Câu Lạc Bộ trông cũ kỹ và buồn tẻ, nơi đây ngày trước chúng tôi thường ra ăn uống, đánh billard.. bây giờ đã đóng cửa. Ra khỏi trường, tôi dừng lại trên đồi, nhìn lại toàn khu Trường Võ Bị vẫn như vậy dưới bầu trời nhiều mây trắng, giữa những đồi thông xanh thoai thoải là những tòa building gạch đỏ đồ sộ. Trường tôi đó, nơi đào tạo ra những đứa con yêu cho Tổ Quốc vẫn đứng sừng sững, nguy nga trên đồi 1515! Đẹp quá! Nhưng, chi thiếu những hình ảnh quen thuộc thân yêu, thiếu Quốc Kỳ, thiếu Quân Kỳ, thiếu tiếng kèn tập hợp, thiếu những bộ quân phục mang an-pha đỏ với nhịp chân rầm rập theo tiếng hát Võ Bị Hành Khúc, thiếu tiếng hô "Tan Hàng! - Tự Thắng!", thiếu cả đàn bò của Farrant gặm cỏ quanh trường, thiếu và thiếu tất cả!...

Tôi bàng hoàng không muốn rời bước. Tôi biết rằng, tôi phải xa trường một thời gian lâu để sang định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O. Tâm trạng của một đứa con phải xa Mẹ, dù biết rằng sẽ có ngày trở lại.

ĐI GIỮA ĐẤT TRỜI

Đinh Mạnh Thu

Thu gọi lòng ai từng lá rụng
Bên đường xao xác bước chân xưa
Về đâu lặng lẽ vàng trăng mỏng
Rong ruổi đời trời cũng mấy mùa

Chiều Đông khép áo ghi con lạnh
Gió thốc nghe lòng dậy hắt hiu
Đường xa trĩu nặng tầng mây xám
Bếp lửa khơi hoài nỗi tịch liêu

Xuân về lộng bóng trên hoa, cỏ
Xoài cánh đàn chim rìa nắng mai
Hót vọng một trời vui tiết ấm
én đá chưa về. Ai có hay?

Hạ hồng ném lửa vào con gió
Cháy đỏ hoàng hôn, đỏ mắt cay
Tay che môi, khuất đường qui xứ
Lữ khách bên chiều oải nắng phai

Đi giữa đất trời, sông với núi
Bóng ngả bên đời như bụi sương
Xóc xếch hành trang trăng gió giải
Một người, một bóng, một tha hương.

LÊ VĂN CHƯƠNG, TIẾNG NÓI CỦA "QUẦN CHÚNG THẦM LẶNG"

• HOÀNG KHÔI PHONG

Tôi biết đến Lê Văn Chương qua một tấm hình, đăng trên bản tin của Văn Hóa Vụ, tờ nội san của gia đình cựu giáo sư trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tấm ảnh nằm trong trang bìa trong của số 20, Xuân Ất Hợi, dưới tấm ảnh này là lời chú thích: "Anh Chương là người viết khẩu hiệu Đà Đảo Cộng Sản. Anh bị bắt ngay sau đó và bị đánh đập tra tấn đến phát điên". Từ tấm hình và qua anh Tô Thế Liệu, tôi tiếp xúc với anh Lê Văn Chương trong một buổi trưa, cuối tháng Tư năm 1995.

Chỗ chúng tôi ngồi uống cà phê nhìn suốt dọc con đường Bolsa. Chúng tôi thấy bên kia đường, một số đoàn viên của các đoàn thể chống Cộng tại hải ngoại đang thực hiện chiến dịch treo cờ Việt Nam Cộng Hòa, nhớ lại 20 năm ngày tang thương của quân và dân miền Nam, trước một trang sử u buồn. Chiến dịch treo cờ của các đoàn thể được các cơ sở thương mại hưởng ứng khá mạnh. Dưới bầu trời u ám của mùa mưa California, những lá cờ vàng ba sọc đỏ màu sắc như tươi thắm hơn. Tôi nghiệm được một điều: Làm như bầu trời nơi đây, hay bất cứ nơi nào có đông người Việt Nam cư ngụ thường hay u ám vào khoảng cuối tháng Tư. Giống như hai mươi năm trước đây, tại Sài Gòn, cứ điểm cuối cùng của miền Nam, đã có một trận mưa bất thường phủ xuống phần đất đang chết. Tô Thế Liệu và Lê Văn Chương nhắc tới một vài người bạn cũ trong Văn Hóa Vụ, giờ đã không còn hiện diện trên cõi đời này.

Anh Chương nhìn ngoài đời không được như trong ảnh. Dấu hiệu của bệnh trạng khá rõ. Không phải chỉ là chứng bệnh suy dinh dưỡng không mà thôi, có nhiều dấu hiệu của sự suy nhược hệ thần kinh. Những cử động chậm chạp, vụng về của đôi tay cho tôi biết anh đang có bệnh về thể chất, và dường như tinh thần anh có một chút gì đó không ổn.

Anh sinh năm 1944, tại Quảng Nam, tốt nghiệp Cử Nhân Luật năm 1967, động viên khóa 9-69. Sau khi mãn khóa anh được bổ nhiệm về Khối Văn Hóa Vụ, trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, và phụ trách giảng dạy môn Luật, khoa Luật và Lãnh Đạo của quân trường số một trong vùng Đông Nam Á. Anh dạy từ khóa 22B cho tới tháng Ba năm 1975, phải bỏ trường mà đi, phải ngoái cổ lại nhìn những cột khói bốc cao từ một phần quân trường phải phá hủy trước khi rút lui. Anh đã đóng góp vào việc đào tạo những cấp chỉ huy tương lai cho quân đội, chi tiếc thay những cấp chỉ huy này chưa có dịp trở thành những sĩ quan hàng đầu thì Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đã không còn nữa. Tháng Ba năm 1975, anh theo đoàn người di tản xuôi về Phan Rang, không ngờ được đó là những thời gian cuối cùng anh còn mang quân phục trên người. Tháng Ba năm 1975, tại một xóm xinh của phần đất miền Nam, những học trò của anh, các sĩ quan rất trẻ của những khóa 22, 23.. cho tới 26, 27 đang ngã xuống cho từng vùng đất chết.

Tháng Ba năm 1975, sau khi từ Phan Rang vào được tới Sài Gòn, trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt được phối trí lại, anh chứng kiến lứa học trò sau cùng của anh mặc quân phục đại lễ trong ngày mãn khóa, từ cổng quân trường diễn hành mãn khóa thẳng tới mặt trận, bởi vì mặt trận đâu có xa xôi gì. Mặt trận ở ngay trước cổng quân trường tạm thời đặt ở căn cứ Mỹ tại Long Thành. Lứa học trò sau cùng của anh, hai khóa ra trường cùng

một lúc, mặc dù chương trình học chưa hoàn tất. Về phần anh, Trung Úy Giảng Viên Lê Văn Chương, cũng như mọi người dân khác, anh phó mặc cho số phận trôi theo mệnh nước. Anh như một cọng rác nhỏ, trôi theo dòng lịch sử lúc đó như một dòng cuồn lưu từ rừng rú tràn về đồng xanh.

Cũng như tất cả các Sĩ Quan của miền Nam, anh trình diện "học tập cải tạo", những tưởng rằng những kẻ thắng trận có tinh thần thượng võ của một quân đội có tổ chức, có huấn luyện. Thời chi học tập cải tạo một tháng trời, trả nợ quý thần xong, ai về nhà nấy, cúi mặt xuống, làm một người dân lành, lấy vợ sinh con, để cho nguồn sống được liên tục đời đời. Cũng như mọi sĩ quan khác của miền Nam, anh bước chân vào trại "học tập" mà không bao giờ nghĩ rằng anh đang đi "ò tù", và thời hạn không khi nào là một tháng. Nhiều người đã chết vì bệnh, nhiều người chết đói, nhiều người chết vì bị tra tấn, đánh đập, và không thiếu gì người chết vì bị bắn trong tầm tới.

Anh ở tù năm năm, từ 1975 cho tới 1980, nếm cơm nhiều trại tù. Cũng còn một chút nhỏ may mắn vì cấp bậc của anh không cao, nên không bị mang ra Bắc, chỉ lê lét nơi những trại tù của miền Nam. Anh không phải lên rừng đốn tre, nứa, nhưng oằn người xuống nơi những luống rau, nương sắn mà ít khi nào được hưởng những hoa màu anh trồng. Anh được trả về đời sống bình thường, để sống không bình thường. Bởi vì anh sinh quán ở Quảng Nam, khi được trả về, anh chui rúc suốt 14 năm trời tại Sài Gòn, và không bao giờ có hộ khẩu. Có lẽ trên mặt đất này, không có chính quyền nào thi hành một chính sách cư trú lạ lùng như chính quyền Hà Nội đã áp dụng với miền Nam sau năm 1975. Đối với những người đã có một thời gian cải tạo như anh, những người chỉ học tập vài ba năm, được trả về sớm hầu như không may mắn bằng những người bị giam giữ lâu, bởi vì được

thả về sớm, để rồi cảm thấy bơ vơ lạc lõng trong một xã hội mà khi đi ra ngoài đường, không một ai ngẩng mặt lên, không một ai muốn nhìn người quen, và khi thấy bóng Công An thì hầu như ai nấy đều thấy trái tim của mình muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Đó là một đời sống "chết". Thà là ở lâu thêm vài ba năm trong các trại tù, quay đi, quay lại thấy quanh mình còn có bạn tù, còn có đồng đội, cho dù là những đồng đội ở tù. Và lại ra khỏi trại tù nhỏ để rồi rơi vào một trại tù lớn hơn, nó trống trải hai bên phải trái. Đã thế cơm áo cũng chẳng no đủ gì, phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt, quần quật suốt từ sáng cho đến tối mà bao tử vẫn lép kẹp. Tiếng là được trả về đời sống bình thường, nhưng có mấy ai được sống một cách bình thường?

Chính vì những con mắt dõi ngược theo mọi hành vi cử chỉ của những người như anh. Chính vì bị soi mói ngày này sang tháng nọ, nay trình diện Công An Phường, mai khai báo Công An Quận, viết hết bản tự khai này, đến kiểm điểm nọ, nên một người bạn đồng khóa với anh, giáo sư Bùi Nhữ Trụ đã treo cổ tự tử sau khi được trả về một thời gian ngắn. Cái chết nhiều khi không đáng sợ, nỗi cô đơn và sự tuyệt vọng trong đời sống nhiều khi còn khủng khiếp hơn cái chết nhiều lần.

Suốt 14 năm trời, anh sống mà có cảm tưởng như là một cơn mơ hoang. Cũng đã có lần anh định lập gia đình, song trong xã hội đó mọi điều đều có thể xảy ra, thành thử trong 14 năm anh là một cái bóng câm nín, lạnh lùng. Cứ dồn nén mãi như thế, không khác gì tích lũy thuốc nổ trong người, tới một lúc nào đó, trong một cơn phản kích nào đó, người ta không kiểm soát nổi mọi hành vi cử chỉ, người ta có thể làm những hành vi mà trong lúc bình thường, sáng suốt, người ta không bao giờ nghĩ tới. Việc đó xảy đến với anh vào năm 1990, sau 11 năm sống như thế những bóng ma trong nghĩa địa. Người ta đôi lúc phải làm một

hành vi nào đó để biết rằng mình còn sống, còn thò, còn tri giác...

Năm 1990, sau khi Đông Âu và Liên Xô tan thành những mảnh vụn, một lần ngang qua rạp hát Thanh Bình, trước cửa Việt Nam Quốc Tụ, anh thấy một khoảng tường trống. Sẵn trong tay là một lọ sơn, anh sẵn tay áo viết một khẩu hiệu lên tường. Khẩu hiệu có hai hàng chữ, hàng đầu viết xong: "Đả Đào Cộng Sản". Hàng thứ hai mới viết được hai chữ "Đả Đào...", thì Công An ập đến, do người chung quanh quá sợ di báo. Anh bị bắt vào Đồn Công An Phường 11, Quận 10. Anh ăn đòn hội chợ như tù. Anh bị lấy lời khai, khi phải ký tên trong biên bản, anh điền thêm hai chữ "Con c...". Hai chữ này lẽ ra một người có học như anh không nên dùng tới. Thế là một trận mưa gót giày ập đến trên thân thể anh. Anh muốn hành xử như một người có học, nhưng đôi lúc người ta không thể dùng chữ và nghĩa.

Anh bị đưa lên Công An Quận, tại đây anh bị giam giữ một đêm chờ chấp cung tiếp. Họ tạm giam riêng anh trong một căn phòng có nhiều tù dựng hồ sơ, giấy má. Sẵn bật lửa hút thuốc trong túi áo, anh gom một đồng số sách, giấy tờ đốt chơi cho bố ghét. Anh bị một trận đòn hội chợ lần thứ ba trong không đầy 6 tiếng đồng hồ. Rút cục Công An cho anh là điên, chò vào giam tại nhà thương điên. Một tuần lễ sau nhà thương lại mở cửa, tống anh về đời sống không bình thường của anh. Rất may cho anh khi mà anh không kèm chế được mình là năm 1990, ví thử chuyện ấy xảy ra vào năm 79, 80, có lẽ anh đã sớm gặp lại giáo sư Bùi Nhữ Trụ, người bạn đồng khóa với anh ngày nào. Tất nhiên không phải là một sợi giây thòng lọng anh tự cho vào cổ, như Bùi Nhữ Trụ mà là những báng súng thúc ngược, vỡ phổi. Cũng có thể người ta sẽ bắn anh trong thanh thiên bạch nhật, với một bản án được xử bởi một "Tòa Án Nhân Dân", gồm những bồi thẩm nhân dân có khi chưa hề ngồi ghế nhà trường. Cũng trong

khoa Luật của anh một giáo sư Trụ khác, Nguyễn Quốc Trụ đã bị bắn vì hành vi can đảm chống lại ban chỉ huy trại. Năm 1990, người ta phải hiểu rằng đang có những cơn gió mới thổi suốt địa cầu, nơi phát nguyên những trận gió này nằm sâu trong lòng đại lục mệnh mông của Châu Á, ven dòng sông Volga, chính là nơi đã nổi lên những ngọn gió thổi nóng địa cầu non thế kỷ nay. Không riêng gì bình nguyên sông Hồng, và bình nguyên sông Cửu sẽ đáp ứng cơn gió này, cả nhân loại đang trông chờ kết quả của nó. Chính nhờ vậy mà người ta không có thời giờ, và lơ là trong việc đối xử với anh. Chính nhờ vậy mà anh còn mạng cho dù là thân tàn ma dại.

Anh tới Mỹ theo tình trạng HO, chưa đầy 10 tháng. Anh hiện không được trợ cấp xã hội, và đang sống nhờ tiền mượn QA, một tháng 249 đô la, cộng với 115 đô la tiền phiếu thực phẩm. Anh trả tiền nhà 200 đô la, tiền thuốc trị bệnh một tháng một lọ 60 viên thuốc giá 150 đô la, thành thử hiện nay anh đang ăn uống chung với gia đình người em cũng mới qua đây vòn vẹn tám tháng. Anh chưa bao giờ có vợ, có toan tính một đôi lần, nhưng toàn trắc trở vào phút chót, nên chưa hề có một mái gia đình cho riêng anh. Anh về ở với gia đình người em, thôi thì đồng đất nước người, anh em ruột một nhà chắc hẳn dễ cảm thông với nhau hơn người đưng nước lã, khác máu tanh lòng.

Trong lúc tiếp xúc với tôi, anh nói chuyện hơi khó khăn. Tôi nghĩ có lẽ một phần là do xúc động, nhưng bệnh trạng quá có làm cho người giáo sư của Trường Võ Bị Quốc Gia ngày trước, không còn linh hoạt như lúc đứng trên bục giảng. Anh nói những câu ngắn, rời rạc. Có đôi lúc anh thần thờ, đôi mắt xa vắng lạc thần. Anh lặng im không trả lời những câu hỏi về cảm tưởng của anh đối với cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại. Khi anh Tô Thế Liệu nhắc lại câu hỏi một lần thứ hai, anh chỉ nói một câu ngắn:

"Ồ trong nước chống Cộng không phải là một chuyện dễ dàng gì. Bọn Công An của chúng rất hữu hiệu, và trái rọng tới hang cùng ngõ hẻm". Anh cũng không trả lời các câu hỏi liên quan tới tương lai Việt Nam.

Trên đường về, nghĩ tới hành động của anh, Tô Thế Liệu và tôi đồng ý với nhau một điều: Có rất nhiều Lê Văn Chương tại Việt Nam, chỉ khác nhau ở mức độ kiềm chế. Khi không kiềm chế được nữa, tiếng hét sẽ vượt ra khỏi lồng ngực. Đó là những hành vi tự phát của một cá nhân trong quần chúng, không do một thế lực nào điều động. Những hành vi tự phát này thường ra ngoài dự liệu của những kẻ cầm quyền. Khi những người thềm lặng của đám đông không chịu thềm lặng nữa, sẽ có nhiều hành động như Lê Văn Chương, người giáo sư Văn Hóa Vụ của trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt năm nào. Anh không phải là một anh hùng. Anh không phải là một người hành động. Anh không phải là người tranh đấu. Anh không phải là một người hoạt động. Anh không phải là người của đảng phái. Anh không phải là người của đoàn thể. Anh không phải là người của tổ chức. Anh lại càng không phải là người thời cơ, tranh đấu trong những khi rảnh rỗi. Anh là một trí thức, quan sát đời sống chung quanh một cách nghiêm chỉnh. Tuy hành động của anh là tự phát, nhưng đó là kết quả của nhiều năm cầm nín, suy nghĩ cùng cực. Anh ý thức được hậu quả tất yếu gây nên do việc làm của anh. Anh chính là một trong muôn ngàn đại diện của "Đám Đông Thềm Lặng".

Khi những tiếng nói thềm lặng bị dồn tới độ phải cất lên, hình như tiếng vang xa hơn những tiếng nói vốn thường ngày xôn xao, âm ĩ quanh ta.

MỘT Ý KIẾN

• NGUYỄN VĂN HÒN, K22

Đã 4, 5 năm trôi qua, kể từ khi khối Cộng Sản, đúng đầu là Nga, rồi Đông Âu sụp đổ hàng loạt, chúng ta thấy những gì đã xảy ra ở những nước Cựu Cộng Sản này? Nhận xét riêng từng nước một để ta có cái nhìn tổng thể những thuận lợi và bất lợi của nó trên con đường dân chủ hóa đất nước Việt Nam.

. Khởi đi từ nước Đức, ta thấy dường như là một nước tương đối cải sửa ổn định nhất trên đường thống nhất đất nước. Được vậy, Đức nhờ có 2 điểm thuận lợi then chốt nhất:

1. Một chính quyền vững mạnh của Tây Đức với truyền thống dân chủ ổn định lâu dài.
2. Một nền kinh tế tân tiến, phồn thịnh.

Sự giàu có của Tây Đức có đủ khả năng chia sớt cho một nửa nước Đức một cách nhanh chóng để ổn định đời sống, cộng với một guồng máy công quyền Tây Đức vững mạnh, uyển chuyển để điều hành một nền hành chánh Đông Đức nhịp nhàng và trật tự. Các cán bộ hành chánh địa phương của Đông Đức đều được lưu dụng làm việc bình thường, rồi sau đó mới được thay thế. Các viên chức cấp tỉnh hoặc cao hơn được thay thế dần bằng những cuộc bầu cử tự do, dân chủ. Tất cả được xem như một cuộc cách mạng và chuyển quyền hoàn toàn ổn định, không có những cuộc bất bố hay trả thù nào xảy ra, ngoại trừ lãnh tụ Đông Đức Honecker, người gây quá nhiều tội ác, sẽ phải được mang ra tòa án xét xử.

. Kế tiếp theo là Tiệp Khắc, sự chuyển quyền cũng rất lặng lẽ. Rồi Ba Lan cũng vậy. Về phương diện chính trị, mọi an toàn và trật tự trong việc dân chủ hóa đều nằm trong vòng trật tự và

không có bạo động. Tuy nhiên, chỉ có vấn đề kinh tế của các quốc gia này vẫn còn là những vấn nạn lâu dài. Tại sao vậy? Chỉ vì đa số các quốc gia Đông Âu Cộng Sản sau khi sụp đổ đã để lại một gia tài kinh tế khó khăn, một ngân khố trống rỗng, một nền kỹ nghệ chậm tiến, một nền nông nghiệp lạc hậu; còn dân chúng thì đã quá quen thuộc với lối làm việc tập thể, ù-ly, không có một động lực cá nhân trong lúc làm việc. Những nông dân hay công nhân chỉ ra đồng hay tới hãng xưởng đúng giờ để làm việc mà không cần để ý đến năng suất. Mục đích chính của họ là làm sao giữ được việc để có miếng cơm mà sống. Những thói quen đó đã manh nha từ 50 đến 70 năm nay. Những cố gắng để thay đổi lề thói làm việc không chỉ thực hiện được trong một ngày, một tháng hay một năm, mà cần nhiều thời gian để điều chỉnh. Những người chủ trương dân chủ thì chẳng ai xa lạ ngoài những người xuất thân từ các đảng Cộng Sản trước đây, chính họ đã duy trì một hệ thống hành chính trì trệ tương tự. Muốn thay thế hẳn những người này thì lấy nhân lực đâu để thay thế một lúc một đa số lớn như vậy? Trong khi đó, đất nước cần những chuyên viên kinh tế có tài để cứu vãn một nền kinh tế lạc hậu thì lại không tìm đâu ra những người có tài để thay thế. Người ta cứ chú trọng đến những thay đổi chính trị mà quên hẳn một nền kinh tế cần thiết để xây dựng đất nước.

Thế giới cũng đã lo sợ sự dân chủ hóa ở những nước này gặp lâm nguy, nên đã bơm vào hàng tỉ bạc để cứu giúp, yểm trợ các nước hậu Cộng Sản. Tuy nhiên, việc này có thành đạt hay không còn tùy thuộc vào quyết tâm của dân chúng và những người lãnh đạo của mỗi quốc gia. Kinh nghiệm tháng 4 năm 1975 của chúng ta đã cho thấy một sự thật chua xót là nếu không có khả năng tự cứu mình, mà cứ chờ người khác đến cứu mình, thì ngàn đời cũng vẫn rơi vào những cơn hỗn loạn triền miên.

. Riêng trường hợp Nga và Nam Tư, cuộc nội chiến có cơ

sẽ gia tăng và kéo dài, khó dập tắt. Ta có thể phân thành 2 nguyên nhân chính: nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

1. Nguyên Nhân Chủ Quan: Nga cũng như Nam Tư là những quốc gia liên bang, nghĩa là sau thế chiến II, họ đã cướp thêm một số nước nhỏ lân bang, nhân cơ hội thế giới đang cực kỳ hỗn loạn. Những nước nhỏ bé này không được bảo vệ về lãnh thổ, vì các quốc gia lớn còn đang bận tâm trong vấn đề chiến tranh riêng của họ. Chính nhờ vậy mà Nga đã có một lãnh thổ trải dài, rộng trên bản đồ thế giới. Nay Nga sụp đổ, lẽ đương nhiên các nước nhỏ bé vùng lên đòi lại quyền tự trị. Nếu công cuộc giành độc lập của các quốc gia nhỏ bé này thành công thì lãnh thổ nước Nga sẽ bị thu hẹp lại, và Nga sẽ phải đương đầu với những thiệt thòi về lãnh thổ mà còn gánh chịu những thiệt thòi về chính trị, về bang giao quốc tế, và nhất là về kinh tế. Nếu Nga không chấp nhận thực tế này thì chắc chắn chiến tranh sẽ bùng nổ khắp nơi. Do đó hiện nay đã có nhiều cuộc chiến nhỏ xảy ra trong liên bang Nga, mà chúng ta không thấy có dấu hiệu nào có thể kết thúc.

2. Nguyên Nhân Khách Quan: Chúng ta nên lưu ý là thế giới không bao giờ có hòa bình thực sự ở mọi nơi. Từ sau thế chiến II, thế giới đã chuyển biến chiến tranh rộng lớn thành những loại chiến tranh có tính cách cục bộ, khi thì ở nước này, khi xảy ra ở nơi khác. Chiến tranh, như mọi người đều biết, là một thảm họa cho con người, cho một quốc gia nào đó, nhưng lại mang lại phúc lợi cho một số quốc gia khác đứng ngoài.

Thế giới đã chia phe một cách giả tạo để bảo vệ hay chống lại một cuộc chiến tranh, nhưng thực tế sự thù lợi vẫn có cho từng quốc gia liên hệ, vòng ngoài.

Nhân những nước cựu Cộng Sản đang bận tâm về nhiều vấn đề trên đường dân chủ hóa, chúng ta phải có nhận định thế nào về những nước Cộng Sản còn lại trên bản đồ thế giới. Qua

kinh nghiệm thành bại ở Đông Âu như vừa phân tích trên, ta có thể có những cái nhìn lạc quan hay bi quan khi xét riêng từng nước.

. Đại Hàn có thể sẽ tiến tới việc thống nhất lãnh thổ không bạo động như Đức Quốc, nếu như Bắc Hàn sớm nhận chân được sự thật là không còn con đường lựa chọn nào khác hơn!

. Trung Cộng đã bước những bước tiến nhảy vọt về kinh tế nhờ một thị trường rộng lớn với một dân số và đặc ân tối huệ quốc của Hoa Kỳ. Nhưng về phương diện chính trị, liệu Trung Cộng có cơ may chuyển hóa qua nền dân chủ tự do không? Có người tin rằng ngay khi ông Đặng Tiểu Bình nằm xuống, nền chính trị Trung Cộng sẽ rơi vào một cơn rối loạn trầm trọng, sẽ có những thanh toán đẫm máu để tranh quyền. Ta chưa biết việc gì sẽ xảy ra cho Trung Cộng, nhưng ta chờ mong là quốc gia khổng lồ này sẽ tiến gần hơn đến một nền dân chủ càng sớm càng tốt, họ đổi mới càng nhiều càng hay, vì từ đó ta sẽ thấy những gì sẽ xảy ra cho Việt Nam. Nền chính trị Việt Nam luôn luôn dò dẫm và rập khuôn theo những chuyển biến chính trị của Trung Cộng.

. Cuối cùng là Việt Nam: Nếu so sánh Việt Nam với Bắc Hàn hoặc với Cu-Ba thì kinh tế Việt Nam có khá hơn nhiều so với những năm sau 1975, nhưng Việt Nam vẫn được xếp vào hạng một trong những quốc gia nghèo đói nhất thế giới. Điều này cho ta thấy là Cộng Sản Việt Nam sau 20 năm thống nhất đất nước đã thất bại hoàn toàn và những người cầm quyền không xứng đáng trong vai trò lãnh đạo đất nước. Nhưng chúng ta, nhất là người Việt Nam hải ngoại phải làm gì đây? Câu hỏi này đã được hỏi đi hỏi lại nhiều lần mà vẫn chưa có câu trả lời chính đáng. Nếu trả lời bằng con đường đấu tranh võ trang thì có nhiều tổ chức đã được sự ủng hộ mạnh mẽ và rộng lớn khắp từ Âu sang Úc, Mỹ của mọi giới đồng bào.. nhưng không có một thành công

đáng kể nào được ghi nhận!

Theo thiên ý của người viết, chúng ta chỉ còn con đường đấu tranh chính trị, mà địa bàn là đồng bào hải ngoại mà thôi. Ai lãnh đạo được khối một triệu đồng bào hải ngoại là coi như con đường đấu tranh cho Việt Nam tự do đã đi được một nửa đoạn đường. Chúng ta thừa biết là người Việt hải ngoại đã có một thực lực kinh tế quan trọng đáng kể. Cũng có thể nói một cách không lầm là đồng đô la hải ngoại đã vụt dậy một nền kinh tế Việt Nam vốn đang thoi thóp từ thập niên 80.

Ta đã hô hào rất cổ là đừng gửi tiền về Việt Nam, nhưng mọi người cứ làm. Làm sao những người Việt Nam bình dân hiếu được rằng nếu không gửi tiền về kịp lúc thì cha mẹ họ, con cái họ, anh chị em họ sẽ chết, trước khi Cộng Sản chết. Họ phải chọn cái nào?

Và bây giờ, phong trào du lịch Việt Nam, ta vẫn chống, nhưng mà ai về thì cứ về! Khoan bàn về mặt lợi, mặt hại của vấn đề trên phương diện đấu tranh, nhưng nhân việc này ta nhận chân được một điều quan trọng là quan điểm của các tổ chức đấu tranh chẳng có một tác dụng tích cực nào. Vậy cũng có nghĩa là khả năng lãnh đạo cộng đồng của các tổ chức đấu tranh, trên thực tế, chưa hề lãnh đạo được ai cả!

Hoàn cảnh đấu tranh của chúng ta ở hải ngoại thật vô cùng tế nhị và khó khăn. Chúng ta nhập cuộc chỉ vì lý tưởng đã có và hoạt động trong tinh thần tự giác, tự nguyện hoàn toàn. Môi trường sống chung quanh cũng ảnh hưởng sâu đậm trên tâm thức con người, có thể vì vậy lý tưởng ta đang mang theo với thời gian sẽ mai một dần, có khi chệch hướng, bởi vì 20 năm qua chúng ta chưa hề bồi bổ thêm bất cứ một khóa huấn luyện nào để cùng xác quyết đường hướng chung, một quan điểm chung. Hướng gì đồng bào hải ngoại là một tập thể gồm đủ mọi thành phần, gồm đủ mọi trình độ. Nói đến Việt Cộng thì ai cũng ghét, nhưng tùy

theo cảm quan và trình độ của từng người mà biểu lộ cách ghét khác nhau. Chúng ta thiếu lãnh đạo để biến những cái ghét đó thành một sức mạnh chung khả dĩ đánh gục kẻ thù.

Hơn lúc nào hết, chúng ta nên thoát ra khỏi cái vỏ cục bộ của chính mình, bằng cách thành lập một đảng chính trị. Qua cương lĩnh đảng, ta sẽ có đảng uy, đảng kỳ, sẽ rà xét lại nhân sự. Đảng sẽ sản sinh ra nhân tài và đào thải bất xứng. Đảng sẽ đi vào đại chúng, sống với cộng đồng, gia nhập cộng đồng, và lãnh đạo cộng đồng. Từng địa phương sẽ bầu một ban cộng đồng. Ta sẽ có một ban lãnh đạo cộng đồng cho cả nước. Nhiều nước hợp lại bầu cho một ban lãnh đạo trung ương. Qua nhiều nhiệm kỳ bầu cử cộng đồng trung ương, lần hồi sẽ thành một thực thể có uy tín và uy thế. Từ đó, mọi sinh hoạt của đồng bào sẽ được hướng dẫn, thuyết phục nhịp nhàng theo một đường hướng chung thống nhất. Ta hình dung một ban lãnh đạo cộng đồng trung ương được đồng bào ủng hộ sẽ có một tác dụng tích cực nào đối với chính quyền Việt Cộng tại Việt Nam.

Chúng ta đã mất nước 20 năm tròn, 20 năm đủ cho chúng ta nhìn thấy lẫn nhau qua sức khoẻ còm cõi, già nua. Hàng ngày chúng ta vẫn phải bán sức lao động nhọc nhằn trong các hãng xưởng. Hàng ngày chúng ta vẫn bị xâm thực dần mòn bởi đời sống vật chất văn minh, ích kỷ Tây phương. Chúng ta vẫn phải oằn oại lo toan những nỗi lo của chính mình, của gia đình mình.

Ngoài những nỗi lo riêng tư, còn lại chút gì, xin hãy dành một chút cho nỗi lo chung. Có ít còn hơn không!

Tôi không phải là người viết chuyên nghiệp, dĩ nhiên sẽ có nhiều khuyết điểm khi trình bày ý nghĩ của mình. Tuy nhiên, vẫn muốn được góp một ý kiến của mình như là một đóng góp cho nỗi suy tư chung.

19 tháng 6 năm 1995

TRAU GIỜ ANH NGỮ

NGHỆ THUẬT PHIÊN DỊCH

• HẠ BÁ CHUNG, K10

LTS: Cựu SVSQ Hạ Bá Chung là cựu giáo sư Hội Việt-Mỹ và Giám Đốc Trường Anh Văn Tinh Hoa Đà Nẵng trước năm 1975; cựu Hiệu Trưởng các Trung Tâm Sinh Ngữ Ngô Sĩ Liên, Colette, và Lê Lợi thuộc Liên Trường Sinh Ngữ - Trung Tâm Nghiên Cứu và Dịch Thuật tại Saigon từ năm 1984-1991.

Nói về Nghệ Thuật Phiên Dịch, một dịch giả người Pháp đã phải thốt lên, "Traduire c'est trahir" (Phiên dịch là Phán bội) vì mỗi ngôn ngữ có những sắc thái riêng của một nền văn hóa và tính nhân bản của mỗi dân tộc. Vì vậy, rất khó cho người dịch diễn tả được tình cảm, suy tư của tác giả nguyên bản một cách trung thực. Rất nhiều tác phẩm văn chương nổi tiếng trên thế giới đã không được ca tụng ở một nước này hay nước khác, chỉ vì người dịch không đủ trình độ tạo dựng nên một cây cầu ngôn ngữ cảm thông giữa hai nền văn hóa để đi vào lòng người đọc. Trước một đề tài có chiều sâu như vậy, chúng tôi chỉ đóng góp ý kiến phỉếm diện, được rút tía qua nhiều năm kinh nghiệm dạy các lớp phiên dịch tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội và Trung Tâm Sinh Ngữ Lê Lợi - Saigon.

Dịch một tác phẩm văn chương khác với dịch các sách giáo khoa hay những dự án chuyên môn, và lại càng khác hơn nữa khi dịch những bản thông tư hay quảng cáo. Tuy nhiên, tất cả văn bản đều nói lên nội dung mà người Việt muốn truyền đạt cho từng đối tượng trong xã hội. Vì vậy, các nhà dịch thuật thường phiên dịch theo ba chiều hướng: Dịch Nguyên Bản, Dịch Thoát Nghĩa và Phỏng Dịch.

Dịch Nguyên Bản (Literal Translation) là phương pháp căn

bản được giảng dạy ở các trường đại học dựa trên nguyên tắc, "Parsing by Analysis", (Tìm hiểu nghĩa câu bằng cách phân tách). Nói một cách khác, mỗi cụm từ (phrase) hay mệnh đề (clause) trong một câu hoàn chỉnh (complete sentence) đều được chia cắt để tìm hiểu xem nhóm chữ đó dùng để bổ nghĩa (modify) hay phẩm dịch (qualify) một từ ngữ hay mệnh đề nào trong câu nhằm tìm hiểu nội dung trung trực của câu văn. Phương pháp này bắt nguồn từ kỹ năng giảng dạy "Đọc Hiểu" (Reading comprehension) một câu văn qua sự phân tách các mệnh đề. Mỗi một ngôn ngữ đều có một cú pháp riêng mà mỗi học viên phải nắm vững về các cấu trúc câu (structure of sentence), thấu hiểu văn phạm của ngôn ngữ đó và những nét sắc thái riêng của từ ngữ (connotation, shades of meaning). Phương pháp này thường được áp dụng để dịch các văn bản ký kết giữa hai nước không cùng chung một ngôn ngữ như hiệp định, hòa ước, hoặc các bản hợp đồng đa quốc gia khi cần một sự chính xác tuyệt đối của văn bản phiên dịch.

Dịch Thoát Nghĩa thường được đa số các dịch giả sử dụng vì ưu điểm của phương pháp này là phiên dịch không hoàn toàn dựa vào văn thể của ngôn ngữ phiên dịch (target language) mà chỉ nắm vững ý nghĩa nội dung của câu văn với mục tiêu chính yếu là làm sao truyền đạt cho người đọc dễ dàng hiểu được nội dung văn bản muốn nói gì, nhất là tránh cho độc giả phải đọc những câu văn ngô nghê quá gò bó theo văn thể như phương pháp Dịch Nguyên Bản. Dịch giả phải chọn thể văn sao cho trong sáng, thích hợp với tiếng mẹ đẻ để người đọc dễ hòa mình vào nội dung văn bản. Phương pháp này thường được dùng để phiên dịch các truyện tiểu thuyết, sách giáo khoa hay các thông tư, quảng cáo mà mục tiêu chính yếu là truyền đạt nội dung văn bản tới người đọc một cách trung thực để hiểu mà không kém phần văn vẻ.

Phông Dịch là chiều hướng tâm đắc của các nhà văn, dịch từ các tác phẩm nước ngoài sang ngôn ngữ bản xứ. Các nhà văn với kỹ năng viết lách chuyên nghiệp của mình, dễ dàng đọc một đoạn văn để lấy ý chính (main idea) rồi dịch xuôi ra tiếng mẹ đẻ nhằm lôi cuốn độc giả say mê theo dõi câu truyện. Nhiều khi dịch giả còn thêm bớt một vài tình tiết nhỏ cho hợp với lời văn của người bản xứ để gây tác động với độc giả. Đọc những tác phẩm "Song Ngoại" của Liêu Quốc Nhĩ dịch từ tác phẩm viết tiếng Trung Hoa, hay "Kiêu Giang" của Hoàng Hải Thủy dịch từ tiếng Anh, thử hỏi mấy ai có thể ngưng đọc trước khi lật tới trang cuối cùng.

Để quý bạn có một cái nhìn so sánh về các chiều hướng phiên dịch, tờ Thông Cáo của cơ quan INS được phiên dịch theo phương pháp Dịch Nguyên Bản và Dịch Thoát Nghĩa dưới đây.

Chúng tôi chỉ chú giải theo phương pháp phân tách những cụm từ nào có thể gây tối nghĩa cho người đọc và góp ý với quý bạn những phần thêm bớt nhỏ để ý nghĩa đoạn văn được trong sáng hơn.

PHẦN ANH NGỮ:

TIME IS RUNNING OUT TO GET YOUR NEW "GREEN CARD"

Permanent resident aliens with a Form I-151 "Green Card" issued before 1978, who wish to maintain valid evidence of their permanent resident status, must apply for a new card.

"Green Card" must now exhibit your picture finger print and signature. This card will positively identify you as a legal permanent resident and make it easier to apply for a job, social security or other public benefits.

Fee waiver requests are available for applicants who cannot afford the fee.

Special assistance can be requested for applicants unable to appear in person to file their application due to advanced age or

physical disability.

If you have ever thought about applying for US citizens, now would be the perfect opportunity. If you apply for naturalization, and that application is granted, you will not need to apply for a new "Green Card".

The deadline is September 20, 1994, extending to March 20, 1995.

Avoid the final rush. Apply now at your nearest INS office or port of entry.

To receive an easy to complete "Green Card" application form, call:
1-800-755-0777

US Department of Justice
Immigration and Naturalization Service.

DỊCH NGUYỄN BẢN:

THỜI GIAN SẮP HẾT ĐỂ BẠN CÓ ĐƯỢC MỘT THẺ XANH MỚI

Các thường trú nhân ngoại quốc đã có "Thẻ Xanh" mẫu I-151 được cấp phát trước năm 1987, mà những người này mong muốn duy trì được chứng cứ có giá trị của tình trạng cư trú thường xuyên, phải làm đơn xin thẻ mới.

"Thẻ Xanh" ngày nay có được hình ảnh, dấu tay và chữ ký của bạn. Tấm thẻ này sẽ tuyệt đối nhận dạng bạn như một thường trú nhân hợp pháp và làm dễ dàng hơn khi xin việc làm, an sinh xã hội hoặc nhu cầu phúc lợi công cộng khác.

Những đơn xin miễn phí đều được cấp phát cho các đương đơn mà họ không thể trả lệ phí được.

Sự trợ giúp đặc biệt có thể được yêu cầu dành cho các đương đơn nào không thể đích thân hiện diện để làm đơn vì lý do cao niên hay tàn tật.

Nếu có bao giờ bạn nghĩ đến chuyện xin vào công dân Mỹ thì bây giờ chắc chắn là thời cơ hoàn hảo nhất. Nếu bạn làm đơn xin

nhập tịch và đơn của bạn được cấp phát chính thức, bạn sẽ không cần làm đơn xin "Thẻ Xanh" mới.

Thời hạn chót là ngày 30 tháng 9, 1994 và gia hạn đến ngày 20 tháng 3, 1995.

Hãy tránh sự vội vàng vào phút chót. Hãy làm đơn ngay bây giờ tại Cơ Quan Di Dân và Nhập Tịch hay Cảng Nhập Cảnh gần nhất của bạn.

Để nhận một mẫu đơn xin "Thẻ Xanh" để hoàn thành, xin gọi: 1-800-755-0777

US Department of Justice

Immigration and Naturalization Service

DỊCH THOÁT NGHĨA:

BẠN MUỐN CÓ ĐƯỢC THẺ XANH LOẠI MỚI TRƯỚC KHI QUÁ MUỘN!

Các thường trú nhân ngoại quốc định cư tại Hoa Kỳ được cấp Thẻ Xanh theo mẫu I-151 trước năm 1987, muốn bảo vệ được tình trạng thường trú nhân của mình, đều phải làm lại thủ tục để nhận lãnh loại thẻ mới.

Thẻ Xanh lần này có hình ảnh, dấu tay và chữ ký của bạn. Thẻ này có tánh cách pháp lý nhận dạng bạn như là một thường trú nhân hợp pháp và sẽ làm cho bạn dễ dàng hơn khi xin việc làm, thẻ an sinh xã hội và các nhu cầu phúc lợi khác.

Các đương đơn không đủ khả năng trả lệ phí làm thẻ, đều có thể làm đơn xin miễn phí.

Các đương đơn cao niên hay tàn tật không thể tự mình tới làm thẻ được, có thể được trợ giúp phưong tiện.

Nếu bạn chưa bao giờ xin vào công dân Mỹ thì bây giờ là cơ hội tuyệt vời cho bạn. Nếu bạn đang xin nhập tịch công dân Mỹ và đơn xin được cấp phát chính thức, bạn không cần thiết phải xin Thẻ Xanh loại mới này.

Thời hạn chót là ngày 30 tháng 9, 1994 và gia hạn đến ngày 20 tháng 3, 1995.

Đừng để phút chót mới làm. Hãy làm ngay bây giờ ở Văn Phòng Di Dân và Nhập Tịch hoặc Cửa Khẩu gần nơi bạn ở nhất để tránh sự chen lấn về sau.

Muốn nhận mẫu đơn xin Thẻ Xanh loại-giản-dị-nhất, xin gọi điện thoại: 1-800-755-0777.

US Department of Justice

Immigration and Naturalization Service

Công tác dịch thuật đòi hỏi người dịch không những phải giỏi về ngôn ngữ phiên dịch (target language) mà phải có căn bản về nguồn gốc chữ Hán thì tiếng Việt mới chính xác và phong phú được. Ngoài ra, người dịch cũng cần phải có trình độ học vấn tương đối cao mới dễ dàng cảm nhận được lời hay, ý đẹp của văn hóa nước người. Đọc lướt qua một tiểu luận tuyển chọn (selection), người dịch phải nắm được chủ đề của tiểu luận đó (selection's thesis) rồi dịch theo nội dung chủ yếu của bản văn. Chẳng hạn như qua bản Thông Cáo trên, người dịch cảm nhận được nội dung chủ yếu của bản văn là "Bạn phải làm ngay Thẻ Xanh loại mới, nếu không bạn sẽ mất nhiều quyền lợi về xin việc làm hay hưởng trợ cấp xã hội". Vì vậy, tiêu đề "Time is running out to get your new Green Card", nếu dịch theo chiều hướng Dịch Nguyên Bản (D.N. B), "Thời gian sắp hết hạn để bạn có được một Thẻ Xanh mới", rất gây ấn tượng với người Mỹ vì nhóm chữ, "Time is running out" nhưng không được ấn tượng gì với

người Việt vì chúng ta cho là hãy còn thời gian mà vội vàng chi. Nhất là câu nói đó chẳng đề cập tới ai nên chúng ta chẳng quan tâm làm gì. Nếu so sánh với phương pháp Dịch Thoát Nghĩa (D.TN) thì chủ từ (subject), "Bạn" làm người đọc hiểu ngay là bản Thông Cáo này nói về chính ta và câu "trước khi quá muộn" có ý nghĩa thôi thúc là phải làm ngay đi, không thì mất quyền lợi.

. **New** . Trong câu, "to get your new Green Card", nếu ta dịch "để bạn có được một Thẻ Xanh mới" thì sẽ có người hiểu lầm là mới với cũ cũng thế thôi, đổi làm gì mất công. Vậy ta nên dịch Thẻ Xanh Loại Mới để nhấn mạnh vào sự khác biệt mới-cũ.

. **Aliens** . Trong câu "Permanent resident aliens", nếu ta chỉ dịch đúng, "các thường trú nhân ngoại quốc", nhiều người đọc xong bỏ qua vì nghĩ mình là dân Mỹ rồi, chứ có phải Tây, Tàu dâu mà quan tâm. Như vậy, bản Thông Cáo tiếng Việt lại hạn chế ảnh hưởng phổ biến trong dân chúng. Vì vậy, ta nên thêm, "...định cư tại Hoa Kỳ", để nhắc nhở cộng đồng người Việt lưu ý.

. **Permanent resident aliens with a Form I-151 "Green Card issued before 1978, who wish to maintain valid evidence of their permanent resident status, must apply for a new card** . Câu này có hai mệnh đề (clause). Mệnh đề chính là "Permanent resident with a Form I-151, "Green Card" issued before 1978, must apply for a new card" trong đó có hai cụm từ (phrase), "with a Form I-151 Green Card" dùng như một adjective để phẩm định cho "Green Card". Theo nguyên tắc, khi các adjective phrase phẩm định cho danh từ nào thì khi dịch phải để phrase đó đi ngay sau danh từ được phẩm định. Và một mệnh đề phụ là, "who wish to maintain valid evidence of their permanent resident status", dùng như một adjective phẩm định cho "aliens". Thông thường, khi dịch một adjective clause ra tiếng Việt, ta nên rút xuống thành phrase để câu văn bớt ruộm rà, (xin so sánh hai câu dịch theo phương pháp

DNB và DTN).

. **Positively** . Trong câu "The card will positively identify you as...", nếu dịch, "Tấm thẻ này tuyệt đối nhận dạng bạn như...", không dễ hiểu cho người đọc bằng, "Tấm thẻ này có tư cách pháp lý nhận dạng bạn như...", cho hợp với từ "legal" ngay sau đó.

. **Special assistance can be requested for applicants unable to appear in person to file their application due to advanced age or physical disability** . Câu này dùng ở thể Thụ Động (Passive Voice). Mặc dù khi dịch ý nghĩa vẫn trong sáng, nhưng đó không phải là câu nói thông thường của tiếng Việt. Vì vậy, ta nên đổi sang thể Active Voice cho câu ngắn gọn và dễ cảm nhận hơn.

. **Special** . Trong nhóm chữ, "Special assistance", nếu dịch, "sự trợ giúp đặc biệt", thì sẽ có người hiểu nhầm là giúp đỡ thêm tiền bạc hay quyền lợi nào khác. Thực ra, bản văn chỉ muốn nói nếu người già yếu hay tàn tật không đi lại được thì họ có thể có xe hơi đến đón tại nhà để đi làm Thẻ Xanh loại mới.

. **Now** . Loại tự Now ở đây là danh từ, có nghĩa "the present time", dùng làm chủ từ cho, "would be".

. **Avoid the final rush. Apply now at your nearest INS office or port of entry** . Câu này là ý chính của văn bản và như phần trình bày selection's thesis ở trên, ta nên chú trọng vào điểm chủ yếu của văn bản mà chuyển ngữ bằng lời lẽ có thể gây tác động mạnh nhất.

. **Port of entry** . Bản Thông Cáo này chú trọng vào những di dân sang trước 1978, mà đa số thanh niên chưa quen với nhiều danh từ dùng trước năm 1975, vì vậy dịch, "cảng nhập cảnh" có thể làm các em bối rối, ta nên dịch chữ "cửa khẩu" để sự loan tin của bản Thông Cáo được phổ cập hơn.

thơ võ tình, k17

những bài thơ ngắn làm trong tù cải tạo

CUỐN SỔ CÁN BỘ

*Tôi lượm được cuốn sổ
Của một tên cán bộ
Sơ ý rút ven rừng
Trong ghi toàn phần nộ:*

*Trung Hoa tên đầu sỏ
Nay đã phân lại ta
Phá tan hang Bắc Pó
Thù này Đảng không tha!*

*Riêng các thằng Cải Tạo
Theo chính sách Nhân Đạo
Nếu trốn trại vượt biên
Bắn ngay rồi sẽ báo!..*

*Tụi Nó - Trước khi ngủ
Thường hay hát nhạc vàng
Rình nghe - cho lãnh đủ
Tiêu diệt nhạc rồi an!..*

*Chung quy - Toàn tin dữ
Sơ hồ - chết như chơi
Tôi bèn thêm mấy chữ:
"Đảng Ta mất mặt rồi!"*

PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG TINH THẦN MÊ LINH BẤT DIỆT

•ĐỖ NGUYỄN THI

Chúng ta cùng nhau trở lại từng trang lịch sử của dân tộc, bởi vì nó được xây dựng lên bằng máu và nước mắt của những người nằm xuống cho mảnh đất của quê hương, bởi vì đất Hùng và dân Việt luôn luôn có sự gắn bó trong dòng máu ngàn đời bảo vệ đất nước trong mỗi con người, trong mỗi thế hệ, nối tiếp nhau đứng lên và bước tới. Quê hương đất nước tỏ rạng, lưu truyền đến ngày nay có do những truyền thống kiêu hùng của giống đồng Lạc Việt chăng, điều đó chúng ta không thể nào phủ nhận, truyền thống đó được thừa hưởng lại từ cha từ mẹ, mà mỗi người đó là một nửa phần thân thể của Tổ quốc.

Mẹ, người phụ nữ Việt Nam, là nửa phần thân mệnh của dân tộc Việt, là một sự thực được thể hiện rõ rệt qua văn hóa và lịch sử. Vì đối với người Việt chúng ta, qua muôn đời, Mẹ vẫn như trời cao, vẫn là biển rộng, vẫn là sông dài.

"Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra"

Mẹ, mang hình bóng của người phụ nữ Việt Nam, mang hình bóng quê hương trên người, cũng từng gánh vác sự tủi nhục của quê hương, và cũng đã từng chung máu xương với cha đổ máu cho mảnh đất quê hương. Chúng ta ra đi, nào ai không mang hình bóng của Mẹ trong người, vì mẹ là hình bóng của đất nước, tiếng mẹ vẫn như gió thổi rì rào trên cánh đồng lúa, lòng mẹ vẫn bao la như biển Đông. Mẹ vẫn tha thứ, vẫn bao dung cho

những đứa con hư khi biết hối cải và trở về với Mẹ, sự cực khổ mẹ không than, sung sướng Mẹ không màn, vì Mẹ chỉ muốn đàn con thương yêu nhau, trong tình nghĩa "đồng bào" trên mảnh đất quê hương của Mẹ.

Mẹ Việt Nam đã đau buồn khi những đứa con hư đem chủ nghĩa vô thần, dẫn bầy quỷ đỏ, trở về đang tâm chia cắt hình hài của Mẹ, Mẹ Việt Nam đã phải chít khăn sô trong cảnh đàn con chém giết lẫn nhau, nước mắt Mẹ đã chảy cho những tủi buồn hôm nay khi những đứa con hư trở thành "quỷ đỏ" trở về với chủ nghĩa ngoại lai phá nát hình hài tổ quốc, quê hương mẹ, chém giết anh em. Ngôn từ nào có thể biện minh được với những hành động chém giết anh em ở việc tàn sát "đồng bào" trong Tết Mậu Thân tại Huế 1968, ngôn từ nào có thể biện minh được với hành động giết hại trẻ thơ bởi viên đạn pháo kích rơi giữa sân trường Cai Lậy. Mỹ từ nào có thể che đậy được hành động "tố cha, giết mẹ" trong kỳ "cải cách ruộng đất" năm 1956 tại miền bắc, mỹ từ nào có thể che dấu được hành động vong bản, dẹp bỏ hình ảnh Tiên nhân, ông cha, đã từng gục ngã cho quê hương trong truyền thống kiêu hùng, để thay thế bằng hình tượng của kẻ ngoại nhân khác lạ với văn hóa của mẹ, của quê hương.

Mẹ Việt Nam, hình bóng người phụ nữ Việt Nam, với bà mẹ Âu Cơ, với trăm trứng, trăm con, ý nghĩa của tình cố nhục, của nghĩa "đồng bào". Mẹ Việt Nam với hình bóng của Trưng Vương, của Bà Triệu, của Bùi thị Xuân, của Cô Giang, Cô Bắc, của Bà Huyện Thanh Quan, của Bà Tú Xương, v.v. Mẹ Việt Nam với hình bóng của Anh thư, Liệt Nữ, của những Nữ Quân Nhân trong các binh chủng, của những nữ chiến sĩ vô danh đã sống và chết cho sự trường tồn của tổ quốc. Phụ nữ Việt Nam cũng đã từng đấu tranh diệt ngoại xâm, và cũng từng chung máu xương với cha ca bài thành công, sự hy sinh của bà mẹ Việt Nam

vẫn âm thầm, tủi nhục, đau buồn vẫn phải gánh mang trước vận mệnh điều linh của tổ quốc. Sự hi sinh của phụ nữ Việt Nam thật sự có bao nhiêu người nghĩ đến, ông cha, nam tử, có thành công được chống ngoại xâm cũng là một phần công lao của phụ nữ, vì họ là nửa phần vận mệnh của tổ quốc. Ai có thể hi sinh được hạnh phúc đời mình để chồng con ra đi diệt quân xâm lược, ai có thể xông pha chiến trường cùng chồng để bảo vệ quê hương như Bùi Thị Xuân, ai có thể phụ chồng vác đạn giết giặc bên chiến hào, ai biết được cái nhục mất nước như Cô Bắc, Cô Giang, ai hiểu và biết được những cái chết âm thầm của những nữ chiến sĩ vô danh trong thời kỳ kháng Pháp, ai biết được cái chết của những nữ quân nhân trong ngục tù cộng sản.

Hạng nam tử không ít những kẻ khiếm nhược, yếu hèn, trước việc nhà việc nước. Nhưng lại dấn đuổi, ngụp lặn trong cái danh của những kẻ hy sinh để trả lời "phận đàn bà biết cái gì!" che cái yếu kém của mình. Phụ nữ Việt Nam đã sống trong nỗi bất công đó, vẫn âm thầm chịu đựng, vẫn hy sinh để mà "thuận vợ, thuận chồng tát bể Đông cũng cạn".

Lịch sử Việt Nam với ngàn năm Bắc thuộc, khởi đầu cho công cuộc giành độc lập cho tổ quốc, đặt nền móng cho các triều đại sau này lại là giới phụ nữ, với sự nổi dậy của Hai Bà Trưng, kế đến của Bà Triệu, dù rằng triều đại Trung Vương, và của bà Triệu ngắn ngủi, nhưng đó là điểm son chói lọi cho phụ nữ Việt Nam, là điểm cần phải thấy "biết thẹn" cho giới nam tử mà rầu. Truyền thống "giặc đến nhà đàn bà phải đánh" có phải là tinh thần của người phụ nữ Việt Nam chăng, đã nằm trong máu huyết của phụ nữ Việt trên 4000 năm xưa, mà tinh thần Mê Linh năm 43 sau Tây lịch đã thể hiện.

Ai về Bình Định mà coi

Con gái Bình Định múa roi đi quyền

Phụ nữ Việt Nam không yếu hèn, trong cơn binh lửa họ không yếu đuối trong thân xác, lẫn trong tinh thần, họ không phải là hạng nam tử thụ sinh trời gà không chắc. Trong cơn binh lửa, trước họa xâm lăng của kẻ thù phương Bắc, trong buổi kháng Tây, kháng cộng, người phụ nữ Việt Nam đã chứng tỏ tinh thần con cháu Trưng Triệu năm xưa, trước họa "nước mất nhà tan", đã động viên tiễn đưa chồng con lên đường chinh chiến, để thân tro tro ở lại với mái nhà trong cảnh vọng phu, Nữ sĩ Đoàn thị Điểm đã nói lên tâm sự của người phụ nữ Việt Nam đã hy sinh thế nào trong thời binh lửa trong tuyệt tác phẩm bất hủ "Chinh phụ Ngâm" trong kho tàng văn hóa dân tộc.

"Thưở trời đất nổi cơn gió bụi

Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên

Xanh kia thăm thẳm từng trên

Vì ai gây dựng cho nên nỗi này"

Những bà mẹ, bà chị, phụ nữ Việt Nam đã hy sinh hạnh phúc đời tu của mình để cống hiến cho tổ quốc, bởi vì

"Phép công là trọng, niềm tầy sá nào"

họ không muốn chồng con làm dân khiếp nhược trước sự xâm chiếm quê hương bởi kẻ thù, nên đã nhắn nhủ

"Chàng trẻ tuổi vốn dòng hào kiệt

Xếp bút nghiên theo việc kiếm cung"

hay là

"Chí làm trai dặm nghìn da ngựa

Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao"

để rồi chồng con ra đi, biết bao người không trở lại

"Hồn tử sĩ gió ù ù thổi

Mặt chinh phu trăng dôi dôi soi

Chinh phu tử sĩ mấy người

Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn"

phụ nữ Việt Nam vẫn đóng vai chờ chồng, chờ con, trong cơn hiu quạnh

"Nỗi lòng biết ngò cùng ai

Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây"

Nữ sĩ Đoàn Thị điểm đã nói lên cái hy sinh của phụ nữ Việt Nam, mà khổ nỗi cái hy sinh này thực sự có bao nhiêu người nghĩ đến, khi nàng chỉ là một trong những nữ chiến sĩ vô danh khác, không tên tuổi, vận mệnh của phụ nữ gắn liền với vận mệnh của quê hương, nửa phần thân mệnh của tổ quốc, cái vinh cái nhục của họ gắn liền với cái vinh cái nhục trong cuộc thành bại của chồng, của con. Bài ca chiến thắng không lẽ chỉ dành cho Nam tử thôi sao, trong khi cái khổ nhục của đất nước họ cũng phải gánh mang và chia sẻ, thiết nghĩ đó là một điều bất công vậy. Ngoài những Anh thư, Liệt nữ tên tuổi trong trang sử quật cường của dân tộc, còn có những câu nói hào hùng mà ít người biết đến, những lời nói yêu nước nồng nàn, chân thật, không giả dối và không tham vọng, như Lương thị nói với chồng trong thời kỳ hai mươi năm kháng chiến chống quân Minh của Lê Lợi.

"Tàng bồng hồ thi là chí nam nhi, buồng the canh củi là phận đàn bà. Nhung ngày xưa Trưng Triệu vì thương nòi giống lâm than, mà phải rời chốn phòng khuê ra tay giết giặc, danh lưu sử sách ngàn thu. Nay giặc Minh cậy mạnh, gây xéo non sông, giết hại đồng bào, vợ chồng ta là dân con của đất nước, sao chàng nỡ làm ngơ !"

Hoặc như Liệt nữ Nguyễn thị Giang (Cô Giang) của Việt Nam Quốc Dân Đảng để lại những hàng chữ trong hai bức thư "Tuyệt mệnh" để lại cho cha mẹ trước khi tự sát, khi các đồng chí

của cô lên máy chém tại Yên Bái trong thời kỳ chống thực dân Pháp. Cô Giang và các đồng chí đã lưu danh kim cổ trong dòng sử Việt, "thù nhà, nhục nước" chấp nhận hy sinh để rồi trở thành một con người thật sự cho dân tộc, lấy máu đào tô núi sông, "không thành công thì thành nhân"

"Con chết vì hoàn cảnh bó buộc. không báo được thù nhà, rita được nhục nước!

"Giờ con tìm về chỗ quê cha đất tổ, mượn phát súng này kết liễu đời con."

Hoặc trong bức thư khác gửi Nguyễn Thái Học, trước khi bị hành hình

"Anh đã là người yêu nước!

"Không làm tròn được nghĩa vụ cứu quốc!

"Anh giữ lấy linh hồn cao cả để về chiêu binh rèn lính ở dưới suối vàng!

và cô cũng nói lên cái đau của cô trong cảnh "không thành công" trên con đường cứu nước, nhưng cô vẫn mong các đồng chí cô thành công sau này, và tiếc rằng cô không còn có dịp để chung cái vui của dân tộc đó nữa.

"Chết đi dạ những buồn phiền

Nhưng mà hoàn cảnh chuân chuyên buộc mình!

Đảng kỳ phát phối trên thành!

Tử thân không được chết vinh dưới cờ!"

Trung Triệu năm xưa đã khởi đầu cho "quyền sống của một dân tộc", Tinh thần của Trung Vương bất diệt với tiếng trống Mê Linh khiếp đảm quân thù với bốn lời thề của hai Nữ Anh Thư trong buổi tế cờ khởi nghĩa

"Một xin rửa sạch thù nhà

Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng

Ba, kéo oan ức lòng chồng

Bốn xin vền vẹn sở công lệnh này"

Cùng với Trưng Vương còn các Nữ tướng khác như Bà Lê Chân, Thánh Thiên Công Chúa, Ngọc Kính, v.v, đã làm và đã khi sinh cho tổ quốc vua Hùng, mẹ Việt Nam không phải là người yếu hèn, được chứng tỏ qua câu nói của bà Triệu, người nối tiếp sự nghiệp dở dang của Trưng nữ Vương.

*"Tôi muốn cười con gió mạnh, đập đường sóng dữ, chém cá tròng
kình tại biển đông,*

*quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi dăm duối, chửi không thềm
bất chước người đời cúi đầu cong lưng làm tù thiếp người ta."*

Tinh thần Mê Linh, vẫn bất diệt, trong dòng máu của người phụ nữ Việt, rải rác trong những trang sử hào hùng của dân tộc Việt, dòng máu Trưng Triệu, như Bùi thị Xuân, như Cô Giang, Cô Bắc ở trên, và còn nhiều nữa với những Nữ chiến sĩ vô danh, lịch sử nào ghi hết được. Thực dân Pháp chỉ có một nữ anh hùng Jeanne d' Arc mà đã "phong thánh, phong thần", giống chiền, đánh trống, đánh bóng cho sự hy sinh của người nữ Anh hùng của họ, trong khi tổ quốc ta đã có "hàng trăm, hàng triệu Jeanne d'Arc", trong suốt hơn 4000 năm văn hiến. Vinh danh những sự hy sinh này, để biết cội, biết nguồn, để biết cái tự hào của dân tộc. Tiên nhân không phải chỉ có Ông cha, mà còn có Bà, có Mẹ. Họ là một phần thân thể, một phần vận mệnh của tổ quốc, của quê hương,

Chẳng có một một dân tộc khác nào chết cho quê hương Việt Nam mà không có mục đích riêng tư của họ, nhu bành trướng thế lực, gieo ảnh hưởng, chủ nghĩa, những mỹ từ dựng lên chỉ là sự ngụy biện và lừa gạt, che đậy cái mưu đồ bất chính.

Gieo giắt tư tưởng ngoại lai để phá hủy truyền thống văn hóa, phong tục dân tộc ngàn đời do ông cha để lại bằng xương bằng máu, tôn sùng kẻ ngoài, tôn sùng kẻ ngoài nhân dưới tất cả mọi hình thức, chỉ là vong bản, quên đi sự hy sinh của những Tiên nhân đã gục ngã cho quê hương thì đó là những hành động bội nhục người đã khuất trong trang sử hào hùng của dân tộc Lạc Long., vì không có một sự hy sinh nào cao quý hơn sự hy sinh của những người đã gục ngã cho mảnh đất quê hương, cho dân tộc, mà kẻ hậu nhân được thừa hưởng cái vinh dự đó, bốn phận kẻ hậu thế là phải tôn sùng và bảo trì những công lao của những người đã nằm xuống, đã cống hiến công sức họ cho tổ quốc.

Tinh thần Mê Linh vẫn bất diệt trong lòng con cháu Trung Triệu, nó vẫn sống mãi trên mảnh đất quê hương

"Tay tiên phất ngọn cờ đào

Sáu mươi thành quách thu vào một tay

Cơ quân gặp bước không may

Than ôi! sông Hát nước nay là mờ

Mảnh gương tiết liệt chưa mờ

Muôn thu giọt nước Tây Hồ vẫn trong"

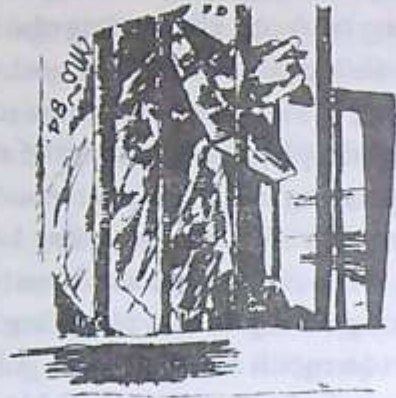
Chúng ta hãy cùng nhau thắp nén nhang tưởng nhớ đến những Tiên Nhân, Anh thư Liệt Nữ đã hy sinh cho tổ quốc, cho quê hương trong dịp xuân về, Liệt vị đã trở thành người Thiên Cổ, sự nghiệp họ, chúng ta, phận con cháu phải tiếp bước, những tủi buồn hôm qua, những tủi nhục hôm nay, là những ánh đuốc thiên soi sáng đường về, chúng ta phải bước tới với quyết tâm và nghị lực, nữ trong tinh thần Mê Linh, dòng máu Trung Triệu, trai trong khí phách Quang Trung Nguyễn Huệ ngày nào, để quê hương trở lại trong vòng tay mẹ Âu Cơ với đàn con trong tình huyết nhục.

Xuân năm nay trở về, chúng ta cũng cần phải tưởng nhớ và ghi lại chiến công của người phụ nữ Việt Nam trong quá trình dựng nước, để chúng ta và con cháu tưởng nhớ lại công ơn những Anh thư, Liệt nữ, những bà mẹ Việt Nam, những người phụ nữ Việt Nam đã và đang hi sinh cho tiền đồ của tổ quốc, tưởng nhớ và vinh danh họ là bốn phận của kẻ hậu thế đối với Tiên nhân, người đã đóng góp xương trắng máu đào cho sự vẹn toàn xứ sở. Chúng ta phải cảm thấy nhục trước những kẻ đã hi sinh rồi, vì họ đã làm được bốn phận của một con người đối với tổ quốc, trong khi trong chúng ta còn có những kẻ đứng ngoài lề, bàng quang trước vận mệnh của giang sơn, vui chơi, lo việc riêng tư, nhất là giới nam tử vẫn "cao ngạo" tài "đội đá vá trời" quả là điều thối thẹn lắm. Chúng ta đừng vì những sáo từ, đừng vì những hư danh, và cũng đừng vì "quyền sống riêng tư" của chính mình, của đảng phái mình, của gia đình mình, mà quên đi "quyền sống của một đất nước". Quê hương mẹ vẫn còn đó, nhưng vẫn còn đây nhiều khổ nhục, sự vui chơi khi trở về Việt Nam không thể cười đùa trên thân xác dân tộc Việt, vì đó là máu xương của bà mẹ, của ông cha. Tổ quốc đang cần sự đấu tranh của dân con, những đứa con của mẹ Việt Nam, để mà thay đổi thật sự hơn, đập đổ đi chủ nghĩa bạo tàn ngoại lai của bầy quý đỏ, đem lại nền văn hóa và phong tục đã hơn 4000 năm gầy dựng. Gầy lại tình yêu thương trên ý nghĩa "Đồng bào" của Âu Cơ, dựng lại tinh thần Mê Linh và khí phách của Quang Trung Nguyễn Huệ. Bởi vì mọi người trong chúng ta ít ra cũng còn tinh thần đó

Làm gái toàn là Trưng Vương

Làm trai rạng hồn Quang Trung

Điều đó là điều mừng cho tổ quốc vậy.



BỞI TIN CỘNG SẢN

• DƯƠNG THỊ

Hành lý tạ tù sao chẳng vui?
Anh đi em khóc trong ngậm ngùi!
Nghỉ ngơi hội ngộ còn lâu lắm!
Nước mắt chan hòa mặt ủ ê
Đến tháng nôn nao ngóng anh về
Ngỡ rằng hội ngộ sẽ vui ghê!
Nhưng rồi tin đến như tim vỡ:
*- Đừng đợi Đức về thêm uống công..
Chờ nước Việt Nam hết đất trồng..
Lúa, mì, khoai, bắp trở mênh mông..
Ba năm hay bốn, năm năm nữa..
Thêm vương vào thân sốt rét rừng!

Em khóc như mưa, khóc quá chùng
Thương chồng suốt lệ chảy không ngưng
Bởi tin Cộng Sản nên lâm kế
Bao đấng hùng anh vương tội tù!
Thương nhớ nhiều đêm khóc lu bù
Âm thầm tâm sự ngọn đèn lu
Bao nhiêu tù nhục ghi vào giấy
Gói ghém tặng anh mãn hạn tù!..
Việt Cộng ngỡ rằng em rất ngu
Đến nhà liên tiếp hỏi lu bù
Tuồng rằng khai thác ra manh mối:
"- Ông Tổng Tham Muu anh làm gì?"
Sợ quá để rồi em cũng lì
Trả lời cứng rắn: "- Không biết chi..
Cả ngày sẵn sóc cho con cái..
Dạy dỗ học hành với nấu ăn."
Quê quá nguợng cười, chúng mĩa mai:
"- Chị lo sản xuất thời gian dài..
Kiếm tiền nuôi nấng, lo các cháu..
Cấp Tá lâu về lắm chị ơi!"
Khổ quá biết rồi, nói mãi thôi!
Bởi tin Cộng Sản nên hết đời
Gia tài, sự nghiệp còn đâu nữa?
Phút chốc tan tành như khói mây.
nhật ký cho chồng
tháng 7 năm 1975

NỔ LÒNG

THANH TOÀN

dặng phạm khảo, k8

Cuộc đời thắm thoát được bao năm
Mỏi đó mà nay đã sáu năm
Dấn bước phong trần da sạm nắng
Dừng chân đất khách tóc hoa râu
Sa trường mấy độ theo quân ngũ
Chiến trận đôi lần chống Cộng xâm
Thế cuộc xoay vần rời đất mẹ
Lưu vong Mỹ quốc sống thao tâm (*)

*

Thao tâm Mỹ quốc sống lưu vong
Hai chục năm trường mãi ngóng trông
Một đảng mình quân tài lãnh đạo
Bao người tuân kiệt trí tâm đồng
Năm châu hải ngoại vươn hùng khí
Bốn biển Rồng Tiên khởi thế công
Huy động toàn dân cùng tranh đấu
Hợp đoàn giải phóng cứu non sông

(*) Thao tâm: mệt nhọc tâm não

Những Giọng Sứ Việt

SAO RỐI BẾN NGỰ

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

LTS: Đây là bài nói chuyện của học giả Đào Hữu Dương trong buổi Tưởng Niệm Húy-Nhật năm thứ 50 nhà đại ái quốc tiền bối Phan Bội Châu tại San Diego, California. Đa Hiệu đăng tải để độc giả nhớ lại công ơn và tấm gương cách mạng tươi sáng của nhà ái quốc tiền bối của chúng ta trong phần Những Giọng Sứ Việt.

Cụ Phan Bội Châu sinh vào tháng Chạp năm Đinh Mão 1867, tên tục là San, về sau để tránh phạm húy với hoàng tử Vĩnh San tức vua Duy Tân, nên cải tên thành Phan Bội Châu, Cụ có tên tự là Hải Thu, bút hiệu là Sào Nam, người làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cụ sinh trưởng trong một gia đình nho phong lễ giáo, nên đã hấp thụ được một nền giáo dục nghiêm túc. Thân phụ của Cụ là Phan Văn Phổ, một nhà nho thanh cần, một nhà giáo đạo đức. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Nhân, một nữ sĩ và một phụ nữ được tiếng là đức hạnh.

Nhờ đó, Cụ Phan có khí phách từ nhỏ. Lúc 19 tuổi, nhân phong trào kháng Pháp của Cụ Phan Đình Phùng phát động ở Nghệ Tĩnh, Cụ đã cùng các bạn trẻ đồng học tổ chức một đội nghĩa quân lấy tên là "Sĩ Tử Cần Vương Đội". Nhưng vì bị tiết lộ và thiếu phương tiện nên đội Nghĩa Quân này phải giải tán, và Cụ Phan phải lẩn trốn một thời gian.

Cụ Phan Bội Châu thông minh và học giỏi lỗi lạc, từng đỗ đầu xứ tỉnh Nghệ An, và năm 1900 thi đỗ giải-nguyên túc thủ khoa kỳ thi hương năm Canh Tí. Nhưng Cụ không hợp với lối học khoa cử, nên sau khi không đậu kỳ thi Hội, Cụ quyết từ bỏ

con đường cứu nghiệp để theo đuổi hoài bão giải phóng quê hương khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Năm 1901 Cụ hiệu triệu nhân dân khởi nghĩa ở Hà Tĩnh để nối tiếp công cuộc kháng chiến của Cụ Phan Đình Phùng. Cụ kết hợp với nhiều nhà cách mạng đương thời như Nguyễn Thượng Hiền, Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng.. Cụ lên tận Yên Thế để tiếp xúc với Hoàng Hoa Thám, xin mượn đất ở Bắc Giang lập đồn điền "Tứ Nghệ" làm nơi dung nạp đảng viên. Để cho công cuộc Cần Vương được thống nhất, Cụ hợp tác với ông Tiểu La Nguyễn Văn Thành để tôn Kỳ Ngoại Hầu Cường Để lên làm Hội Chủ.

Đến năm 1905, Cụ Phan lên trốn được sang Nhật Bản, tiếp xúc với nhà văn cách mạng lưu vong nổi tiếng của Trung Quốc là Lương Khải Siêu, và được ông này giới thiệu với hai chính khách Nhật là Khuyến Dưỡng Nghị và Đại Ôi Bá Tước. Hai vị này khuyên Cụ nên về nước rước Kỳ Ngoại Hầu Cường Để sang Nhật. Để làm tài liệu ngoại vận, Cụ soạn ra cuốn "Việt Nam Vong Quốc Sử". Cụ trở về nước năm 1906 và lần sang Nhật sau, Cụ đi cùng Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

Cụ Phan thường sử dụng văn thơ để khích động lòng ái quốc của các sĩ phu và nhân dân trong nước. Cụ sáng tác và phổ biến tập "Lưu Cầu Huyết Lệ Tàn Thư" với lời lẽ thống thiết gây xúc động mạnh trong dân gian.

Cụ xuống xuất ra "Phong Trào Đông Du", lên đưa các thanh niên tâm huyết sang Nhật để huấn luyện về chính trị và quân sự. Cụ vận động được Nhật cho các du học sinh Việt Nam vào học ở "Chấn Võ Học Hiệu" và "Đồng Văn Thư Viện". Cũng trong năm 1906, một nhà ái quốc lỗi lạc khác là Cụ Phan Châu Trinh qua Hương Cảng, rồi sang Nhật gặp Cụ Phan Bội Châu cùng nhau luận bàn việc nước, và tuy rằng hai bên có những ý kiến

bất đồng, nhưng đều cùng chung một tấm gương sáng về tình đoàn kết quốc gia và lòng yêu nước cao cả cho các thế hệ theo sau.

Để khích lệ phong trào Đông Du, Cù Phan soạn ra tập "Khuyến Thanh Niên Du Học" và "Hải Ngoại Huyết Thư". Tôi xin trích ra đây một bài thơ trong "Hải Ngoại Huyết Thư", tựa đề là "Nước Mất Vì Đâu?":

Nước ta mất bởi vì đâu?

Tôi xin kể hết mấy điều tệ nhân

Một là VUA, sự dân chẳng biết

Hai là QUAN, chẳng thiết gì dân.

Ba là DÂN chỉ biết dân

Mặc quân với quốc, mặc thần với ai.

Để làm căn bản cho cuộc cách mạng dân tộc, Cù Phan còn chú trọng giáo dục quần chúng để nâng cao dân trí và đạo đức. Với mục đích này, Cù đã soạn ra hai tập "Giác Quần Thư" và "Lời Gia Huấn" để dạy về thiên chức làm người cũng như về nghĩa vụ của con dân đối với gia đình, xã hội và tổ quốc.

Cuối năm 1906, Cù về nước lần nữa để tìm đường chở khí giới về cho Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế chống Pháp.

Cù trở lại Nhật Bản vào năm 1907, và Cù cùng với Kỳ Ngoại Hầu Cường Để lập ra "Việt Nam Cống Hiến Hội", do Cường Để làm Hội Chủ và Cù làm Tổng ủy đặc trách việc giám đốc học sinh. Nhưng chẳng bao lâu do sự vận động của Pháp sau khi ký xong thương ước với Nhật, chính quyền Nhật hạ lệnh trục xuất các nhà cách mạng Việt Nam, vì thế Cù Phan cùng với các đồng chí phải chạy sang Tàu ẩn lánh.

Trong những ngày bốn ba hoạt động ở Trung Quốc, Cù Phan đã trải qua nhiều gian nan vất vả. Điển hình là một đêm

nọ vào năm Đinh Ty 1917, trên đường lưu lạc đến một khu núi rừng thuộc Quỳnh Châu, giữa Vân Nam và Tứ Xuyên, gặp cơn mưa tuyết lớn, Cụ phải ngủ lại trong hang núi, lấy hòn đá làm gối, lấy nắm cỏ làm chăn, rồi sáng ra Cụ lại khăn gói lên đường, mưu tìm giải phóng quê hương. Cụ tức cảnh làm bài thơ như sau:

Nhất dạ sơn trung tuyết trào thân

Thạch đầu vi chẩm, thảo vi nhân

Minh triều tân nguyệt phi chiêm tấu

Tử cố thương mang ngã nhất nhân.

Xin thoát dịch là:

Tuyết rơi trên núi suốt đêm thân

Lấy cỏ làm chăn, đá gối đầu

Rạng sáng trăng tà, khăn gói chạy

Bơ vơ một bóng giữa rừng sâu.

Để sinh sống, Cụ Phan viết bài cho nhiều báo chí Trung Hoa, như tờ Tân Dân Tùng Báo, lấy bút hiệu là Sào Nam, để tỏ lòng lúc nào Cụ cũng tưởng nhớ đến Tổ Quốc thân yêu.

Đến năm 1912, Cụ sang Xiêm hoạt động một thời gian. Và khi cuộc cách mạng dân chủ tháng Mười năm Tân Hợi do Tôn Dật Tiên lãnh đạo thành công ở Trung Quốc, Cụ bèn trở lại Trung Hoa và cùng với Cường Để và Nguyễn Thượng Hiền lập ra "Việt Nam Quang Phục Hội", có cương lĩnh phỏng theo "tam dân chủ nghĩa" của Tôn Dật Tiên, và Cụ làm quyền Tổng Lý. Cụ được đốc quân tinh Thượng Hải là Trần Kỳ Mỹ và đô đốc Quảng Tây là Hồ Hán Dân ủng hộ tinh thần và tiếp giúp về tài chánh. Việt Nam Quang Phục Hội huấn luyện binh sĩ, phát hành giấy bạc riêng là chi tệ, và đưa người về nước hoạt động. Nhà cầm quyền Pháp lo ngại, ra lệnh truy nã Cụ rất gắt gao. Tiếp đến các vụ phiến động trong nước ta, như vụ đặt bom ở khách sạn "Hanoi

Hotel", và vụ ám sát viên tuần phủ tỉnh Thái Bình, Cụ Phan bị thực dân Pháp lên án tử hình vắng mặt. Pháp còn mua chuộc được viên đốc quân Tàu tỉnh Quảng Châu là Long Tế Quang, và tên này bắt được Cụ Phan đem giam vào ngục chờ ngày giao cho Pháp.

Dù bị giam cầm, Cụ Phan đã tỏ ra là một nhà cách mạng kiên cường, coi thường gian lao nguy hiểm, một tâm hồn cương nghị phi thường, được giải tỏ trong bài thơ "Ngồi Tù Quảng Châu" của Cụ như sau:

Vấn là hào kiệt, vấn phong lưu
Chạy mỏi chân thì hãy ở tù
Đã khách không nhà trong bốn cõi
Lại người có tội giữa năm Châu
Búa tay ôm chặt bờ kinh tế
Mở miệng cười tan cuộc oán thù
Thân nợ vấn còn, còn sự nghiệp
Dù bao nguy hiểm sá gì đâu.

Trong vòng lao lý, Cụ viết cuốn "Ngục Trung Thư" với lời lẽ thống thiết, gửi về nước nhà và gây xúc cảm mãnh liệt trong dân gian. Rất may khi cuộc Đệ Nhất Thế Chiến bùng nổ năm 1914, viên đốc quân tỉnh Quảng Châu là Long Tế Quang mất quyền, nên Cụ Phan được cách mạng Trung Hoa cứu ra khỏi ngục. Sau khi ra khỏi ngục, Cụ Phan lập tại Quảng Châu một cơ quan lấy tên là "Tâm Tâm Xá" để làm cơ sở liên lạc với các đồng chí, và tổ chức gửi tài liệu tuyên truyền về nước để khích động nhân dân.

Tiếp đến cuộc khởi nghĩa của Vua Duy Tân năm 1916, và vụ liệt sĩ Phạm Hồng Thái ném bom ở Sa Điện toan mưu sát viên toàn quyền Pháp là Merlin năm 1924, thực dân Pháp cho rằng

các vụ phiến loạn này đều do "Việt Nam Quang Phục Hội" tổ chức, nên chúng quy hết tội cho Cụ Phan, lại kêu án tử hình khiếm diện, và hạ lệnh truy tìm Cụ thật gắt gao. Rồi theo nhiều người biết, do sự chi điểm hèn mạt và phản bội của tên Lý Thụy tức Hồ Chí Minh báo tin cho Pháp, để lấy tiền thưởng và diệt phá phe quốc gia, vào tháng Bảy năm 1925 trên xe lửa đi từ Hàng Châu đến Thượng Hải, tại ga Bắc Trạm, Cụ Phan đã bị mật thám Pháp vây bắt được và giải Cụ về Hà Nội. Trong phiên tòa đề hình do Pháp thiết lập ngày 23 tháng 11 năm 1925, Cụ Phan bị lên án tử hình, lần này Cụ có mặt tại tòa.

Để trả lời các lời cáo buộc của thực dân PHÁP, Cụ Phan đã đồng ý "nhận tội" về bốn điểm sau đây:

1. Tôi có phản đối chính phủ bảo hộ để đòi độc lập cho Việt Nam.
2. Tôi chủ trương thiết lập chính thể dân quốc thay thế cho chính thể chuyên chế.
3. Tôi có đem thanh niên đi du học ngoại quốc.
4. Tôi có trước-thi lập ngôn để cổ động nhân dân thức dậy đòi cải cách chính trị.

Được tin Cụ Phan bị kêu án tử hình, nhân dân ta đã anh dũng phát động một cao trào đòi thực dân Pháp phải hủy bỏ án tử hình cho Cụ Phan. Hội "Thanh Niên Việt Nam" in hàng ngàn đơn gửi đến các tổ chức quốc tế, Việt kiều ở Pháp họp đại hội tranh đấu can thiệp cho Cụ Phan, sinh viên học sinh cùng báo chí đồng thanh lên tiếng quyết liệt xin ân xá cho Cụ Phan. Trước cao trào mãnh liệt đó, viên toàn quyền Pháp là Alexandre Verenne phải nén lòng ký lệnh ân xá cho Cụ Phan, nhưng bắt đưa Cụ về Huế quản thúc tại gia, sau khi lấy danh lợi định mua chuộc Cụ đều bị thất bại, như mời Cụ làm Thượng Thư Bộ Học, nhưng Cụ Phan đều nhất thiết khước từ.

Trong khi bị quản thúc ở cố đô Huế, để đáp lại cảm tình nồng nhiệt của đồng bào vẫn còn ngưỡng vọng ở nơi Cụ, cụ Phan có làm một bài thơ tập Kiều như sau, để nói lên tâm sự của Cụ và để tạ lòng với quốc dân:

Vì chẳng xét tám tinh si
Thiệt ta mà chẳng ích gì đến ai
Vội chi liễu ép hoa nài
Còn thân ắt hẳn đền bồi có khi
Sinh rằng: từ buổi tương tri
Tấm riêng riêng những nặng vì nước non
Trăm năm tính cuộc vương tròn
Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông
Muôn đời ơn lờng.

Như đại bàng gãy cánh, Cụ Phan Bội Châu, nhà đại cách mạng tiên bối, tấm gương yêu nước thương dân cho đến nay vẫn sáng ngời trong lịch sử dân tộc, dành âm thầm sống những ngày xế bóng cuộc đời, ở một căn nhà nhỏ tại thôn Bến Ngự, trên bờ sông Hương, cho đến ngày 29 tháng Chín năm Canh Thìn, nhằm ngày 29 tháng Mười dương lịch năm 1940, thì Cụ qua đời, thọ 74 tuổi, để lại bao nhiêu thương tiếc và tôn kính trong lòng người Việt trải qua bao nhiêu thế hệ, cho đến ngày nay, một vận hội mới đây hứa hẹn đang mở ra cho Tổ Quốc, chúng ta lại vẳng nghe sang sảng vang lên một lời tiên tri và cũng là một lời thúc dục thiết tha của nhà đại cách mạng ái quốc PHAN BỘI CHÂU, trong hai câu thơ của Cụ:

**MỎ MÁT THẤY RÕ RÀNG TÂN VẬN HỘI,
XÚM VAI VÀO XỐC VÁC CỨU GIANG SƠN.**

MÙA THU GỌI NHỚ

• NGUYỄN NGUYỆT TÂM, K18

*Sáng nay trời trở lạnh
Một chiếc lá vàng rơi
Mùa thu đến em ơi
Gió hây hây nhè nhẹ*

*Anh trở mình rất khế
Sợ em động giấc nồng
Chợt nghe giữa hư không
Lời thở than của gió*

*Thương em thân vàng vố
Mong đợi kẻ lưu đày
Cô đơn với tháng ngày
Bên đàn con thơ dại.*

*Anh tù tận Thanh-Hóa
Em lận lợi đường xa
Dem theo một ít quà
Mặn nồng tình chồng vợ*

*Em lẳng yên bờ ngõ
Nhìn mãi chẳng nhận ra
Cứ tưởng vẫn hào hoa
Như một thời Võ Bị*

Thousand Oaks, 9/1995



HUE,
THE ANCIENT CAPITAL OF VIETNAM

Speaking about Hue, the Vietnamese people always have in their mind that it is a famous place. Located in Central Vietnam, with a population of 200.000, the city of Hue was the capital of Vietnam under the Nguyen Dynasty. There are many beautiful landscapes such as: Thien Mu Pagoda, Ngu Binh Mountain, the Perfume River, Dong Ba market, Trang Tuen bridge as well as many Royal mausoleums and palaces of the Nguyen Emperors.

The people of Hue are very kind, meek, and affable. They love peace and freedom. The Perfume River that gently flows through the city has always fascinated poets and tourists. The visitors feel deep attachment to the city.

From the top of Thien Mu Temple, you can see the Phu

Vien Lau Flag Tower, Dong Ba Market, and the Citadel on the left bank of the Perfume River. Inside the Citadel you will find the Royal Palace which is comprised of the Throne Hall (1), the Royal Drawing Room (2) where important visitors were received, the Secret Council Hall (3), and the Forbidden Purple City (4).

Located on the right bank of the River are the City Hall, the Hue University, and Khai Dinh, Dong Khanh's High School. The former reserved for school boys and the latter reserved for school girls. It is a privilege to be enrolled in one of these two high schools.

Everyday after class, many school girls with white dresses rode bicycles across the bridge. The Flaps of their garments are flapping with the blow of the wind. It was a very charming and poetic scene.

The Trang Tien Bridge that spanned over the Perfumed River links two banks. It also links together the sentimental relationship of the people of Hue who are living on the two sides of the river.

The Citadel was built in 1810 by Gia Long, the first emperor of Nguyen's Dynasty. Bao Dai was the last emperor.

In 1945 Ho Chi Minh seized the throne and began leading the Vietnamese people to the miserable life.

In 1954, Vietnam was divided in two parts, North and South Vietnam. The 17th parallel was the line of demarcation. Hue belonged to the South. The people of Hue had six years of happy and peaceful times until 1960 when the North began to sabotage the South. Hue, once again, lived in war.

In 1968, during TET (the Vietnamese New Year) Communists launched many attacks to almost all the cities of

South Vietnam, including Hue. After 25 days with heavy fighting, the North Vietnamese were defeated by the U.S. and South Vietnamese forces.

They ran away but they also left many damages and losses to Hue. Many palaces were destroyed. The lovely Trang Tien Bridge was broken down. It took a long time to rebuild it.

In 1972, during the Red Summer as we called it, another major attack was launched by the North Vietnamese. Hue's people had to move further to the South to avoid the war.

In 1975, South Vietnam had completely fallen into the hands of Communists. Many people became homeless. They must go overseas to shun danger of the enemy. From that time, we've no longer heard the famous singing

**I will follow you wherever you go*

I don't care the cold or the hunger

If our love would be broken

Let me sail across the river, back to my home (5)*

Twenty years have elapsed. There have been many changes all over the world. The block of Communist was completely disintegrated. Hue still has lived under the Communist terrorism. The people of Hue never have had a happy day. It was the city without joy.

The Vietnamese refugees always have an aspiration to return to their country as soon as possible. We always wish that the Western light would shine over to bring a peaceful and happy life to the people of Hue.

Tran Tuan Vy

November 1994

UNITED STATES AIR FORCE ACADEMY

In 1948, one year after the creation of the Air Force as a separate service, the Secretary of Defense, James Forrestal, appointed a board to review the possibility of the creation of an Academy for the newly created Air Force. construction was authorized on 1 April 1954, and the site selected was Colorado Springs, Colorado. On 11 July 1955, the first class of 306 men was sworn in at a temporary site at Lowry Air Force Base in Denver, Colorado and was based there until construction could be completed in 1958.

Academics at the United States Air Force Academy (USAFA) is a rigorous course of study which will send cadets through courses in the basic sciences, engineering, social



Cadet KQ Nguyễn Hoàng Tuấn Huy (trái), KQ Cadet Trương Quân (phải)

sciences, and the humanities. This academic load will prepare each cadet for their role in the Air Force and will lay a foundation for their development as Air Force Officers. The education provided at USAFA is largely technically oriented and all cadets will graduate with a bachelor of Science degree regardless of their selected major.

today, the Air Force Academy commissions approximately 1000 men and women into the United States Armed Forces. Once commissioned, cadets have many career fields open to them if they qualify. They may be in fields such as: Pilot, Navigator, Maintenance, Supply, Security Police, Medical, Acquisition, Engineer, Legal, Transportation, and countless other jobs. If they feel that the Air Force is not the service in which they want to serve, they also have the option of cross-commissioning into any of the other Armed Services.

There are quite a few reasons why I decided to attend the Air Force Academy. The first is because of the many opportunities the military offers to its service members. I have done more in my few years at the Academy than many people get to do their whole lives. I have gone through survival training, experiences the thrill of skydiving, flown in gliders, and in the years that follow, will be able to participate in other programs as well as get more flight time in powered aircraft. Being in the military also insures that I will have a guaranteed job when I graduate, which is something the civilian sector cannot promise. These factors coupled with the fact that I get a "free" education to be repaid in military service, and free health care as a member of the Air Force put it on the top of my list of colleges and career choices.

My main reason for attending the Academy, though, was the chance to fly, and that is what I plan to do when

graduate. Upon graduation, if I am still Pilot Qualified and I have a pilot slot, I will be sent to Pilot Training for a year. There I will be taught the basics of military flight and navigation and also become familiar with jet powered aircraft. If I make it through the rigorous Pilot Training course, I will be given my flight wings and will be assigned an aircraft. If I am not given a pilot slot, I will probably go into the Intelligence or Operations Support field.

Though the military offers a lot of benefits, it also requires that you sacrifice much of your personal freedom. Military service is not meant for everyone. Weighing the pros and cons, I felt that the Air Force Academy and the military had a lot to offer that other places did not and was my best choice to prepare me for the future.

Cadet Quan Truong

Air Force Academy

Class fo 1997

**TỔNG HỘI VÀ ĐA HIỆU
CẦN SỰ YẾM TRỢ TÀI CHÁNH
CỦA CÁC BẠN
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN**



**MỘT KỶ NIỆM
TRONG TÙ CẢI TẠO**

• *TRẦN CẢNH, K22*

Những đoàn tù cải tạo từng đội xếp hàng, đội người tù đội trưởng với động tác hàng ngày trong tư thế nghiêm quân sự: hai chân xếp lại, hai tay duỗi thẳng, miệng báo cáo:

- Báo cáo quản giáo đội X nhập trại N người.

Tên cán bộ ngồi trên chòi canh, thường là một nhà sàn bằng gỗ nền cách mặt đất khoảng một thước, đi lên bằng những bậc thang. Dùng ngón tay chỉ từng cặp tù với ánh mắt lướt nhanh rồi chẳng nói chẳng rằng, phất tay một cái, tù đội trưởng quay mặt lại hàng bạn tù ra hiệu bắt đầu nhập trại, đồng thời cũng dùng ngón tay đếm từng cặp để kiểm soát có tên nào cứng đầu, phản động dọt đi đâu hay trốn trại; cuối cùng tù đội trưởng quay trở lại trạm gác:

- Báo cáo quản giáo N người đủ.

Tên cán bộ gục đầu một cái như động tác thường xuyên không cần biết tên tù nói gì. Đội trưởng tù khi nào cũng nhập trại sau cùng.

Trại tù An Điền thuộc tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, cách quận lỵ Thượng Đức độ 30 cây số về hướng tây, gồm nhiều thành phần: chính trị chia làm 2 loại, chính trị loại A gọi là "phản động cũ" là những sĩ quan, hạ sĩ quan, cán chính của Việt Nam Cộng

Hòa tập trung cải tạo; chính trị loại B là "phản động mới" gồm những người vượt biên bị bắt, tham gia những đảng phái phục quốc. Sau đó là loại C là tù hình sự gồm những thành phần tệ đoan xã hội đủ loại, trộm cướp, hiếp dâm, dâm chém.. nói chung là bất hảo. Mỗi loại đều được phân chia theo tổ và đội. Mỗi tổ khoảng 10 người, mỗi đội gồm nhiều tổ từ 40 đến 60 người.

Vào năm 1981, tù chính trị A trại An Đầm gồm 5 đội, từ đội 14 thường xuyên đi rừng chặt cây hạ gỗ gọi là đội "cây rừng". Đội 15 lo cung cấp củi đốt và ngành nông nghiệp như cày bừa, làm lúa, làm than để chạy máy nước. Đội 16 lo về rau cải cho toàn trại và một số cung cấp về Đà Nẵng gọi là "đội rau xanh". Đội nhà bếp chuyên lo nấu ăn. Đội 17 đặc biệt gọi là "đội quản chế" được phân công hàng ngày theo nhu cầu trại và chỉ làm những công việc có tính cách tập trung để kiểm soát thường xuyên do một số cán bộ bảo vệ nhiều hơn các đội khác, sinh hoạt của đội này cũng bị hạn chế như mỗi lần lao động về chỉ được ra ngoài phơi áo quần ướt xong tất cả phải vào phòng khóa cửa sắt lại ngay, cơm nước cho đội này sẽ được đội nhà bếp gánh lên đưa vào cửa sổ, thay vì các đội khác cứ người xuống nhà bếp nhận về phát lại và sẽ được khóa cửa sau giờ điểm danh tối, khoảng 6 giờ chiều.

Thời gian này, tôi đã được chuyển từ đội 17 quản chế qua đội 16 rau xanh do anh Thái Bình Minh (đại úy Tiểu Đoàn Trường hay Phó tôi không nhớ rõ) thuộc tiểu khu Quảng Tín làm đội trưởng. Tôi thường sinh hoạt thân mật với anh Huỳnh Văn Lành, vì cùng là Cựu Thiếu Sinh Quân, lại cũng xuất thân Võ Bị Đà Lạt (khóa 19, hiện ở Boston, Mỹ).

Hôm đó, tôi nhớ khoảng 30 tháng 8 hay 1 tháng 9 năm 1981, vì sắp ngày Quốc Khánh của Việt Cộng. Hàng năm trại tù đều tổ chức văn nghệ do một đội tù hình sự chuyên về văn nghệ, gọi

là đội văn nghệ đảm trách qua sự hướng dẫn của quản giáo chỉ huy đội này. Thường vào đêm 1/9, cũng có ca vũ nhạc kịch, cải lương đây đủ trong phạm vi "tù làm tù coi" mà chúng tôi thường gọi châm biếm là "tù ngoan của bác Hồ" để chỉ những tên nổi bật, nịnh bợ.. Đội này cũng có vài người tù chính trị loại A có năng khiếu văn nghệ.

Sân khấu để trình diễn dựng ngay cửa nhập trại của tù và vì toàn thể nhà giam đều nằm trong một thung lũng thấp nên mỗi lần nhập trại dù không muốn cũng phải chạy xuống con dốc dài không có cấp bậc, dễ bị trượt té, đồng thời cũng nhìn khung cảnh tổng quát sân khấu một cách rõ ràng. Từ khi sắp hàng ở vọng gác, chúng tôi đã thấy sân khấu và ai cũng suýt soa:

- Chà, phòng sau sân khấu đẹp quá!

Tôi nhìn tấm phông lớn làm phần che cho sân khấu, vẽ trên nhiều tấm vải khổ 9 tấc ghép lại với nhau từng hàng dọc. Đó là khung cảnh một thành phố với đầy đủ đường nhựa, nhà cao tầng, đèn hiệu xanh đỏ, những trụ đèn đường.. Nói chung thì với hoàn cảnh trong tù mà vẽ được như vậy đã là một Nghệ Nhân hạng khá. Nhưng thật tình trong óc tôi như luôn mang một sự chống đối, một ít khôi hài và nhất là muốn nói khác thiên hạ, tôi thích như vậy, nên khi toán bạn tù đang chạy xuống con dốc và cùng khen bức tranh đẹp, tôi nói:

- Cái phông như vậy mà các ông cho là đẹp thì vô lý quá. Theo tôi đây là một thành phố chết, thành phố trong chiến tranh.

- Sao ông (chúng tôi thường xưng hô với nhau như vậy) nói vậy?

- Rõ ràng mà các ông không thấy, này nhé, đèn đường chưa sáng, phía tây còn những tia nắng chiều chúng tôi đó là thời gian trước hoàng hôn có nghĩa là còn là ban ngày, vậy mà toàn thể

bức tranh vẽ về thành phố lại không có một bóng người hay xe cộ, dù bộ hay xe đạp. Điều đó theo tôi đây là một thành phố chết.. Chuyện đến đó thì vào đến phòng giam. Tôi cũng chỉ nói trong cái nhận xét bộc phát của mình chứ không có chủ tâm sâu xa để chê họa sĩ hay dụng ý chính trị gì khác nên không lưu tâm..

Cách mấy đêm sau, khi chia công tác cho ngày kế tiếp, anh Thái Bình Minh không chia công tác cho tôi và bảo:

Ngày mai anh Cảnh không đi lao động, ở nhà có công tác.

Tôi không biết chuyện gì xảy ra vì thường bị rất nhiều lần kiểm điểm trong đội vì những hành động và lời nói hàng ngày, hay là đối trại? đối đội? hay lại kiểm điểm về chuyện gì đó?

Sáng ngày, sau khi các bạn tù trong đội rau xanh đã đi làm, tôi được ở lại phòng cùng với một ông bạn già (hình như Trung tá Huân, tiểu khu Tuyên Đức, Đà Lạt) hàng ngày ở nhà lo vệ sinh trại. Khoảng nửa giờ, tên cán bộ bảo vệ vào phòng gọi lớn:

- Anh Trần Cảnh đâu?
- Báo cáo cán bộ có tôi.
- Lên trên khung (bộ chỉ huy) làm việc.
- Mặc đồ này hay thay đồ lao động, cán bộ?
- Mặc như vậy.

Vì những người tù chúng tôi có những bộ đồ để đi lao động hàng ngày, hoặc là những bộ đồ trận của lính Việt Nam Cộng Hòa được vá chằng chịt bằng đủ loại vải nhiều lớp, hoặc tự may bằng vải bao cát thời quân đội cũ dùng làm hầm phòng thủ, kèm theo một túi xách tự may có dây mang vào vai bằng bất cứ loại vải gì gom góp được để mang theo thức ăn trưa khi đi lao động. Chúng tôi thường tiểu lâm, châm biếm với nhau bằng những câu đó:

- Đố ai mặc đồ lính mà không phải lính?

- Đố ai mang bị mà không phải ăn mày?
- Đố ai chống gậy mà không phải người già?
- Đố ai không ăn cơm mà vẫn sống?...

Tên cán bộ dẫn tôi lên bộ chỉ huy trại, đưa vào một phòng làm việc có chiếc bàn lớn và 2 chiếc ghế nhỏ để khách ngồi, sau bàn có một cán bộ công an mang cấp hàm ba sao có gạch nhỏ bên dưới (Trung úy). Tôi suy đoán có điều gì quan trọng. Tên quản giáo bảo tôi ngồi xuống ghế nhỏ đối diện và ra hiệu cho tên cán bộ đóng cửa lại. Không khí mang vẻ nặng nề, im vắng qua ánh sáng của chiếc cửa sổ sau lưng tên quản giáo mà tôi có thể nhìn rõ những lùm chuối sum suê, nhà chăn nuôi heo, nhà cửa gỗ.. của trại và xa xa là những dãy đồi núi chập chùng. Tôi ngồi xuống, im lặng nhìn tên quản giáo đồng thời chuẩn bị tâm tư để trả lời những câu hỏi chưa biết về vấn đề gì. Tên quản giáo lật xấp hồ sơ để sẵn trên bàn và lên tiếng:

- Anh là Trần Cảnh?
- Dạ phải.
- Ở đội nào?
- Đội 16 rau xanh.
- Cấp bậc Ngụy?
- Đại úy Thiết Giáp.
- Chức vụ gì?
- Chi đoàn trưởng chi đoàn 2/17 Thiết Ky.
- Ngày cải tạo?
- Mồng 5 tháng 4 năm 1975.

Vừa hỏi tên quản giáo liếc hồ sơ như một động tác phản xạ mà không đọc gì, đồng thời liếc nhìn tôi như soi bóng, theo dõi phản ứng trên gương mặt đó là công việc cơ bản của việc hỏi

cung. Sau đó, hắn chia ra trên bàn một cây viết loại dành cho học sinh lớp 1 hay lớp 2, mấy tờ giấy, lọ mực xanh, rồi bảo:

- Anh ngồi đây viết kiểm điểm về những lời nói và việc làm của anh trong tuần lễ vừa qua. Viết rõ từng ngày và mọi chi tiết. Phải nộp trước giờ nghỉ trưa, nghe rõ chưa?

Tôi trả lời như phản xạ: Thưa quản giáo, rõ.

Hắn đóng cửa đánh rầm một cái như có ý dẫn mặt thêm rồi bỏ đi mất.

Còn lại một mình trong phòng, tôi bắt đầu cầm viết, chấm mực và moi óc nhớ lại những gì của suốt một tuần qua. Sinh hoạt thì công việc hàng ngày: nhận công việc ngày mai, kèng đánh, thức dậy, vệ sinh cá nhân, tập hợp điểm danh đi làm, ăn sắn (khoai mì) buổi sáng, ăn khoai mì độn một ít cơm buổi trưa và chiều. Sinh hoạt kiểm điểm hàng đêm: đi ngủ.. Còn lời nói thì mọi nơi, mọi lúc, với mọi án tù về đùa giỡn, tâm sự v.v.. Nhớ lại chi tiết thật khó khăn. Dành phải moi óc mà nhớ, nhớ gì viết nấy, kể cả việc đi đại tiện. Đến khi nhớ tới những lời đánh giá bức tranh hôm văn nghệ 2 tháng 9, tôi thấy chắc đây rồi. Một bạn tù nào đó đã làm nhiệm vụ "ruồi xanh" báo cáo những nhận xét của tôi và không quên nâng lên hàng "tư tưởng", vì thật sự suốt tuần vừa qua có một ngày nghỉ lễ 2/9, còn lại thì làm đất rau muống, tưới rau, làm cỏ rau lang. Tôi nhớ là không làm gì hay nói gì đặc biệt. Tôi tự nhận định có nên nói rõ chuyện này không, nếu lơ đi như quên thì có cái lợi là có thể đánh giá không có chủ ý, không có tư tưởng xấu nên không nhớ, nhưng nếu chúng đánh giá ngược lại cố tình che dấu tội trạng vì biết đó là hệ tư tưởng nặng thì làm sao? Thôi cứ nói ra sau đó tìm cách biện bạch thì hay hơn. Nghĩ vậy, tôi mạnh dạn ghi lên những lời nói và sự đối đáp với các bạn tù về bức tranh, ngoài ra không bình luận hay nhận sai sót gì cả để chúng tỏ không đánh giá quan trọng lời nói.

Trước giờ nghỉ trưa, tên quản giáo trở lại hỏi:

- Xong chưa?

- Thưa quản giáo, xong rồi.

Tôi đưa 2 trang giấy đây chữ cho hắn. Hắn không đọc, để lên bàn:

- Anh về phòng ăn trưa, chờ lệnh.

Tôi ra khỏi phòng đã có tên cán bộ ở đó áp giải tôi về nhà ở. Tôi biết anh Huân muốn biết vấn đề gì nhưng không dám hỏi. Tôi cũng không nói gì với anh vì không có lợi cho cả hai chúng tôi nên nằm im sau khi ăn mấy khúc sắn có dính ít cơm với mấy miếng dưa muối mặn chát. Đang ngủ lơ mơ, tôi được đánh thức:

- Anh Cảnh đâu?

Tôi ngồi bật dậy, nhìn tên cán bộ hồi sáng.

- Theo tôi. Miệng nói, tay hắn vẫy vẫy y bảo tôi đi trước.

Cũng căn phòng buổi sáng, sau khi ngồi đợi khoảng 10 phút, tên quản giáo tay cầm những tờ kiểm điểm của tôi đi vào, đặt chúng xuống bàn:

- Có thật sự anh ghi kiểm điểm đầy đủ chưa?

- Thưa quản giáo, đầy đủ.

Với giọng có vẻ hằn học, hắn bảo:

- Tôi cho anh nửa giờ, suy nghĩ và trả lời. Vừa nói hắn đẩy bàn kiểm điểm về phía tôi và vẩn thuốc lá hút.

Tôi chăm chú đọc như chúng tôi suy nghĩ cặn kẽ lắm, nhưng thực sự tôi bất mạch điều chúng muốn biết, tôi nói đầy đủ. Sau khi đọc đi đọc lại hai lần. Tôi lựa lời nói với hắn:

- Thưa quản giáo, tôi không còn nhớ gì thêm nữa.

Hầu như sự khùng bố đã đủ tiêu chuẩn, hắn đi ngay vào vấn đề:

- Bức tranh vẽ ngày Độc Lập 2/9 tại sao anh cho là thành phố chết?

Hắn nói rất nhiều, chung quy là: Cách mạng giải phóng thống nhất đất nước, chính thể ưu việt Xã Hội Chủ Nghĩa. Dân chúng ăn no mặc ấm rồi đến ăn ngon mặc đẹp, thành phố kiện toàn không còn tệ đoan xã hội do Mỹ Ngụy để lại, v.v.. Tồi ngồi nghe (chứ làm sao hơn được), cuối cùng hắn nói:

- Rõ ràng anh mang tư tưởng phản động, bám đuôi Đế Quốc Mỹ nói xấu xuyên tạc chế độ.

Vì đánh giá vấn đề chính xác, tôi đã chuẩn bị câu trả lời:

- Xin quản giáo cho tôi trình bày.

- Có gì nữa mà anh phải trình bày? Quá trình cải tạo của anh đã xấu lại càng ngày càng xấu, không chịu cải, không chịu tiếp thu.. rồi vói về hậm hực lắm, hắn quát lên: Cho anh nói đi.

Tôi cố gắng nói thật ôn tồn, đúng bài bản:

- Thưa quản giáo, tôi được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước cho tập trung cải tạo, tôi luôn luôn cố gắng để trở thành người tốt chóng được trở về đoàn tụ với gia đình.. Về bức tranh, thưa quản giáo, hoàn toàn tôi nói ý nghĩ của mình trong lãnh vực nghệ thuật, chắc quản giáo cũng thấy như vậy dù là một cán bộ cách mạng trung kiên, vì có bao giờ diễn tả một thành phố ban ngày mà không có hình ảnh sinh hoạt nào! Nếu đứng trên lãnh vực nghệ thuật mà phê bình thì rõ ràng ý tác giả muốn nói đến một thành phố chết, một thành phố trong chiến tranh. Ngoài ra tôi không có một tư tưởng nào khác. Hắn ngắt ngang:

- Anh còn nguy hiểm, tại sao anh dám bảo đây là ban ngày? Thành phố về khuya làm sao sinh hoạt? Lợi dụng lúc hắn ngưng nói, gật gật đầu chúng tôi đã hết lý để tôi chạy, tôi nói tiếp:

- Thưa quân giáo, tôi dám quả quyết với quân giáo là ban ngày vì mặt trời chưa lặn hẳn và đèn đường chưa sáng, theo như trên tranh vẽ.

Thấy có vẻ kẹt lý, hắn nói:

- Nhưng tại sao anh kết luận là thành phố trong chiến tranh? Anh có biết đất nước ta đã độc lập, thanh bình bao nhiêu năm rồi không?

Dù biết nói cũng vô ích, nhưng chẳng lẽ ngài thỉnh nhận tội:

- Thưa quân giáo, thành phố chết tức là thành phố trong chiến tranh, tôi không phê bình một thành phố của đất nước ta mà thành phố nói chung trên thế giới này, cái sai là sai của người vẽ.

- Như vậy là anh không sai trái gì hết?

- Thưa quân giáo, tôi có sai là phê bình bức tranh đó trong khi nó được trưng ra trên sân khấu ngày lễ Quốc Khánh, nghĩa là không đúng lúc. Còn nói chuyện phản động, xuyên tạc chế độ thì tôi không bao giờ có.

Bất chợt ông cán bộ phó trại (tôi không nhớ tên) hình như cấp hàm đại úy đã đứng ngoài nghe hết, hắn đi vào một cách rất giận dữ, dấm mạnh tay xuống bàn quát:

- Im ngay! ngoan cố, không chấp nhận sai lầm phải trừng trị. Đờng chí X đâu (không nhớ tên) dẫn hắn xuống nhà cùm, cùm lại, đợi lệnh tôi.

Thế là tôi được đưa vào nhà cùm tức khắc.. hai chân xỏ vào ống khóa làm bằng hai miếng ván lớn và dày; miếng trên có khoét một hình bán nguyệt, miếng dưới cũng vậy; một đầu gắn với nhau bằng một con bù loong lớn làm một điểm quay. Mỏ ra đặt ống quyển chân vào phần bán nguyệt dưới, úp hình bán nguyệt của

miếng trên lại thành một vòng tròn ôm sát cườm chân, phía trước thì kẹt bàn chân, phía sau thì kẹt trái chân, không qua lại hay lui tới gì được.. Tiêu chuẩn sẵn và rất ít còm bám vào hàng ngày đã quá ít chỉ còn phân nửa. Một ngày được một chai nước 1/2 lít để uống và giải quyết mọi sinh hoạt. Mỗi ngày, lúc 9 giờ sáng được mở cùm 15 phút để đi cầu, đi tiểu.

Chẳng nghe gọi lui gọi tới gì, tôi bị cùm đúng 7 ngày thì được thả ra trước khi về đội cũng được làm lại kiểm điểm và ai ngu dại gì mà không nhận đại lỗi làm cho xong.

Đó là một trong nhiều điều đáng nhớ của kiếp tù...

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN vô cùng xúc động và thương tiếc:

CỰU SVSQ HÀ TẤN DIÊN

KHÓA 26 TRƯỜNG VBQGVN

đã ra đi vĩnh viễn ngày 27 tháng 7 năm 1995, nhằm Mồng Một tháng Bảy năm Ất Hợi tại San Jose, California, Hoa Kỳ. Hưởng dương 46 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Hà Tấn Diên, Các Cháu, và toàn gia quyến. Nguyện cầu hương hồn Anh Diên tiêu điều nơi miền Cự Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU
TOÀN THỂ CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 26**

BỨC THƯ CHO NGƯỜI NĂM XUỐNG

• PHẠM THỊ MINH, D.D.S

(Bà Phạm Thị Minh là phu nhân của Cố SVSQ Lê Nghĩa Nhơn, K19)



Nhơn, anh yêu,

Đã hơn mười năm nay, em không còn gửi cho anh những lá thư màu xanh, vì anh đã vĩnh viễn ra đi, từ cái đêm mưa gió bão bùng, em khóc nghẹn ngào trong niềm tuyệt vọng với ý tưởng "sẽ mãi mãi không bao giờ gặp lại anh". Lúc ấy nếu Trời Phật cho em được chết theo anh thì quả là một sự giải thoát cho em. Vậy mà em vẫn phải sống, gắng gượng sống, sống để nhìn thấy gương mặt đau khổ tuyệt cùng của mẹ em, đôi mắt già nua đã bao lần khóc con trong cơn ly biệt.

Thời gian đã là liều thuốc để chữa lành vết thương lòng, như người ta thường nói; nhưng với em, thời gian là sự kéo dài những kỷ niệm xa xưa, những hình ảnh bất diệt của chúng ta mãi sống trong tâm hồn em. Ngày xưa, đã biết bao lần tiễn anh về đơn vị hành quân, em đã ngậm ngùi đọc những vần thơ trong Chinh Phụ Ngâm để thương cho những người vì chiến trận phải ra đi làm tròn sứ mạng:

Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy hàng dâu

Hàng dâu xanh ngắt một màu

Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai.

Những đêm nằm nghe tiếng súng, tiếng đại bác nổ xa xa, lòng em bồn chồn, lo âu cho người yêu ở chiến trường, thương cho dân tộc mình luôn luôn phải sống trong cảnh điêu linh, tang tóc của chiến tranh; thương cho những đứa bé thơ chưa kịp chào đời đã mất cha; thương cho những góa phụ mái tóc hấy còn xanh đã vội cuốn lên đầu vành khăn số trắng.

Anh và các bạn anh mang một hào khí, một hoài bão, cương quyết dấn thân nam nhi dâng cho non sông, đem cuộc đời hiến cho Tổ Quốc Việt Nam. Nhớ đến lời thơ của cụ Nguyễn Công Trứ trong lớp học năm nào quả thật là đúng:

Làm trai cho đáng nên trai

Xướng đông, đông tĩn. Lên đoàn, đoàn tan.

Nhưng các anh có biết không, bên cạnh các anh có những người chinh phu, chấp nhận cuộc sống đơn côi, hy sinh thay cho các anh gánh vác gia đình, chăm sóc mẹ già, con thơ. Phải chăng vì hiểu được lòng người chinh phu mà cụ Phan Thanh Giản đã phải nói lên:

Từ thuò vương xe mối chỉ hồng

Lòng này ghi tạc có non sông

Đường mây cười tở ham dong ruổi

Trưởng liễu thương ai chịu lạnh lùng

Ơn nước, nợ trai đành nổi bận

Cha già, nhà khó, cậy nhau cùng

Mấy lời dặn bảo con ly biệt

Rằng nhớ, rằng quên lòng hồi lòng.

Và hai mươi năm nhìn lại vận nước điêu linh, kể từ ngày

các anh bị tù đày trong các trại giam của Cộng Sản, đã có biết bao nhiêu người vợ phải buôn bán tào tàn, lặn lội thăm chồng, lo cho con ăn học nên người. Những người đàn bà đó đang ở trên khắp nẻo đường quê hương và thế giới. Họ luôn giữ tấm lòng son sắt chờ ngày tái ngộ, làm rạng danh người phụ nữ Việt Nam. Những người đàn bà chân yếu tay mềm đó có đáng được khâm phục chăng?

Nhơn, bây giờ anh đã nằm yên dưới lòng đất, giấc mơ xưa chưa thực hiện được, giấc mơ mà bất cứ người dân Việt nào cũng ấp ủ là thấy toàn dân Việt sống trong thanh bình, no ấm, hạnh phúc. Dù chưa thực hiện được, nhưng em vẫn tin tưởng mãnh liệt rằng ngày đó phải đến với dân tộc Việt Nam và mọi người được trở về cố hương của mình, trong đó chắc chắn là phải có em. Anh biết không, em sẽ đi trên bờ đê mà ngày xưa em và anh sánh bước. Anh sẽ hóa thành cánh cò trắng cùng em nghe tiếng hò vang trên khắp ruộng đồng, những thửa ruộng lúa chín vàng, anh sẽ nghe tiếng trẻ thơ đánh vần i-tờ sau lũy tre xanh. Không còn chiến tranh, giết chóc, tù đày. Dân mình phải được đến bù xứng đáng sau những thiên niên đau khổ, đói khát, chết chóc, tù đày.

Em cũng sẽ thay anh, đem cuộc đời mình hiến dâng cho dân tộc, đem cánh tay nhỏ bé để xoa dịu vết thương lòng cho mọi người chung quanh được sống cuộc đời đáng sống.

Nhìn lên, không thẹn với Trời

Cúi xuống không hổ với Đất

Ở trong cõi hư vô nào đó, chắc anh vẫn hiểu được lòng em. Cứ mỗi lần viếng mộ anh, em đều ngâm ngùi ngâm nga bài thơ thất ngôn mà em đã nhiều lần đọc cho anh nghe:

Mười năm cách biệt, hết chờ mong

Bây thảng cùng anh dết mộng lòng
Khắc khoải canh trường, đêm trò giấc
Dầu dầu nét liễu lệ tuôn dòng
Nắm đất hoang tàn, chôn dĩ vắng
Mảnh hồn tan vỡ, đoạn hu không
Bao năm chờ đợi, chùng như mộng
Giờ gặp lại anh, trong giấc nồng.

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN và Gia Đình Khóa 21
vừa mất đi:

CỰU SVSQ NGÔ ĐÌNH THIÊN

KHÓA 21 TRƯỜNG VBQGVN

đã vĩnh viễn ra đi ngày 1 tháng 9 năm 1995
tại Oklahoma, Hoa Kỳ.

Xin thành kính chia buồn cùng Chị Thiên và tang quyến.
Cầu nguyện cho linh hồn Anh Thiên được về Cõi Phật.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21



ĐÀ LẠT... MÙA HOA

Ai Lên Xứ Anh Đào
Đừng Quên Mang Về Một Cảnh Hoa

● NGỌC GIAO, KHÓA 8

(Thân tặng những người từng sống tại Đà Lạt)

Có lẽ trong đời mỗi người Việt Nam chúng ta ai ai cũng ước mơ có một lần được thăm Đà Lạt, nghỉ mát tại Đà Lạt để thưởng ngoạn thành phố nhiều mộng mơ này, để tận hưởng một khí hậu mát mẻ khác hẳn với cái nóng của Sài Gòn, của miền Nam hai mùa mưa nắng. Đà Lạt có nét đặc biệt của vùng cao nguyên, có không khí trong lành độc nhất trên quê hương chúng ta.

Vì lẽ đó, người viết muốn dành cho những ai chưa tới Đà Lạt hoặc đã từng sống ở vùng cao đẹp nhất nước hãy thả hồn nhớ lại Đà Lạt vào mùa hoa khoảng thời gian trước năm 1975.

Nếu chúng ta theo quốc lộ 20 từ Sài Gòn đi lên Đà Lạt cách thành phố Sài Gòn 300 cây số. Nếu theo quốc lộ 11 từ Phan Rang lên thì Đà Lạt cách Phan Rang 110 cây số. Từ Sài Gòn hoặc từ Phan Rang, chúng ta đi lên Đà Lạt đều được thấy những đồi chè, nương dâu xanh ngắt. Cứ mỗi lần sau một khúc quanh là một đoạn đèo cứ đi lên.. đi lên, dần dần và không khí oi bức sẽ lùi lại phía sau để chúng ta đón nhận một làn gió nhẹ nhàng thoáng mát và sẽ lạnh dần dần.

Gần tới Đà Lạt, chúng ta sẽ in đậm hình ảnh trong tâm trí

là những rừng thông bát ngát thắm xanh. Thông mọc ken dày, nhưng rừng thông lại thoáng dăng và ngả nghiêng theo gió ru nhẹ như lời đón chào người tới ĐàLạt.

Một thế kỷ trước, vào ngày 21 tháng 3 năm 1893, một nhà thám hiểm người Thụy Sĩ gốc Pháp, bác sĩ quân y Yersin đã khám phá ra ĐàLạt giữa một vùng hoang vu trên giải cao nguyên heo hút này. Con mắt tinh đời của nhà thám hiểm đã nhìn thấy chốn núi rừng này với cao độ 1.500 thước so với mặt biển, có khí hậu ôn hòa rất đặc biệt. Nơi đây hội tụ đủ nguồn nước và có mặt bằng rộng lớn sẽ trở thành một nơi nghỉ mát và an dưỡng cho các bệnh nhân rất độc đáo với khí hậu ôn đới có một không hai ở vùng Đông Nam Á này.

Tới năm 1916, ĐàLạt đã được thực dân Pháp xâm lấn xây dựng thành một trung tâm hành chính cho toàn vùng cao nguyên. Nhiều kiến trúc sư Pháp nổi tiếng như Lagisqué đã lần lượt tới đây để thực hiện các đề án thiết kế của họ. Hàng trăm biệt thự, mỗi cái dáng vẻ khác nhau đã dần dần mọc lên để làm nên một thành phố thượng lưu cho kẻ thống trị. Theo thời gian, hàng ngàn biệt thự trên sườn đồi, thấp thoáng sau rặng thông ngoảnh nhìn xuống một thung lũng mở màng bên dưới. Đó là Hồ Xuân Hương nổi tiếng luôn luôn mặt hồ phẳng lặng như gương. Hồ rộng dài tới 400 mẫu tây. Chính hồ Xuân Hương đã làm nên vẻ đẹp tinh mịch nên thơ của ĐàLạt giữa vùng cao nguyên Lang-Bian này.

Nếu Hà Nội có núi Tản Viên, Huế có Ngự Bình thì ĐàLạt Lang-Bian đã trở thành điểm tựa thiên nhiên từ ngàn đời của ba cửa ngõ Sài Gòn, Phan Rang và Nha Trang. Hai ngọn núi này đã mở rộng thành một không gian thoáng đạt mà huyền bí, hiện thực mà thiêng liêng. Có thể nói Lang-Bian là một điểm của xứ sở có nhiều huyền thoại nếu ta lưu tâm tìm hiểu.

Ngọn Lang-Bian rất hữu tình, khi ta ngược mắt nhìn lên trời mênh mông từ vầng trán Đồi Cù, đôi ngọn núi Đà Lạt-Lang-Bian như cặp nhũ hoa của nàng Uryang (tiên nữ trong huyền thoại) đã gây cho ta một cảm giác bồi hồi xúc động, gợi lại trong lòng những phút giây mỹ cảm của huyền thoại xa xưa đã kể lại rằng:

"Đã từ lâu, ở vùng La Ngụ Thượng có hai bộ tộc mạnh và hùng dũng là Lát và Sre. Bộ tộc Lát có người tù trưởng trẻ tên là Lang. Lang đẹp như thân cây rừng, sừng sững mọc trên đỉnh núi, oai phong dũng cảm trước phong ba, nhân hậu cả với loài thảo mộc. Còn bộ tộc Sre lại có con gái của tù trưởng Jrenh tên là Bian. Nàng xinh đẹp và dịu dàng, thông minh mà khiêm tốn. Đôi mắt long lanh như vì sao với hàng mi cong vút. Thân hình tròn trịa với bộ ngực nở nang rắn chắc. Những ngày Bian vào rừng hái hoa, lượm quả, cò cây như cũng cùng thắm thiết và vui tươi hơn khi nàng bước qua.

"Sau lần dũng sĩ Lang giết con rắn hổ tinh để cứu nàng Bian bên bờ suối Datania, đôi trai gái bắt đầu thấy thương mến nhau. Họ hẹn hò, gặp gỡ nhau trong những đêm trăng thơ mộng bên rừng suối. Họ dắt tay nhau đi dọc dài qua núi đồi vùng La Ngụ Thượng. Khi tình yêu đã cháy bỏng, nàng Bian quyết định bắt Lang làm chồng. Có cây và muông thú nghe tin vui đã chuẩn bị lễ cưới cho cặp trai tài, gái sắc đó.

"Nhưng đám cưới không thành bởi tù trưởng Jrenh không cho họ được phép vượt qua những tập tục và oán cừu truyền kiếp giữa hai bộ tộc. Họ vượt qua bao nỗi khổ đau, vượt qua bao trở ngại với nhiều nước mắt đau thương, họ quyết tâm tìm đến cái chết bên nhau cho vẹn mối tình đầu của họ.

"Lang và nàng Bian ngồi bên nhau lặng yên trên đỉnh núi từ ngày này qua ngày khác. Họ ngồi sát bên nhau từ lúc trăng

lên như lưỡi liềm tới lúc trăng tròn dần khuất sau chân núi. Thế rồi trong một đêm mưa rừng lâm tã, bão tố nổi lên rung chuyển cả vùng cao nguyên thì cũng là lúc hai kẻ yêu nhau đã trút hơi thở cuối cùng. Sương trắng mờ phủ lấp cả vùng đồi núi và khuất luôn hình bóng của cặp tình nhân. Cả cao nguyên như khoác trùm một bộ áo tang âm đạm. Muông thú, đất trời và con người của nhiều bộ tộc cùng tới tiễn đưa linh hồn của họ. Những tiếng công buồn bã, những điệu khèn ai oán vang vang khắp vùng đồi núi chập chùng. Đau thương đã xóa đi thù hận truyền kiếp. Những bộ tộc cùng ngồi tụ bên nhau, cùng làm lễ mai táng hai kẻ yêu nhau và chôn xác họ bên ngọn núi K'Bùng. Ngôi mộ ấy cứ mỗi ngày mỗi lớn và cao hẳn lên!"

Câu chuyện tình đau thương đó đã bay bổng vào bầu trời cô tịch và cũng đã là câu chuyện kể chung cho các tộc người vùng cao nguyên mỗi lúc rừng khuya họ ngồi bên bếp lửa. Ngôi mộ đó đã hóa thành nỗi niềm xúc động của trẻ già trong mọi bộ tộc. Vì vậy LangBian đã trở thành tên ngọn núi và kết tinh những tinh túy của người Thượng cao nguyên như bộ tộc K'Ho, M'Nông, Mạ, Chill ngàn đời bất khuất, và cũng là đỉnh núi của một thời gian ghi lại nhiều mối tình nước mắt của LangBian.

Đỉnh LangBian cao 2.167 thước, đứng thứ ba sau núi Chuyàngsin và Bidoup trên vùng cao nguyên Lâm Viên mệnh mông. Từ ĐàLạt, theo con đường đến với Lạc Dương chừng 15 cây số, ai dừng chân ở xã Lát, bộ tộc hậu duệ của tù trưởng Lang mà các phong tục, tập quán, văn hóa hầu như vẫn còn y nguyên bản sắc. Theo lộ trình, nếu ta chinh phục đỉnh LangBian, ta sẽ quên ngay sự mệt nhọc khi ở đỉnh cao 2000 thước, trong không gian cô tịch đó tâm hồn ta sẽ thấy thanh cao, khoáng đạt hơn khi nhìn về ĐàLạt, nhìn về Suối Vàng, nhìn xuống Thung Lũng Dankia. Giữa cảnh thiên nhiên đó, con người chúng ta tự cảm

HÌNH ẢNH TRƯỜNG MÈ

thấy vừa lớn lao nhưng lại vừa nhỏ bé. Trên đỉnh núi, không biết có phải do nòng Bian xa xưa gieo hạt hay không, nay ta sẽ thấy một rừng hoa Đỗ Quyên với màu sắc hồng, trắng, tím mà người Lát đã đặt tên là hoa LangBian. Bên cạnh hoa Đỗ Quyên là có muôn loài thảo mộc, trong đó chúng ta sẽ gặp rất nhiều loại Phong Lan, nữ chúa của các loài hoa ở đây. Rừng LangBian rất phong phú về chủng loại, trong đó có rừng lá rộng, rừng thông, và các loại tre thân nhỏ và những bụi trúc xum xuê. Đặc biệt, trong không gian ấy ta lại được nghe những âm thanh của các loại chim rừng hót vang trên đồi núi. Theo tài liệu sưu khảo, người ta ước đoán có trên một trăm loài chim, trong đó có một số loài chim rừng tên gọi được lấy từ tên đỉnh núi LangBian, núi của huyền thoại, núi của tình yêu bao đời nay vẫn tồn tại như một giá trị truyền thống của quê hương. LangBian còn là biểu tượng ngàn đời của vùng cao La Ngụ Thượng.

*

Năm xưa, tôi còn nhớ trong một ngày cuối Thu chinh phục đỉnh Lang Bian của các sinh viên sĩ quan trường Võ Bị ĐàLạt. Lúc dừng quân, tựa mình bên vách đá, bọn tôi thả hồn phiêu dăng ngắm nhìn những đóa lan rừng tuyệt đẹp. Đỉnh, Phú và tôi đã với tay ngắt mỗi người một đóa lan rừng cài vào áo trận.

Phạm Văn Phú đã cười hóm hình ghé vào tai tôi:

- Hoa Phong Lan của LangBian đẹp thật, nhưng tụi mình ba đứa phải cố gắng làm sao khi mãn khóa hái được bông hoa biết nói của ĐàLạt đem đi mới là hay, là đẹp phải không mày?

Thế rồi sau đó trong những ngày nghỉ, tụi tôi lang thang ven suối Cam Ly, bên hồ Xuân Hương, kéo dài ven rừng Ái Ân, Phú và Đỉnh đã thành công hái đem đi được bông hoa biết nói của vùng cao ĐàLạt. Riêng tôi, thích nhưng không dám hái, vì lẽ tôi đã có sẵn bông hoa biết nói ở thủ đô Hà Nội đang chờ tôi

về làm lễ cưới để cùng chung một gánh hàng hoa cho đến tận bây giờ.

Một thời gian, ở khu chiến tôi nghe tin Đình hy sinh đã buông rơi bông hoa ĐàLạt trong trận chiến Tết Mậu Thân tại Bộ Tổng Tham Mưu.

Và trong tù tôi cũng được tin Phạm Văn Phú đã tuần tiết bỏ lại bông hoa biết nói của ĐàLạt sau vụ Ban Mê Thuật, Phú đã ra đi vào không gian buổi sáng 30 tháng 4 năm 1975.

Cuộc tình vùng cao LangBian xa xưa đã đến với họ chăng? Thật buồn! Chiều nơi đất khách, viết về ĐàLạt, một thoáng buồn lại đến. Nhưng tôi vẫn nhớ về ĐàLạt mộng mơ, ĐàLạt của tình yêu, ĐàLạt mùa hoa. Giờ đây, không biết những bông hoa ĐàLạt mà tôi đã gặp trong một khoảng đời, lưu lạc nơi nao, hay đã chìm khuất sau những đợt sóng xô của vận nước?

Một cơn gió lạnh... một thoáng buồn ray rứt.

CHƯƠNG VII

Nhận được hồng thiệp Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tâm, Khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trương Nữ:

NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THẠCH

Hôn lễ đã cử hành ngày 23 tháng 9 năm 1995 tại Virginia, Hoa Kỳ. Xin chúc mừng anh Tâm và gia đình. Cầu chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

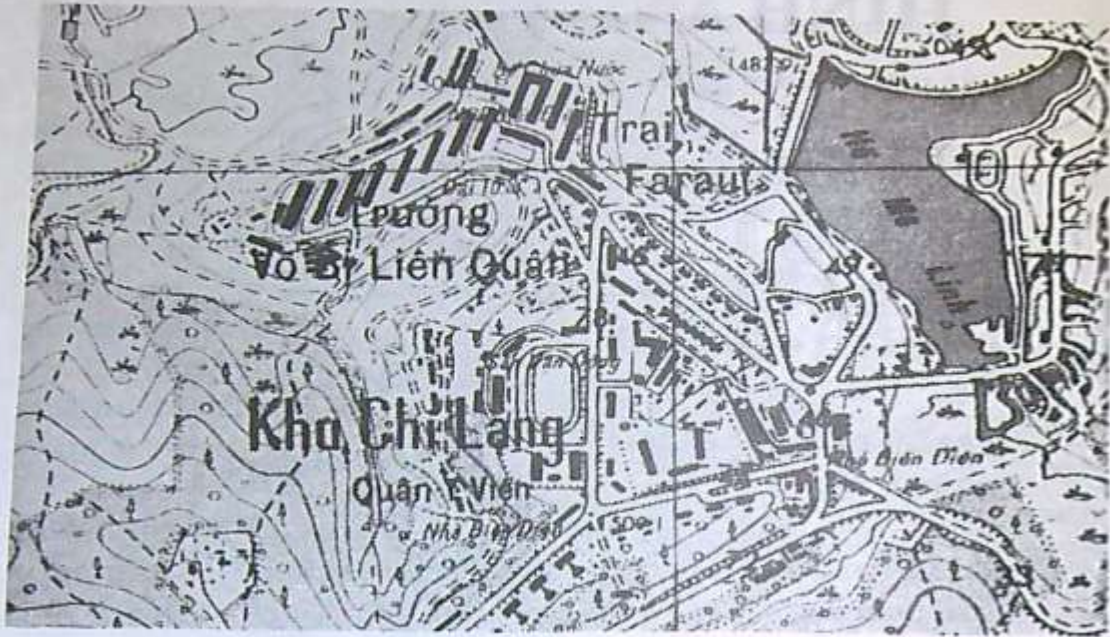
**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN/TÒA SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

HÌNH ẢNH TRƯỜNG MẸ...

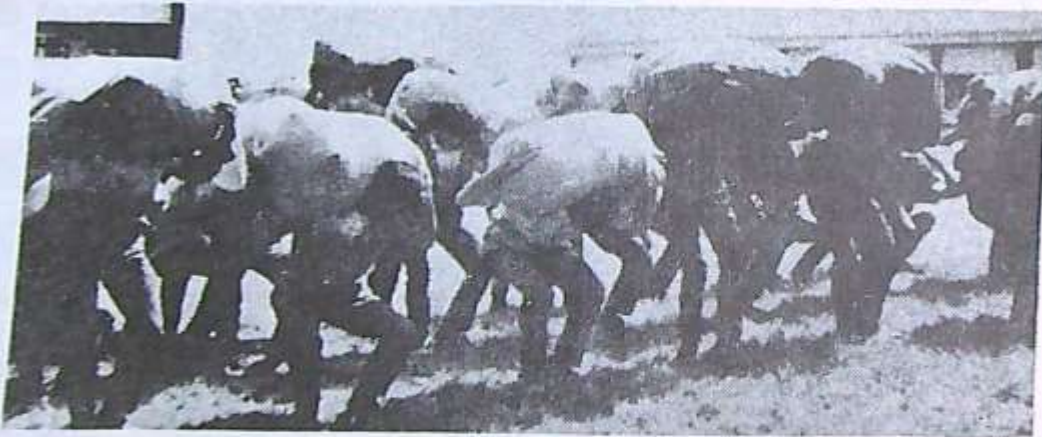


*Luôn luôn nuôi chí hiên ngang
Không sờn nguy khốn, không màng hiển vinh.*





...TÂN KHÓA SINH...

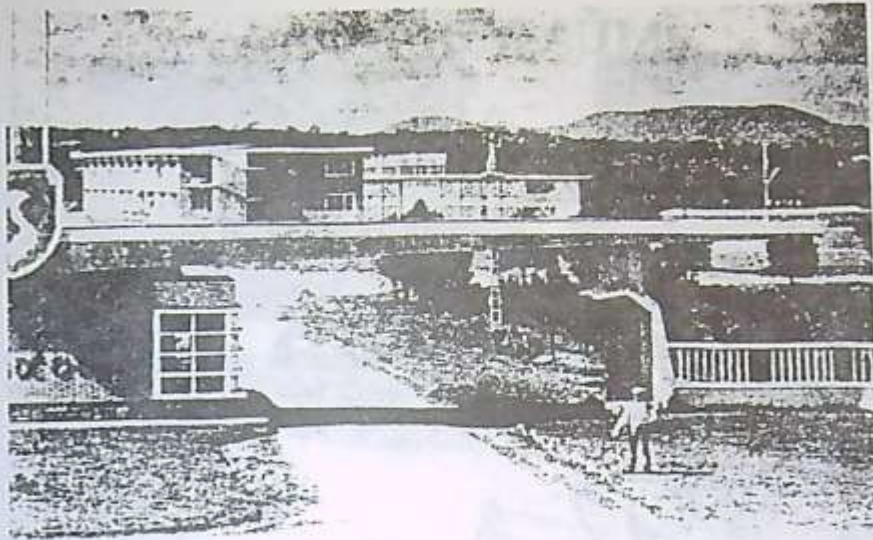






...GẮN ALPHA...

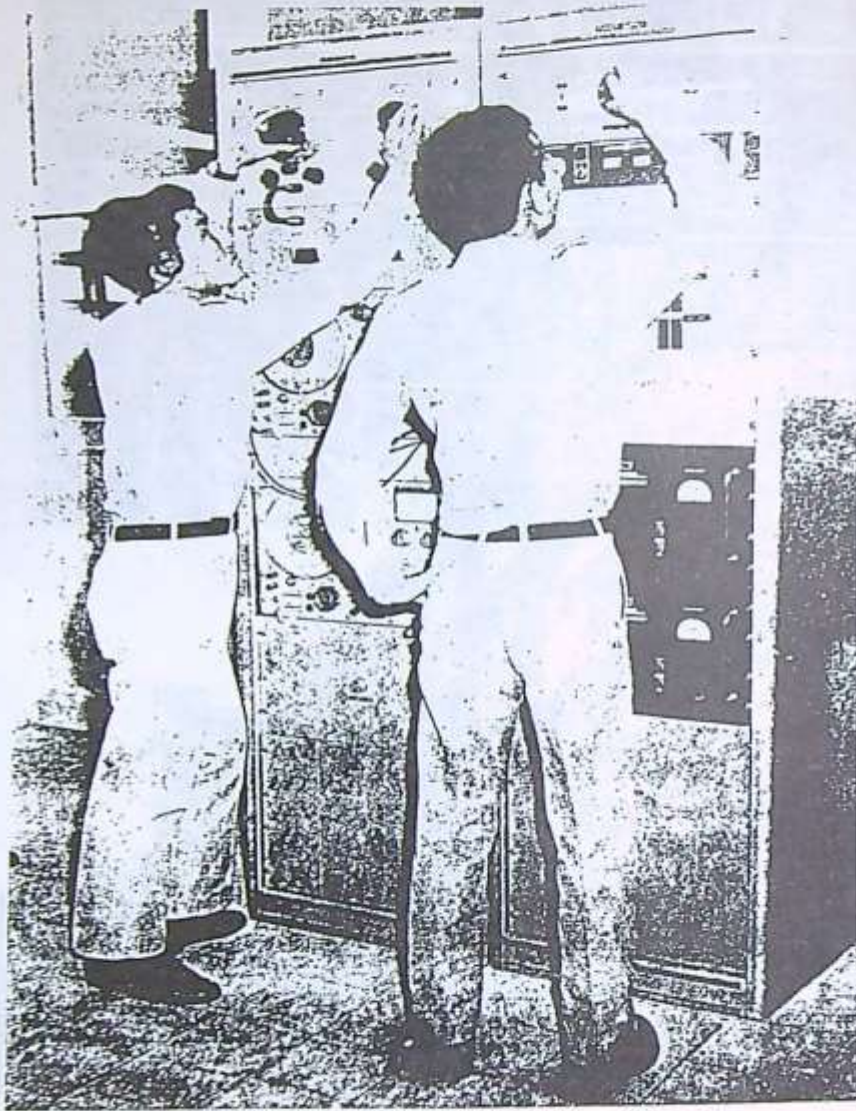


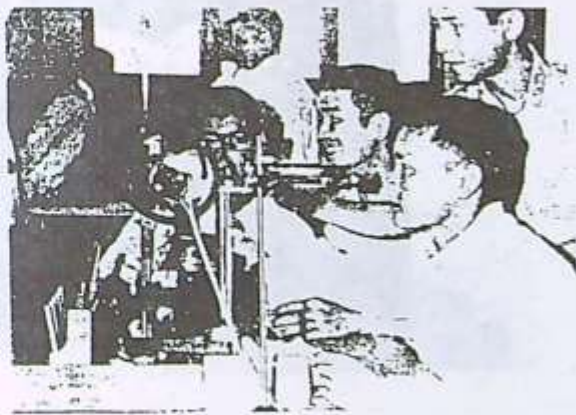
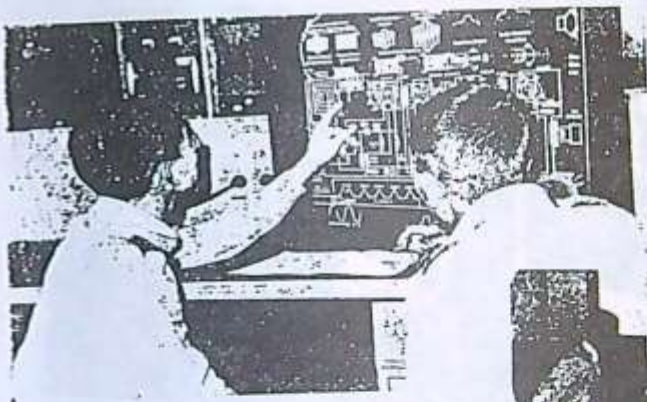


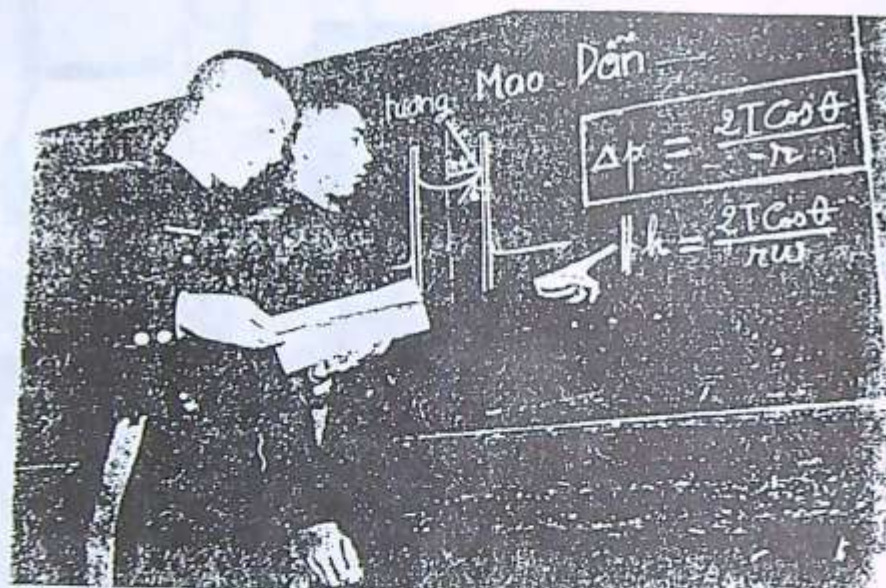
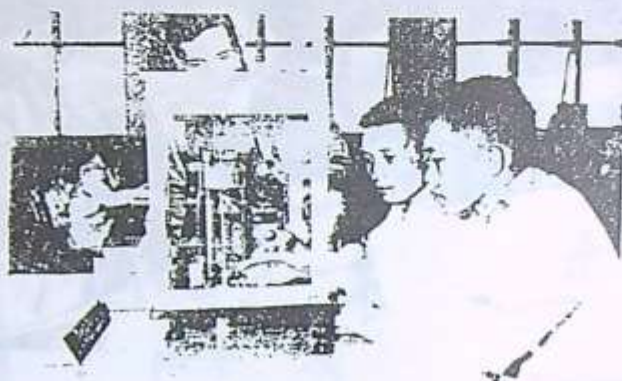
ĐA HIỆU 40

159

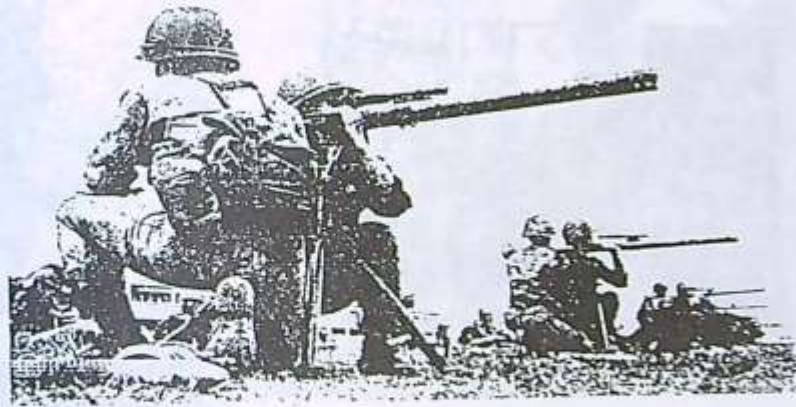
...MÙA VĂN HÓA...







...MÙA QUÂN SỰ...

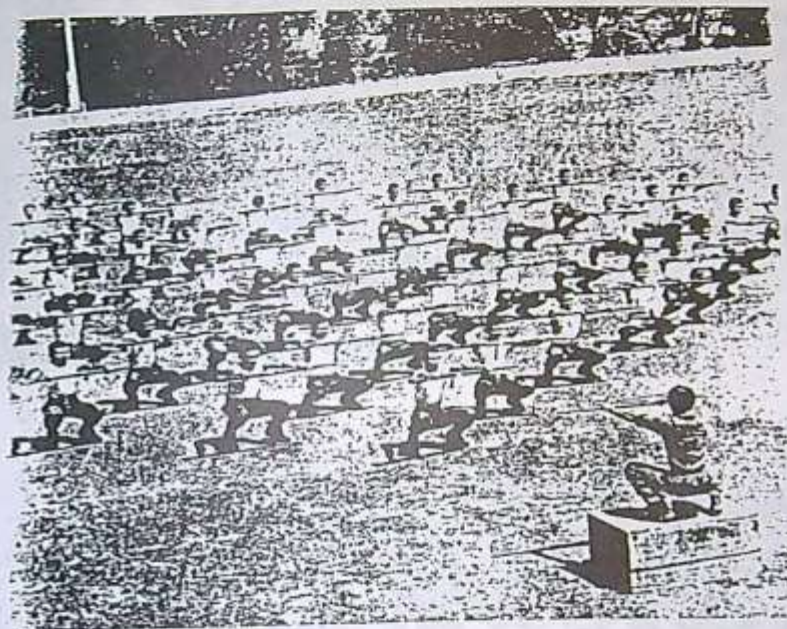


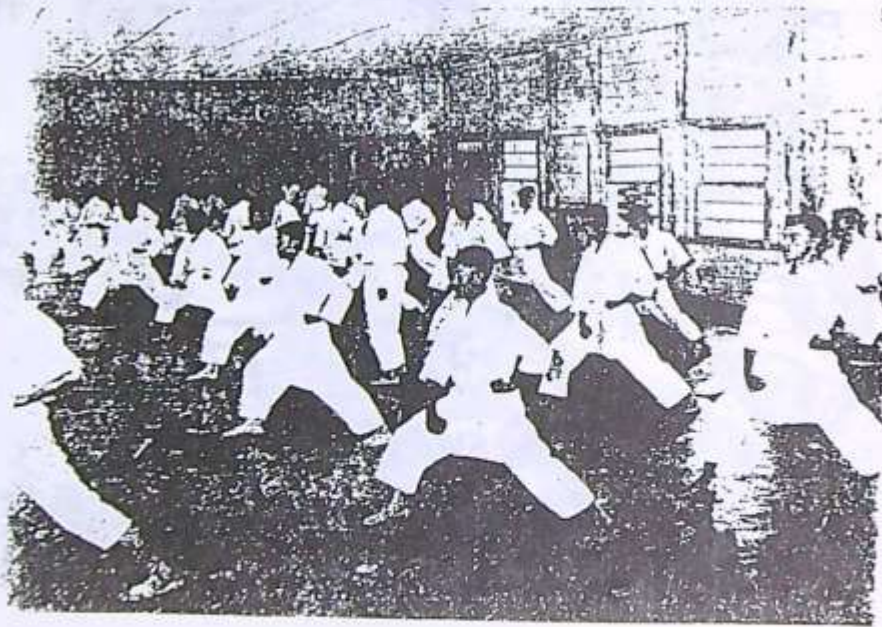
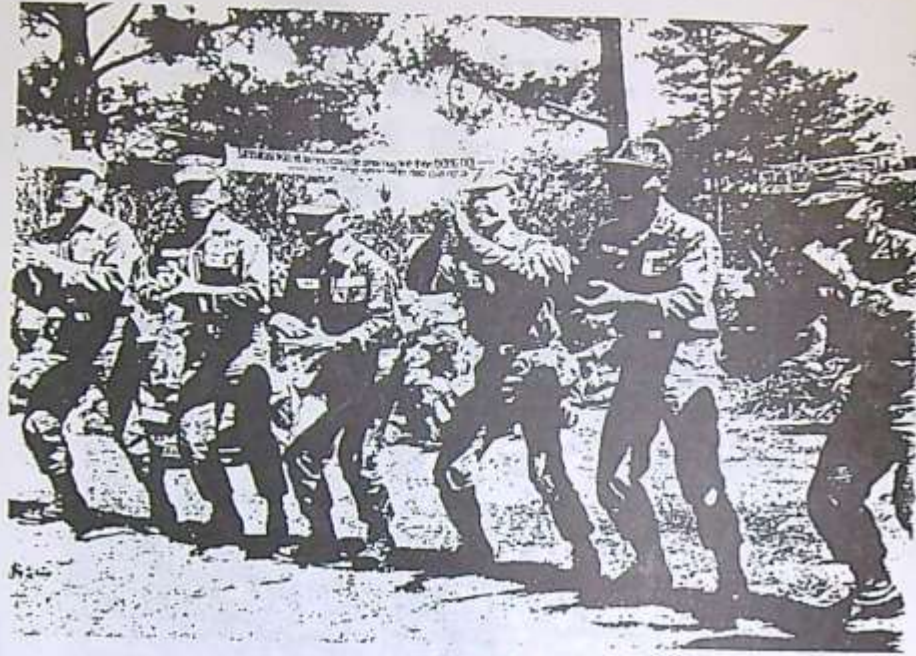






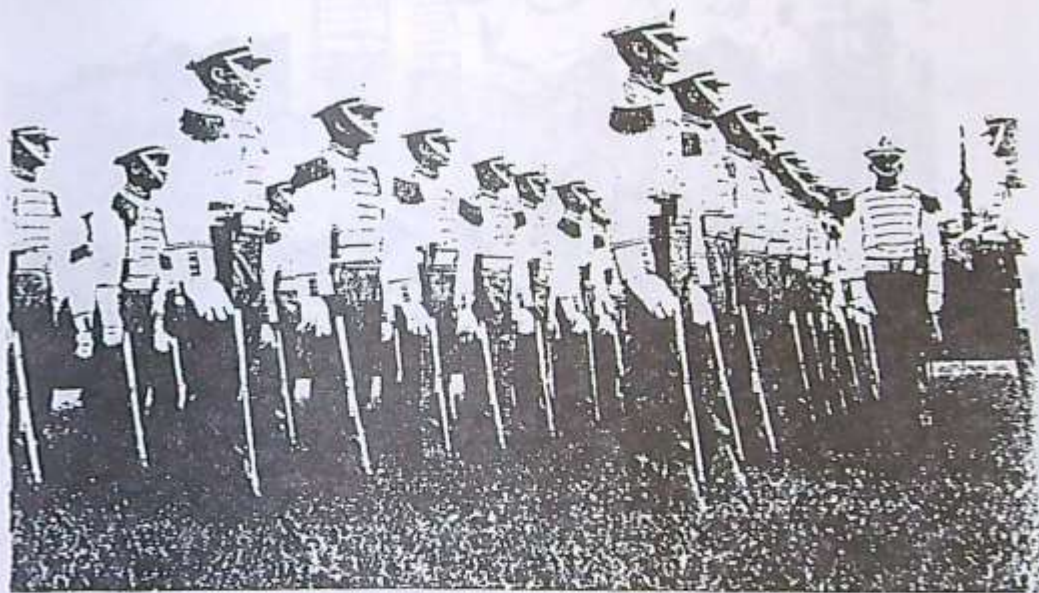
...THỂ CHẤT...

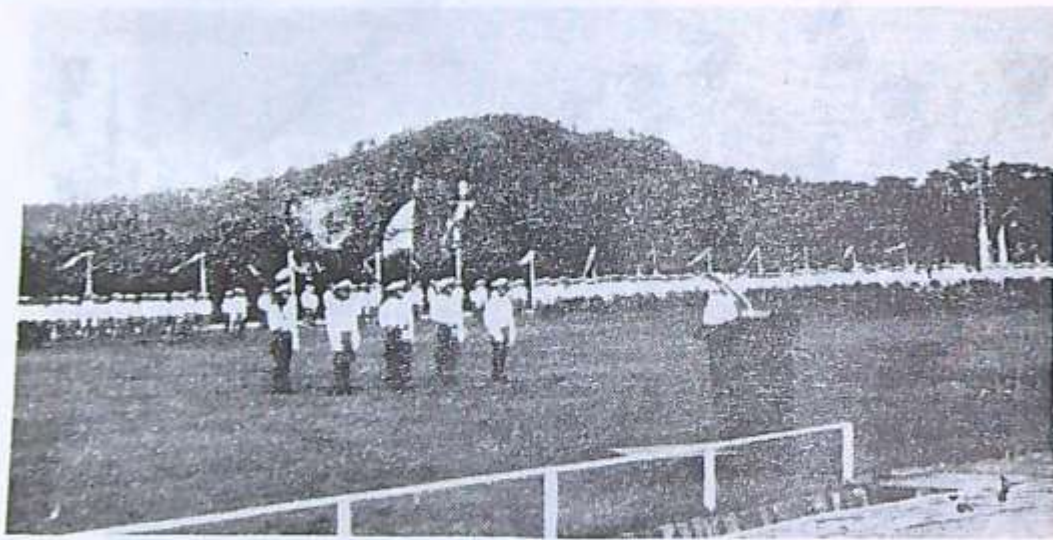
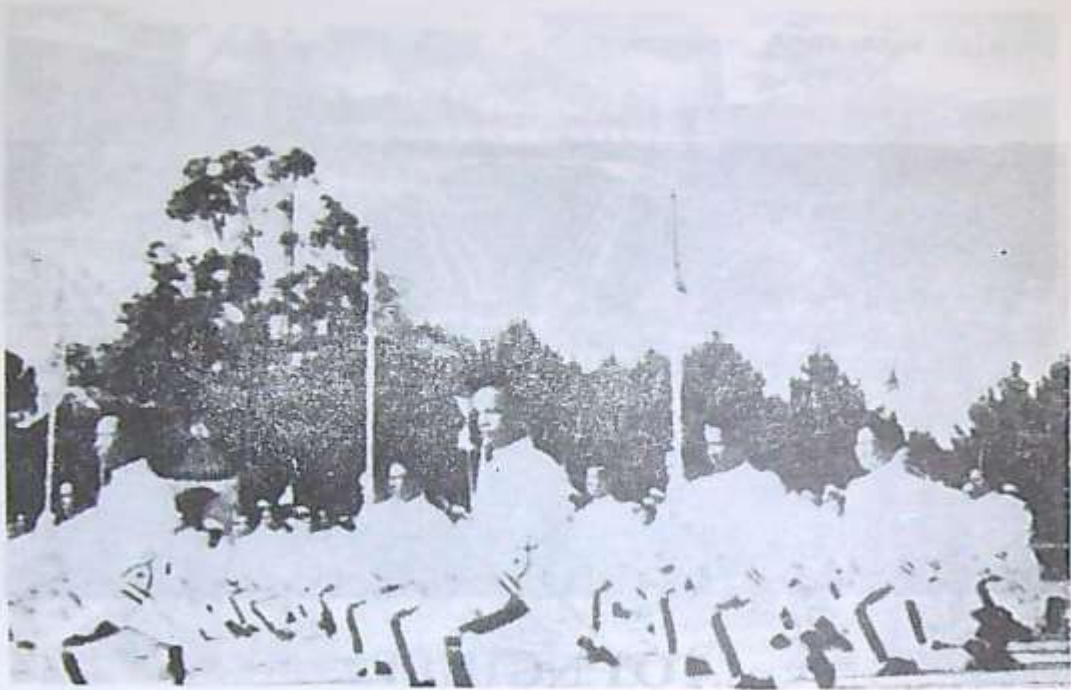






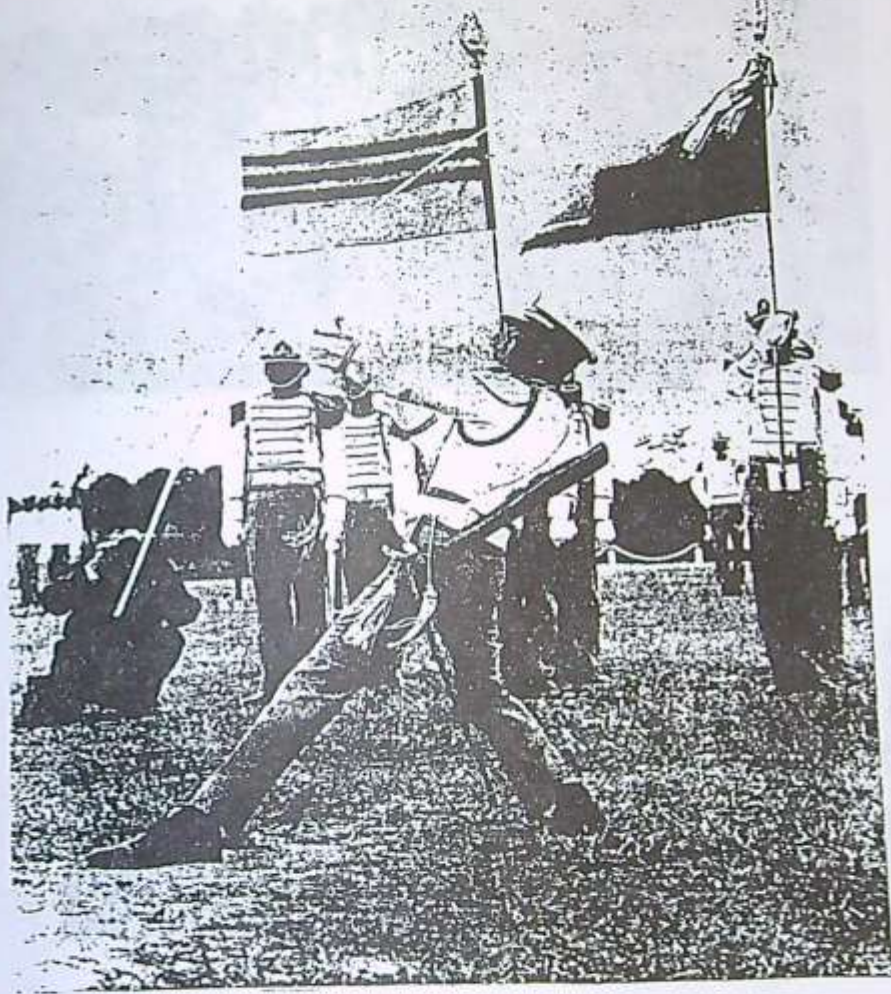
...TỐT NGHIỆP...





170

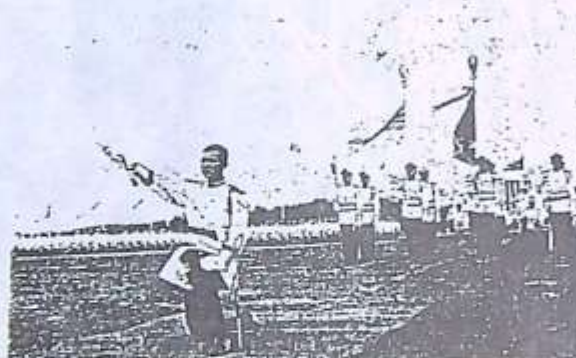
ĐA HIỆU 40

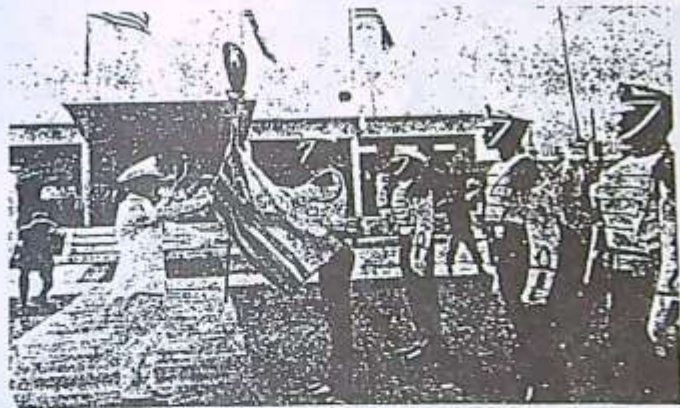
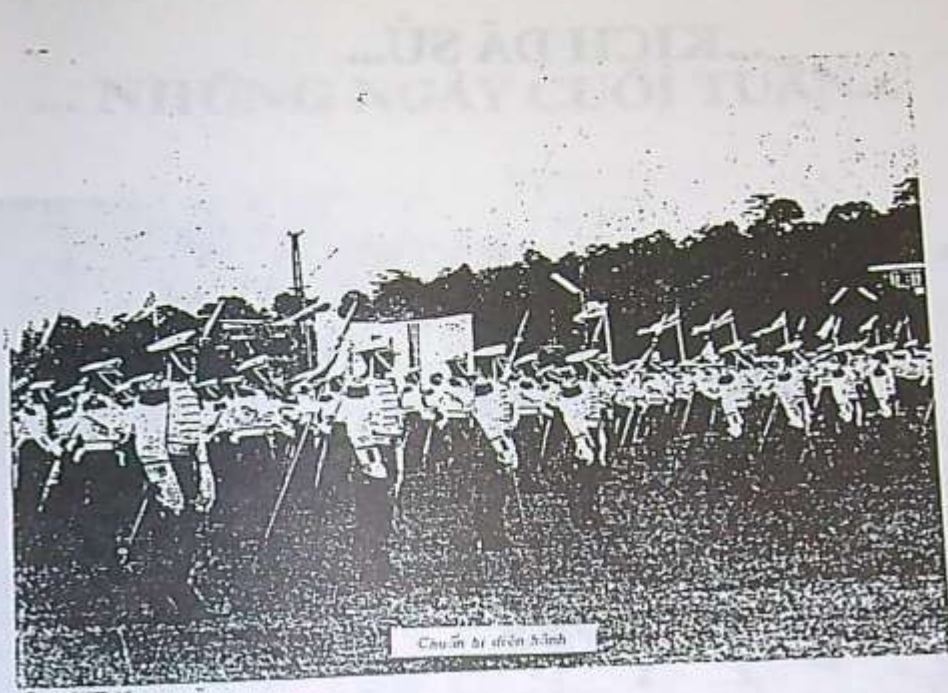


ĐA HIỆU 40

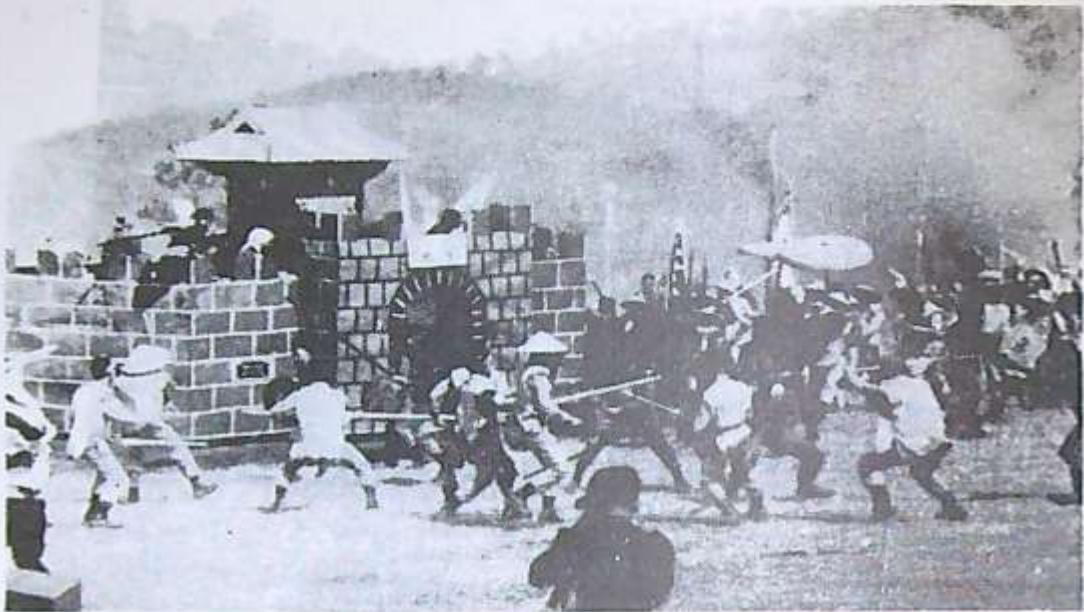
171

TVBQGVN
Hà Trình Tiet K29





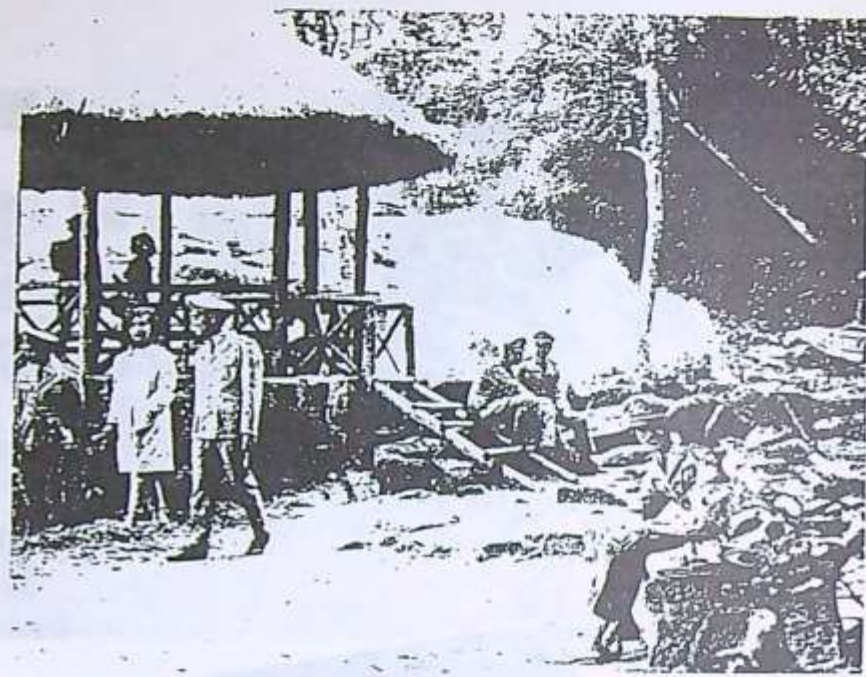
...KỊCH DÃ SỬ...



... NHỮNG NGÀY CUỐI TUẦN...

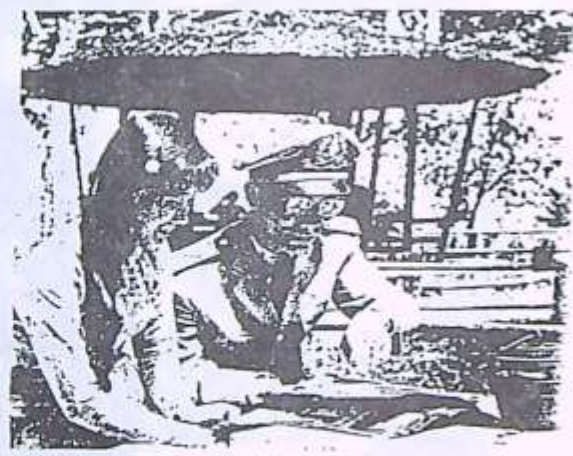


... KỊCH ĐÃ SỬ ...
... NHƯNG NGÀY CUỐI TUẦN ...

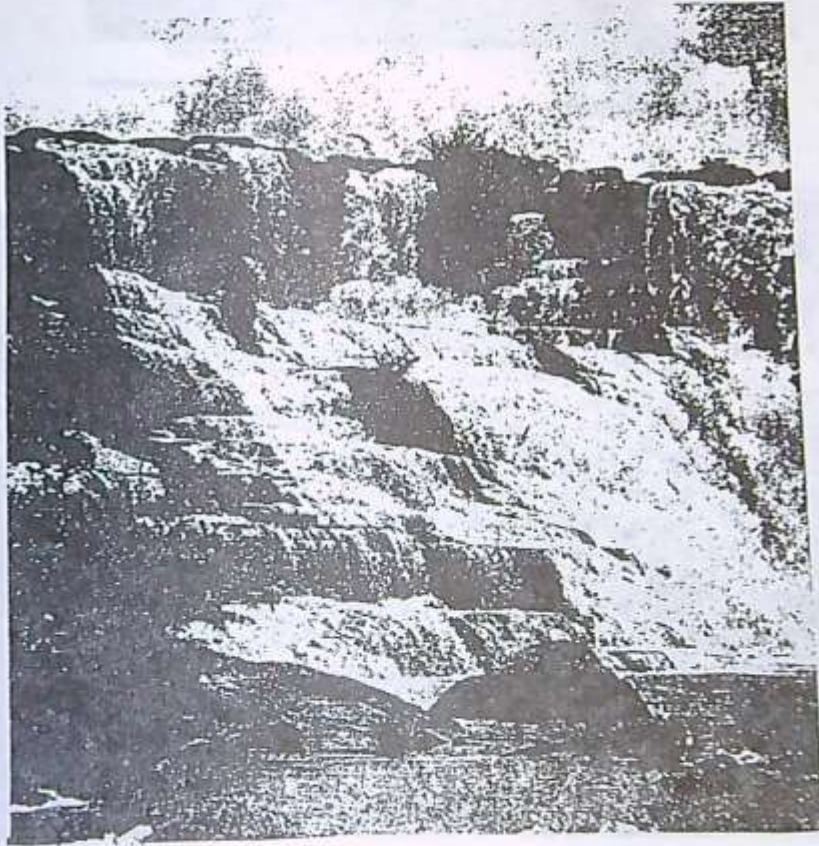


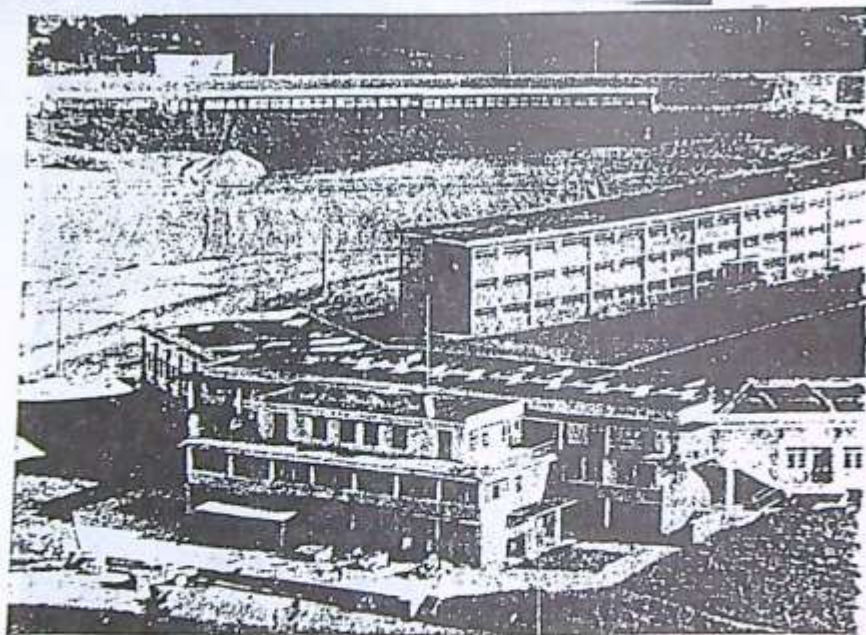
THÀNH GIANG HUY

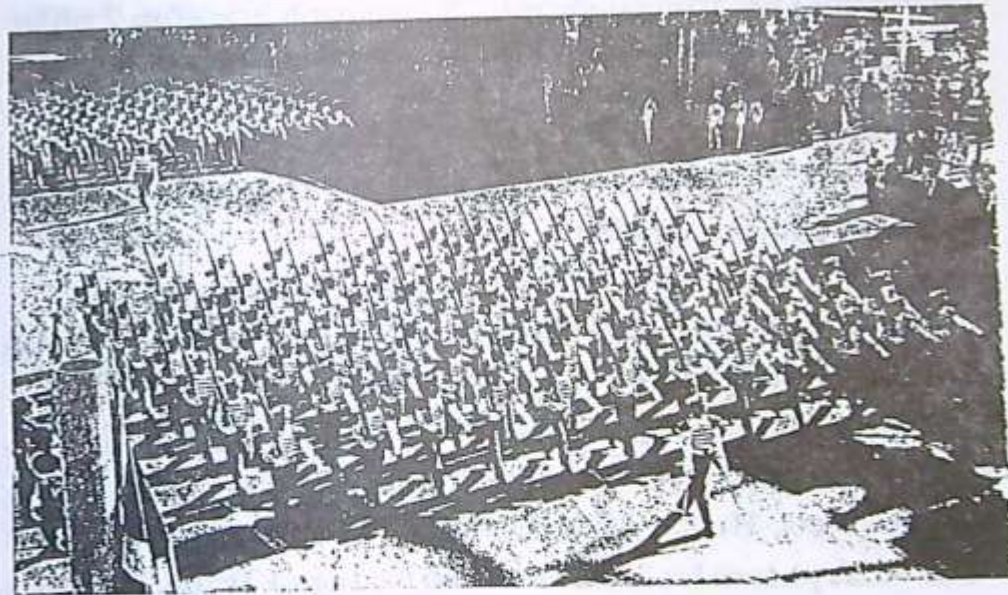
Mỹ - Lào trong năm 1954
trên Vực Kỵ Sĩ của Trịnh
thúc Anh năm 1954



...HÌNH ẢNH ĐÀ LẠT...







"CÙI"

• HUỖNH BỬU SƠN, QSV

Trong một buổi họp mặt Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại tiểu bang Washington, một vị Cựu Sinh Viên Sĩ Quan hỏi riêng tôi, "Tại nó dùng chữ "Cùi" gọi nhau. "Cùi là gì vậy anh?" Vị này đã chọn đúng người để hỏi.

Giải thích nguồn gốc chữ "Cùi" quả thật là một chuyện dài. Bắt đầu khóa 15, chương trình 4 năm bắt đầu với mục tiêu là sau khi tốt nghiệp, Sinh Viên Sĩ Quan sẽ được cấp văn bằng tương đương với bằng đại học của bất cứ một trường đại học nào của các ngành khác trong quốc gia. Chương trình học gồm 2 phần: Văn Hóa và Quân Sự. Mỗi năm học được chia ra làm hai mùa: Mùa Văn Hóa và Mùa Quân Sự. Cơ cấu của trường được tổ chức làm 3 khối:

. Khối Văn Hóa do một Văn Hóa Vụ Trường, ít nhất phải có bằng cử nhân, cầm đầu,

. Khối Quân Sự do một Quân Sự Vụ Trường cầm đầu,

. và Khối Yểm Trợ Tiếp Vận chi huy bởi vị Trường Khối Yểm Trợ và Tiếp Vận.

Văn Hóa Vụ Trường đầu tiên là cụ Đỗ Trí Lễ, cựu Giám Đốc Học Chính tại Hà Nội. Sau khi cụ Đỗ Trí Lễ về hưu, Trung Tả Trần Ngọc Huyền được bổ nhiệm về trường thay thế. Chữ "Cùi" xuất phát từ lúc khóa 16 còn tại trường và Trung Tả Huyền giữ chức vụ Chi Huy Trưởng kiêm Văn Hóa Vụ Trường của trường. Mặc dù là Chi Huy Trưởng nhưng ông thường trực tiếp

lên lớp với khóa 16 với tư cách một giáo sư văn hóa giảng dạy môn "Huấn Luyện Tinh Thần". Có lẽ vì chương trình bốn năm dài đằng đẵng, phần đông sinh viên đã ngán văn hóa, nhưng khi vào trường lại gặp phải văn hóa nên sinh ra ù-lì, biếng học. Thái độ tiêu cực của một số sinh viên sĩ quan trong các giờ "học về tinh thần", làm vị giáo sư này nổi giận. Ông áp dụng kỷ luật, rầy la nhưng thấy cũng không có hiệu quả mấy. Ông đổi ra phương cách khích động tinh thần. Ông đã đề ra hàng giờ lý luận với sinh viên sĩ quan phương trình A phải bằng A, thuyết phục sinh viên sĩ quan là phải chấp nhận khi vào trường là phải học hành đến nơi đến chốn chứ không được lạng quạng. Càng cố gắng, ông giáo sư này càng gặp bực mình. Một hôm nọ, sau khi sinh viên sĩ quan ra khỏi lớp, còn lại mình ông và tôi, ông cần nhắc, "Tụi sinh viên của "toi" bê bối quá. Cùi hùi gì đâu. Chi có cùi mới không sợ ghè lò. "Moi" phải gọi tụi nó bằng cùi mới được." Ông vừa nói xong thì lớp khác vào lớp học, ông bèn gọi sinh viên sĩ quan cùi luôn. Ông dùng chữ "*Cùi*" như để "mắng yêu" sinh viên sĩ quan. Có một vị giáo sư nào mà không thương yêu học trò? Đối với sinh viên sĩ quan, Trung Tả Huyền là người "đơ cao đánh khế".

Chữ "*Cùi*" xuất phát từ đó và vô hình chung đã trở thành một tên gọi dễ thương mang tính cách truyền thống. Quý vị niên trưởng và đại niên trưởng ngày nay nếu có nghe các khóa trẻ xung hô với nhau qua chữ "*Cùi*", xin đừng chấp nhất và nếu có một vị niên trưởng nào đó viết bài cho Đa Hiệu lấy bút hiệu là "*Cùi*" như "*Cùi 3*", "*Cùi 5*" v.v.. chắc chắn vị đó sẽ được "*Cùi*" đàn em hoan hô hết mình.

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Tổng Hội Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
- Quý Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni và Ban Hộ Niệm các Chùa Pháp Duyên, Đức Viên, An Lạc San Jose
- Liên Hội Người Việt Quốc Gia Bắc California
- Trung Tâm Văn Bút Bắc California
- Đoàn Thanh Niên Phục Hưng Bắc California
- Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Nhân Viên Trung Tâm VIVO San Jose
- Các Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu, Úc Châu
- Các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California, Nam California, Dallas Ft. Worth
- Các Đại Diện và Cựu SVSQ/TVBQGVN các khóa 1-2-3-4-7-8-9-13-14-15-16-17- 18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30 và 31
- Các Cơ Quan Truyền Thông và Báo Chí tại Nam, Bắc California
- Hướng Đạo Việt Nam Liên Đoàn Ra Khỏi San Jose
- Gia Đình Đệ Nhất Song Ngư Bắc California
- Hội Thiện Nguyễn USCC San Jose
- Toàn thể Nhân Viên Hãng LTX/TRILILUM
- Sunlight Photo/Phoenix Video và Sunrise Video
- Các Cựu Sinh Viên University of Bridgeport
- Ban Giám Đốc, Nhân Viên Nhà Quản và Nghĩa Trang Oak Hill
- Quý vị Cựu TT Bùi Đình Đạm, Cựu TT Nguyễn Khắc Bình, Cựu CT Đỗ Kiến Nhiều, Ông Bà Cựu DT Huỳnh Văn Tồn
- Quý Bà Con, Thân Bằng, Quyển Thuộc, Thân Hữu xa gần đã đến phúng điếu, chia buồn, thư từ, điện thoại phân ưu, tham dự lễ truy điệu, lễ hỏa táng, và tiễn đưa di cốt: Con, Chồng, Cha, Em, Anh, Chú, Bác, Dượng của chúng tôi là:

HÀ TẤN DIÊN

CỰU SVSQ KHÓA 26 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Từ trần ngày 27 tháng 7 năm 1995, nhằm ngày Mồng Một tháng Bảy năm Ất Hợi, tại San Jose, California. Hưởng thọ 46 tuổi, đến nơi an nghỉ tại Nghĩa Trang Oak Hill, San Jose.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót, xin quý vị niệm tình miễn thứ.

Đồng tang gia bái tạ.

Thay mặt tang quyến: Bà Quả Phụ Hà Tấn Diên, nhũ danh Hà Trần Lynn, các con Hà Sỹ Kha Dennis, Hà Du Ken, Hà Triển Nam Brian.



HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Tổng quát.

Phái đoàn BTV/HĐTV/THCSVSQ/TVBQGVN gồm CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận/k3, CT/HĐTV và CSVSQ Nguyễn quang Vinh/k14, PCT/NV/BTV/HĐTV đã tiếp xúc với các CSVSQ/TVBQGVN vùng Montreal vào chiều ngày Chủ nhật 28 tháng 5 năm 1995 tại Hội quán Cựu Quân Nhân Montreal. Buổi tiếp xúc được kết thúc bằng bữa cơm thân mật do Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN tổ chức với sự tham gia của các phu nhân CSVSQ. Cuộc tiếp xúc nhằm mục đích:

1. Xiết chặt thêm tình thân hữu giữa các CSVSQ/TVBQGVN hải ngoại.
2. Khai triển đường lối hoạt động của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN.
3. Tìm hiểu và thấu thập kinh nghiệm hoạt động của các CSVSQ tại địa phương.
4. Trao đổi và học hỏi lẫn nhau những tin tức, quan điểm



hoặc đề nghị liên quan đến tình hình đất nước và xác định vai trò của người CSVSQ/TVBQGVN hải ngoại để thể hiện LTQGDT của mình. Bản báo cáo dưới đây sẽ đúc kết những ý kiến, nhận định hoặc đề nghị mà phái đoàn thu thập được trong cũng như bên lề cuộc tiếp xúc.

Thành phần tham dự cuộc tiếp xúc tại Hội quán CQN.

BTV/HĐTV:

CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận/k3, CT/HĐTV,

CSVSQ Nguyễn Quang Vinh/k14, PCT/NV/HĐTV

Gia đình CSVSQ Montreal:

CSVSQ Dương Văn Thủy/k3 Gia trưởng GD/CSVSQ

Montreal

CSVSQ Phan Văn Ninh Thư ký GD/CSVSQ Montreal

CSVSQ Nguyễn Tri/k22 Thư ký phiên họp

CSVSQ Nguyễn Hộ/k2, CSVSQ Trần cao Khiêu/k7

CSVSQ Nguyễn văn Khuông/k7, CSVSQ Trần hương Quế/k12, CSVSQ Trần quốc Tần/k12, CSVSQ Trần văn Thanh/k12, CSVSQ Nguyễn đức Giang/k13, CSVSQ Phạm hữu Tường/k14, CSVSQ Lê văn Trang/k14, CSVSQ Trịnh dương Quang/k16, CSVSQ Phùng văn Hưng/k22A, CSVSQ Trần văn Vinh/k26

Diễn tiến và vị trí cuộc tiếp xúc

Cuộc tiếp xúc đã diễn ra dưới hình thức một cuộc mạn đàm trong tinh thần xây dựng, chân thành, cởi mở và nhất là theo phương châm Tự Giác, Tự Thắng và Tự Nguyên của người CSVSQ/TVBQGVN. Nội dung cuộc tiếp xúc gồm hai phần: phần đầu khai tết hợp chặt chẽ các sinh hoạt ái hữu tương trợ, sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt chính trị. Sinh hoạt ái hữu tương trợ được coi là nền tảng của tập thể.

Đường lối hoạt động của Tổng Hội

1. Các Cựu SVSQ//TVBQGVN quyết tâm tiếp tục công cuộc đấu tranh để thể hiện Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc.

2. Tổng Hội là một tổ chức cán bộ có ý thức chính trị nhằm phục vụ quốc gia v' a dân. Mục tiêu tối hậu là thực hiện:

- Một quốc gia VN độc lập, tự do và phát triển.
- Một dân tộc ấm no, đạo đức và hạnh phúc.

3. Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN chủ trương phát triển đồng đều và kết hợp chặt chẽ các sinh hoạt tương trợ, sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt chính trị. Sinh hoạt ái hữu tương trợ là nền tảng của tập thể. 4. Để đáp ứng với nhu cầu của tình thế, Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN đang dồn nỗ lực KIẾN TOÀN TỔ CHỨC và NÂNG CAO PHẨM CHẤT cá nhân cũng như tập thể. Tư tưởng chính trị và tác phong đạo đức được đặc biệt chú trọng. Về tư tưởng chính trị, các CSVSQ cần có lập trường QGDT

thống nhất, kiến thức đầy đủ về tình hình, nhận thức rõ vai trò của bản thân cũng như của tập thể đối với QGDT. Về tác phong cán bộ, khiêm tốn hợp tác với các tổ chức quốc gia trên căn bản tương kính theo phương châm chi đạo TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ. Mục độ dẫn thân vào các sinh hoạt cộng đồng hay sinh hoạt chính trị tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện của mỗi cá nhân, lấy phương châm TỰ GIÁC, TỰ THẮNG và TỰ NGUYỆN làm căn bản. 5. Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN là hiện thân của TVBQGVN trong nhiệm vụ lãnh đạo tư tưởng và chủ trương chiến lược tổng quát. Các Hội CSVSQ là cơ cấu tổ chức "lãnh thổ" để hoạt động - đơn độc hoặc kết hợp - với các tổ chức QG chân chính tại địa phương. Các Khóa CSVSQ trách nhiệm chủ yếu về nuôi dưỡng và phát triển tinh thần á hữu tương trợ. 6. Nguyên tắc sinh hoạt của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN dựa trên tinh thần dân chủ. Đại hội quyết định đường lối của Tổng hội. Đường lối hoạt động trên đây của Tổng hội đã giải toả một số thắc mắc sợ tập thể bị lợi dụng. Đường lối trên cũng "bổ túc" chứ không "gây mâu thuẫn" đối với các CSVSQ đang hoạt động trong nhiều tổ chức chính trị cũng như không chính trị khác nhau. Các CSVSQ hiện diện hết sức tán đồng đường lối hoạt động của Tổng hội. Phương châm TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ được đặc biệt chú trọng. Hội nghị đồng ý chỉ có tác phong khiêm tốn và hợp tác trên căn bản tương kính khi sinh hoạt mới có thể thấu phục nhân tâm. Tuyệt đối tránh ý đồ chỉ huy hoặc lãnh đạo, hoặc tác phong tự cao tự đại khi tiếp xúc với các tổ chức bạn hoặc quần chúng. Một CSVSQ đề nghị tập san ĐA HIỆU làm nổi bật phương châm chi đạo này bằng cách in những hàng chữ đậm để gây sự chú ý.

Riêng về tương quan giữa Tổng hội CSVSQ và Tổng hội Cựu Chiến sĩ, hội nghị đồng ý tập thể VBQG chỉ có thể xác định dứt khoát lập trường khi mà tổ chức Cựu Chiến Sĩ thực sự kiện

toàn xong cơ cấu nhân sự và hệ thống tổ chức. Vị trí của tổ chức CSVSQ/TVBQGVN tại địa phương Cộng đồng người Việt tại Montreal bao gồm nhiều tổ chức, trong đó có Hội CQN. Tổ chức Hội CQN bao gồm tổ chức các CQN thuộc các Quân Binh Chúng mang danh hiệu thống nhất là Gia đình, trong đó có GD CSVSQ/TVBQGVN. Hệ thống tổ chức này hiện đang điều hành tốt. Bởi vậy, vấn đề cải tổ GD/CSVSQ Montreal thành một Hội trong hệ thống VBQG (như Đại Hội đề ra) sẽ tạo nên tình trạng tổ chức CSVSQ ngang hàng với Hội CQN và như vậy có thể gây xáo trộn và làm phương hại đến trật tự tổ chức tại địa phương. Vấn đề này được mổ xẻ, sau cùng hội nghị chấp nhận ý kiến sau đây:-- Cải tổ danh xưng là một nhu cầu quan trọng của tập thể nhằm mục đích kiện toàn tổ chức theo quyết nghị của Đại hội. Tuy nhiên, sự kết hợp hoạt động với các tổ chức QG chân chính cũng là một nhu cầu quan yếu. Vấn đề đặt ra là tìm một giải pháp linh động, hợp tình hợp lý, không gây mâu thuẫn với tổ chức tại địa phương, đồng thời phù hợp với đường lối kiện toàn tổ chức của Tổng hội.-- Hội nghị cho rằng vấn đề chấp nhận tư tưởng của tập thể do Đại hội đề ra là vấn đề chiến lược, còn vấn đề danh xưng là vấn đề chiến thuật (kỹ thuật). GD/CSVSQ Montreal sẽ tổ chức một phiên họp đặc biệt ngay gần đây để giải quyết vấn đề chính thức gia nhập hệ thống Tổng hội mà không tạo mâu thuẫn với Hội CQN địa phương. Ghi chú của BTV/HĐTV: ước mong kỳ Đại hội 1996 sắp tới, các CSVSQ tại Canada sẽ có tiếng nói chính thức trong Đại hội.

CSVSQ/TVBQGVN và vấn đề sinh hoạt cộng đồng. Các CSVSQ tại Montréal đã tham gia tích cực vào các sinh hoạt cộng đồng tại địa phương ngay từ đợt di cư tỵ nạn CS đầu tiên. Lập trường QG chống lại CS đã lôi cuốn không những đồng hương VN mà còn tranh thủ được cảm tình nồng nhiệt và ảnh hưởng đến chính sách của chính quyền và các đại diện dân cư địa

phương. Mỗi đây, thị xã đã đồng ý treo cờ vàng 3 sọc đó song song với quốc kỳ Canada trong một buổi lễ, mặc dù đại diện VC cực lực phản kháng. Nhân kỷ niệm 20 năm lánh nạn CS, thị trường Montréal đã tổ chức một buổi tiếp tân khoản đãi đại diện cộng đồng VN. Cụ thể nhất là tại Ottawa, thủ đô Canada, cộng đồng người Việt QG đã được chính quyền thị xã cho phép dựng một đài kỷ niệm VN với tượng đài Mẹ bồng con đi tìm tự do để đánh dấu 20 năm ngày người Việt phải xa quê hương lánh nạn CS sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975. Các CSVSQ tại Montréal rất hăng diện đã đóng góp công sức và tiền bạc để hoàn thành tượng đài, cũng như vận động đồng bào từ Montréal đến Thủ đô dự lễ khánh thành. Mặc dầu nhân số ít (trên 20 CSVSQ), nhưng vì có tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao và nhất là có tác phong đúng đắn, nên một số CSVSQ đã được tín nhiệm trong những chức vụ quan trọng. Một CSVSQ hiện là đương kim Chủ tịch Hội CQN. Chức vụ Chủ tịch cộng đồng người Việt QG tại Montréal trước đây cũng do một CSVSQ đảm trách. Chính vì ý thức vai trò cán bộ của người CSVSQ/TVBQGVN trong các sinh hoạt cộng đồng, cho nên GD/CSVSQ Montréal rất thận trọng trong vấn đề thay đổi danh xưng từ GD thành Hội theo hệ thống Tổng hội. Như trên đã phân tích, GD/CSVSQ hiện là một thành viên của Hội CQN Montréal.

Một vài tư tưởng cần được khai triển thêm Hội nghị đồng ý cho rằng hiện nay có khoảng cách về tư tưởng giữa giới già và giới trẻ. Lớp tuổi đã từng chiến đấu chống CS (giới già) thường có khuynh hướng đặt vấn đề chống CS thành mục đích chính. Trong lúc đó, giới trẻ coi nhẹ vấn đề chống CS, mà chỉ chú tâm đến vấn đề xây dựng QG. Cả hai khuynh hướng đều có những sai lầm:-- Khuynh hướng chống CS như trước 1975 không còn thích hợp, bởi vì không gian và thời gian cũng như bối cảnh quốc

tế, quốc nội đã thay đổi. Xã hội chủ nghĩa đã bị nhân loại đào thải. CSVN không thể chống lại diễn tiến của lịch sử, nên buộc phải thay đổi để sống còn. Nhân dân VN đã nhận diện rõ bộ mặt hại dân hại nước của CS, âm thầm đối kháng, cụ thể là nay không còn quá sợ sệt bộ máy kim kẹp của CS như trước kia. Hoa kỳ cũng đã thay đổi chính sách, vì quyền lợi kinh tế và vì nhu cầu ngăn chặn sự bành trướng của Trung cộng, đang ráo riết chuẩn bị bắt tay hợp tác với CSVN.-- Ngược lại, khuynh hướng muốn đem hết khả năng để xây dựng đất nước mà không lý gì đến tập đoàn CS cầm quyền hiện nay là ngây thơ, thiếu thực tế, sẽ bị CS lợi dụng, bởi vì mục tiêu của tập đoàn CS cầm quyền hiện nay không hướng vào mục đích mang lại phúc lợi cho nhân dân VN mà chỉ nhắm phục vụ đặc quyền đặc lợi của thiểu số cầm quyền trong đảng. Trước bối cảnh như vậy, để thể hiện LTQGDT của mình, người CSVSQ/TVBQGVN phải có một quan niệm chính xác về những diễn tiến lịch sử, để từ đó quy định đúng chính sách, cũng như chiến lược chiến thuật đấu tranh. Một CSVSQ đưa ý kiến ta không thể tái phạm chính sách sai lầm trước đây là cột chặt vận mệnh QG với chính sách của Hoa kỳ. Một phát biểu khác cho rằng ngày nay vấn đề chống CS chỉ/ được coi là một nhu cầu giai đoạn, chứ không thể là cứu cánh của LTQGDT. Đặt vấn đề như trên, công cuộc tranh đấu cho LTQGDT không thể thực hiện một sớm một chiều, bởi vậy cần có thể hệ tiếp nối. Các CSVSQ cần phải điều chỉnh lại vấn đề tư tưởng để thuyết phục thế hệ con cháu VBQG tiếp nối sự nghiệp của cha ông. Cũng theo chiều hướng trên, có lẽ Tổng hội nên mở rộng phạm vi kết nạp hội viên, mời các giáo sư của TVBQGVN tiếp tay với Tổng hội trong lãnh vực phát huy tư tưởng. Hiện tình đất nước Để mở đầu phần hai của cuộc tiếp xúc, BTV/HĐTV tóm lược tình hình đất nước trong bối cảnh quốc tế chạy đua vào thế kỷ 21, phân chia làm nhiều khối: - Khối thị trường chung Âu châu

- Châu Mỹ Latinh và khối NAFTA
- Khối Trung đông và ưu thế đầu hóa
- Khối Á châu với ưu thế kinh tế của Nhật bản, tứ Tiểu long và tiềm năng của Trung cộng. Riêng về VN trong khối Á châu, HĐTV nhận định:

- Hồ chí Minh đã du nhập chủ thuyết CS vào VN và đưa dân tộc vào thảm trạng hiện nay. Chiêu bài chống Pháp, chống Mỹ chỉ là hư chiêu trong khi đó thực chiêu của CS là nghĩa vụ quốc tế và thế giới đại đồng.

- Hiện nay tập đoàn lãnh đạo CS không còn tin tưởng vào chủ nghĩa và giáo điều, nhưng vẫn cố duy trì một chính thể đảng trị chuyên chế để thủ lợi.

- Chính sách ngoại giao cái bang làm thế giới coi thường dân tộc VN

- Kế hoạch kinh tế chấp vá sẽ đưa VN vào một hình thức nô lệ mới (kinh tế)

- Chương trình giáo dục một chiều sẽ đưa những thế hệ trẻ vào con đường lạc hậu

- Tổ chức xã hội bất công sẽ đưa đại đa số quần chúng vào tình trạng cơ cực trong khi đó thiếu số đảng viên cao cấp của đảng CS vẫn được đặc quyền chuyên chế

- Một xã hội đầy tham nhũng, trụy lạc, không tín ngưỡng, thiếu dinh dưỡng sẽ đưa dân tộc đi về đâu? Những hiện tượng thời sự sau đây được ghi nhận và thảo luận một cách khái quát:

- Bang giao giữa Hoa kỳ và CSVN: Chính sách của Hoa kỳ về vấn đề này đang đi ngược lại quyền lợi của người QG, tập thể VBQG cần minh định rõ quan điểm và lập trường, để tránh hoang mang và tư tưởng lệch hướng. - Vấn đề hoà hợp hoà giải: Do CS đưa ra, chỉ là một thủ đoạn, một chiêu bài, nhằm lợi dụng

lòng yêu nước và sự ngây thơ về chính trị của người QG. Lịch sử cận đại đã chứng minh, CSVN đã nhiều lần lừa đảo, kêu gọi người QG hợp tác để rồi thừa cơ tiêu diệt. - Vấn đề xoá bỏ hận thù: CSVN đã gây quá nhiều tội ác với dân tộc. CS cần phải chứng minh bằng hành động cụ thể: từ bỏ xã hội chủ nghĩa, thay đổi hiến pháp, tôn trọng nhân quyền và thiết lập chế độ tự do dân chủ để mang lại phúc lợi cho nhân dân VN. Có như vậy nhân dân mới cứu xét vấn đề xoá bỏ hận thù. - Hiện tượng MaNamara và chương trình CNN tháng 4 năm 1995: Có thể đây là những hiện tượng nằm trong chiến dịch của Hoa kỳ và CSVN nhằm xoá bỏ yếu tố chính nghĩa của người QG trước khi bang giao. - Vấn đề quốc kỳ và quân kỳ VNCH: Tập thể VBQG đã chủ trương tiếp tục cuộc tranh đấu nhằm thể hiện LTQGDT, cho nên vẫn coi quốc kỳ và quân kỳ của chính thể VNCH là biểu tượng cho chính nghĩa. - Vấn đề chính phủ lưu vong: Hiện không có căn bản pháp lý cũng như chưa có tổ chức chính trị nào có đủ thực lực để hình thành một chính phủ lưu vong. - Những đoàn thể trẻ tổ chức hội thảo về tương lai VN: Không nên coi thường hiện tượng này. Cần tham gia để vạch trần âm mưu của CS cũng như sự ngây thơ về chính trị, xuất phát từ lòng yêu nước nhưng đặt chưa đúng chỗ và chưa đúng lúc. Kết luận Cuộc tiếp xúc của BTV/HĐTV đã thành đạt phần nào những mục tiêu đề ra. Các CSVSQ/TVBQGVN Montréal đã và đang dần thân vào các sinh hoạt cộng đồng, thể hiện LTQGDT với lập trường vững chắc và tác phong nghiêm chỉnh, phù hợp với đường lối hoạt động của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN. Đặc biệt sinh hoạt cộng đồng tại địa phương mang lại kết quả khích lệ, và các CSVSQ/TVBQGVN đã góp phần không nhỏ vào thành quả này. GD/CSVSQ/TVBQGVN Montréal sẽ tái họp một ngày gần đây để thảo luận vấn đề chính thức sát nhập vào hệ thống Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN. Ước mong trong tương

lai, toàn thể các CSVSQ/TVBQGVN tại Canada sẽ kết hợp thành một tổ chức thống nhất tương đương với tổ chức CSVSQ/TVBQGVN tại Âu châu cũng như tại Úc châu.

Làm tại Montreal, Canada ngày 28 tháng 5 năm 1995

CSVSQ Đỗ Ngọc Nhân, K3, CT/HĐTV/THCSVSQ/TVBQGVN

CSVSQ Dương Văn Thụy, K3, Gia Trưởng

GD/CSVSQ MONTREAL

CSVSQ Phan Văn Ninh, K17, Thư Ký

GD/CSVSQ MONTREAL

CSVSQ Nguyễn Tri, K22, Thư Ký phiên họp

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Toà soạn Đa Hiệu vừa nhận được tác phẩm nghiên cứu do tác giả gửi tặng:

NAM KỲ, LỤC TỈNH

CỦA GIÁO SƯ HỨA HOÀNH

(Cựu Giáo Sư Văn Hóa Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam)

Giáo Sư Hứa Hoành đã xuất bản nhiều tác phẩm nghiên cứu có giá trị trong thời gian qua tại hải ngoại. Đây là một tác phẩm sưu khảo công phu, đồng thời là một tài liệu tham khảo giáo dục quý giá.

EM THẮNG CHẠP

CỦA NHÀ VĂN NỮ NGỌC THỦY GỬI TẶNG.

Tác phẩm đã xuất bản của Ngọc Thủy: Như Giấc Mơng Hoa Vàng (1993)

Xin hân hạnh giới thiệu cùng toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN và độc giả bốn phương.

ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU

Ban Chấp Hành Liên Hội Võ Bị Âu Châu đã gửi báo cáo tường trình về Đại Hội Võ Bị Kỳ 3 tại Âu châu:

Đại Hội Kỳ 3 Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu đã được tổ chức tại Embourg (Liège), Vương quốc Bỉ từ ngày 20.7.95 đến 22.7.95, do Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, Khóa 19, là Trưởng Ban Tổ Chức.

Mục Đích Của Đại Hội:

1. Kiện toàn tổ chức, tăng tình đoàn kết giữa các Cựu SVSQ và gia đình, phát huy tinh thần tương trợ Võ Bị trong và ngoài nước.
2. Thống nhất tư tưởng trên căn bản "Lập trường Quốc Gia Dân Tộc" để nỗ lực đẩy mạnh công cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ Cộng Sản Việt Nam, đem lại tự do dân chủ.
3. Kiểm điểm hoạt động thời gian qua, rút ưu khuyết điểm để hoạch định đường lối hoạt động cho phù hợp với tình hình chính trị hiện tại.
4. Thành lập Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, thế hệ con cháu Võ Bị hầu tiếp nối truyền thống và lý tưởng Võ Bị và cuộc đấu tranh quang phục quê hương.

Thành Phần Tham Dự

- Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, Chủ Bút Đa Hiệu, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ Minnesota, Florida, Đại diện khóa 24 tại Hoa Kỳ.
- Các Cựu SVSQ các nước: Anh, Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Pháp, Thụy Sĩ, cùng toàn thể gia đình và thân hữu. Các Cựu SVSQ không tham dự được vì lý do bất khả kháng đã gửi thư

đến ủng hộ và chúc mừng Đại Hội.

- Tổng số tham dự trên 300 người.

Diễn Tiến Đại Hội

Ngày 20 tháng 7, thành phần tham dự ghi danh, sắp xếp nơi cư trú và hướng dẫn tổng quát điều lệ sinh hoạt trong thời gian đại hội.

Ngày 21 tháng 7, Đại Hội bắt đầu làm việc vào lúc 10 giờ sáng. Sau phần nghi lễ thường lệ, giới thiệu thành phần tham dự, Trưởng Ban Tổ Chức tuyên bố khai mạc, sau đó đi vào chương trình nghị sự.

1. Liên Hội Trường Liên và Hội Trường các nước tường trình hoạt động trong hai năm qua, cũng như những khó khăn gặp phải. Nhìn chung tất cả đã cố gắng thực thi tinh thần Bản Tuyên Ngôn của Tổng Hội Võ Bị, ngoài ra đã phối hợp với các đoàn thể quốc gia và cộng đồng trong nỗ lực đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam. Mặt khác cũng đã thực hiện tương trợ cho các Cựu SVSQ ở quê nhà như giúp đỡ tiền và xe lăn tay v.v.. Tuy nhiên vẫn gặp khó khăn để thực hiện các công tác trên vì những lý do khách quan, hoàn cảnh kinh tế cá nhân cũng như tình hình chính trị phức tạp ở Âu Châu, do đó đã giới hạn khả năng hoạt động.

2. Nhiệm kỳ Liên Hội Trường 93-95 đã chấm dứt. Đại Hội đã thực hiện cuộc bầu cử Ban Chấp Hành Liên Hội nhiệm kỳ 95-97. Thể thức bầu phiếu theo liên danh cho phù hợp với địa dư Âu Châu và bỏ phiếu kín. Có hai liên danh ứng cử, liên danh I gồm Pháp, Anh và Thụy Sĩ; liên danh II gồm Bỉ, Đức và Hòa Lan. Kết quả liên danh II đã được đại hội tín nhiệm đảm trách phiên trực 95-97. Tân Ban Chấp Hành Liên Hội gồm:

- Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9

- Cựu SVSQ Hồng Ngọc Hòa, K16
- Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19
- Cựu SVSQ Đỗ Hữu Ái, K19
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nam, K20
- Cựu SVSQ Trần Ngọc Tiến, K29
- Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long, K31

Tân Ban Chấp Hành đã đề cử Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh là Liên Hội Trưởng nhiệm kỳ 95-97

3. Phát biểu của Tổng Hội Trưởng, nội dung:

- Duy trì tình đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức, hợp tác với các đoàn thể, cộng đồng người Việt quốc gia trong mục tiêu chống Cộng Sản Việt Nam

- Tấn thành việc thành lập đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, đây là điều rất cần thiết cho thế hệ trẻ.

4. Bài thuyết trình của Chủ Bút Đa Hiệu về đề tài "Tầm Quan Trọng Và Vai Trò Của Truyền Thông Trong Giai Đoạn Hiện Tại". Diễn giả nhấn mạnh là phải chú trọng đến vấn đề này, vì Truyền Thông có khả năng gây áp lực chính trị quốc nội cũng như quốc tế và phá vỡ guồng máy cầm quyền của Việt Cộng. Trong phần kết luận, diễn giả đã nói: *"Điều ước mong duy nhất của cá nhân tôi là làm sao gửi được tờ Đa Hiệu hoặc một tờ báo nhỏ hơn với nội dung hoàn hảo, để hàng tháng gửi về các cơ quan công quyền Việt Cộng tại Hà Nội và Sài Gòn như một phương tiện đấu tranh bằng Truyền Thông... Hy vọng việc làm này sẽ vận lòng những con ốc sên rì trong dầu những tên cán bộ và đảng viên đã bị Đảng xiết chặt những mê muội trong giòng tư tưởng của họ."* Đa Hiệu khuyến khích các địa phương nên thực hiện những Bản Tin, Đặc San.. với đường lối đấu tranh của Tổng Hội để góp thêm vũ khí vào công cuộc đấu tranh chung.

5. Đọc bài tham luận do Hội Đồng Tư Vấn góp ý, chủ đề "Thống Nhất Tư Tưởng"

Qua các đề tài trên, tham dự viên đã nhiệt tình đóng góp ý kiến bổ túc và xây dựng, đã đưa đến nhận định chung là Người Võ Bị phải tiếp tục dẫn thân, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện lý tưởng Võ Bị. Ngoài ra cũng đồng ý là phải bung hoạt động ra ngoài khuôn khổ Võ Bị để liên kết được nhiều thành phần quốc gia hầu tạo thực lực, nếu chỉ thu hẹp trong phạm vi của chúng ta khó có thể thực hiện được mục tiêu đề ra.

Ngày 22 tháng 7 năm 1995

Đại Hội tiếp tục chương trình vào lúc 9 giờ sáng với chủ đề:

1. Thành lập Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, mục đích gần là để con em Võ Bị có dịp làm quen nhau, mục đích xa hơn là kết hợp thành một tổ chức hầu tiếp nối truyền thống, lý tưởng Võ Bị và tiếp tay trong công cuộc quang phục quê hương. Ngoài ra, còn để khuyến khích con em trau dồi học vấn cùng đạo đức xã hội. Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu đã được chính thức thành lập và ra mắt với sự tham dự của 60 em ở các nước Âu Châu. Danh sách, địa chỉ đã được phổ biến cho các em, cháu. Ban Chấp Hành Liên Hội có nhiệm vụ soạn thảo chương trình sinh hoạt, chú trọng đến thực tế để phù hợp với tuổi trẻ.

2. Hội Cựu SVSQ tại Pháp trình bày kế hoạch tài chánh. Vấn đề này đã được nhiều tham dự viên đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, rút kinh nghiệm quyết định trong đại hội tại Đức năm 1994, anh em đồng ý góp vốn song không thực hiện được vì lý do pháp lý. Đại Hội giao cho Hội Pháp nghiên cứu, sau đó phổ biến để góp ý ngõ hầu kế hoạch có thể thực hiện được.

3. Hội Cựu SVSQ tại Pháp cũng đã trình bày kinh nghiệm kết hợp và công tác đấu tranh với Cộng Sản. Thời gian qua Hội

Pháp đã là mũi nhọn tiên phong trong việc kết hợp các tổ chức Cựu Quân Nhân tại Pháp thành một Hội duy nhất, mệnh danh là Liên Hội Cựu Quân Nhân Pháp, trong đó Hội Võ Bị là một thành viên năng động. Về công tác kết hợp, Cựu SVSQ Đặng Văn Khanh, K25, Hội Trưởng Pháp đã đưa ra nhiều kinh nghiệm để các nước khác có thể áp dụng tùy theo hoàn cảnh địa phương. Ngoài ra, cũng nêu lên Võ Bị chúng ta phải đẩy mạnh công tác đấu tranh ở quốc nội như khai thác mâu thuẫn nội bộ Đảng, đẩy mạnh công tác dân vận, dịch vận, quảng bá lý tưởng tự do, dân chủ, lật trăn những thủ đoạn xảo quyệt, tội ác của Cộng Sản, vận động tôn giáo ngõ hầu tạo nên lực chống đối ngay từ trong nước. Hiện nay Âu Châu đã phát động và đặt hệ thống liên lạc ở quốc nội, nhưng không thể trình bày chi tiết tại hội nghị. Về mặt ngoại vận, đại hội cũng đồng quan điểm là phải đẩy mạnh công tác quốc tế vận, nhất là trong lãnh vực nhân quyền và tự do tín ngưỡng, mặt khác các Hội Võ Bị nên bung các hoạt động công khai để liên kết với các đoàn thể chính trị và cộng đồng người Việt tự do để tạo lực chung.

4. Kết thúc, đại hội đã ra Bản Tuyên Ngôn dựa trên căn bản đường lối của Tổng Hội.

5. Lễ Bế Mạc Đại Hội

Đại Hội tổ chức Lễ Bế Mạc và tiếp tân từ 18 giờ đến 24 giờ cùng ngày. Sau phần nghi lễ rước Quốc, Quân Kỳ, Truy Diệu theo truyền thống Võ Bị, gia đình và các Cựu SVSQ đồng ca Võ Bị Hành Khúc. Đến tham dự gồm đại diện các tôn giáo tại Bỉ, nhiều tổ chức chính trị và cộng đồng Bỉ, Hòa Lan, thân hào nhân sĩ, các giáo sư văn hóa vụ, quân sự vụ. Sau diễn văn chào mừng quan khách và gia đình Võ Bị, giới thiệu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 95-97 và Tân Liên Hội Trưởng. Trong lời phát biểu, Tân Liên Hội Trưởng Âu Châu đã trình bày đường hướng hoạt

dộng:

- Lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc
- Lấy phương châm Tự Giác, Tự Thắng, Tự Nguyện làm cảm nang sinh hoạt
- Mục tiêu tối hậu của người Cựu SVSQ là phải xóa bỏ chủ nghĩa Cộng Sản.
- Phát triển song hành kiện toàn tổ chức, sinh hoạt tương trợ nội bộ và sinh hoạt chính trị với cộng đồng người Việt hải ngoại cũng như các đoàn thể chính trị quốc gia trên căn bản tương kính.

Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu cũng đã ra mắt, 40 em đại diện cho Đoàn trình diện trước Đại Hội, các em được trao gấn huy hiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tượng trưng cho truyền thống của Cha Anh. Một em đại diện đã phát biểu cảm tưởng trong sự nghẹn ngào đầy chân thành và hứa sẽ quyết tâm nối gót sự nghiệp của Cha Anh. Trong bài phát biểu của em đại diện có những đoạn như sau: "*.. Là con cháu Võ Bị, lớn lên trên xứ người, chúng con thường có những băn khoăn: Mình đã đóng góp được gì cho quê hương... Nhưng điều đó chỉ thực hiện được khi có sự đoàn kết và tương trợ lẫn nhau. Chính vì yêu thương mà chúng con đang cố gắng tạo sự liên lạc, kết hợp giữa các thanh thiếu niên ngày càng mật thiết hơn...*"

Kết thúc Đại Hội là lời phát biểu của Tổng Hội Trường và trao quà lưu niệm cho Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu. Sau đó là tiệc tiếp tân và văn nghệ giúp vui do Ban Nhạc của cộng đồng người Việt Ty nạn Cộng Sản Hòa Lan với sự cộng tác của gia đình Võ Bị và Thanh Niên Đa Hiệu.

Nhận Xét Về Đại Hội

Do sự cố gắng của Ban Tổ Chức với sự tiếp tay của gia đình, đoàn Thanh Niên Đa Hiệu và Cựu SVSQ, đại hội đã đạt được

thành quả mong muốn. Điểm đặc biệt là vấn đề ẩm thực, phục vụ, vệ sinh và an ninh hoàn toàn do gia đình và con em Võ Bị lo liệu trong suốt 3 ngày Đại Hội. Đây là việc làm đầy ý nghĩa để lại kinh nghiệm cho các kỳ tổ chức kế tiếp, tránh được tốn kém và tăng thêm tình thân mật.

Đại Hội đã xác định mục tiêu rõ rệt và lập trường trong công cuộc đấu tranh hiện tại. Trong phần thảo luận, có những quan điểm bất đồng nhưng đều được giải đáp thỏa đáng, và cuối cùng đi đến kết luận chung là lấy phương châm "Tự Thắng" để vượt qua mọi trở ngại hầu hoàn thành lý tưởng của người "Võ Bị".

Các Cựu SVSQ và gia đình chia tay vào lúc 13 giờ ngày 23.7.95 trong niềm vui tiếc.

BẢN TUYÊN NGÔN ĐẠI HỘI KỲ III LIÊN HỘI ÂU CHÂU

Liên Hội Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu
Đại Hội Kỳ 3
từ 20.7.95 đến 22.7.95 tại Embourg Belgique

Nhận Định:

- Lịch sử nhân loại đã biến chuyển đến một khúc quanh quan trọng với sự thất bại của Chủ Thuyết Cộng Sản trên toàn cầu.
- Mặc dù Cộng Sản Việt Nam đã có thay đổi về chính sách kinh tế để cứu vãn chế độ, nhưng chúng vẫn ngoan cố duy trì một guồng máy cai trị độc tài, đưa dân tộc Việt Nam đến tình trạng thoái hóa cùng cực.
- Vì quyền lợi riêng tư, và sau bao nhiêu nỗ lực ve

vân của Tập đoàn Hà Nội, Chính Phủ Hoa Kỳ đã chấp nhận bang giao với Cộng Sản Việt Nam ngày 11 tháng 7 vừa qua.

- Tinh thần đoàn kết của cộng đồng người Việt Quốc Gia là một nhu cầu thiết yếu trong giai đoạn đấu tranh hiện tại.

- Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia

Việt Nam vẫn luôn ý thức trách nhiệm đối với Quốc Gia,

Dân Tộc trong sứ mạng chung giải trừ Cộng Sản, quang

phục quê hương hầu mang lại Tự Do, Dân Chủ thực sự cho toàn dân.

Nay Quyết Định:

Thứ nhất: Lấy lập trường Quốc Gia Dân Tộc làm căn bản cho mọi hoạt động của người Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Thứ Hai: Tích cực dẫn thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Thứ ba: Sát cánh với các Tổ chức Quốc Gia chân chính

trên tinh thần dân chủ trong mục tiêu Quang Phục Quê Hương.

Thứ tư: Kiện toàn tổ chức với truyền thống Tự Thắng và trong tinh thần tương trợ để thực hiện hữu hiệu mục tiêu đấu tranh.

Thứ năm: Quyết tâm phá vỡ mọi âm mưu ngoại vận của Cộng Sản Việt Nam nhằm chia rẽ và cô lập cộng đồng người Việt Tự Do hải ngoại.



Lâu đài, nơi tổ chức đại hội



Ghi danh...



Hình lưu niệm



Quang cảnh trong phòng ăn



Đại hội bắt đầu... Chủ tọa đoàn



Các Cựu SVSQ tham dự .. lắng nghe



Lều trại của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu



Các em THANH THiếu Niên Đa Hiệu trình làng



Chào Quốc và Quân Kỳ



Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu

HỘI VÕ BỊ PHÁP

Hội Võ Bị Pháp đã bầu Tàn Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 95-97 trong phiên họp khoáng đại ngày 4 tháng 3 năm 1995 tại Paris. Thành phần như sau:

Hội trưởng Cựu SVSQ Đặng Văn Khanh, K25

(Lưu nhiệm)

Phó Nội Vụ Cựu SVSQ Nguyễn Bích, K20 (Lưu nhiệm)

Phó Ngoại Vụ Cựu SVSQ Phạm Văn Đức, K18

Thư Ký/Thủ Quỹ Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Xương,
K26 (Lưu nhiệm)

Ủy viên báo chí Cựu SVSQ Hoàng Thụy Long, K14

Phụ tá UV Báo Chí Cựu SVSQ Thân Phi, K27

Trọng tâm của Hội Pháp trong thời gian tới:

1. Tiếp nối nỗ lực từ năm 1993, Hội sẽ hoàn tất vận động thống nhất các Hội Cựu Quân Nhân thành một lực lượng Cựu Quân Nhân chống Cộng thuần nhất tại Âu Châu với cùng mục đích và lập trường đấu tranh của Tổng Hội Võ Bị và Hội Pháp đã đề ra từ năm 1992, bước đầu là Liên Hội Cựu Quân Nhân tại Pháp dự trù ra mắt vào ngày Quân Lực 19 tháng 6.1995 với sự tham dự của 5 Hội đoàn Quân Nhân. Mục tiêu của nỗ lực này là tạo một thực thể đấu tranh có tầm vóc, có lực lượng, hầu có thể yểm trợ trực tiếp về mặt chính trị cho cuộc chiến đấu hiện nay của anh em chúng ta (Võ Bị) và các chiến hữu khác trong quốc nội.

2. Xúc tiến liên lạc với các lực lượng quang phục tại quốc nội xuất xứ từ Cựu SVSQ/TVBQGVN. Tuy nhiên công tác này sẽ không có báo cáo bằng thư từ và không có văn kiện lưu giữ để tham khảo, những diễn tiến quan trọng chỉ được tường trình

trong các buổi họp.

3. Tiếp tục theo sát cuộc vận động yêu cầu tái xét hồ sơ thuyền nhân tỵ nạn, đặc biệt là các cựu quân nhân trong đó có các Cựu SVSQ Vô Bị còn sót lại trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á.

4. Ấn hành Bản Tin nội bộ với nỗ lực phổ biến mỗi tháng một lần. Nội dung gồm tin tức, tham luận, sinh hoạt v.v..

Hội Cựu SVSQ Vô Bị Pháp cũng gửi về Tổng Hội một số đề nghị sau:

1. Về việc ủng hộ Đa Hiệu, Hội Pháp sẽ gửi cho Đa Hiệu 2 lần ủng hộ, mỗi lần 500 mỹ kim (1 năm 1000 mỹ kim), thay vì để mỗi cá nhân tại Pháp gửi riêng. Số tiền ủng hộ này là đóng góp chung của các Cựu SVSQ thuộc Hội Pháp.

2. Đa Hiệu nên gửi báo đến Hội Pháp rồi Hội sẽ gửi đến các hội viên và chịu cước phí thay cho Đa Hiệu. Như vậy tiết kiệm cho Quý Đa Hiệu được phần nào (Đa Hiệu hoan hô Hội Pháp và Đặng Văn Khanh rất nhiều!). Riêng về Bản Tin Truyền Thống chi cần gửi cho hội Pháp 1 số cộng với 40 tờ bìa (nếu là bìa màu), thay vì 10 số. Vì Hội Pháp có phương tiện làm photocopy để gửi cho hội viên theo nhu cầu.

3. Về kế hoạch kinh doanh của Tổng Hội, Hội Pháp đồng ý trên nguyên tắc xử dụng quỹ của Tổng Hội để kinh doanh. Tuy nhiên, sự đóng góp thêm của các Cựu SVSQ tại Pháp rất là khó khăn trong giai đoạn hiện tại.

HỘI CONNECTICUT

Bản Tin của Hội Connecticut đã báo cáo kết quả về Tổng Hội gồm những sinh hoạt sau đây trong thời gian qua:

1. Tham dự Ngày Tưởng Nhớ Các Anh Hùng Liệt Sĩ 17 tháng 6 năm 1995 tại Hartford, CT. Một buổi hội thảo do các

hội đoàn người Việt Quốc Gia địa phương tổ chức. Hội Võ Bị Connecticut đến tham dự gồm các CSVSQ Nguyễn Đào Đoán, K21, Nguyễn Văn Ánh, K23, Lê Văn Minh, K24, Nguyễn Văn Tốt, K24, Lâm Thế Bình, K25, Nguyễn Đăng Mộc, K26, và Trần Văn Giới, K26.

2. Ngày 18 tháng 6 năm 1995, Hội Connecticut đã tham dự ngày Quân Lực VNCH tại thành phố New York: Đại diện Hội Võ Bị Connecticut đã đến thành phố New York tham dự buổi lễ Truy Diệu do 3 hội đoàn thuộc 3 tiểu bang Connecticut, New Jersey, New York phối hợp tổ chức, với sự tham dự của hơn 300 người. Buổi lễ kết thúc lúc 5 giờ chiều cùng ngày với chiến dịch "mỗi gia đình một lá Quốc Kỳ VNCH".

3. Tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu ngày 21 tháng 7 năm 1995: Hai gia đình CSVSQ Lê Văn Minh, K24 và Lâm Thế Bình, K25 đã nhận lời yêu cầu của Ban Chấp Hành hội địa phương đi Âu Châu tham dự đại hội.

HỘI TIỂU BANG WASHINGTON

Trong thời gian qua Hội Võ Bị thuộc tiểu bang Washington đã có những hoạt động như sau theo Bản Tin Lâm Viên:

1. Sinh hoạt ngoài trời: Một buổi họp mặt ngoài trời đã được tổ chức vào ngày 28 tháng 5 năm 1995 tại công viên Genesee, Seattle vào lúc 11 giờ sáng. Tất cả các Cựu SVSQ và gia đình từ khắp các thành phố thuộc tiểu bang đã đến tham dự. Tổng số gần 100 người. Mở đầu là chụp hình lưu niệm, rồi ăn trưa do chị Trần Minh Châu, K16 tình nguyện đảm trách. Sau đó Cựu SVSQ Hội Trưởng Lương Chi đã lần lượt:

- Giới thiệu các CSVSQ và Huấn Luyện Viên mới đến.
- Báo cáo các công tác đã thực hiện trong thời gian qua.

- Cựu SVSQ Phạm Văn Uyển, K14 trình bày về Quý Tang Lễ.

HỘI GEORGIA

Nhằm mục đích hỗ trợ tinh thần cũng như thắt chặt tình thân hữu càng ngày càng sâu đậm hơn giữa gia đình Võ Bị tại Georgia. Nhân dịp Lễ Lao Động Hoa Kỳ, Ban Chấp Hành Hội do Cựu SVSQ Trần Tú Duy đa tổ chức cuộc du ngoạn thăm viếng Vườn Callaway Garden nổi tiếng của tiểu bang trong chương trình họp mặt thường xuyên của hội địa phương.

Sự tham dự của đông đủ tất cả CSVSQ và gia đình đã chứng tỏ lòng nhiệt tình ủng hộ để duy trì tổ chức rộng lớn của Cựu SVSQ Võ Bị.

Đồng thời, Hội cũng thăm viếng ủy lạo gia đình các Cựu SVSQ vừa tới định cư tại Georgia, đặc biệt thăm viếng và giúp đỡ gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Muội, K24.



Gia đình Võ Bị Georgia

HỘI DALLAS-FORT WORTH

Trong những tháng vừa qua, Hội Võ Bị Dallas-Fort Worth đã tích cực hoạt động để nâng cao tinh thần đoàn kết nhất trí của địa phương, và có những phản ứng mạnh mẽ về việc bang giao Việt Cộng-Mỹ:

Tuyên cáo Bang Giao Việt Cộng-Mỹ

Nhân biến cố bang giao ngày 11 tháng 7 năm 1995, Hội Võ Bị địa phương đã ra một bản tuyên cáo với 3 quyết nghị quan trọng như sau:

1. Cự lực phản đối việc bình thường hóa bang giao Việt Cộng-Mỹ

2. Cương quyết giữ vững lập trường quốc gia dân tộc và tiếp tục công cuộc đấu tranh cho một nước Việt Nam hoàn toàn Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền.

3. Kêu gọi đồng bào mọi giới đề cao cảnh giác phần tử nằm vùng Việt Cộng lợi dụng tình thế mới để gây chia rẽ, phá hoại tình đoàn kết cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại.

Họp Bất Thường

Ban Cố Vấn và Ban Chấp Hành hội địa phương đã tổ chức một buổi họp bất thường ngày 28 tháng 6 năm 1995 để mổ xẻ và giải quyết những vấn đề liên quan đế Hội và những hiểu lầm trong địa phương Dallas-Fort Worth. Buổi họp đã mổ xẻ kỹ lưỡng những vấn đề quan trọng và đi đến kết luận là:

- Hội Cựu SVSQ Dallas-Fort Worth và Vùng Phụ Cận xác nhận tinh thần đoàn kết chặt chẽ trong tập thể Võ Bị như đã sẵn có từ trước đến nay.

- Tín nhiệm hoàn toàn Ban Chấp Hành hiện hữu để lãnh

nhiệm vụ điều hành hội Dallas-Fort Worth trong giai đoạn hiện tại.

Bảo Trợ Thương Phế Binh

Để tiếp tay với Hội Tương Trợ Cựu Chiến Sĩ QLVNCH, Hội địa phương đã tình nguyện bảo trợ 3 thương phế binh ở Việt Nam:

- Hạ sĩ Nguyễn Từu, bị mù hai mắt.
- Đại úy Trần Quốc Uy, bị cụt hai chân.
- Nghĩa Quân Trần Văn Cát, bị mù hai mắt.

KHÓA 10

Bản Tin Trần Bình Trọng, Khóa 10 đã gửi về Đa Hiệu với những sinh hoạt rất tích cực của các niên trường Khóa 10:

Họp Mặt tại Cali

Ngày 27 tháng 5 đã tổ chức họp khóa tại Nam Cali. Thành phần về tham dự gồm đông đủ các Cựu SVSQ và gia đình tại Cali, đồng thời rất đông anh em từ các tiểu bang xa đã về tham dự như Bắc Cali, Arizona, Utah, Washington State, Missouri, Texas, Minnesota, Washington DC, Virginia, và xa nhất là tại Pháp Quốc và một số anh em vừa từ Việt Nam qua. Tổng số các Cựu SVSQ là 23 người từ xa đến, 40 người tại Nam Cali. Nhân ngày hội này, Khóa 10 đã bầu lại Tân Ban Chấp Hành như sau:

- Hội trưởng: CSVSQ Nguyễn Đình Vinh
- Phó Hội Trưởng/Bắc Cali: CSVSQ Nghiêm Viết Thành
- Phó Hội Trưởng/Nam Cali: CSVSQ Vũ Mạnh Sơn Nhị Hoàng
- Phó Hội Trưởng/Nam Hoa Kỳ: CSVSQ Nguyễn Ngọc Lan
- Phó Hội Trưởng/Đông Hoa Kỳ: CSVSQ Đinh Ngọc Minh



- Tổng Thư Ký: CSVSQ Tôn Thất Thuyền
- Tổng Thủ Quỹ: CSVSQ Trần Ngọc Trí
- Ủy Viên Thông Tin/Báo Chí: CSVSQ Nguyễn Tự Cường

Trong dịp họp khóa đây tình anh em này, Cựu SVSQ Nguyễn Quốc Hoàng, K8 có đọc bài thơ dài "Một Quảng Đồi" để tặng khóa 10, trong đó có những câu:

...

*Ninh vi bách khu trường
Thắng tác nhất thư sinh*

...

*Tốt nghiệp lon vàng một vạch,
Trần Bình Trọng anh hùng hiển hách,
Khóa Mười được danh dự tên mang.
Trên bốn trăm bốn chục sĩ quan,
Giương rộng vai gánh vác việc giang san.*

...

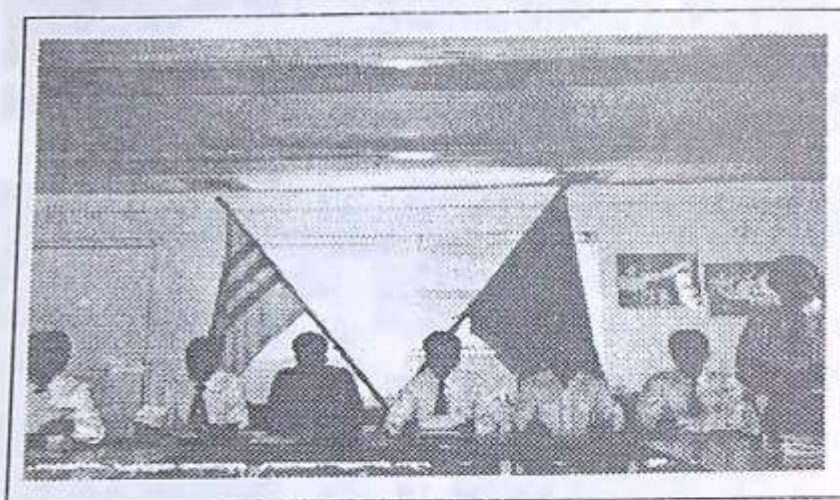
*Máu nóng còn căng phồng lồng ngực,
Nhưng ngày qua sức mỗi chí mòn,
Đệt mộng mà thời cơ chẳng đến,
Buồn chẳng vơi, dạ thấy đau thêm.*

...

KHÓA 19

Ban Đại Diện khóa 19 (Bản Tin số 6) cho biết tình trạng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ngọc, tức nhà thơ Đông Giang, đang ở trong tình trạng rất bấp bênh về việc bị hồi hương tại trại Cấm Hồng Kông. Hiện nay, anh đã bị chuyển trại để chờ ngày hồi

hương. Tổng Hội và tòa soạn Đa Hiệu đã liên lạc với nhiều cơ quan thuộc Văn Bút để giúp đỡ can thiệp, nhưng kết quả vẫn chưa đi đến đâu. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, Khóa 19 đã gửi tiền trợ giúp cho anh Ngọc, đặc biệt người bạn cùng khóa với anh là Cựu SVSQ Lý Kim Vân đã gửi giúp anh 500 mỹ kim để phòng khi anh bị hồi hương còn có chút tiền bạc làm lung. Các bạn Cựu SVSQ nào nếu biết được phương tiện hay cách nào can thiệp giúp anh Ngọc và những Cựu SVSQ khác sắp bị hồi hương, xin liên lạc về tòa soạn Đa Hiệu để phối hợp hành động.



Chủ tọa đoàn

KHÓA 20

Ngày 2 tháng 7 vừa qua, Khóa 20 đã tổ chức phiên họp kỷ niệm 30 năm sau ngày xa trường Mẹ và bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 95-97. Anh Nguyễn Hữu Thọ đã được anh em tín nhiệm để đại diện khóa 20 tại hải ngoại và trọn quyền chọn các anh em khác trong Tân Ban Chấp Hành. Kết quả như sau:

- Đại diện: CSVSQ Nguyễn Hữu Thọ
- Phó hải ngoại kiêm Cali: CSVSQ Lê Xuân Trạch
- Xà Hội: CSVSQ Lê Văn Toàn
- Thủ quỹ: CSVSQ Phan Thanh Miên
- Thông tin/Liên lạc: CSVSQ Quách Vĩnh Trường, Phạm Văn Khóa, Phạm Văn Hồng.

Theo tinh thần phiên họp thì Khóa 20 luôn chủ trương thắt chặt tình đoàn kết, nêu cao tương thân tương trợ và cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần kiên cường và bất khuất của người trai Võ Bị.

KHÓA 22

Khóa 22 đã tổ chức họp khóa tại Toronto, Canada ngày 2 tháng 7 năm 1995. Tuy đường xá xa xôi và bận rộn công việc làm ăn, nhưng anh em đã về họp đông đủ. Nhiều bạn từ các tiểu bang Hoa Kỳ đã không ngại đường xa đến Canada như Florida, Georgia, Virginia, Illinois, New York, Maryland, Pennsylvania. Thành phần khác tham dự có các niên trưởng thuộc khóa 16, khóa 18 và khóa 19; các niên đệ khóa 25, khóa 26.

Cuộc họp đã diễn ra trong không khí huynh đệ chi binh ấm cúng. Anh em cũng báo cáo tình hình các bạn đồng khóa tại Việt Nam, người mất kẻ còn. Đồng thời báo cáo tài chánh cũng được trình lên cùng anh em toàn khóa. Cuối cùng, toàn thể khóa 22



Gia đình Võ Bị khóa 22

đã cùng đi đến quyết định:

- Gởi về quê nhà cho Cựu SVSQ Bùi Quý 100 mỹ kim. Anh Quý hiện đã mù cả hai mắt.

- Gởi về quê nhà cho con của Cựu SVSQ Nguyễn Phan Nghi 100 mỹ kim (anh Nghi đã tử trận ngày 30 tháng 4 năm 75). Được biết con trai Nghi bị trả về Việt nam từ trại tị nạn và đang lâm cảnh khốn cùng.

- Mò 2 học bổng (mỗi học bổng 100 mỹ kim) cho con em các bạn cùng khóa còn kẹt tại Việt Nam. Việc lựa chọn con em nhận học bổng sẽ do chính các bạn cùng khóa tại quê nhà tuyển chọn và chuyển hồ sơ ra hải ngoại để nhận tiền.

Phiên họp cùng nhắc nhở anh em cùng khóa về việc đóng niên liễm để Ban Đại Diện có đủ tài chánh trong những kế hoạch dự trù:

- Giúp đỡ các bạn đồng khóa tại Việt Nam.

- Giúp các con em các bạn đồng khóa dù phương tiện học hành nên người, vì hoàn cảnh người cha đã hy sinh vì tổ quốc
- Giúp các bạn đồng khóa vừa tới định cư tại các vùng đất tự do.

Điều đáng hoan hô là bạn Điền đã ủng hộ 200 mỹ kim và bạn Mai Sơn đã ủng hộ 90 mỹ kim.

Cuộc họp năm tới dự trù sẽ tổ chức tại miền Tây Nam Hoa Kỳ (Los Angeles), Cali vào dịp ngày lễ Độc Lập của Hoa Kỳ 4 tháng 7 năm 1995. Mong các bạn chuẩn bị ngay từ bây giờ để về tham dự ngày họp mặt của khóa. Xin liên lạc với Ban Đại Diện trước để tiện việc sắp xếp chỗ ăn ở và phương tiện di chuyển.

KHÓA 23

Theo bản báo cáo sinh hoạt tháng 8/1995, Khóa 23 đã có những hoạt động đáng kể như sau:

- Khóa 23 bầu đại diện Khóa hàng năm. Năm 1995 sẽ tổ chức họp tại San Jose, Cali.

- Ngày 27 tháng 5 năm 1995 đã tổ chức sinh hoạt gây quỹ tại Park Alum Rock.

- Ngày 1 tháng 7 năm 95, Khóa 23 miền Bắc Cali tổ chức tiếp đón nồng nhiệt và khoản đãi các bạn và thân hữu về tham dự đại hội tại nhà hàng Phú Lâm thuộc thung lũng hoa vàng.

- Ngày 2 tháng 7 năm 95, Khóa 23 và đại diện các khóa 22, 25, 30, 31 đã tổ chức họp mặt thân hữu tại Vasona Park. Thành phần tham dự gồm gia đình các bạn ở vùng Nam và Cực Nam Cali; đại diện miền Tây Bắc Hoa Kỳ, Canada; toàn thể khóa 23 và gia đình Bắc Cali. Buổi họp mặt liên hoan mang lại nhiều thoải mái vui tươi và kết chặt thêm tình đoàn kết trong tình anh em cùng trường Mẹ.

KHÓA 31

Nhân ngày kỷ niệm 20 năm Gắn Alpha Đò của khóa 31 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại hải ngoại, Khóa đã tổ chức họp khóa lần thứ hai vào ngày 18 tháng 3 năm 1995 tại San Jose, Cali. Nhân dịp này khóa 31 đã bầu lại Ban Chấp Hành tại hải ngoại như sau:

- Đại diện: CSVSQ Phạm Việt Dũng
- Thủ Quỹ: CSVSQ Trịnh Văn Chính
- Thư Ký: CSVSQ Đặng Bá Hùng

Sau đó, khóa 31 đã đồng thanh quyết nghị:

- Chấp hành tất cả những chỉ thị từ Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn, và Hội Đồng đại diện các khóa.
- Luôn luôn hướng về tập thể Võ Bị trong tinh thần tương thân, tương ái và nhất trí.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp, Cựu SVSQ Phạm Văn Mai, Khóa 20 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

PHẠM BÍCH ANH ĐÀO

đẹp duyên cùng

THÁI QUANG HÙNG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 21 tháng 10 năm 1995 tại Virginia, Hoa Kỳ.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Mai. Chúc hai cháu Anh Đào và Quang Hùng trăm năm hạnh phúc.

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20



**DIỂM MỘNG
ƯỚM LÊN
TỪ ÁC MỘNG**

• VẤN PHAN, K13

Hoạt đã giết người mà không chút hối hận. Vì kẻ mất mạng là một quân thù, một tên công an. Và lại anh giết hắn trong trường hợp bất đắc dĩ, vì bất ngờ chạm mặt trên đường anh trốn chạy.

Hoạt là một tù nhân tập trung cải tạo. Một hôm vào lúc vẫn buổi làm chiều ngoài bãi, thừa lúc tù chọn rộn sắp sửa tắm táp trước khi về trại, anh lén chui vào một bụi lẩn mất. Nửa giờ sau bọn vệ binh mới phát giác ra tù trốn và báo động.

Hoạt vốn là một cựu chiến sĩ Lực Lượng Đặc Biệt, có nhiều mảnh khoẻ trong việc lẩn trốn. Anh đánh lừa chúng bằng cách để lại dấu chân dẫn về hướng rừng sâu, rồi anh trở lại trên dấu vết đó, quay về chỗ cũ bơi qua suối, đi ngược về phía gần sát trại lẩn vào lùm và chờ đêm đến. Toán hành quân truy lùng bị hẫng: chó săn ngừng tìm theo vết chân cho đến khi mất hút tấm hơi tù trốn, thì lại dẫn công an quay về địa điểm cũ rồi lè lưỡi nhìn ngo ngác.

Đêm đó anh trú ẩn trong kho trấu dùng đun bếp trại, không dám di chuyển e vướng phải toán phục kích. Và trọn ngày hôm sau anh vẫn nín hơi ẩn nấp ở một nơi gần trại, trong khi các toán hành quân càng lúc càng truy đuổi xa dần, cho đến chiều tối mới

dắt chó lục tục trở về. Và đêm nay Hoạt mới dám rời địa điểm đi sâu vào rừng, về hướng mà bọn công an đã lục soát mấy ngày nay.

Hoạt chỉ mò mẫm được có một khoảng đường, tới một nơi tạm coi như khuất tiếng của trại thì dừng lại. Anh đã mệt lả vì hai ngày thiếu ăn uống. Anh tạm nghỉ ngơi và thiếp đi cho đến quá nửa đêm thì tỉnh táo lại, bấy giờ mới đi tiếp một quãng nữa tới một hốc đá, chỗ anh đã dấu sẵn lương khô, nước uống và quần áo đi đường mà anh dự bị mấy hôm trước lúc lao tác trong rừng.

Anh dự tính sẽ đi lúc chạng vạng tối và vào đêm. Ban ngày nguy hiểm vì có thể chạm mặt dân làng hoặc tụi du kích võ trang địa phương. Đêm sắp qua, anh quyết định sẽ ăn uống nghỉ ngơi tại đây để lấy sức di chuyển đêm mai. Cái hang đá mà anh chọn lựa từ lâu thật thuận lợi, nó hun hút, hẻo lánh, tréo đường qua lại của dân sò tại, có điều hãy còn rất gần trại. Nhưng một vài yếu tố nghịch lý có khi lại bất ngờ và thuận lợi, điều đó anh đã học trong các khóa nghiệp vụ.

Nhưng sáng hôm sau, một biến cố xảy ra làm sai bét những yếu tố mà Hoạt tưởng là an toàn cho cái hốc "Pắc Pó" của anh. Lúc mặt trời vừa lên chéch ngang vai, anh bỗng nghe có tiếng người. Anh rón rén nấp sau vách đá nhìn ra, thì cách anh không xa một cặp trai gái ngồi trên một thân cây đổ đang tình tự. Khi nhận định rõ hơn, tim anh bỗng nhồi mấy nhịp: người đàn ông là tên công an Trưởng Ban Chấp Pháp, cái thằng chuyên nghề xách cổ tù đem nhốt vào lao thất. Anh nhớ hôm anh trốn trại là ngày cuối tuần, thì ra hôm nay ngày nghỉ, hắn đưa bồ ra đây khuất nẻo cho được thoải mái.

Hoạt chỉ còn có nước nín hơi chịu trận, chờ hắn đã điều rời ra về thôi, biết làm gì khác. Hắn bây giờ đang mê mết, chưa nguy hiểm lắm, nhưng đâu thế cũng là điều bực bội cho anh. Nhưng

thật "họa vô đơn chí": bắt đầu ở đâu một con kỳ đà to đến 6-7 ký xọt ngang trước mặt cặp trai gái, và tiếp theo là một cuộc rượt bắt. Tên cán bộ vừa vớ một khúc cây vừa reo to: "Bắt, bắt cho được! Món bò đấy!" Thế là hắn bỏ quên người bạn tình, lo đuổi theo con thịt.

Hoạt lắc đầu than thầm: "Gặp kỳ đà xui thấy mẹ!" Quả thật là xui cho anh: con kỳ đà bị đuổi chạy quanh quất, cuối cùng thoát về phía hốc đá định chui vào trốn. Hai đối tượng chạm trán nhau. Tên cán bộ sừng sốt một giây rồi gằn giọng: "à, ra mày!" Hắn ghìm khúc cây xông tới. Nhưng hắn đã đánh giá sai đối tượng, đúng lúc đó thì thần chết đến tìm hắn. Hoạt thoát nhảy về phía hông tên cán bộ, rồi nhập nội và bằng một thế nhu đạo, tay trái anh khóa cổ hắn, tay phải vận công lực đè xuống. Một tiếng "rốp" của xương vỡ vụn làm nghẹt tiếng kêu đau đớn, xác tên cán bộ đổ xuống.

Cùng lúc đó cô gái bước tới. Một điều làm anh ngạc nhiên: tại sao nàng không bỏ chạy, đáng lẽ ba chân bốn cẳng chạy nũa, lại đứng nhìn anh không sợ hãi, chỉ có chút bàng hoàng thôi. Ngoài sự ngạc nhiên anh còn thắc mắc: một cô gái dễ thương thế này lại chịu bắt tình với thằng cán bộ "răng đen mã tấu", không đáng một teng. Cô gái khá đẹp, mặt trắng môi hồng, tóc tai vén khéo, thân hình thon gọn, mang dáng thanh thoát và khoẻ mạnh. Hay cô nàng là nữ công an? Nếu thế thì gay đấy!

Hoạt đột nhiên bực tức:

- Sao cô còn đứng đây?

Cô gái nhìn thẳng lại anh:

- Vây anh muốn tôi làm gì?

- Cô không chạy về báo cáo à? Bây giờ tôi phải làm gì với cô đây? Hoạt buông đồn dập hai câu hỏi.

Nàng nhú mày suy nghĩ rồi đáp::

- Tôi cũng đang tự hỏi bây giờ tôi phải làm gì? Là vì, khi anh đi mất tôi trở về, họ phát giác ra hẳn chết tôi sẽ lãnh họa vào thân. Tôi không phải là tình nhân của hắn. Tôi đến đây để điều đình với hắn một việc..

Thấy cô gái ngập ngừng, anh hỏi:

- Cô có biết tôi là ai không?

Cô ta đáp không cần suy nghĩ:

- Ở đây dân không ai dám táo gan tấn công hay hạ sát công an. Chỉ có tù nhân mới liều lĩnh như thế. Chắc anh vừa trốn trại chiều hôm qua? Anh yên tâm, tôi không phải kẻ đối nghịch với anh. Tôi cũng đang gặp tình huống bất ổn sau cái chết của hắn.

Vừa nói nàng vừa liếc mắt nhìn về cái tử thi, điều đó nhắc Hoạt nhớ đến việc anh phải làm cấp thời. Anh liền bước tới lôi cái xác tên cán bộ, định đem giấu phía sau hốc đá. Hắn khá nặng, anh phải cật lực kéo đi, thì bất ngờ cô gái không chút sợ sệt đến giúp anh một tay. Khi xong việc anh liếc thấy nàng có vẻ mệt, mồ hôi lóng lánh ở chơn tóc hai bên thái dương cùng rịn lấm tẩm trên bờ môi, và từ nàng thoảng ra một mùi thơm con gái ngây ngất.

Hoạt nhắc lại câu hỏi cũ:

- Bây giờ ta phải làm gì đây?

Cô gái trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Ta không nên ở đây lâu, cạnh xác chết ghê ghê thế nào! Tôi quen vùng này, sẽ dẫn anh lại phía đằng kia, cũng có một chỗ kín đáo, rồi chúng ta nói chuyện.

Quả nhiên, chỗ nàng đưa đến còn thâm u và hẻo lánh hơn. Nàng lên tiếng trước:

- Lúc nãy anh dùng một thế nhu đạo thật đạt. Nhưng cái hay nhất là ở chỗ anh thi triển với một ý chí quyết liệt..

Hoạt ngắt lời:

- Cô cũng biết Judo à?

Nàng không đáp mà hỏi lại:

- Anh đến đẳng cấp nào?

Tự nhiên anh thấy nhu đã quen thân với cô gái, bèn cời mở cung khai:

- Tôi đoạt đệ tam đẳng huyền đai. Sắp thi lên đệ tứ đẳng thì sập tiệm và đi tù. Nhưng cô chưa trả lời tôi.

Nàng cười:

- Tôi đã bảo tôi không phải là đối nghịch của anh, mà lại đồng môn nữa. Tôi thua một đẳng mà anh sắp thi..

Hoạt nói như reo vui:

- Bằng thì nói bằng đi cho rồi, còn chơi lời chơi chữ nữa: Câu chuyện lúc nãy ra sao, xin cô cho biết rõ. à, cô tên gọi là gì?

Địa điểm hai người đang ẩn nấp ở trên một triền đồi, thấy rõ từ xa phía trước mặt và hai bên, hai người yên tâm trò chuyện vừa quan sát. Nàng đáp lời Hoạt:

- Tên tôi đẹp mà không đẹp: Thu Ba. Nếu gọi đủ tên kép thì nghe được, nhưng nhiều người dễ dãi hoặc lười chi gọi có tên cuối, là con Ba, tầm thường như con Tư, con Năm, thì thật uổng công cho ông già tôi chọn tên. Nhưng để tôi nói tình huống của tôi..

Thu Ba là một đứa con gái sinh ra ở thành phố Nha Trang, gia đình xưa kia vốn khá giả, sinh sống bằng nghề biển, nhà có thuyền máy cỡ lớn, có vựa cá, mắm, làm ăn rất sung túc. Nhưng từ khi giải phóng thì xuống dốc.

Ba nàng bị phá sản cùng lúc nàng tan vỡ một cuộc tình. Ý trung nhân của nàng nguyên là bạn trai cùng xóm, cùng nghề, yêu mến nhau từ nhỏ, lúc này gia thế đôi bên chênh lệch, đã bỏ nàng chọn người khác. Mối hận tình đó đã đưa nàng đến bước phiêu lưu hiện nay. Nàng bỏ nhà ra đi và trở thành một tay buôn lậu. Nàng ôm một ước vọng là làm giàu, bất cứ bằng cách nào miễn giàu hơn tên phản bội.

Hoạt chen vào hỏi:

- Có học võ từ bao giờ? Và tại sao lại chọn Judo?

- Tôi học hồi còn nhỏ, lúc mới lên lớp 8 - Nàng đáp - Anh tôi là một võ sư nhu đạo đã dạy tôi. Anh chiếm đệ ngũ đẳng huyền đai, hiện đang cùng gia đình tị nạn ở Canada.

Nàng kể tiếp câu chuyện.

Nàng dần dần thành thạo trong nghề. Buôn lậu đủ thứ: thuốc tây, thuốc lá ngoại, xa xỉ phẩm, nhu yếu phẩm, chi trù có ma túy và vũ khí, trong những chuyến buôn đường ngắn, đường dài. Nàng gặp gỡ Hoạt hôm nay là lúc nàng đang thực hiện một chuyến đường dài và tạm dừng chân tại một trạm kếp ở đây.

Tung tích nàng thật sự chưa bị hé lộ, tên cán bộ Chín chi mới mong manh phát hiện sự có mặt bất bình thường của nàng, nhân mấy lần hấn sục sạo vào xóm kiếm gái. Đúng lúc nàng gặp vận xui, hấn mê nhan sắc nàng và bắt chẹt sự hiện diện khả nghi của nàng tại đây. Và trong cuộc hẹn hò hôm nay, hấn nói thẳng là phải lòng nàng, muốn nàng trở thành tình nhân của hấn để hấn che chở bảo bọc nàng, nếu nàng muốn yên thân ở đây. Có hơi kẹt: nàng muốn lưu lại thêm vài ngày chờ một đầu mối liên lạc, nàng định tìm kế hoãn binh thì xảy ra vụ này.

Nàng bàn tính với Hoạt:

- Ta phải liệu rời khỏi đây càng sớm càng tốt. Khi chúng nó

phát giác ra cái xác chết, thì cả khu vực này sẽ bị khuấy động. Nếu chúng không khám phá sớm, dã thú và côn trùng "làm thịt" cái tử thi, chi còn tro bụi xương không nhìn ra thì ổn hơn. Nhưng hấn mất tích tôi là kẻ bị truy lùng trước nhất, vì có nhiều người biết hấn đang theo đuổi tán tình tôi.

Nàng liếc xéo Hoạt, cười hóm hình:

- Bọn chúng dám nghi hấn mê gái, bị tôi hớp hồn bắt bỏ túi mang đi làm à! Mang đi cái của nợ mặt kiếp ấy cho chết cuộc đời.

Hoạt buồn cười nhưng lắc đầu ái ngại:

- Thật vô tình mà tôi gây họa cho cô. Tồi thành thật.. xin lỗi. Chi tại cái con kỳ đà tai hại!

Nàng cũng bật cười:

- Vâng, tại con kỳ đà! Nhưng nó vện vào thằng Chín, nên hấn đã chết thẳng cẳng. Chúng ta chi lãnh cái đuôi sự xui xẻo thôi. Bây giờ chúng ta đã ghép vào chung một số phận, phải hợp sức mà gỡ ra cái vện hãm này.

Nàng nheo mắt suy nghĩ rồi nói:

- Tôi phải cấp tốc trở về xóm thu xếp vài việc cần thiết, rồi trở lại với anh để tính kế cao bay xa chạy. Anh chờ tôi ở đây. Tin tôi không, hay ngờ tôi gạt anh để đi báo công an? Nếu thế thì hạ tôi luôn cho an tâm..

Hai luồng mắt gặp nhau, trao đổi một cái cười ý nhị bằng đuôi mắt, không ai nói gì trong khi Thu Ba thoăn thoắt bước đi. Còn lại một mình, Hoạt bất giác thấy cuộc đời như một giấc mơ, thoáng một lúc là ác mộng, rồi chợt biến thành điềm mộng. Nàng đã gợi ý anh, nhưng anh không hề có chút nghi ngờ cô gái lừa mình, vẫn ở yên chỗ không hề phòng. Và trong ranh giới mỏng manh giữa sống và chết, anh còn cảm thấy rừng cây thơ mộng,

lá rừng vi vu trong cơn gió dật diu. Trước kia, trong cuộc sống vàng son, sang cả, anh tưởng chỉ có các bạn gái anh ở Saigon mới yêu kiều, duyên dáng, không ngờ đây nơi hoang dã hang hùm nọc rắn này, bỗng xuất hiện một cô gái xinh đẹp, khả ái và dũng lược nữa, nổi bật lên rực rỡ trong tâm tư anh, làm mờ nhạt cả những hình bóng cũ ở chốn phồn hoa đô hội.

Thu Ba trở lại với bộ vận gọn ghẽ, y phục màu tối, khác với bộ đồ bông sặc sỡ khi sáng, vai mang một túi ba-lô mini. Vừa đến nơi nàng đã nhanh nhẩu:

- Chưa nghe động tịnh gì cả. Nhưng này, anh cho biết tên gì. Và kế hoạch đi đứng của anh ra sao?

Hoạt thấy vui lây với vẻ sinh động của nàng, anh xung tên rồi nói:

- Tôi định đêm nay cố mò ra đến gần đường xe, rồi từ đó tùy theo tình hình mà xoay trở.

Nàng ngắt lời hỏi:

- Anh định đi về hướng nào?

Hoạt ngập ngừng đáp:

- Chắc là phải xuôi vào Saigon, nơi quen thuộc mới có đất sống..

Nàng nghiêng mặt cười chế nhạo:

- Thế thì chết không kịp ngáp! Cả hai nơi anh định tìm đến đều là tử địa. Máy ngày nay không tìm được anh quanh đây, chúng nó đã giăng lưới rộng ra ngoài quốc lộ và các thị trấn phụ cận. Chúng nó biết rõ gốc gác của anh, cũng sẽ chặn bắt anh trên hướng về Saigon.

Hoạt lặng im, thầm phục nàng lý luận xác đáng. Nàng tiếp:

- Nếu anh tin tưởng ở tôi thì để tôi sắp xếp cho. Rồi ta cũng

ra quốc lộ, nhưng không phải ngay bây giờ, còn phải len lỏi trong rừng ít nhất là đêm nay. Sau đó tôi sẽ phăng ra đường giây của bọn chúng tôi, nhờ họ giúp đỡ. Vùng này thì anh mù tịt, nhưng tôi đã rành rẽ từng chỗ. Lúc trước đi buôn lậu, có thất bại cũng chỉ đến vào tù hoặc mất của, giờ đây cầm sinh mạng của chính mình trong tay, chúng ta phải cùng nỗ lực, không thể phó cho hên xui may rủi. Bỏ cái vụ con kỳ đà đi nhé!

Hoạt ngắm nghía người con gái mới quen, tự nhiên trong lòng dâng lên một niềm luyện mển dạt dào. Giữa bầu không gian u uất và trong cõi lòng ưu tư quằn nặng, nàng hiện lên như một vùng ánh sáng, một tia hy vọng, làm anh thấy tâm hồn lâng lâng phấn khởi. Anh buột miệng nói:

- Thu Ba, em là một cứu tinh của tôi mà suốt đời tôi khó quên. Thôi, từ đây chết sống cận kề nhau, em cho tôi được xem như mới có thêm một đứa em ruột thịt, em có chấp nhận không?

Nàng nhìn anh giây lâu, rồi cười gật đầu:

- Vậy ta kết nghĩa anh em nhé! Bây giờ sắp hết ngày, chúng ta hãy ăn uống và nghỉ ngơi cho khoẻ. Sắp tối là chúng ta khởi hành. Anh cứ ăn mặc thế này, chùng sắp đến chỗ thị tứ rồi hãy thay đồ. Em còn phải hoàn chỉnh bộ dạng cho anh nhiều để không lạ mắt thiên hạ.

Mấy ngày trôi qua là một khoảng thời gian lo âu hồi hộp cho hai người, mà cũng là mấy ngày động não thật nhiều, để luồn lách từng chặng một qua khỏi mạng lưới giăng bắt của chúng. Theo kế hoạch của Thu Ba, phải đi ngược ra miền ngoài và phải quá Phan Thiết, Phan Rang, cách thật xa nơi anh trốn trại. Nàng đã nhờ nhóm cộng sự của nàng dò dẫm, hướng dẫn, và nhiều lúc nàng đích thân làm tiên thám cho anh. Quả như nàng tiên đoán, ở các thị trấn huyện, ngay cả ở tỉnh lỵ Phan Thiết, công an rải đầy đặc khác hẳn bình thường, tăng cường những nút chặn dọc

đường, nếu không có sự cảnh giác là anh đã sa lưới rồi.

Thu Ba không tiết lộ, nhưng theo sự dẫn dắt của nàng càng lúc càng ra xa về miền ngoài, xem chừng nàng sẽ đưa anh về quê nàng ở Nha Trang. Nếu thế thì ân nghĩa anh mang nặng biết bao!

Vào một đêm ở nhà trọ, nàng sẽ sàng bảo anh:

- Chỉ còn một trạm chốt, ngày mai em sẽ đưa anh về nhà em.

Hoạt đã đoán trước vậy rồi, nhưng cũng không khỏi bồi hồi xúc động. Anh ái ngại bảo nàng:

- Em chu toàn cho anh đến thế, anh biết lấy gì đền đáp công ơn. Nhưng chúa chấp anh trong nhà e sẽ gặp phiền phức. Hay là em gửi tạm anh đâu đó, êm êm anh sẽ lên về Saigon. Hoặc giả em sắp xếp cho anh vượt biển ngay từ đây cũng được.

Thu Ba khoát tay, đỡ lời anh:

- Không nơi nào an toàn bằng nhà em. Em đã tính kỹ rồi: em có một người chú ruột làm Quận đội trưởng một quận nội thành Nha Trang. Ông là Việt Cộng nhưng là một Việt cộng xuề xòa, phục vụ cho chúng trên 20 năm mà chỉ bò lên được tới chức vị đó, nhưng ông không đòi hỏi gì hơn. Vì cá tính xuề xòa nên còn giữ được tình gia tộc đậm đà như xưa, gia đình em có thể nương tựa, nhờ vả ông được. Rồi tiếp đến em sẽ lo cho anh ra đi bằng đường biển, chú về Saigon không được đâu.

Nàng ngập ngừng một giây rồi tiếp:

- Chỉ có việc này hơi khó nghĩ, em hội ý với anh trước để khỏi lộn chột sau này..

Hoạt hồi hộp chờ nàng bày tỏ điều khó khăn nào đó. Đã đến nước này, anh không còn cách nào tự xoay sở nổi, nhưng đâu sao anh cũng rất áy náy.

Và quả thật điều nàng sắp đặt có hơi rắc rối: nàng sẽ đưa

anh về nhà với tư cách là.. chồng nàng, nhưng chỉ là chồng giả thôi. Bắt buộc phải làm thế cho danh chính ngôn thuận, để người ngoài không chú ý dòm ngó. Cho đến ngày nào anh ra đi là xong.

Là xong! Là xong thế nào được với công ơn sâu rộng như vậy! Hoạ bất giác ứa nước mắt, nghẹn ngào không nói được lời nào. Nàng khóa lắp cho anh bằng một câu bông đùa:

- Thôi, chàng rể chịu vậy nhé! Lúc này trông đẹp trai, hào hoa ra phết, làm chồng em cho em rạng mặt nở mày, để tên phản bội kia hết cười em là ế chồng. Vậy đừng phụ lòng em nhé!

Thế là đã mấy ngày Hoạ bước chân vào gia đình Thu Ba với danh nghĩa chàng rể. Song thân nàng thuộc mẫu người thật thà, hiếu khách ở miệt tỉnh lẻ. Riêng ông cụ thì vui tính, xuề xòa, hết khuôn ông chú võ biên của nàng mà anh đã diện kiến. Cảnh nhà tuy đã suy sụp, cuộc sống đạm bạc nhưng ấm áp, vui vẻ, chỉ có điều hơi vắng lặng, vì các anh chị em nàng đều tàn mác mưu sinh mỗi người một ngả.

Anh được giới thiệu với gia đình là Giám Đốc một cơ sở xuất nhập cảng tư nhân ở Saigon. Anh về đây trình diện với cha mẹ và họ hàng bên vợ, lưu lại mấy ngày rồi trở vào lo việc kinh doanh. "Mấy ngày" theo dự tính của nàng, đó là khoảng thời gian anh chờ đợi chuyển ra đi. Ngày rời nơi đây anh sẽ nói thác là để vợ ở lại đoàn tụ với cha mẹ một lúc rồi sẽ về rước sau. Rồi nàng lại dấn thân vào nghiệp cũ, làm như nàng đã theo chồng.

Điều trái khuấy là với danh nghĩa vợ chồng, nhưng khi cửa phòng khép lại. nàng nằm trên giường còn anh trái thắm nằm sười sần gạch. Nhiều lúc thức giấc trong đêm, nhìn nàng lồ lộ trước mắt, xinh đẹp, quyến rũ, anh không khỏi bồi hồi với một niềm mơ ước khó đạt được. Anh băng khuông nghĩ đến ngày ra đi, bỏ lại ngôi nhà đầy thân thương, cùng người con gái mà ân tình đã dành cho anh tựa biển sâu sông dài, trái tim anh đau sắt

đá cũng đã lấm lẩn xót xa ứa lệ.

Nhưng rồi cũng phải đến ngày anh ra đi. Ngày chót chia tay, nhà tổ chức một bữa tiệc tiễn hành, có đủ mặt họ hàng, cả ông chú nàng. Đêm nay anh đi rồi. Tiệc với người ngoại cuộc thì chia tay tạm biệt, nhưng Hoạt và Thu Ba là hai kẻ "cùng tơ lòng", nên cùng cảm thấy bồi hồi xao xuyến. Ông cụ thân sinh nàng, tự nhiên hôm nay cũng có vẻ trầm mặc, điều khác lạ với cá tính thường ngày của ông.

Khi khách khứa đã ra về, còn riêng gia đình, Hoạt cố làm vui nói lời từ biệt. Ông cụ lắng lặng ngồi nghe, cuối cùng kéo anh và Thu Ba sang phòng khách, ý chừng muốn dặn dò riêng gì đó. Ông nhìn anh giây lâu rồi nói:

- Ba đã biết tất cả sự thật. Hai đứa bây không phải là vợ chồng. Những ngày qua ba để ý thấy hai đứa ngủ riêng, dĩ nhiên không phải là do cãi nhau hay giận hờn.

Hoạt ngượng ngùng cất lời:

- Thưa bác, con thật có lỗi, đã đem bao nhiêu chuyện rắc rối đến cho gia đình..

Ông cụ xoa tay:

- Con cứ gọi ta là ba. Ba cũng có điều cảm ơn con là đã giữ gìn danh tiết cho con gái của ba..

Thu Ba bỗng lên tiếng:

- Ba ơi, ba không phải bận lòng về danh tiết của con nữa. Nhân đây con xin phép ba cho con từ nay được thật sự là vợ của anh Hoạt. Con xin chịu tội bất hiếu với ba má, để cho con đi theo anh ấy. Đến giờ chót con thấy không thể xa nhau nổi. Chắc anh ấy cũng không chê bỏ gì con.

Ông cụ sững sờ một lúc rồi gật gù:

- Thôi vậy cũng hay. Gái lớn thì phải lấy chồng. Ba nguyện

cầu cho các con ra đi được bình an.

Một tuần lễ sau ông cụ nhận được điện tín báo tin Hoat và Thu Ba đã đến trại tị nạn Pulau Bidong bình an vô sự. Rồi 8 tháng sau nhận tiếp thư cho biết đã tái định cư tại Toronto (Canada) do anh ruột của Thu Ba bảo trợ. Thư có kèm theo ảnh. Thư có mấy dòng báo tin nàng đã có mang và bức ảnh chụp nàng đứng cạnh chồng, bụng đã lùm lùm.

Westminster, 24 tháng 6 năm 95

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cụ SVSQ Nguyễn Kim Doanh, Khóa 10 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thụ Nữ:

NGUYỄN KIM ANH

đẹp duyên cùng

HỒ NHỰT THÀNH

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 9 năm 1995 tại nhà thờ Saint Jean Eudes, Pháp Quốc.

Xin chung vui cùng Anh Chị Doanh và gia đình hai họ. Chúc hai cháu Kim Anh và Nhựt Thành trăm năm hạnh phúc.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỤ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

TÂM SỰ NGÀY CHÚA NHẬT

• TRẦN VŨ (VVS K17)

tặng Võ Tinh, Texas

Cao nguyên . chúa nhật . mười ba . bảy . sáu chín
Nè, cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ,

Sau một giấc ngủ rã rời, anh tung chăn ngồi dậy. Trong hình hài, tế bào chưa kịp đánh thức, khi những đợt ánh sáng nhòa nhòa va vào mắt, Anh đã cảm thấy nỗi lặng lẽ hiu quạnh dầm chìm, bủa vây. Trục vào ngày Chúa Nhật đối với anh là dịp trảm mình vào những réo gọi triền miên của quá khứ. Anh muốn nói đến những ngày còn mang an-pha đỏ, với hôm nay, mỗi cái nhìn, mỗi bước đi là một so sánh, một níu kéo vòm trời dầm thắm, mộng mị của suy tưởng và thực tế. Qua cửa kính phòng trực, anh nhìn thấy mấy chú Sinh Viên Sĩ Quan, những chú ứng chiến mặc treillis, mấy chú xuất phớ mặc worsted. Doanh trại như chìm dầm, bất động, mang nỗi buồn im vắng ngày Chúa Nhật. Mấy cọng cỏ may rung mình trong gió. Thảm cỏ biếc êm mát. Khẩu 106 ly nòng súng nhỏ cao lên hướng về Lapbé Nord. Có bao giờ em biết tên những quả đỏi xung quanh trường Võ Bị chưa nhỉ?

Anh vẫn nhà đều khói thuốc. Đà Lạt trời lạnh hút thuốc thú vị lắm cô bé ạ. Khói thuốc mong manh, tàn mát như mang theo tâm tư mình bay cao, ấm dịu.

Anh lấy xe jeep đi vòng doanh trại, những tà áo màu nổi bật trước phòng đợi Sinh Viên Sĩ Quan. Có gì đẹp bằng người yêu đợi chờ một chàng an-pha đỏ từ phòng đi ra gặp mặt không em? Ước gì có em, cũng vào giờ này ngồi đợi anh nhỉ? Thú là

biết mấy! Anh tưởng tượng mình gặp lại thời xa xưa. Có thể nói, thời vàng son của tụi Anh là ngày còn mang an-pha đỏ. Bao nhiêu mộng ước, náo nức, lý tưởng nhìn đời toàn màu hồng tuyệt đẹp. Thời gian của dự phóng tương lai, nhìn về chân mây với biển trời hứa hẹn. Đó là những ngày vun quén, nuôi dưỡng tuổi mộng mơ và đầy sắc hoa xanh-đỏ-tím-vàng.

Và bây giờ đây, thực tế đã chìm mất, đã làm khô héo, vỡ nát trong anh, tất cả cũng chỉ là ảo ảnh. Thật hạnh phúc cho người nào biết kéo dài thời gian mộng ước và trầm mình trong những băng khuâng, vọng tưởng.

Đời em chắc đẹp lắm?! Lạc quan vô cùng! Anh muốn mình nhỏ lại, làm người học trò vô tư như em. Chỉ biết học hành và những nỗi chết, khốn khổ cuộc đời như bên lề cuộc sống, không dính líu không bận tâm, anh mãi muốn vì sao rực sáng hoài trong em, hôm nay và tận ngày mai. Tự nhiên anh thấy buồn thấm thía, muốn khóc, muốn xô mình vào công việc hiểm nguy, náo động để quên mình đi, để đồng hóa, để nhận chìm một thân phận không ra gì cho chiến trường, trận mạc.

Có lần em đã hỏi anh: Anh thích đi đánh nhau lắm sao? Những ý nghĩ trên trả lời em đó. Một thời gian ở đơn vị tác chiến, nhiều lúc anh đã nhìn rõ cả khuôn mặt bi thảm của chiến trường. Những bi thảm, cùng cực nhất ở đó. Thế nhưng anh thấy sao nó cũng phù hợp với bọn anh, nó mang anh ra khỏi những dằn vặt triền miên, chỉ biết đánh nhau, giết hoặc bị giết, chỉ nghĩ đến kham khổ, chết chóc, hết nhận diện được mình, xa hẳn phố phường, xa hẳn đời sống hưởng thụ, mà ở đó, sau mỗi lần thoả thuê, vui thích lại là thời gian dài buồn nản, vô vị chán ngán. Bộ em tưởng anh thích đánh nhau với Việt Cộng lắm sao? Không, tuổi trẻ chúng mình có tâm hồn, có tình thương mà người khác lại đoạt mất tâm hồn, tình thương ấy thì bắt buộc tụi anh phải

tự vệ để gìn giữ nó. Đã chọn con đường võ nghiệp, tụi anh hình như chẳng nào cũng tin ở định mệnh. Nếu có số chết, nằm trên nệm vẫn chết như thường. Anh đã nhiều lần khóc cho bạn bè, đàn em, thuộc cấp và quê hương đau khổ này. Em sẽ thấy tâm trạng ấy bằng bạc trong những mẩu chuyện của anh và anh cũng đã có mấy lần bị địch quân ria hai, ba tròng tiểu liên vào cổ. May mà chỉ phớt qua, chứ không dứt cổ từ khuya rồi. Lúc nào anh sẽ trích cho em một đoạn nhật ký về một trận đánh mà anh bị thương. Anh còn nhớ mấy chữ: May quá, suýt nữa mình bị "couper la gorsier" rồi. Không khéo anh lại đưa em vào sự buồn lây với anh. Không, anh không nghĩ thế. Anh viết thư cho em đọc, trung thực với những lần cầm bút, lúc vui lúc buồn, khi giận hờn, chán nản. Em đọc, xem đó như những lời tâm sự, chẳng khi nào bị ảnh hưởng phải không em?

Anh đang ngồi nhà khói thuốc Salem đây phòng để viết những giòng này cho em. Anh nghĩ đến Ngọc-Sơn và gọi đến tên em nho nhỏ. Anh còn nghĩ đến một địa danh Ngọc Sơn đã hơn một lần đi qua. Một dinh núi xanh màu, tròn trĩnh đứng soi mình bên cạnh hồ nước xanh biếc, mặt nước yên lặng không một gợn sóng, dưới ánh trăng rằm và bờ bên kia xa tít bao la, bao la... xung quanh toàn cát trắng. Bãi cát trắng chạy dài với những bước chân tuổi trẻ, nó như một sa mạc thu hẹp, trước mặt trắng xoá tạo ra thứ ánh sáng phản dội lên làm sáng một góc trời anh sống. Phải có thương gì anh mới kể cho em nghe địa danh ấy ở đâu và đã để lại trong tâm hồn anh những hoài niệm gì của ngày thơ ấu. Ly kỳ, rùng rợn, mê ly, tuyệt cú mèo...

Anh chờ em đồng ý điều kiện của anh, anh sẽ viết cho em những giòng hồi ký vào một lúc nào đây cảm hứng.

Nếu em là sa mạc vô biên

Ta làm thân lạc đà kiên nhẫn.

Buổi chiều, nhận được thư em. Anh đang diên đầu vì công việc, thấy thư em bèn bỏ cả công việc, xếp lại tất cả, để đọc những ý thư nhẹ nhàng, đây đủ êm đềm trong sáng, giúp anh quên đi những bực bội của một ngày làm việc mệt mỏi. Anh thấy nắng buổi chiều đẹp quá, rạng rỡ ngoài khung cửa kính của văn phòng. Mấy hôm rồi, Đà Lạt mưa dầm dề, mưa lê thê, đi làm ướt như chuột lột. Thế mà khi thư em đến, chiều lại tạnh mưa, lạnh nhẹ nhẹ, tê tê, lại có nắng hoe vàng suối ấm nữa. Phải chăng, anh tự hỏi, em đã mang đến cho anh một buổi chiều cao nguyên đẹp như thế này?

Vâng, đúng em ạ, bất kỳ con trai hay con gái mà sống nhiều với nội tâm thì thường khổ-dứt-duôi-con-nòng-nọc rồi. Thế nhưng, đó là chất liệu quý nhất, nhiều lúc chúng ta sống vượt trội hẳn những người chung quanh vì sự suy tư đó, đó là chiều sâu tâm hồn. Và anh quý mến em cũng chính vì biết em là người sống nhiều về nội tâm, hay suy tư, mà hể có suy tư là có chiều sâu tâm hồn.

16 giờ 30 đó. Chúa Nhật mà công trường RMK vẫn làm việc như thường. Quả thật người Mỹ làm việc hùng hục. Họ đang sửa lại những con đường của quân trường. Anh nghĩ dân tộc mình tình cảm thật, lãng mạn và trữ tình vô cùng. Cũng như em, trong không khí xô bồ hừng thụ của Saigon, vẫn nhớ về Hà Nội, vùng trời quê hương thuở nhỏ, mà ngày từ bỏ quê hương đi cư vào Nam, em mới có 6 tuổi: "Em thấy thương nhớ quê hương em, mặc dù giờ đây quê hương em chìm trong khói lửa ngút ngàn, những kỷ niệm của một thời thơ dại vùi sâu dưới điêu tàn đổ nát và em thấy thù hận chiến tranh." Lời thư của em viết anh được lây cái ướt át, lãng mạn và tình cảm của em. Anh rất thích đọc những giòng chữ em viết kể về những trò nghịch phá thiên hạ. Em đúng là một con-chuột-tinh-quái.

Nè, cô học trò Văn Khoa của anh ơi, cô đã dự định làm gì khi sang năm ra trường chưa? Có còn ý định làm "phóng viên chiến trường" như có lần em đã nói với anh không?

Anh can em đấy, đừng làm cái nghề nguy hiểm đó, nó không thích hợp với một cô bé yếu điệu thực nữ như em đâu, em chỉ có thể làm "công chúa khóc nề" được thôi. Anh nhớ em đã từng nói với anh, em "bà con" với Huyền Trân Công Chúa (em họ Trần mà!). Còn học Sử, em có thấy ông Vua nào họ Võ đâu. Họa may anh bà con với.. Anh trợn mắt lên, làm em sợ xanh mặt, bởi em thừa biết anh chúa ghét bè lũ già Hồ. Và rất thông minh, cô bé đã tươi tỉnh la lên: A, em biết rồi, anh là bà con với Võ Tấn nè.

Anh cười xí xóa, cốc lên đầu em một cái.. nhẹ hều. Anh có khi nào mà giận em lâu bao giờ. Mãi viết cho em mà đã hơn 5 giờ chiều, người trực thay phiên cho anh đã đến. Thôi anh ngừng đã nhé, cô Bắc-Kỳ-nho-nhò-của-anh.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui Cựu SVSQ Phạm Văn Hải, Khóa 22 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trương Nữ:

PHẠM KIỀU OANH

đẹp duyên cùng

NGUYỄN PHI HÙNG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 28 tháng 10 năm 1995 tại Lancaster, Pennsylvania.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Hải. Cầu chúc hai cháu Kiều Oanh và Phi Hùng trọn đời hạnh phúc.

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

VẪN MỘT NIỀM THƯƠNG

mến tặng các Cựu SVSQ K20

● PHONG VŨ (VŨ BÌNH CHÍNH, K20)

*Các bạn đi rồi, ta còn đây
Nhớ nhung, đong mảy cũng không đây!
Mệnh số, Trời cao, sao nỡ đặt?
Cho một mình ta phải đắng cay!*

*Tinh thần đoàn kết của chúng ta
Trên khắp hành tinh vẫn chan hòa
Vẫn thương, vẫn nhớ về người cũ
Vẫn có tâm hồn Vô Bị Quốc Gia!*

*Quên làm sao được, buổi đăng trình
Dưới Vũ Đình Trường, thật uy linh
Lập loè ánh đuốc, đêm Truy Diệu!
Ta đã nguyện lòng quyết hy sinh.*

*Mộng ước Công Hậu, chùng áy thời
Mấy ai hiểu rõ được cuộc đời?
Giây phút, vô tình, tan biến sạch!
Xô đẩy, mỗi người ở một nơi!*

*Đọc dòng thư, từ bạn tri âm
Dù xa nhưng cũng lại rất gần
Cho ta ôn lại trong tiềm thức,
Khiến lòng ta, xúc động muôn phần!*

Tám đại đội "cùi" của ta ơi!
A, B... G, H đã đâu rồi?
Trái tim hội tụ như ngày cũ
Dù cuộc đời mình bao nổi trôi!

Mong ước rồi đây, ta gặp nhau
Trời xanh, mây trắng vẫn một màu
Hiên ngang, cũng vẫn con người ấy
Dù mái tóc ta, đã điểm màu!

Ta vẫn muôn đời là chúng ta,
Tâm tư tình cảm vẫn chan hòa
Vẫn còn hào khí, còn "Yên Sĩ" (1)
Uy Viễn tướng công, vẫn không nhòa! (2)

Bốn không hai bấy vẫn còn đây! (3)
Đà Lạt, chiều đông, gió lạnh đây!
Áo tím địu em trên phố nhỏ
Hương xưa, sống đây phút giây này..!

**Ninh Hòa, một sớm vào Đông
11 tháng 11 năm 1994**

(1) Yên Sĩ: tức Yên Sĩ phi lý thuần (inspiration)

(2) Khóa 20 được đặt tên là khóa

Nguyễn Công Trứ, tức Uy Viễn Tướng Công

(3) Khu bưu chính 4027 là KBC của Trường VBQGVN.

HỎI NGƯỜI ĐA HIỆU

*Anh còn "đa hiệu", đa năng
Hay là anh đã cầu an theo thời
Anh còn yêu bốn phương trời
Hay là chỉ nghĩ đến đời tiện nghi
Anh còn nhớ buổi chia ly
Anh đâu muốn cảnh ra đi bẽ bàng
Anh còn nhớ buổi tan hàng
Quê hương đổ nát, ngõ ngàng nhìn anh
Anh còn "Tự Thắng" không anh?*

QUA MẤY LẦN THAY ÁO

*Giã từ manh áo thư sinh
Giã từ luôr: cả chút tình ngấn ngơ
Ba lô, nón sắt, giầy sô
Khoác lên áo lính, ta là chinh nhân
Ta không đánh giặc xa gần
Một tay cầm phấn, tay cầm "các bin"
Quân trường, giảng sử rao kinh
Mười năm áo lính, ta nhìn can qua
Một ngày chợt đến, không chờ
Giã từ áo lính, trông vô áo tù
Ta đi vào côi mịt mù
Áo ta đã vá, vết thù còn in
Năm năm lao động khổ hình
Áo ta rách quá, ta nhìn không ra
Hỡi người em gái xưa xa
Mười lăm năm, thoáng, ta già như diên.*

THÔNG CÁO

TUYỂN TẬP VÕ BỊ

Tiếp theo Bản Thông Cáo về "Tuyển Tập Võ Bị" trong số Đa Hiệu 39, một lần nữa tòa soạn Đa Hiệu và Ban Chấp Hành Tổng Hội trân trọng thông báo:

1. Tuyển Tập Võ Bị dự trù phát hành vào ngày Đại Hội Võ Bị tháng 7 năm 1996 tại Nam California.
 2. Nội dung Tuyển Tập "đầu tay" này sẽ gồm các sáng tác văn chương như truyện ngắn, thơ, tùy bút, bút ký... (Tùy theo sự đáp ứng của độc giả, trong tương lai sẽ phát hành những tuyển tập Tham Luận, Chính Trị, Kinh Tế...)
 3. Đề mục viết về Kỷ Niệm Trường Mẹ, Chiến Tranh đê cao Trường Mẹ, QLVNCH và ý chí chiến đấu của Cựu SVSQ/TVBQGVN, chuyện tình cảm hoặc tình yêu có nội dung đạo đức trong tinh thần đê cao người trai Võ Bị.
 4. Mỗi tác giả có thể gửi về tòa soạn Đa Hiệu từ 1 đến 3 sáng tác để Ban Tuyển Chọn được rộng rãi trong vấn đề tuyển chọn.
 5. Người sáng tác, ngoài các Cựu SVSQ, còn kể cả các phu nhân hoặc con cháu Võ Bị.
 6. Một Hội Đồng Tuyển Chọn sẽ được thành lập gồm các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình thuộc trường Võ Bị hoặc có nhiều liên hệ đến Trường Mẹ để tuyển chọn những sáng tác cho Tuyển Tập.
 7. Thời hạn chót gửi bài về là ngày 30 tháng 4 năm 1996. Các niên trưởng và anh em nên gửi bài càng sớm càng tốt để Ban Tuyển Chọn có nhiều thì giờ sửa soạn cho Tuyển Tập được hoàn hảo.
 8. Tuyển Tập sẽ được in bìa bốn màu đẹp và trang nhã, số trang dự trù từ 200 đến 300 trang, khổ 5.5 in X 8.5 in, tùy theo sự đáp ứng của quý vị.
 9. Hiện nay tòa soạn đã nhận được một số khá nhiều các sáng tác gửi về cho Tuyển Tập. Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn các quý vị đã có thiện ý và sốt sắng đáp ứng lời yêu cầu.
- Mọi thắc mắc, xin liên lạc bằng điện thoại hoặc FAX về Đa Hiệu.



. **Giáo Sư Lê Bá Kông (Tx):** Tòa soạn đã nhận được loạt bài "Trước Thềm Thế Kỳ 21". Đa Hiệu sẽ đăng toàn bộ trong mấy số báo. Trong số này đăng phần I và II, số Xuân sẽ đăng nốt phần II, IV và V. Rất tiếc báo Đa Hiệu ra 3 tháng một lần nên có thể chậm trễ. Tuy nhiên, loại nghiên cứu và nhận định như thế chẳng lo gì thời gian tính. Giá trị của nó có thể kéo dài hơn mình dự tưởng. Chân thành cảm ơn sự hợp tác của giáo sư. Xin thành thật chia buồn cùng giáo sư và gia đình về sự mất mát người anh khả kính Giáo Sư Lê Bá Khanh.

. **Ông Hứa Hoàn:** Rất cảm động khi đọc thư ông. Ông đã coi Võ Bị như gia đình của ông, mặc dù ông không xuất thân từ

Trường Võ Bị. Bài khảo cứu về Đà Lạt quá kỹ lưỡng. Tuy nhiên có nhiều phần xin phép được cắt bớt vì số trang Đa Hiệu có hạn, xin ông thông cảm. Chúng tôi đã đọc nhiều bài và tác phẩm của ông. Nhớ đóng góp thường xuyên cho Đa Hiệu là điều anh em biết ơn. Kính chào ông.

. **Tiến Sĩ Nguyễn Văn Lương (Fl):** Cảm ơn ông về tấm thịnh tình dành cho Đa Hiệu và tập thể Võ Bị. Bài viết do Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Công chuyển tới (Cảm ơn niên trưởng Công nhiều). Xin tiếp tục gửi cho Đa Hiệu những bài nghiên cứu quý báu này. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Hạ Bá Chung (Ca):** Cảm ơn niên trưởng về những điều viết và những đề

ngộ trong thư. Tuy nhiên cũng có điểm làm hài lòng niên trường được, cũng có điểm rất khó khăn và tế nhị, xin niên trường thông cảm nỗi khó khăn của anh em tòa soạn. Bài về "Phiên Dịch" chi đăng phần đầu, phần sau nếu niên trường đề nghị sẽ chuyển riêng cho tác giả. Tòa soạn đang mong bài viết kế tiếp của niên trường như đã hứa trong thư. Một lần nữa xin cáo lỗi và cảm ơn niên trường.

. **QSV Huỳnh Bửu Sơn (Wa):** Thầy cứ lâu lâu mới viết cho một bài như vậy là hơn "lười" đấy. Đáng lẽ thầy phải viết đều cho anh em. Bây giờ chính anh em tòa soạn mới biết rõ ngọn nguồn cái chữ "Cùi" nó ra làm sao. Xin thầy cho bài vào số Xuân năm nay nghe. Chúc thầy và gia đình nhiều sức khỏe để phục vụ.

. **Cựu SVSQ Văn Phan (Ca):** Đã điện đàm với niên trường, anh em hiểu nhau. Cảm ơn niên trường đã thông cảm những nỗi khó khăn lu bù của tòa soạn. Số này đã ra thông cáo rõ ràng về Tuyển Tập Võ Bị. Nhờ niên trường, ngoài

phần sáng tác của mình, đốc thúc và gom thêm bài của những tác giả Võ Bị khác cho Tuyển Tập phong phú và xứng đáng. Hẹn gặp niên trường.

. **Cựu SVSQ Ngọc Giao (Tx):** Xin chân thành cáo lỗi cùng niên trường về sự chậm trễ bài vở. Nhưng niên trường thông cảm cho. Bài "Đà Lạt Mùa Hoa" đúng lúc về Trường Mẹ nên đăng ngay số này. Còn bài lịch sử sẽ đăng số Xuân sắp tới. Hy vọng sang năm gặp lại niên trường ở Houston hoặc Cali trong ngày đại hội. Chúc niên trường mạnh khỏe và viết khỏe.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Lan, K10:** Cảm ơn niên trường về bài viết xúc tích như một tài liệu học tập cho anh em. Xin niên trường tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu thêm "chiều sâu" và xứng đáng là tờ báo phục vụ Võ Bị và cộng đồng. Chân thành cảm ơn niên trường.

. **Cựu Cao Chánh Cường, (Tx):** Tòa soạn xin chân thành cáo lỗi về việc thiếu sót lời mở đầu trong bài viết về ngày Quân Lực trong số Đa Hiệu 39. Vì lý

do người xử dụng máy điện toán đã xóa mất mấy chữ quan trọng *"Bài này viết theo ý bài diễn văn của Niên Trưởng Đỗ Kế Giai đã đọc trong ngày Quân Lực tại Dallas"*. Một lần nữa xin cáo lỗi cùng niên trưởng.

. **Cựu SVSQ Bùi Văn Đoàn (NJ):** Đăng bài của bạn trong số này. Tiếp tục viết đi chứ hay là chỉ viết được một bài duy nhất rồi tịt ngòi. Chắc bạn sẽ nói không có thì giờ. Còn chúng tôi thì sao? Ai có thì giờ? Mình tìm thời giờ chứ thời giờ có tìm mình đâu, phải không bạn. Qua Âu Châu kỳ rồi, Nguyễn Văn Nam, K20ca tụng thành tích bạn ở trong tù. Thật đáng khen và hãnh diện về bạn. Dem gia đình ghé xuống chơi nghe.

. **Chị Phạm Thị Minh (Ca):** Rất mừng và hân hạnh khi được biết chị là phu nhân của người bạn quá cố cùng khóa 19. Nhưng lại buồn vì đã mất đi người đồng môn đáng kính. Nghe anh em cho biết về những hoạt động của chị, đặc biệt là với tập thể Võ Bị, chúng tôi rất mừng và phấn khởi. Xin chị thay anh làm rạng rỡ thêm

tinh thần người trai Võ Bị. Riêng cá nhân tôi (chủ bút) đã ngược xuôi suốt 20 năm cho quân đội và võ bị ở hải ngoại mà vẫn chưa nản lòng, nay gánh tở Đa Hiệu mà vẫn cứ hăng như thường. Đã đăng bài của chị gửi cho Nhơn. Bài thơ thất ngôn thật hay và mạnh "Nắm đất hoang tàn, chôn dĩ vãng, Mãnh hồn tan vỡ, đoạn hư không." Xin chị thỉnh thoảng gửi bài cho Đa Hiệu, chị cứ Fax thẳng về tòa soạn cho tiện. Một lần nữa cảm ơn chị nhiều.

. **Cựu SVSQ Kim Quang Hy (H):** Đã nhận được thư của anh. Rất cảm động khi biết Hy là một handicap, nhưng thôi mỗi người một số, và mỗi người mang một rủi may riêng. Ráng giữ vững lập trường và tư tưởng như đã viết trong thư. Đa Hiệu làm bốn phận để phục vụ anh em, chứ không phải là đặc ân gì cả nghe. Cảm ơn tiên Hy đã gửi ủng hộ Đa Hiệu. Thỉnh thoảng viết thư cho tòa soạn nhé.

. **Cựu SVSQ Lê Hữu Khai (Va):** Máy tám hình mà niên trưởng gửi cho Đa Hiệu thật đáng quý.

Nhìn lại mà nhớ nhà, nhớ Trường, nhớ những ngày xưa đây kỷ niệm hùng anh. Nếu có những tấm hình khác xin niên trưởng tiếp tục gửi cho Đa Hiệu làm tài liệu. Hy vọng được gặp niên trưởng, vì anh em ở gần nhau mà. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Bùi Văn Trú (Ok):** Đọc thơ niên trưởng anh em tòa soạn rất thông cảm nỗi buồn lưu vong và hoàn cảnh những người mới qua. Thế mà niên trưởng cũng còn dành chút "tiền cơm" ủng hộ Đa Hiệu. Thật cảm động lắm thay! Những người có lòng và còn nghĩ đến những ngày xưa nơi Trường Mẹ đều xứng đáng là con cưng của Mẹ cả đấy, có phải không niên trưởng? Xin niên trưởng vững tin ở anh em. Ngày nào còn sống là còn phục vụ, vượt qua mọi trở ngại, phê bình.. Cứ lý tưởng Võ Bị mà tiến lên. Sẽ gửi báo đến thẳng địa chỉ cho niên trưởng để khỏi phải đọc cọp nữa. Chúc niên trưởng mạnh tiến và thành công trong những ngày tương lai.

. **Cựu SVSQ Trương Khương (Ca):** Thành thật chúc mừng "được" lên làm Đại Diện Khóa gánh vác công việc nhà. Ráng lên cho không hổ mặt nam nhi. Đã nhận được tất cả bài của mấy cháu gửi cho Đa Hiệu về lịch sử các trường Không Quân, West Point. Sẽ đăng trong mục Tuổi Trẻ và Quê Hương cho mọi người cùng đọc. Tiếp tục khuyến khích các em viết nhiều nữa để phục vụ giới trẻ. Thân chào.

. **Cựu SVSQ Lê Phước Đức (Ca):** Đã nhận thư và bài thơ của Đức. Thư viết cảm động quá làm những anh em làm việc trong tòa soạn phấn khởi, vì ít nhất cũng có những người như Đức nghĩ đến những hình ảnh thân thương xưa, và nhất là tinh thần Võ Bị của toàn thể anh em ở hải ngoại vẫn vươn cao, và sẽ giữ mãi tinh thần đó cho đến tận cuộc đời. Phục vụ là bổn phận của mọi anh em. Đức nhớ tiếp tục đóng góp nhiều sáng tác cho Đa Hiệu. Chúc Đức thành công tại hải ngoại trong những ngày khó khăn này. Đó là lời chân thành của người đi trước đấy.

. **Cựu SVSQ Dương Hiếu Nghĩa (Wa):** Đã nhận được phần dịch thuật của niên trường, nhưng vì số này nhiều bài vở đặc biệt về Trường Mẹ nên chưa cho đăng được. Đa Hiệu sẽ khởi đăng vào số tới. Niên trường nên in thành sách để phổ biến. Nếu niên trường cần gì trong việc ấn loát, Đa Hiệu có thể giúp niên trường được phần nào chăng. Có dịp ghé Virginia xin cho điện kiến. Nhớ gởi thêm bài cho Đa Hiệu số Xuân. Cảm tạ.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thành (Tx):** Đúng như Thành dự đoán, chủ bút là khóa 19, những tên "hung thần" đã ra tận phi trường hay ga xe lửa để chào đón khóa 20 đấy. Riêng chủ bút là cán bộ đại đội trưởng ĐD A đợt đầu. Đọc thư Thành thật cảm xúc, mới qua mà nhìn thấy tờ Đa Hiệu Thanh có cảm tưởng như nhìn thấy cả Trường Mẹ sau bao năm dài xa vắng. Đúng như thế đấy. Chính vì những lẽ đó mà anh em Võ Bị còn ngồi lại với nhau gắn bó vô cùng. Thôi khỏi cần diễn tả chi tiết làm chi nữa thì ai cũng nhớ Mẹ hết. Thành viết rằng hơn

30 năm rồi mà những câu nói đầu tiên trong đời lính: "Anh chạy theo tôi!" vẫn còn như trước mặt bên tai. Những lời khen để "biểu dương" của Thành anh em tòa soạn ghi nhận và cảm ơn rất nhiều. Tất cả những đề nghị của Thành anh em ghi nhận và nghiên cứu để thực hiện. Nhân sự ít ỏi, phương tiện eo hẹp, nhưng anh em luôn lắng nghe để cố gắng làm hài lòng đại đa số những ý kiến xây dựng của tập thể. Thành cứ thẳng thắn viết và trình bày quan điểm của mình. Đừng ngại chi cả. Xin chân thành cảm ơn Thành đã viết một thư dài, thật dài về Đa Hiệu. Chúc Thành thành công tại hải ngoại để phục vụ Tập Thể.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hương (Pa):** Cảm ơn Hương về những lưu ý viết trong thư. Việc thứ nhất, Đa Hiệu luôn luôn cố gắng hoàn hảo những chi tiết sai lầm dù nhỏ hay lớn. Nhưng nhiều khi thời gian và phương tiện nhân sự eo hẹp, cứ có những lỗi lầm như thế. Anh em sẽ cố gắng hơn nữa để chu toàn. Việc thư hai, Tổng Hội

và Đa Hiệu còn đang nghiên cứu và thu thập tài liệu chính xác trước khi lên tiếng. Đây là một trường hợp rất tế nhị nên không dám vội vàng. Đề nghị Hương nếu có giờ gọi cho Tổng Hội Trường để thảo luận. Giấy trắng mực đen trên báo thì chưa được vì chưa rõ lắm. Chắc Hương thông cảm cho anh em. Một lần nữa cảm ơn Hương.

. **Cựu SVSQ Hoàng Thanh Tùng (Mn):** Góm làm gì mà ngủ kỹ thế. Qua từ tháng 7/94 mà nay mới viết thư cho Đa Hiệu. Đùa cho vui thôi, chứ không ai trách Tùng đâu. Mọi người đều lăn lộn với đời sống. Tùng cứ nhớ rằng giúp đỡ lẫn nhau là bốn phận của anh em Võ Bị. Đúng như Tùng đã nhắc lại: "Luôn luôn nuôi chí hiên ngang, không sờn nguy khó không màng hiển vinh". Chính vì vậy mà anh em cứ hy sinh phục vụ cho mục tiêu chung đấy. Cứ tiếp tục thư về tòa soạn.

. **Cựu SVSQ Hoàng Văn Bằng (Md):** Đã nhận được tiên ủng hộ của bạn và thư viết tha thiết lắm. Sự ngưỡng mộ Đa Hiệu

của bạn làm anh em hăng hơn nữa để chu toàn nhiệm vụ. Thật đáng khuyến khích đấy.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Tr Duy Bách (Md):** Cảm ơn niên trường về những lời đề nghị trong thư. Tòa soạn đang nghiên cứu để cải thiện dần dần những gì đa số anh em đề nghị. Tất cả ý kiến của niên trường đều rất hợp lý. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Trần Quang Khôi (Va):** Cảm ơn niên trường rất nhiều về nhận định bài viết mà niên trường đề cập trong số 39. Đó là những giữ kiện mà tác giả viết, anh em tòa soạn rất khó kiểm chứng. Đó là lý do mà Đa Hiệu cần nhiều ý kiến và những dẫn chứng có tính cách sử liệu để anh em cùng nghiên cứu học tập. Rất mong nhận được bài của niên trường, nếu được xin niên trường gửi sớm càng tốt. Cảm ơn tiên niên trường đã ủng hộ và những lời chúc nồng nàn.

. **Cựu SVSQ Trần Tư Quý (NY):** Cảm ơn Quý đã cho biết những dữ kiện về trái bom con Heo. Tuy nhiên, nếu Quý có tài liệu

rõ ràng về nó xin gửi cho Đa Hiệu để đăng lại cho anh em học hỏi. Đồng ý với Quý về hậu quả của những vấn đề như thế, nhưng anh em tòa soạn ráng cố gắng để hoàn hảo hơn. Tuy nhiên muốn được như vậy anh em Võ Bị bốn phương phải đóng góp bài vở và tài liệu, một mình tòa soạn Đa Hiệu thì nghèo nàn lắm. Xin Quý thông cảm và một lần nữa chân thành cảm ơn bạn.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Đức Thu (Md):** Cảm ơn niên trường về những lời khen. Chắc chắn phải là lời khen thực rồi! Ở gần nhau mà "lặng" kỹ quá. Ráng ra lại với anh em đi chứ, đặc biệt anh em địa phương. Chuyện gia đình chắc cũng đã một phần lắng đọng rồi. Hy vọng là như thế. Hẹn gặp.

. **Cựu SVSQ Trần Trí Quốc (Ca):** Võ Nhấn đã thư cho Quốc rồi, phải không? Thờa mãn chưa? Có gì thắc mắc cứ viết về Đa Hiệu anh em sẽ cố gắng lo cho. Chúc tiến mạnh.

. **Bà Quả Phụ Trương Đình Cầu (Wa):** Rất đau buồn khi chị mất đi người chồng yêu mến. Anh

em chúng tôi mất đi một người đồng môn phục vụ quê hương. Những việc làm mà Chị nói trong thư là bốn phận phục vụ của Tổng Hội và báo Đa Hiệu. Được biết niên trường Trương Đình Cầu là khóa 7, đã qua đời tại West Virginia. Đa Hiệu đã đăng chia buồn. Bức thư của chị Cầu ngỏ ý cảm ơn Tổng Hội, Đa Hiệu, các cựu SVSQ khóa 7, đặc biệt các niên trường Tôn Thất Văn và Lê Nguyên Bình đã đến tận nhà phân ưu và thăm hỏi chị Cầu. Đa Hiệu cầu chúc Chị được nhiều an mạnh.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nam (Tây Đức):** Bạn quá chưa trả lời thư riêng được. Những ngày ở Bi đã tâm sự với bạn nhiều rồi. Tình trạng như thế của chúng ta càng ngày càng gia tăng. Chính vì lẽ đó mà Tổng Hội và Đa Hiệu cố gắng hết sức mình để đoàn kết anh em lại với nhau. Nóng nẩy nhiều khi không đạt được kết quả. Trong năm 1995 này rất nhiều hiện tượng như vậy xảy ra tại nhiều nơi, nhiều khóa. Nhưng bạn nên nhớ rằng không vì một cá nhân nhỏ bé nào đó mà chúng

ta lùi bước. Chúng ta có hơn 2000 hội viên và 31 khóa Võ Bị. Những người có lòng và lập trường vững chắc vẫn chiếm đại đa số. Anh em tránh không muốn "vạch áo cho người xem lưng", nên lúc nào cũng tìm cách giải quyết nội bộ. Phải có thời gian mới giải quyết được. Báo của chúng ta không phải là bản thông tin nội bộ, mà là cơ quan ngôn luận chính thức của một tập thể lớn, được phổ biến đến anh em và cả ngoài cộng đồng. Những gì sơ hở là máy chủ Việt Cộng lợi dụng gài bẫy cho anh em đánh nhau để thù lợi. Chắc bạn hiểu được ý tôi. Hãy lướt qua những cò rác trên mặt đường mà thẳng tiến. Một thiếu số dẫu đáng kể gì. Có dịp sẽ thư hoặc điện thoại cho bạn. Đã gửi lời thăm của bạn đến Bùi Văn Đoàn rồi. Chúc bạn chóng bình phục để phục vụ tập thể.

. **Cựu SVSQ Lương Thành Lập (Tây Đức):** Nhận thư ông và bài viết quá trễ. Báo đã lên khuôn mất rồi nên không kịp đăng số này. Đã nói với ông từ hôm ở bên Bi là phải gởi gấp. Ôi thôi trễ còn hơn không. Nhớ nhấn

lời xin lỗi ông Vũ Ngọc Long vậy. Hẹn gặp lại lần sau.

ĐÍNH CHÍNH

Trong số Đa Hiệu 38, mục Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu, có in là:

- **Cựu SVSQ Nguyễn Phú Thọ, K16 ủng hộ 80 mỹ kim.**

Xin đọc là:

- - **Cựu SVSQ Nguyễn Phú Thọ, K16 ủng hộ 50 mỹ kim**
- - **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Lân, K17 ủng hộ 30 mỹ kim**

Trong Đa Hiệu 39, phần đính chính, xin nói lại cho rõ là:
Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, Khóa 14 đi dự đại hội khóa 14 với tư cách cá nhân. Tuy nhiên Cựu SVSQ Vinh vẫn là thành viên trong Hội Đồng Tư Vấn thuộc Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung có võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phi báng, đờn tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đờn tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gởi bài Mời cho tòa soạn. Những bài "đá" gởi cho báo khác và gởi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.

**DANH SÁCH CỤU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ
ỦNG HỘ ĐA HIỆU**

(tính đến ngày 15/10/1995)

Trong danh ủng hộ Đa Hiệu kỳ này, chúng ta nhận thấy số tiền 1,800 mỹ kim do gia đình Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn, K16 ủng hộ. Đây là niềm hạnh diện chung của chúng ta về một người đã nằm xuống vì bạo bệnh mà vẫn nuôi dưỡng ý chí sống mãi với Trường Mẹ, Trường của chồng mình. Chúng tôi muốn nói đến phu nhân Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn trước khi nhắm mắt lìa đời đã quyết định bằng những lời chấn trời cuối cùng là được ủng hộ hết tất cả số tiền phúng điếu cho tờ báo Đa Hiệu của Trường Võ Bị Quốc Gia. Tổng Hội và Đa Hiệu đã hết sức từ chối, nhưng vì quyết định của người đã khuất nên anh em Tòa Soạn đành ngậm ngùi nhận số tiền ủng hộ trên với nỗi cảm kích và biết ơn gia đình người quá cố.

Nhân danh Chủ Bút Đa Hiệu, tôi thay mặt toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN gửi lời chân thành biết ơn nghĩa cử cao đẹp của một phụ nữ Việt Nam, nói chung, và một người đàn bà thuộc gia đình Võ Bị.

Trần Văn Thế, Chủ Bút

499. Hội Cựu SVSQ Connecticut	\$100.00
500. Hội Cựu SVSQ Khóa 19	\$100.00
501. Hội Cựu SVSQ Pháp Quốc	\$500.00
502. Hội Cựu SVSQ Đức Quốc	\$440.00
503. Bùi Đình Dạm, K1	\$30.00
504. Lê Bá Toàn, K1 P	\$30.00
505. Lâm Quang Thi, K3	\$50.00
506. Lê Văn Bá, K3 P	\$20.00
507. Nguyễn Chí Trái, K3	\$20.00
508. Phạm Ngọc Tảo, K3	\$30.00
509. Võ Khoát, K3	\$40.00

510. Nguyễn Đình Hòa, K4	\$20.00
511. Dương Hiếu Nghĩa, K5	\$20.00
512. Lộ Công Danh, K5	\$20.00
513. Nguyễn Văn Tự, K5	\$30.00
514. Nguyễn Đồng, K5	\$20.00
515. Trịnh Kim Vinh, K5	\$20.00
516. Đặng Văn Cầu, K5	\$30.00
517. Phạm Văn Hải, K6	\$45.00
518. Trần Quang Khôi, K6	\$30.00
519. Lại Như Xuyên, K7	\$100.00
520. Trần Văn Còn, K7	\$30.00
521. Lợi Nguyên Tân, K8	\$30.00
522. Nguyễn Phú, K8	\$30.00
523. Vũ Đình Chung, K8	\$30.00
524. Nguyễn Văn Sang, K9	\$30.00
525. Dương Cao Sơn, K10	\$20.00
526. Lê Chơn Tâm, K10	\$20.00
527. Lê Đình Lâm, K10	\$20.00
528. Nguyễn Văn Kỳ, K10	\$20.00
529. Nguyễn Xuân Thảo, K10	\$30.00
530. Nguyễn Đôn Tuệ, K10	\$20.00
531. Phạm Thế Phiệt, K10	\$50.00
532. Phạm Trinh Phú, K10	\$30.00
533. Phạm Văn Môn, K10	\$20.00
534. Trương Ngọc Dao, K10	\$30.00
535. Trương Quang Thương, K10	\$20.00
536. Trương Văn Dung, K10	\$20.00
537. Điều Chinh Quỳnh, K10	\$40.00
538. Nguyễn Văn Vượng, K11	\$50.00
539. Lê Văn Giàu, K12	\$30.00
540. Nguyễn Công Luận, K12	\$20.00
541. Nguyễn Văn Hùng, K12	\$50.00
542. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
543. Trần Hương Quế, K12	\$20.00
544. Nguyễn Tấn Định, K13	\$50.00
545. Nguyễn Văn Bồng, K13	\$20.00
546. Trần Văn Thư, K13	\$30.00
547. Đặng ngọc Minh, K13	\$30.00
548. Bùi Văn Trú, K14	\$30.00

549. Dư Ngọc Thanh, K14	\$20.00
550. Lê Chí Thiện, K14	\$30.00
551. Lê Minh Khải, K14	\$30.00
552. Nguyễn Văn Thiết, K14	\$30.00
553. Nguyễn Văn Trí, K14	\$20.00
554. Phạm Ngọc Khiêm, K14	\$50.00
555. Hồ Văn Luyện, K15	\$20.00
556. Hà Ngọc Bích, K15	\$40.00
557. Trương Đình Quý, K15	\$30.00
558. Hồ Thế Diên, K16	\$30.00
559. Hồng Ngọc Hình, K16	\$30.00
560. Lương Huỳnh Hương, K16	\$30.00
561. Lê Đình Hương, K16	\$30.00
562. Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16	\$30.00
563. Nguyễn Tấn Danh, K16	\$30.00
564. Nguyễn Văn An, K16	\$30.00
565. Nguyễn Đức Thu, K16	\$75.00
566. Phạm Kim Đan, K16	\$30.00
567. Trần Ngọc Toàn, K16 và gia đình	\$1800.00
568. Trương Ngọc Châu, K16	\$50.00
569. Hoàng Thiên Hữu, K17	\$30.00
570. Lê Quang Trang, K17	\$30.00
571. Nguyễn Hữu Cang, K17	\$30.00
572. Nguyễn Hữu Thành, K17	\$30.00
573. Nguyễn Tiến Mão, K17	\$15.00
574. Nguyễn Đức Gia, K17	\$50.00
575. Nguyễn Đại Lý, K17	\$30.00
576. Phan Văn Ninh, K17	\$50.00
577. Phùng Xuân Vinh, K17	\$20.00
578. Tăng Minh Sang, K17	\$20.00
579. Đặng Đức Thắng, K17	\$30.00
580. Hoàng Văn Thanh, K18	\$30.00
581. Lê Ngọc Hưng, K18	\$30.00
582. Nguyễn Anh, K18	\$20.00
583. Nguyễn Lộc Hưng, K18	\$30.00
584. Nguyễn Đình Trà, K18	\$30.00
585. Phan Văn Bằng, K18	\$30.00
586. Trần Ngọc Huế, K18	\$30.00
587. Trần Văn Cẩn, K18	\$25.00

588. Trịnh Đình Dy, K18	\$30.00
589. Đỗ Văn Hạnh, K18	\$30.00
590. Cao Văn Tinh, K19	\$30.00
591. Hoàng Văn Thanh, K19	\$50.00
592. Huỳnh Kim Tắc, K19	\$100.00
593. Nguyễn Anh Linh, K19	\$30.00
594. Nguyễn Hồng Trọng, K19	\$30.00
595. Nguyễn Nho, K19	\$30.00
596. Nguyễn Quang Bột, K19	\$40.00
597. Nguyễn Văn Hoá, K19	\$100.00
598. Nguyễn Văn Thọ, K19	\$30.00
599. Nguyễn Văn Tâm, K19	\$30.00
600. Nguyễn Đình Hạnh, K19	\$30.00
601. Phan Văn Thìn, K19	\$40.00
602. Phạm Ngọc Dao, K19	\$30.00
603. Phạm Thị Minh, K19	\$100.00
604. Trần Bá Tông, K19	\$20.00
605. Trần Vệ, K19	\$60.00
606. Trần Văn Hên, K19	\$30.00
607. Trần Văn Trữ, K19	\$30.00
608. Trương Khương, K19	\$50.00
609. Hồ Đắc Tùng, K20	\$30.00
610. Nguyễn Hiền Triết, K20	\$40.00
611. Nguyễn Ngọc Tới, K20	\$30.00
612. Nguyễn Thành Đức, K20	\$50.00
613. Nguyễn Văn Thành, K20	\$10.00
614. Phan Thanh Miên, K20	\$40.00
615. Phạm Văn Mai, K20	\$15.00
616. Trần Lương Tín, K20	\$50.00
617. Trần Phi Cơ, K20	\$30.00
618. Trần Văn Thao, K20	\$30.00
619. Trần Đồng Hưng, K20	\$30.00
620. Trương Hoàng Minh, K20	\$30.00
621. Trương Phúc, K20	\$30.00
622. Vũ Quý Ánh, K20	\$30.00
623. Võ Công Danh, K20	\$30.00
624. Đặng Quốc Trụ, K20	\$20.00
625. Hoàng Kim Truy, K21	\$20.00
626. Hoàng Ngọc Hải, K21	\$30.00

627. Hồ Sắc, K21	\$30.00
628. Lê Hồng Diệu, K21	\$30.00
629. Lê Minh Quang, K21	\$10.00
630. Lê Thắng, K21	\$30.00
631. Nguyễn Rô Be, K21	\$20.00
632. Nguyễn Đắc Song Phương, K21	\$20.00
633. Võ Minh Hòa, K21	\$30.00
634. Hoàng Ngọc Yêm, K22	\$50.00
635. Nguyễn Hữu Thần, K22	\$50.00
636. Nguyễn Thành Chúc, K22	\$20.00
637. Nguyễn Trọng Điền, K22	\$40.00
638. Nguyễn Văn Mùi, K22	\$20.00
639. Nguyễn Văn Ngọ, K22	\$40.00
640. Nguyễn-Như Lâm, K22	\$30.00
641. Trần Thanh Chương, K22	\$20.00
642. Trần Văn Tiến, K22	\$30.00
643. Đỗ Văn Chánh, K22	\$30.00
644. Điền Minh Xuyên, K22	\$30.00
645. Đinh Thành Hưng, K22	\$20.00
646. Đặng Văn Cần, K22	\$30.00
647. Hồ Văn Phát, K23	\$30.00
648. Nguyễn Lợi, K23	\$20.00
649. Nguyễn Ngọc Tiên, K23	\$30.00
650. Ngô Văn Ban, K23	\$30.00
651. Phạm Ngọc Hiền, K23	\$30.00
652. Phạm Xuân Thế, K23	\$50.00
653. Hà Văn Thành, K24	\$50.00
654. Nguyễn Văn Hương, K24	\$30.00
655. Nguyễn Văn Định, K24	\$30.00
656. Ong Vĩnh Huấn, K24	\$30.00
657. Trần Nam, K24	\$30.00
658. Trần Văn Một, K24	\$30.00
659. Vũ Văn Tín, K24	\$30.00
660. Cao Văn Chơn, K25	\$30.00
661. Hoàng Hỷ, K25	\$20.00
662. Nguyễn Xuân Thắng, K25	\$30.00
663. Trần Quốc Toàn, K25	\$30.00
664. Tô Kháng Thoại, K25	\$30.00
665. Vương Tịnh, K25	\$20.00

666. Châu Văn Hai, K26	\$30.00
667. Nguyễn Thiện Nhơn, K26	\$30.00
668. Phạm Thực, K26	\$50.00
669. Võ Công Tiên, K26	\$20.00
670. Nguyễn Ngọc Doanh, K27	\$20.00
671. Phạm Thanh Minh, K27	\$30.00
672. Kim Quang Hy, K28	\$20.00
673. Kim Quang Hy, K28	\$20.00
674. Hoàng Thanh Tùng, K29	\$30.00
675. Đặng Quang Bách, K29	\$50.00
676. Phạm Việt Dũng, K31	\$30.00
677. Võ Tất Thắng, K31	\$30.00
678. Công-Huyền Linh-Chi, TH	\$20.00
679. Hoàng Văn Bảng, TH	\$20.00
680. Hồ Hữu Nghĩa, TH	\$40.00
681. Khiêu Lê Ba, TH	\$25.00
682. Lê Thị Hào, TH	\$20.00
683. Lê Đôn, TH	\$20.00
684. Nguyễn Kinh Doanh, TH	\$20.00
685. Nguyễn Thị An, TH	\$20.00
686. Đinh Văn Bảo, TH	\$20.00
687. Hoàng Ngọc Trác, VHV	\$30.00

BÁO CÁO CHI TIÊU

Tổng số chi tiêu Đa Hiệu số 39:

- Ấn loát:	4,550.00 mỹ kim
- Bưu phí:	941.80 mỹ kim
- Linh tinh:	43.64 mỹ kim
TỔNG CỘNG:	5,908.68 mỹ kim

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đại Đức Thích Nguyên Tâm, chùa Giác Quang, Oklahoma
- Quý vị Đại Diện Chùa Giác Quang, Oklahoma
- Quý vị Đại Diện Chùa Viên Giác, Oklahoma
- Quý vị Đại Diện Giáo Xứ Dũng Lạc, Oklahoma
- Ông Bà Mục Sư thuộc Hội Thánh Tin Lành Baptist, Oklahoma
- Bệnh Viện Baptist, Oklahoma
- Ông Chủ Tịch Và Ban Chấp Hành CDCGVN, Giáo Xứ ĐMHCG
- Ông Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam Oklahoma City và vùng Phụ Cận
- Ông Hội Trưởng Hội CQN/QLVNCH Oklahoma
- Quý vị Đại Diện Hội Ái Hữu KQVN Oklahoma
- Ông Hội Trưởng và BCH Hội CTN/CT Oklahoma
- Ông Hội Trưởng và BCH Hội Ái Hữu HQ/QLVNCH Oklahoma
- Bà Giám Đốc và Quý Bà trong Cơ Quan USCC Oklahoma
- Vị Đại Diện các nhân viên Việt Nam tại Bệnh Viện Baptist
- Các thân hữu làm việc tại hãng điện tử Seagate
- Các thân hữu làm việc tại hãng điện tử Surface Mount Depot
- Các thân hữu Cựu nữ sinh Trường Trung Học Trưng Vương và thân bằng quyến thuộc,
đã tới Nhà Quàn Smith & Kernke tham dự lễ Phát Tăng, Cầu Siêu và phúng điếu cho chồng, cha, và bạn hữu của chúng tôi là:

CỰU SVSQ NGÔ ĐÌNH THIÊN

KHÓA 21 TRƯỜNG VBQGVN

Qua đời ngày 1 tháng 9 năm 1995

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ xuất, xin Quý Vị niệm tình miễn thứ.

Bà Quả Phụ Cựu SVSQ Ngô Đình Thiên và hai con
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas
đồng bái tạ.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Hà Ngọc Bích,
Khóa 15 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam:

HÀ NGỌC GIAO

kết duyên cùng

TRẦN THỊ KIỀU PHƯƠNG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 8 tháng 7 năm 1995 tại San Jose,
California, Hoa Kỳ.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Bích và hai họ. Chúc
hai cháu Ngọc Giao và Kiều Phương trăm năm hạnh phúc.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Trần Như Tăng,
Khóa 16 Trường VBQGVN là lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

TRẦN NHƯ HẢI

kết duyên cùng

NGUYỄN THỊ THANH LAN

Hôn lễ cử hành tại , Maryland, Hoa Kỳ ngày 8 tháng 9 năm 1995.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Tăng và hai họ. Chúc hai
cháu Như Hải và Thanh Lan trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Huỳnh Ngọc Ẩn,
Khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

HUỖNH NGỌC DUNG

đẹp duyên cùng

VŌ TUẤN KHÔI

Hôn lễ cử hành ngày 22 tháng 7 năm 1995 tại Westminster,
California, Hoa Kỳ.

Chân thành chúc mừng Anh Chị ấn và hai họ. Chúc hai cháu
Dung và Khôi trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRẢI

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Minh
Chánh, Khóa 16 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

CECILIA NGUYỄN MINH HỒNG CHI

đẹp duyên cùng

VINCENT NGUYỄN MINH TRUNG

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 9 năm 1995 tại California.

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Chánh và hai họ. Chúc hai
cháu Hồng Chi và Minh Trung trăm năm hạnh phúc.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Dương Công Cường, Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam:

DƯƠNG TRUNG VIỆT

kết duyên cùng

NGUYỄN THỊ HOÀNG LINH

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 8 năm 1995 tại California, Hoa Kỳ. Thành thực chung vui cùng Anh Chị Cường và hai họ. Chúc hai cháu Trung Việt và Hoàng Linh trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Diêu Ngọc Chuy, Khóa 16 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

DIÊU MỘNG QUỲNH

đẹp duyên cùng

DƯƠNG HỒNG BẢO

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 9 năm 1995 tại, Utah, Hoa Kỳ. Thành thực chung vui cùng Anh Chị Chuy và hai họ. Chúc hai cháu Mộng Quỳnh và Hồng Bảo trăm năm hạnh phúc.

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiếp của Cựu SVSQ Lê Đình Lâm, Khóa 10
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

LÊ THỊ HƯƠNG NAM

đẹp duyên cùng

NGUYỄN VĂN QUÁN

Hôn lễ cử hành ngày 19 tháng 11 năm 1995 tại Richland, tiểu bang
Washington. Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Lâm. Chúc
hai cháu Hương Nam và Quán trăm năm hạnh phúc.

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

CHIA BUỒN

Được tin Nhạc Phụ của Cựu SVSQ Phùng Xuân Vinh, Khóa 17
Trường VBQGVN là:

CỰ HUỲNH HỮU TÍN

đã thất lạc ngày 4 tháng 7 năm 1995, nhằm ngày 7 tháng 6 năm
Ất Hợi, tại Ba Ngòi, Cam Ranh, Việt Nam. Hưởng thọ 74 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Vợ Chồng Bạn Vinh và tang quyến.
Cầu nguyện cho hương hồn Bác sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN và Khóa 10 Trần Bình Trọng vừa mất đi những chiến hữu:

Cựu SVSQ VÕ VĂN KHẢI

KHÓA 10, TRUNG ĐỘI 16, ĐẠI ĐỘI 4

đã thất lạc ngày 28 tháng 7 năm 1995 tại Định Tường, Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi.

Cựu SVSQ NGUYỄN ĐÌNH THẾ

KHÓA 10, TRUNG ĐỘI 9, ĐẠI ĐỘI 3

đã thất lạc ngày 11 tháng 8 năm 1995 tại California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 63 tuổi.

Cựu SVSQ NGÔ ĐÌNH LƯU

KHÓA 10, TRUNG ĐỘI 2, ĐẠI ĐỘI 1

đã từ trần ngày 1 tháng 7 năm 1995 tại California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 63 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng toàn thể gia quyến các Cựu SVSQ Khải, Thế, và Lưu. Cầu chúc hương hồn các Bạn sớm hưởng miền Vĩnh Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN/ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**

CHIA BUỒN

Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Dallas-Fort Worth thành kính phân ưu:

Nhạc Phụ Cựu SVSQ Lưu Xuân Phước, Khóa 24
Trường VBQGVN là:

CỰ GIOAN TRẦN VĂN TUẤT

đã mệnh chung ngày 31 tháng 7 năm 1995 tại Fort Worth, Texas, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 75 tuổi.

Nhạc Phụ Cựu SVSQ Phạm Văn Tân, Khóa 19
Trường VBQGVN là:

CỰ TRẦN TẤN LONG

đã thất lạc ngày 17 tháng 8 năm 1995 tại Trà Vinh, Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và quý gia đình hai anh chị Phước và Tân. Nguyên cầu linh hồn hai Cựu Gioan Trần Văn Tuất và Trần Tấn Long được sớm siêu thoát.

HỘI CỰ SVSQ TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH

VÀ PHỤ CẬN

GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24

CHIA BUỒN

Được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Phan Nghè, Khóa 19 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN KIM HOÀN

Nhũ Danh NGUYỄN THỊ BA

Pháp Danh DIỆU ĐẠO

đã thất lạc ngày 13 tháng 8 năm 1995, nhằm ngày 18 tháng 7 năm Ất Hợi tại San Jose, California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 75 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phan Nghè và tang quyến.

Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRÁI

TRẦN VĂN THẾ VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

CHIA BUỒN

Được tin buồn Quý Nam của Cựu SVSQ Lưu Tiên Sơn, Khóa 19 Trường VBQGVN là:

LƯU QUANG MINH

đã tử nạn ngày 11 tháng 7 năm 1995 tại San Jose, California, Hoa Kỳ. Hưởng dương 22 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Sơn và gia đình. Cầu nguyện linh hồn Cháu sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRÁI

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ
Nguyễn Xuân Hồng-Chân, Khóa 20 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà HỒ THỊ HIỆP

đã tạ thế ngày 12 tháng 8 năm 1995 tại Việt Nam.
Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Chân và tang quyến. Cầu
nguyện hương hồn Cụ Bà được tiêu diêu miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Vương Mộng Long,
Khóa 20 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà ĐÌNH VĂN VÕ

Nhũ Danh TRẦN THỊ NGÁI

đã từ trần ngày 11 tháng 6 năm 1995, nhằm ngày 14 tháng 5 Ất Hợi
tại Ban Mê Thuật Việt Nam. Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Long và tang quyến. Nguyện
cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Tạ Mạnh Huy, Khoá 19
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà TẠ DUY HANH

Nhũ Danh PHẠM THỊ NGUYỆT

Pháp Danh DIỆU PHƯỚC

đã thất lạc ngày 8 tháng 7 năm 1995, nhằm ngày 11 tháng 6 năm
Ất Hợi tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Huy và tang quyến. Cầu
nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRÁI

CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân Mẫu Cựu SVSQ Trần Hữu Hiếu, Khóa 20
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà HỒ THỊ NHUNG

đã qua đời ngày 14 tháng 5 năm 1995, nhằm ngày 15 tháng 4 năm
Ất Hợi, tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 95 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Hiếu và tang quyến. Nguyện
cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Dương Đức Sơ,
Khóa 17 Trường VBQGVN là:

DƯƠNG ĐỨC MAI

CỰU TRUNG TÁ QLVNCH

đã tử trần ngày 2 tháng 9 năm 1995 tại Orange County,
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Sơ và tang quyến. Cầu
nguyện linh hồn Cụ Ông sớm về Nước Chúa.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17 LÊ LAI

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Từ Thanh, Khóa 29
Trường VBQGVN là:

CỰ TỬ MAI

đã tạ thế ngày 12 tháng 7 năm 1995, nhằm ngày 15 tháng 6 năm Ất
Hợi tại Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Từ Thanh và tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cụ Ông được sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 29

CHIA BUỒN

Được tin buồn Phu Nhân Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn, Khóa 16
Trường VBQGVN, Ban Biên Tập Đa Hiệu là:

Bà TRẦN THỊ TUY

Pháp Danh LỆ HỒNG

đã từ trần lúc 4:20 sáng ngày 12 tháng 9 năm 1995 tại Fairfax,
Virginia, Hoa Kỳ. Hưởng dương 53 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn và tang
quyển. Cầu nguyện cho hương hồn người quá cố sớm về Miền
Cục Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN/PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16**

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Lê Minh Tuấn, Khóa 27
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ NGA

đã từ trần ngày 25 tháng 7 năm 1995 tại Long Xuyên, Việt Nam.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Tuấn và tang quyển. Cầu
nguyện hương hồn Cụ Bà sớm lên Miền Tiên Cảnh.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 27

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Khóa 4
Lý Thường Kiệt nhận được tin buồn:

CỰU SVSQ ĐẶNG ĐÌNH PHỤNG

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT, TRƯỜNG VBQGVN

Pháp Danh TỊNH QUÁ

đã từ trần ngày 2 tháng 8 năm 1995 tại Kansas City, Montana,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 65 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Phụng, các cháu và tang quyến.
Xin nguyện cầu hương hồn Anh Phụng sớm tiêu điều
Miền Cực Lạc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Hiền Thê của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Năm,
Khóa 5 Trường VBQGVN là:

CHỊ TRƯỞNG THỊ THỜI

đã tạ thế ngày 1 tháng 12 năm 1994 tại Albi, Pháp Quốc.
Hưởng dương 54 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Cựu SVSQ Năm và tang quyến.
Cầu nguyện hương hồn Chị Thời sớm được về nơi Vĩnh Lạc.

HỘI CỰU SVSQ PHÁP QUỐC

GIA ĐÌNH CSVSQ/TVBQGVN K5

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu của Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Cước,
Khóa 21 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà HOÀNG THỊ MAI

đã tạ thế ngày 21 tháng 7 năm 1995 tại Đà Nẵng, Việt Nam.
Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Cước và tang quyến.
Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

CHIA BUỒN

Được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, Khóa 25
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà DIỆP KIM CHI

NHũ Danh LÊ THỊ NHUNG

đã từ trần ngày 11 tháng 8 năm 1995 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Hòa và tang quyến.
Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu Miền Tiên Cảnh.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Trương Kiến Xương,
Khóa 25 Trường VBQGVN là:

Cụ Ông TRƯƠNG TÀI

đã tạ thế ngày 18 tháng 9 năm 1995 tại San Jose, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 82 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Xương và tang quyến.
Cầu nguyện hương hồn Cụ Ông sớm tiêu điều nơi Miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

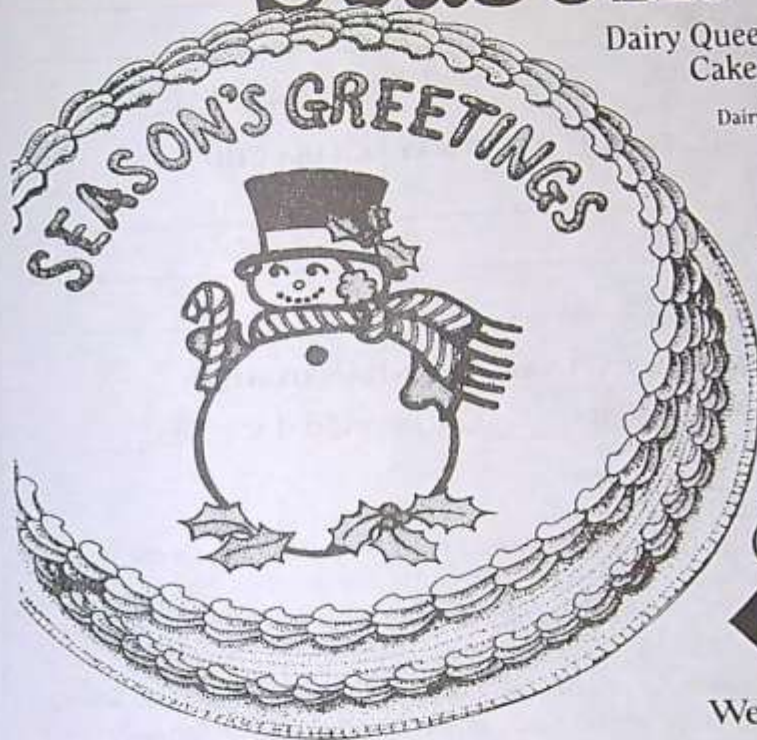
THÔNG CÁO

Một nhóm Cựu SVSQ/TVBQGVN đang thực hiện những quân trang, quân dụng của Sinh Viên Sĩ Quan như:

- Đồng Phục các Mùa - Nón các loại - Huy Hiệu
- Alpha - Cầu Vai - Nhẫn - Và tất cả những kỷ vật của Trường Võ Bị.

Muốn biết thêm chi tiết hoặc muốn đặt mua những kỷ vật trên để sử dụng trong những ngày Lễ Quân Đội hoặc dùng làm kỷ vật. Xin liên lạc về tòa soạn Đa Hiệu Hoặc Cựu SVSQ Đặng Bá Hùng. K31 qua tòa soạn Đa Hiệu.

Celebrate The Season!



Dairy Queen® Frozen
Cakes and Logs
At participating
Dairy Queen® Stores.



Dairy Queen...Sells Servs
to & Has! Dairy Product

HOT EATS
COOL TREATS®



We Treat You Right®

© AM D Q Corp 1995
Reg U.S. Pat. Off. AM D Q Corp

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

Dairy Queen

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
PHONE: (301) 662-1588

ĐA HIỆU 40

27 1

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: _____ Chưa nhận được ĐH: _____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O.BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22.31-0546 FAX: (703) 643-0325



ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22031-0546

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29